

# LONG-ĐỒ CÔNG-ÁN

## Bao-Công thăm án

### CUỐN THỨ NHỨT

#### ÁN THỨ NHỨT

#### A-di-đà giải hòa

Án này nói về phủ An-dức, huyện Hiếu-cảm, có một tên Tú-tài họ Hứa danh Hiếu-Trung tuổi vừa mười tám, hình tướng khôi ngô, tinh-thần tuấn-nhã, mặt mày tốt tươi ở ngang nhà Tú-tài có một người làm hàng heo, tên là Tiêu-phụ-Hớn, vợ chồng sanh có một gái tên Tiêu-thục-Ngọc (1) mới mười bảy tuổi, dung mạo yêu kiều thiệt rất lịch-sự, bóng sắc hương hoa, cá trầm nhận sa. mỗi ngày hằng ở trên lầu thêu bông, mà nhà thì ở khít bên đường, bữa ấy dóm thấy Hứa-hiếu-Trung đi ngang qua, hai người thấy nhau rồi lấy mắt liếc đưa tình, đều có lòng ân-ái như vậy cũng lâu; Hứa-Trung thường thấy lấy lời chọc ghẹo, Thục Ngọc gật đầu ưng chịu. Có đêm ấy Hứa-Trung lên leo thang lên trên lầu cùng Thục-Ngọc nắm tay dắt vào loan phòng hoan-giao cuộc vui sướng cùng nhau, đến đầu canh năm Hứa-Trung muốn xuống lầu mà về, thì bện cùng Thục Ngọc đem thứ đến nửa, nàng ấy nói: « Nếu tối nay chàng lên nữa thì tôi e người đi đường qua lại gặp thấy ắt chẳng tiện cho đôi ta, vậy tôi tính cột một cái róc rách trên nầy rồi thông cây vải trắng xuống tới đất, như tối chàng có đến thì đeo mỗi vải ấy đặng tôi trên nầy rút lên, kể đó thì mới dễ cho đôi ta.» Hứa-Trung nghe rồi rất vui mừng và đẹp lòng lắm, như vậy tới lui cùng nhau đã gần nửa năm, thì xóm giềng đều biết, còn Tiêu-phụ-Hớn chẳng hay, rồi đêm kia Hứa-Trung mắc anh em bạn mời đi ăn tiệc canh khuya mà chưa đến; có một thầy sãi tên là Minh-Tu

(1) Là ngọc tốt.



hường đêm hằng đi gõ mõ đọc kinh phủ-quyển đường đó, đi vừa đến gần thấy bức vải trắng từ trên thả xuống tới đất trong trí tưởng là vải chủ nhà phơi mà quên lấy vò, nên muốn ăn cắp đem về, liền đề dúi mõ xuống đất, lên bước vào hai tay guồng quẩn mỗi vải giựt xuống, thì thấy trên lầu có người rút lên, ý sãi Minh-Tu đã rõ biết chắc trên lầu có đàn bà con gái chi đây, nên thả bức vải này xuống dặng làm thang cầu đem trai lên, vậy đề mình đeo lên thử coi, tới lầu thiệt có một người con gái, sãi Minh-Tu thấy rất đẹp lòng và cả mừng mà nói rằng : « Vốn ta cùng nàng có duyên nợ, nên xin cho ta chung gối cùng nàng một đêm thì phước nàng như biển rộng, ơn đức vi trời cao ». Thục-Ngọc giận mắng rằng : « Vì ta sánh đôi là những người bạc loan phụng, chớ người là thẳng trọc đầu, kẻ già tăng, vậy thôi ta cho người một cây trâm, người khá mau xuống lầu ». Sãi Minh-Tu nói : « Bởi nàng kéo ta lên đến đây, nên đêm nay ta lên thì dễ, chớ muốn ta xuống thì khó ; rồi bước lại ôm bắt nựng nịu vò bóp cầu việc hoang vui ân-ái ». Tiểu-thục-Ngọc cả giận la lớn rằng : « Có kẻ cường đạo đến đây » Lúc ấy cha mẹ ngủ mê đều chẳng ai nghe, sãi Minh-Tu sợ động có người tiếp cứu, vậy anh ta lật dật lấy dao nhỏ trong mình siết đứt họng Thục-Ngọc, rồi lấy cây trâm và lột đôi bông với cả rá nàng ấy, mà leo xuống lầu đi mất, đến sáng ngày trời đã trưa, đúng bữa cơm mà vợ chồng Tiểu-phụ-Hôn chẳng thấy con gái mình xuống ăn, người mẹ mới chạy lên thăm coi, thì thấy máu chảy lai láng thấy chết đã cứng, bèn tri hô lên mà chẳng biết ai giết.

Trong xóm đó có người chẳng ưa tên Hứa-hiếu-Trung nên nói cùng Tiểu-phụ-Hôn rằng : « Nàng Tiểu-thục-Ngọc trai gái cùng Hứa-hiếu-Trung tới lui với nhau đã hơn nửa năm, lại đêm ấy Hứa-hiếu-Trung ăn tiệc nhà anh em bạn uống rượu say, nên chắc về giết lầm Tiểu-thục-Ngọc đó chớ chẳng ai » Tiểu-phụ-Hôn nghe lời mấy người ấy, nên biết ông Bao-Cùng đoán việc như thần, bèn làm đơn đến kêu oan.

#### ĐƠN RẰNG :

« Vì lập tờ cáo bầm linh thượng-quan, có kẻ cường-gian sát-nhơn, tên Hứa-hiếu-Trung, tiếng là học trò chớ lòng đê-tợn, tánh hạnh dâm-ô, thấy con gái tôi là Tiểu-thục-Ngọc



có bóng sắc, trăm điều chọc gẹo mà chẳng dặng, mới muốn việc dâm ô, ban đêm uống rượu say, cắp dao trong mình, trốn lên lầu vào trong phòng ép hãm dâm ô, vì con tôi lòng trinh tiết chẳng chịu, nên nó rút dao cắt đứt họng; và trong mình con tôi có đeo đôi bông tai, cườm, và giắt một cây trâm, hơn khi ấy đoạt lấy luôn, đều có chứng bèn cặn kể cặn, vậy tôi xin khống cáo đến chốn công môn, vì nó là già tiếng học trò thiệt lòng tích những gươm đao, bộ dạn hiền lương chớ làm chuyện ác nghịch, chẳng kiên phép luật nhà nước, mới dâm giết oan con tôi, nên tôi kịp cáo bẩm cùng linh Thượng-quan, xin phán đoán việc oan ức cho chúng dân nhờ.»

Khẩu bẩm.

Thuở ấy ông Bao-Công làm quan rất thành liêm, xử phân hình luật ngay thẳng như mực tàu, luật đáng lý sự như thần minh. Ngày ấy đã chấp thâu cáo trạng Tiều-phụ-Hôn, liền cho người đến bắt tên Hứa-hiếu-Trung, và đòi các chứng đều vào chốn công-môn (1). Bao-Công trước hỏi chứng bèn cặn là Tiều-Mỹ cùng kể cặn là Ngô-Phạm đều khai rằng: «Tiều-Thục-Ngọc nhà gần bên đường, một mình ở trên lầu, trai gái cùng Hứa-hiếu-Trung, đã hơn nửa năm, cha mẹ thiệt chẳng hay việc ấy, chúng tôi rõ biết chắc: còn chuyện cường gian sát tử Tiều-Thục-Ngọc đó, vì đêm khuya nên chúng tôi không hiểu là ai giết.» Còn Hứa-hiếu-Trung thì khai rằng: «Việc thông gian cùng Tiều-thục-Ngọc vậy tôi cam chịu, bằng tội ấy thì tôi chẳng nại hà chi, còn sự giết chết đó thiệt tôi không có.» Tiều-phụ-Hôn thưa rằng: «Bẩm Thượng-quan vì đó chịu tội mà chối tội nặng nhẹ tình đã rõ thấy, huống chi một mình nó dặng vào phòng con tôi, như nó không giết vậy ai vô đó, vì bởi con tôi không cho nó tới lui, nên nó oán giận mà cố ý giết con tôi, bởi tánh nó còn nhỏ nên nay thù oán giận con tôi chẳng cho tới lui mà gây ra chuyện lớn như vậy, nếu linh Thượng quan chẳng lấy nghiêm hình mà tra nó, ắt nó chẳng chịu khai đầu,

Bao-Công xem thấy Hứa-hiếu-Trung, tướng mạo dâm dục thối khi hòa huyễn, bộ dạn chẳng phải là đứa hung bạo, nên hỏi rằng: «Người cùng Tiều-thục-Ngọc trong

---

(1) Chỗ nhà hầu xử kiện.



lúc tới lui ăn ái cùng nhau, mà có ai đi ngang qua lâu thấy không? Hứa-hiếu-Trung thưa rằng: « Bẩm Thượng quan chẳng có ai thấy, song trong tháng đó có gặp một thầy sãi đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường ban đêm mà thôi »

Bao-Công nổi giận vỗ án nói rằng: Ấy đã rõ chắc người giết Tiên thực-Ngọc đó chờ ai, nay tội người phải xử-tử, người bằng lòng không? » Hứa-hiếu-Trung khi ấy còn nhỏ nên sợ, thấy Bao-Công oai nghiêm như vậy, liền chịu tội chết chém. Bao-Công truyền đánh hai chực còn, rồi giam vào cấm cố. Khi ấy Bao-Công lên kêu hai tên linh tâm phúc là Vương-Trung với Lý-Nghĩa mà hỏi: « Tên thầy sãi đọc kinh ban đêm ấy ở tại đâu? » Vương Trung nói: « Ở tại Nguyệt-kiều-viện (1) gần Quan âm các. » Bao-Công liền khiến hai tên linh ấy khá lên đi làm như vậy như vậy... chừng nào ra việc rồi ta sẽ thưởng hai người

Đêm đó sãi Minh-Tu cũng đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường như thường; chừng canh ba mới trở về tới cầu, ngồi nghĩ. Trục xây nghe tiếng hai bên đầu cầu có ba con quỉ; con bên đầu này con la đầu kia, con thì ở giữa kêu khóc rất nên ghê gớm thảm thiết, sãi Minh-Tu ngồi giữa cầu miệng niệm kinh Di-dà chẳng dứt, phía sau lưng có con quỉ, giống tiếng đờn bà, và khóc và kêu mà nói rằng: « Bớ sãi Minh-Tu, vì người muốn hâm biếp ta mà ta chẳng chịu, lại phần số ta chưa tới mà người giết ta rồi còn đoạt bông tai cả rá và cây trâm nữa, nên ta kêu oan cùng vua Diêm-Vương mới cho hai quỉ sứ theo đặng mà bắt người, vậy chờ khá đọc kinh Di-dà, mà giải sao cho khỏi tội! Người phải giao trả đồ nữ trang lại thì ta mới thôi, bằng chẳng chịu, ắt ta kêu oan lên Thiên-Đình, chắc người phải chết, dầu có các phương phật, cũng không cứu đặng mạng người » Lúc ấy sãi Minh-Tu tay thì lần chuỗi bồ-đề, còn miệng đọc kinh Di-dà, tai nghe rồi mới đáp lại rằng: « Vì ta là kẻ tu hành, thêm lạc dả lâu, nên muốn dâm nàng mà chẳng dặng, nàng lại tri hô lên, ta sợ động thì ta phải bị bắt, nên ta một buổi chậm tình giết lờ nàng đi rồi, bây giờ ăn năn chẳng kịp. Còn trâm cùng bông tai của nàng bây còn đây, vậy để ta trả lại cho nàng, và tụng kinh siêu độ linh hồn nàng mau tái sanh, xin nàng chờ cầu với thiên tào tội nghiệp » Nữ-quỉ ấy lại khóc, còn hai quỉ sứ hai đầu đi lại than vang thêm ghê gớm. Khi đó sãi Minh-Tu miệng càng đọc kinh lìa;

(1) Cái am cất giữa cầu như cái lâu, dưới người ta đi.



xây đầu hai tên linh nhảy tới thộp, bắt trời lại rồi. Sãi Minh-Tu tưởng là thiết quỷ sứ : Vương-Trung nói : « ta đây là vưng lịnh Bao-lão-gia mà bắt người chớ chẳng phải quỷ-dầu. » Sãi nghe rồi mặt xanh như chàm, chừng ấy mới năn-nỉ xin tướng tình người tu hành mà tha tội ! Vương-Trung nói : « Người thiết giả đạo phật, dối màu tăng còn nói cái chi dặng. » Bèn lấy giây sắt xiềng lại chắc chắn, Lý-Nghĩa mới lấy các món đồ chuông mõ rồi dẫn về.

Nguyên là kẻ Bao-Công dạy hai tên công sai (1) ấy muốn một con diêm ở nơi cầu mà giả làm nữ quỷ, dặng mà nhát sãi Minh-Tu mới ra việc ấy.

Ngày thứ giải Minh-Tu vào, cùng con diêm ấy thuật đọc hết những lời sãi Minh-Tu nói đêm khi hôm. Bao-Công dạy lấy bạc trong kho thưởng con diêm cùng hai tên công sai ấy, lại khiến xét trong mình sãi Minh-Tu, thì thấy trong ruột ngựa buộ: lưng, đều có bông tai cá rá với cây trâm bên đời Tiêu-phụ-Hơn lại thì nhìn quả thiết đồ nữ trang của con mình, nên sãi Minh-Tu chẳng chối từ chi dặng danh chịu tử tội. Bao-Công lại nói cùng Hứa-hiếu-Trung rằng : « Vụ giết chết Tiêu-thụ-Nhọc đó là sãi Minh-Tu, thì thường mạng đã xong rồi ; còn phạm người, mình đậu dặng bạc Tú tài, mà lại gian dâm con gái người, như vậy thì tội ấy phải lột bầu áo xanh (2) cách khoa tú tài, song có một điều này ; vì người chưa cưới vợ, còn Tiêu-thực-Ngọc cũng chưa chồng. tuy việc trai gái già hiệp cùng nhau, ấy là cũng tiền duyên tơ tóc, vợ chồng hội ngộ ngày sau, hưởng chi Thực-Ngọc vì người nên thả cầu mà kéo lằm sãi Minh-Tu lại giữ tiết cho đến đời chết oan thì danh trinh liệt càng thơm, vậy chẳng xấu tiếng làm vợ của người ; nếu như nay muốn cưới vợ khác thì phải mất chức tú tài, bằng tưởng ân tình trước mà lấy Thực-Ngọc làm vợ chánh, thì người phải lo chôn cất từng tự thờ phượng lại chẳng dặng cưới vợ khác, vậy mới phải đạo làm trai, hễ một đêm chung gối, thì ngàn năm phải thương nhau. Ấy là hai lẽ vậy người phải tính thế nào ? » Hứa-hiếu-Trung nói : « Vì tôi biết Thực-Ngọc tánh trinh liệt, bởi giữ tiết cùng tôi

---

(1) Là linh hầu.

(2) Hễ thi đậu bạc tú-tài thì mặc áo bầu xanh.



mà phải chết, còn trong lúc tôi tới lui với nàng, thì bằng giao kết biểu tôi ngày sau, sao cũng phải cưới nàng làm vợ, vậy tôi hứa chừng thi đậu rồi, sẽ sắm lễ nghinh-thủ (1) chẳng dè bị sãi ác tăng giết, nàng lại thủ tiết mà chết thì đã minh bạch lòng trinh liệt của nàng, nên tôi nỡ nào mà cưới vợ khác cho đành, nay tôi xin chôn cất thờ phượng nàng và nhận làm chánh thê, đừng chẳng phụ lòng nàng vì tôi mà tử tiết; ý tôi thiệt chắc chẳng dám cưới vợ khác như vậy mà có cách khoa tú tài không? xin bề trên định phân.» Bao-Công nghe nói rất đẹp lòng mà rằng: « Nếu tấm lòng người được như vậy, thì hiệp theo lẽ trời, vậy ta sẽ giúp đỡ việc thân danh ngày sau cho người. Thôi để ta gởi thơ cho quan Giám-đốc-học xin tội ấy cho người, thì đừng khỏi mất khoa Tú-tài vậy.»

Thơ gởi cho quan Đốc-học rằng :

*« Ta xét lại đừng tên Tú-tài, là Hứa-hiếu-Trung, tuổi nhỏ chưa có vợ, ở ngang nhà có một gái, tên là Tiêu-thục-Ngọc, cũng chưa chồng, hai trẻ thuận tình, trong đêm vẫn thông gian, cùng nhau; dưới bóng trăng hiệp lòng ân ái, thắm duyên đã dựng nức thu, âm thầm giao kết việc trăm năm, ở trên lầu cha mẹ chẳng hay, không dè một buổi biến sanh tai họa, vì có một sãi giả tăng tên Minh-Tu, tánh ý trâu ngựa đêm khuya lên lầu, lòng muốn dạ thủ, đem búng đất bôi vào châu ngọc, thấy việc chẳng êm nên lấy dao mà giết Thục-Ngọc, rồi thừa dịp ấy đoạt trâm, cựa rá và bông tai. Cảm thương thay nàng Thục-Ngọc, bị giả tăng mà thác oan, thì linh hồn cũng được tiết nghĩa vậy, còn Hứa-hiếu-Trung tình nguyện chẳng cưới vợ khác. Nay định tội ác tăng phải thương mạng, đừng trả thù cho oan hồn tiết phụ. Còn Hứa-hiếu-Trung chẳng mất chức Tú tài, vì lòng nghĩa phụ. Vậy tôi chưa dám đoán chắc nên nhờ linh Ngai phân xử. Nay tin.*

Quan Giám-đốc học xem thơ rồi, cũng vâng y theo lời nghị định của Bao-Công.

Đến sau Hứa-hiếu-Trung thi đậu nơi trường hương rồi, về tạ ơn Bao-Công mà nói rằng: « Nếu chẳng có linh lão sư phân đoán minh-bạch thì tôi đã làm quỷ không đầu trong khám ngục rồi, há sống được ngày nay mà vinh-hiến

---

(1) Là đám cưới.



như vậy sao ? Bao-Công hỏi : Vậy bây giờ muốn cưới vợ không ? Hứa-hiếu-Trung thưa rằng : Dẫu đến chết tôi cũng không dám. Bao-Công nói : « Lâm người trên đời tội bất hiếu có ba điều ; mà thứ nhất là không con nối dòng » Hứa-hiếu-Trung thưa rằng : Nay tôi giữ chữ nghĩa, thì chẳng trọn chữ hiếu. Bao-Công nói : Hiền-khiết (1) ngày nay đã nên danh rồi, thì linh hồn Tiên phu-nhơn ở trên thiên đài cũng vui mừng không cùng ; phải như còn sống thì cũng khiến Hiền-khiết, sinh lễ cưới tửu thiếp. Thôi để Tiên phu-nhơn làm vợ chánh, còn phải cưới một người thứ hai cho ngôi tiểu thất thì cũng không hề chi đâu. Hứa-hiếu-Trung quyết lòng chẳng chịu. Bao-Công khiến người cũ-nhơn, đồng niên làm mai dong, rồi ép Hiếu-Trung cưới con họ Hoát làm thứ thiếp. Hứa-hiếu-Trung mới lập lễ cưới vợ bé, vậy ngôi chánh thê thì khiến phần cho Tiểu-thị, còn Hoát-thị thì làm thứ thất, ấy mới gọi rằng vợ được chữ tiết, chồng giữ chữ nghĩa, hai đảng đều trọn đạo cang thường. Ấy cũng nhờ chung đức ông Bao-Công xét rõ oan hồn, ra ơn cho cưới vợ nối dòng, âm-chất vi như núi cao biển sâu vậy.



## ẤN THỨ HAI

### Quan-âm bồ-đề phát-mộng.

Nơi Gui-Châu, Trinh-phong-phủ, có một tú-tài, tên Định-nhứt-Trung, hằng bữa đến chùa An-Phước đọc sách cho vắng-vẻ, lại làm quen với một hòa-thượng tên là Tánh Huệ ; thượng bữa sớm tối lân la rất thiết-nghĩa.

Có một ngày kia, sãi Tánh-Huệ qua nhà Định-nhứt-Trung nà chơi, rồi Định-tú-tài đi khỏi chẳng có ở nhà, còn vợ là Đặng-thị, thường nghe chồng mình khoe, nói ở chùa đọc sách, đều nhờ sãi Tánh Huệ thết đãi trà nước tử tế, nên vì ơn ấy mới ra tiếp rước, cầm ở lạiặng đãi một bữa cơm ; sãi Tánh-Huệ xem thấy nàng Đặng-thị, dung mạo du dương, ăn nói đàm thẩm thiệt có bong sắc, nên trong lòng rất đẹp, và thương muốn lắm. Khi ấy trở về cách i ngày sau Định-nhứt-Trung cũng qua ở chùa đọc

---

(1) Ng — lên lãnh tử tế.



sách, đã hơn một tháng mà chưa về, nên sãi Tánh-Huệ mới tính quĩ kế, bèn lấy bạc mượn một cái kiệu, khiến hai thằng đạo giải làm kiệu-phu (1) khiêng kiệu không đến nhà Đặng-thị rằng : « Chồng thiêm ở nơi chùa đọc sách mệt nhọc quá chừng, rồi lại cảm gió mà chết, may nhờ hòa-thượng thuốc men cứu tỉnh dậy, bây giờ còn đương hơi hóp nằm trên giường, sống chết chưa biết, nên khiến hai tôi đem kiệu rước thiêm đến, dặng cho Tú-tài thấy mặt trời trần ít điều ». Đặng thị nói rằng : « Sao chẳng mượn kiệu rộng cho tú-tài nằm dặng đem về đây ? » Kiệu-phu nói : « Hòa-thượng cũng tính muốn mượn kiệu mà đưa về, ngặt vì đường xa cách hơn 10 dặm, nên sợ e đọc dặng cảm mạo (2) lại, bệnh thêm nặng thì chắc là khó cứu sống lại đó ; vậy xin thiêm khá hơn công đến thăm rồi sẽ tính đem về hay không, dặng lo thuốc than điều trị thì họa may chẳng, bởi vì thiêm là vợ, hết lòng săn sóc vậy mới mau mạnh dặng ». Nàng Đặng thị nghe nói rồi lên kiệu đi liêu đến chiều mới tới chùa, kiệu phu khiêng thẳng vào trong liêu (3) Tánh-Huệ, thì đã tuẩy dọn yển sẵn rồi.

Ấy là Tánh-Huệ có ý chờ nàng Đặng thị tới mà đãi ăn uống. Đặng thị mới liền hỏi : « Vậy chờ lang quân tôi nằm nơi nào, xin dắt đến thăm ! » Sãi Tánh-Huệ bèn bước ra nói : Chồng thiêm nghe lời anh em bạn dắt đi dạo chơi nơi thành thị, và coi cái chùa mới cất, rồi sai người về nói với tôi rằng : chồng thiêm bị trùng phong, tôi có đến thăm thì đã khá nhẹ rồi ; vậy từ đây đến đó hơn năm dặm, mà bây giờ trời đã chiều tới rồi, thiêm khá tạm ở nghỉ đây một đêm, rồi mai sớm sẽ đi cũng chẳng muộn chi, bằng muốn đi gấp thì phải chờ kiệu phu nó dùng cơm đã, và thiêm ăn ít miếng lot lòng rồi sẽ thấp dèi mà đi. Nàng Đặng thị trong lòng đã sanh nghi, ngặt mắt bề không nỡ tới lui, mới dạn lòng ăn ít miếng và uống vài chén rượu, rồi lại thúc hỏi kiệu phu sắm sửa gì. Sãi Tánh-Huệ nói : « Quân kiệu phu ấy nó không chịu gì ban đêm, đều về nhà hết rồi, vậy thì thiêm uống thêm vài chén không hề chi đừng lo sợ. Lại khiến kẻ hầu đãi ấy, ăn cần

(1) Quân khiêng kiệu.

(2) Cảm gió đau lại.

(3) Cái phòng của thầy chùa ở.



khuyến mời Đặng thị ăn uống, rồi biếu dặt vào phòng an nghỉ. Đặng thị xem thấy màn thêu trướng gấm, nệm gối thấy đều tốt mới, thì lòng đã sanh nghi, bèn lấy đèn rọi coi bốn phía bên vách đều kính mica, nên chong ngọn đèn để quần áo nai nịch vậy mà ngủ. Song vì lòng nghi sợ nên ngủ chẳng dặng, trống đã trở canh ba rồi. Lúc đó sãi Tánh-Huệ mới lần mò đi thăm mà vô đến bên giường, rồi thò tay mà ôm. Nàng Đặng thị liền la lên. Sãi Tánh-Huệ nói : « Dầu nàng la đến sáng cũng không người tới bắt ta, mà ta cũng chẳng buông ra nữa ; vì thương nhớ nàng, nên chưa xót tấm lòng chẳng biết bao nhiêu. Ngày nay nàng đã đến đây rồi, thì cùng ta ấy thiệt là căn nợ kiếp trước đó, nguyệt lão đã phân định chẳng cần là nàng ưng không. »

Đặng-thị vụt ngồi dậy nói : « Đồ già tăng sao chẳng biết xấu hổ, thà ta liều chết, quyết chẳng chịu nhục. » Sãi Tánh-Huệ nói : « Xin nàng chịu ân ái cùng ta một đêm, rồi ngày mai ta sẽ dặt nàng đến mà gặp chồng, nếu chẳng nghe lời thuận tình cùng ta, tức thì giết nàng đem thầy chôn trong nhà xi trợn đời chẳng dặng tái sanh. » Khi đó Đặng-thị xĩ nhục mắng nhiếc hết sức, song đã bị sãi Tánh-Huệ làm ngan lột tuốt hết áo quần, rồi lại buộc tay chơn lại mà lung tánh dâm ô.

Rạng ngày đến trưa mới dậy, sãi tánh Tánh-Huệ nói với Đặng-thị rằng : « Nàng đã bị ta thiết kế gạt đến đây, việc là dĩ lỡ như vậy rồi, vậy khá cạo đầu dặng làm cô-ni, ở rong liêu ta, quần áo ăn mặc chẳng thiếu món chi, khuyến nàng khá bằng lòng. nếu nghịch mạng thì phải chết. vì ta đã sắm sẵn một sợi dây với cây đao và ve thuốc độc đều có đủ tại đây, tự ý nàng muốn chết thế nào. » Đặng-thị nghĩ mình đã chịu như nhuốc rồi, nếu chết bây giờ thì không thấy mặt chồng, lại biết ngày nào trả dặng cừu này, chỉ bằng ép lòng mà chịu xấu hổ, chờ ngày gặp chồng ta rửa hết oán thù, rồi chết mới đành bụng, nên y theo lời cạo trọc đầu mặc đồ thuyền tăng (1) ở đó đã hơn một tháng.

Ngày kia Đinh-nhứt-Trung đến chùa vào thăm sãi Tánh-Huệ. Nàng Đặng-thị nghe tiếng chồng mình nói, bèn lật đật chạy ra trước. Sãi Tánh-Huệ mới hay rồi liền chạy theo ra, thì Đinh-nhứt-Trung vợ chồng đương phân trần,

---

(1) Áo dâ quần dâ đồ bà vải.



nàng Đặng-thị khóc mà nói : « Phu-quân chẳng nhìn đặng thiếp sao ? Vì tôi bị sãi Tánh-Huệ thiết kế gạt đến đây, nên ngày đêm trông chàng đến giải cứu. » Đinh-nhứt-Trung nghe rồi cả giận bước vô mà đánh, thì bị sãi Tánh-Huệ hô lên chúng ác tăng áp bắt trói Nhứt-Trung lại, rồi lấy dao ra đặng mà giết. Nàng Đặng-thị giựt dao nói rằng : « vậy bây giờ giết tao trước rồi sẽ giết chồng tao. » Sãi Tánh-Huệ bèn giựt dao ôm Đặng-thị vào phòng đóng cửa nhốt lại, rồi trở ra đặng giết Đinh-nhứt-Trung ; Nhứt-Trung nói : « Vợ thì bị hãm hiếp, chồng lại phải chém giết, ta dầu xuống âm phủ, thiết chết chẳng dung người ; vậy người muốn giết thì khá cho vợ chồng ta thấy mặt nhau rồi giết chết hết một lượt mới ưng lòng. » Sãi Tánh-Huệ nói rằng : « Nếu người chết rồi thì nàng Đặng-thị là vợ của ta, dễ khứng cho đồng chết với người sao ? » Đinh-nhứt-Trung nói : « Vậy thì xin để cho ta chết đặng toàn thân thể. » Sãi Tánh-Huệ nói : « Thôi ta cũng làm phước cho người, vậy sau phương trượng đây có một cái chuông lớn, để đem người nhốt trong chuông ấy cho nhịn đói mà chết. »

Từ nhời Đinh-nhứt-Trung vào trong chuông lớn ấy rồi, thì ngày đêm nàng Đặng-thị hằng than khóc, lại vái đức Phật Quan-âm bồ-tát, xin hiển linh khiến người đến cứu chồng mình.

Cách ba ngày may có Bao-Công đi tới xứ ấy. Ban đêm thấy chiêm bao Phật Quan-âm dắt Bao-Công đi qua tới chùa An-Phước trong chỗ phương trượng, thì thấy úp một cái lòng đèn. Đêm sau cũng chẳng lấy làm tin, thấy luôn ba đêm như vậy, nên trong lòng sanh nghi lấy làm lạ, bèn dạy kiện-plu khiêng đến chùa An-Phước coi thế nào. Đi vừa tới Bao-Công vào chùa rồi thiết thấy sau phương trượng có một cái chuông lớn. Bao-Công bèn dạy kẻ công sai dỡ chuông ra coi thử, thấy có một người đói gần chết mà hơi thở chưa dứt hảy còn hơi hóp. Bao-Công biết thiết người bị hại, bèn dạy lấy nước cháo lần lần cho uống, một chập tỉnh lại mới khai rằng : « Sãi Tánh-Huệ đã bắt vợ tôi mà hãm hiếp và cạo đầu cho làm sãi, lại đem tôi mà nhốt vào trong chuông này đặng đói mà chết. » Bao-Công dạy kiếp mau bắt Tánh-Huệ đến, rồi sai người khắp nơi kiểm xét đều không có dân bà, Bao-Công lại quở, dạy phải xét lại



cho kỹ, thì nơi trong bên vách có lót vàng trên mặt đất. Linh công-sai cạy dỡ ván ấy lên, thì có thang xuống dưới đất; các linh công-sai bèn theo thang ấy mà xuống, thiết có nhà dưới đất thấp đèn tỏ sáng lắm, lại có một hòa-thượng nhỏ ngồi đó. Linh công-sai bèn bắt hòa-thượng ấy đem lên mà ra mắt Bao-Công.

Người hòa-thượng ấy thiết là Đặng-thị, Khi ấy thấy chồng mình đã khỏi họa rồi, còn sãi Tánh-Huệ thì bị xiềng lại, Đặng-thị mới tỏ bày mọi việc trước sau: « Vì đã bị sãi Tánh-Huệ thiết kế quĩ gạt đến chùa, sanh lòng tà nó ép việc dâm ô, rồi bắt cạo đầu làm sãi, nên ngày đêm tôi than khóc cầu khẩn hoải. » Các việc rõ ràng thừa hết. Sãi Tánh-Huệ chẳng dôi chốiặng một điều, cúi đầu nói đành chịu tội chết, nhờ lượng quan trên giảm bớt.

Lời án rằng:

« Vì kết nên án, tra xét ra đặng, quân sãi dâm ô, tên là Tánh-Huệ, tấm lòng dữ tợn, lương tâm chẳng có, cùng kẻ sanh-viên, là Định-nhứt-Trung, thiết nghĩa với nhau, hằng dùng rượu cơm, khuyên mời lân la, Tánh-Huệ xem thấy người vợ Nhứt-Trung, là nàng Đặng-thị, bóng sắc xinh tốt bèn thiết quyêt-kế, dối gạt Đặng-thị vào chùa thăm chồng ép hãm dâm ô, lại bắt cạo đầu, mặc đồ thuyền tằm, giả làm hòa-thượng, thiết nên oan huất, chẳng dám hở môi, mong thuở trả thù, lại có ngày kia, chàng Định-nhứt-Trung vào thăm Tánh-Huệ, Đặng-thị nghe nói quả tiếng chồng mình, lật đật chạy ra khóc kể chẳng xiết, bị lũ ác-tăng bắt trói Nhứt-Trung, lấy dao giết hại, tên Định-nhứt-Trung năn nĩ khóc lóc, xin đừng chém giết để cho tự tử (1) rồi đem Nhứt-Trung nhốt vào chuồng lợn, tôi thấy chiêm bao, Quan-Âm mách bảo, luôn đã ba đêm tấm lòng mới tin, tôi bèn đến chùa vào sau phương trượng, cạy dỡ chuồng ra thấy một người đói đã gần đứt hơi, người Định-nhứt-Trung sống mạng ngặt nghèo gặp tôi cứu sống; còn sãi Tánh-Huệ tấm lòng ác thú, hãm dâm vợ người, rồi giết đến chồng lên án bêu đầu răn lòng muôn chúng; còn lũ ác-tăng đồng lõa hại người, phạt đầy sung-quân cách xa biên địa ».

Nay án.

(1) Để nhin đói mà chết.



Rồi Bao-Công lại quở nàng Đặng thị rằng : Còn người ngày ấy bị nó bắt hãm, sao chẳng liều mình chết luôn đi thì danh chẳng như nhuộm, tiết lại thơm tho, lại chẳng, hại đến chồng người bị nhốt trong chuồng mà chết đói bằng ta chẳng thấy Phật Quan-Âm mách bảo, thì chồng người phải tại người mà thành ma chết đói rồi sao ? Đặng-thị thưa rằng : « Vì tôi ngày trước chưa chịu chết là bởi chẳng thấy mặt chồng lại không trả đặng thù ác-tăng ; vậy ý tôi chờ ngày sau thấy mặt chồng và trả đặng thù rồi chết mới ưng bụng. Nay chồng tôi khỏi họa ác-tăng ấy bêu đầu đặng rồi ; còn tôi đã chịu như nhuộm ; hồ thẹn phận thất tiết, chẳng còn mặt mũi nào mà làm người với thiên hạ, nên tôi có một điều chết mà thôi ! Nói rồi liền đập đầu vào trong cột gạch mà hũy mình, máu ra lai láng Bao-Công xem thấy khiến người cảm bắt, vì máu ra nhiều nên phải chết giấc, liền dùng thuốc men cứu sống lại đặng. Bao-Công lại nói cùng Đinh-nhứt-Trung rằng : Vì là Đặng thị ngày trước thuận theo ác tăng ấy, thế cùng chẳng đã nên không liều chết bởi lòng muốn trả đặng thù. Vậy nay đã đập đầu liều chết, thì rõ lòng trinh tiết với chồng, thôi người khá đem về hòa hiệp nuôi dưỡng đó. Đinh-nhứt-Trung thưa rằng : « Tôi khi trước thiết giận, chẳng liều chết nàng nói chưa chịu là muốn trả đặng thù nên tôi chẳng tin. Nay thiết thấy liều mình như vậy, thì rõ biết lòng chẳng phải sợ chết mà không biết xấu hổ vậy. May mà không chết thì tôi cũng ăn ở tử tế như khi trước, đặng chờ kiếp sau mà gặp nhau. Vợ chồng Đinh-nhứt-Trung đều lay tạ ơn mà về, rồi lấy cây tượng hình ông Bao-Công sớm tối thờ phượng.

Đến sau tên Đinh-nhứt-Trung thi đậu làm quan đến chức Đồng-Tri vợ chồng đặng vinh hiển cũng nhờ ơn đức ông Bao-Công.

### ÁN THỨ BA

#### Tước thiết thổ Quyết.

Nói về phủ Tây-An có tên Sung-Quí, nhà giàu có bạc vạn hộ, người vợ là Thang-thị sanh ra bốn trai : Người trưởng nam tên Khắc-Hiếu, người thứ hai tên Khắc-Đề, người áp út tên Khắc-Trung, còn người út tên Khắc-Tính. Tên Khắc-Hiếu cai quản việc gia sự, người Khắc-Đề đi



buôn bán các châu quận, còn Khắc-Trung thì lo học hành đã thi đậu bậc Tú-tài rồi, rất có danh tiếng việc văn chương lòng hằng ao ước mong chiếm khoa đặng bậc quan quyền, nên hết lòng dạy dỗ em út mình việc chữ nghĩa. Còn Khắc-Tĩnh tánh hạnh siêng năng, thảo thuận hết lòng hiếu đễ cha mẹ, kính nhường cô bác. Anh em thương nhau không lìa nửa khắc. Chẳng may đến kỳ Khắc-Trung vào thi mà không đậu, nên về nhà thất tình nhuộm bệnh đau trầm trầm, mê mang chẳng dậy nổi. Còn Khắc-Tĩnh thì luôn luôn vào thăm viếng anh mình, bèn xem thấy chị dâu là nàng Thục-Trinh, dung mạo thanh tân yếu điệu, cũng trang sắc nước hương trời, sợ bệnh thể anh mình chẳng an, hoặc thấy bóng sắc động tình hoa nguyệt mà hao tổn tinh thần, thì chắc bệnh càng thêm chớ không mạnh dặng. Ý Tĩnh muốn dời anh mình qua nơi thơ-phòng (1) một mình cho vắng vẻ mà dưỡng khí thể cho anh khỏe, thì họa may giãm thuyền chứng bệnh chẳng. Còn nàng Thục-Trinh lòng thiết rất thương chồng, chẳng nỡ cho chồng ra khỏi buồng the nên mới nói : « Kể đau chẳng nên dời dặc, mà chốn thơ phòng không ai săn sóc, chớ ở đây thì có tôi hết tình nuôi dưỡng cơm thuốc. Ấy là nàng Thục-Trinh nói như vậy vì lòng thiết thương chồng, chớ không có ý riêng chi. Còn Khắc-Tĩnh nghe rồi rất giận mà chẳng nói ra ; có những anh em bạn đến thăm thì nói : Bởi Khắc-Trung học hành quá nên hao tổn tinh thần mà thôi. Khắc-Tĩnh nói : Vì anh tôi bệnh không dậy nổi, chẳng phải tại ráng học mà bệnh như vậy, từ xưa đến nay những anh-hùng hào kiệt đều bị hại nơi tay đàn bà, chớ phải một mình anh tôi đâu ! Nói rồi hai hàng nước mắt đều nhỏ sa. Các anh em bạn nghe đều than van, rồi ai về nhà nấy.

Ngày thứ Khắc-Trung bệnh trở nặng, nàng Thục-Trinh cho người kêu em chồng qua cho có mặt, Khắc-Tĩnh giận mà nói rằng : « Hôm trước chẳng nghe lời tôi, đến nay bệnh gần chết còn kêu làm chi. » Nàng Thục-Trinh nghe rồi làm thinh ; Khắc-Tĩnh bước lại bên giường mà thăm anh mình, thì Khắc-Trung khóc trời nói rằng : « Anh dầu một mai rồi, vậy em ở lại ráng lo học hành thi cử, đặng kiếm chức quan quyền với thiên hạ em chớ quên lời anh dặn dò ; còn

---

(1) Trong phòng vắng vẻ phòng sách.



chị dâu em phận hóa bụa tánh hạnh thiệt thà, tuổi tác còn nhỏ, vậy em phải cấp dưỡng cho từ tế.» Trối hết lời rồi liền dứt hơi. Khắc-Tĩnh khóc than thương xót chẳng xiết, giữ làm theo trong lễ việc tần liệm tống táng, trọn đạo thờ phượng hết lòng, và phụng dưỡng chị dâu rất khiêm nhường chẳng dám dễ duôi.

Từ ngày Khắc-Trung chết rồi, thì trong nhà lớn nhỏ đều nhớ thương: ngày đêm trải qua đã đến kỳ từng thất thất. Khắc-Tĩnh lo sắm cuộc làm chay, mời rước hết các thầy đến mà tụng kinh siêu độ. Nàng Thục-Trinh lại càng ủ dột sâu dung, ruột thắt gan tèo, huyết lụy tuôn dầm, kể than thãm thiết, cơm cháo chẳng ăn, có hơn nữa tháng máu thịt tiêu mòn, còn da bọc xương vì lòng thương nhớ.

Đã khỏi từng trăm ngày rồi, cha mẹ chồng mới an ủi la dứt; vì gia đình đơn chiếc, một mình nàng là dâu lớn, nên vâng lời mà giảm buồn bớt thương. Cơm cháo điều tiếp, lần phục da thịt, diện mạo đỏ thắm, dung nhan như cũ, tuy là chẳng điểm son tủy, không đòi phấn hồng, mà da như phù dung, tóc tợ mây đen, tướng vi hăng nga, yểu điệu thanh tân người thấy cảm động, cất tiếng khóc than, ai cũng lưu tình, thấy mắt rơi lụy, người đều xót dạ, tánh lại đoan trang, giữ gìn tiết hạnh, ăn nói diệu dàng, đi đứng khoan thai.

Ngày qua tháng lại, đến tuần giáp năm, thì có cha Thục-Trinh là Trương-quan-Quốc, sắm sanh lễ vật đem đến tế chàng rể, bèn sai người cháu là Trương-gia-Ngôn, đến chùa Tữ-Vân rước các đạo, là người trong thân tộc, đến giúp việc kinh kệ, thì có ba thầy là: Trương-thái-Hạnh, Trương-thời-Hóa với thầy Nghiêm-huê-Nguơn, cũng đồng đến, Khắc-Tĩnh xem thấy chẳng đẹp lòng, nên mới nói cùng Trương-quang-Quốc rằng: « Đội ơn lệnh lão thân có lòng tốt, mà tôi tưởng như vậy là vô ích » Quang-Quốc nghe rồi tánh hờn, nên vào nhà trong mà nói cùng Thục-Trinh rằng: « Cha đem lễ vật đến cúng chồng của con, ấy là lòng thương con rể, mà sao em chồng con nó không bằng lòng cho cúng anh nó. » Thục-Trinh nói: « Bởi vì ngày trước anh va đương đau, thì va muốn dời vào chốn thờ-phòng mà tôi không chịu, căn lại để nhà tôi sẵn sóc. Đến khi anh va chết rồi, thì ~~nhơn~~ dịp ấy



gian tôi, đến bây giờ là một năm, không cho tôi thấy mặt ; còn chồng tôi khi sống trời lại với em, biểu phải cấp dưỡng điều họ, nay nó ở như vậy thiệt chẳng có lòng từ tế gì. » Trương-quang-Quốc nghe con mình nói, càng thêm giận Khắc-Tĩnh, sấm sừa đủ cuộc chay rồi, khi vào đám thỉnh vong, Trương-quang-Quốc kêu Thục-Trình mà nói rằng : « Những các thầy đây là người trong vòng thân thuộc, vậy con khá ra trước bàn vong linh mà lay không hề chi. » Thục-Trình tấm lòng rất thương tiếc chồng, nên nghe cha nói như vậy, mới đến linh sàng, khóc kể thăm thiết, người người đều mũi lòng duy có một thầy Nghiêm-huê-Nguơn xem thấy nàng Thục-Trình, trong lòng suy tưởng, thiên hạ đồn nàng Thục-Trình thiệt trang bóng sắc tốt bậc, nay đương lúc buồn ầu, mặc đồ tang chế mà xem dung nhan như vậy, nếu không lo rầu diện mạo vui vẻ, ắc chánh bậc quốc sắc thiên hương (1) Bền mòng lòng dâm ô, chờ đến chiều tối, xong cuộc làm chay rồi, các thầy đều từ tạ mà về. Trương-quang-Quốc nói : Trương-gia-Ngôn, Trương-dại-Hanh, Trương-thời-Hóa, ba thầy ấy đều là người thân thuộc, thôi chẳng cần công đức. Còn một thầy Nghiêm-huê-Nguơn là người khác họ, vậy phải sấm lễ mà huơn công. » Nàng Thục-Trình mới lấy bạc phong lại một gói mà làm lễ hậu tạ. Há biết sãi Huê-Nguơn lòng toan chẳng lành, lấy bạc rồi xin từ về trước, mà lại ầu hình leo trên trính nhà chờ người ngủ hết, mới giả bộ làm chuộc phá đồ. Nàng Thục-Trình thấp đèn rọi xem. Vậy sãi Huê-Nguơn bèn lấy thuốc *dương cầu hiệp tà dược* (2) rưới vào mình nàng Thục-Trình. Khi thấm thuốc tà ấy rồi, thì trong lòng liền muốn việc dâm dục, bèn ôm sãi Huê-Nguơn, hung hít giao hoan, giẫy việc mây mưa, dớn hót không cùng, mơn trớn chẳng thôi, ôm hót bưng trợn. Trời gần sáng đã đã hết hơi thuốc, mới biết mình mắc thuốc mê bị người gian dâm, thì thất tiết với chồng, liền cắn lưỡi mà chết. Còn sãi Huê-Nguơn dặng toại chí dâm dục, rồi mới ẩn bóng ra về, gói bạc công đức ấy thì bỏ lại trên bụng Thục-Trình ý chờ nàng sống lại mà làm vật tạ ơn, trời đã trưa rồi đến bữa cơm, có con cháu tên là Cúc-Hương bưng nước vào phòng kêu Thục-Trình dậy rửa mặt, chẳng thấy bóng dạng chi, mới lên lầu vào buồng, chỉ thấy Thục-Trình đã chết trên giường. Cúc-Hương cả kinh kịp báo cùng Khắc-Hiếu với Khắc-Tĩnh rằng : « Tam-nương đã chết trên lầu. » Th

(1) Sắc nước hương trời người lịch sự.

(2) Là thuốc trăn-dương hề thấm vào mình thì mong điều dâm dục



Khắc-Hiếu và Khắc-Tính lên lầu mà xem, quả thiệt hơi thở đã dứt.

Khi ấy cả nhà đều giận chẳng biết ý gì vậy, mới kêu chúng tử-tất xúm lại khiêng thầy Thục-Trình đem xuống lầu. Trong lúc khiêng thì gói bạc trên bụng rớt lại. Cúc-Hương ở sau thấy bèn lượm giấu đi.

Khi ấy Trương-quang-Quốc ngồi trong phòng rề mình nghe Thục-Trình chết thì nói rằng : « Ấy là Khắc-Tính giết chớ ai ! » Liền vào nơi hậu đường khóc than rất thắm thiết và nói lớn tiếng rằng : « Con gái ta tánh hạnh trinh tiết, mình không đau ốm, chết tức nửa đêm, vậy có cớ chi, nên cần lưởi mà hủy mình, chắc bị hãm hiếp, mới giận lấy mà làm như vậy. Nếu ta không cáo quan thì chẳng tỏ việc oan huất. » Rồi về nói với vợ con rằng : « Khắc-Tính nó oán con mình chẳng cho nó dờn anh nó, nên mới phải chết, lại giận ta sao rước thầy đem qua làm chay cho rề mình, như dịp ấy mà hãm dâm, vì con ta giận lấy mới cần lưởi mà liễu mình, nên phải lập trạng đăng khố cáo. » Bèn đầu vào đến Bao-Công.

#### ĐƠN RẰNG :

« Vì lập trạng cáo bầm lịnh thượng quan, kẻ cường bạo gian dâm, hãm hiếp chị dâu, thì trái phong tục bỏ đạo như luân, người sanh trên đời, thứ lớp làm trọng, trai với gái chẳng đặt gần nhau, chị dâu em chồng không phép nói chuyện, vì con gái tôi gả cho viên-sanh, tên là Khắc-Trung chẳng may qua đời, con tôi cam lòng, giữ chữ trinh tiết, có một em chồng tên là Khắc-Tính, lòng thú dạ lang, xem thấy chị dâu, thiệt có bóng sắc, lưng tánh dâm ô, tuần chay vừa rồi như khi mỗi một, chị dâu ngủ mê, vào phòng gian hãm con tôi giữ tiết, cần lưởi liễu mình, máu ra hơi dứt, xưa con tôi sống, có lòng thù giận nay sanh chó trâu làm điều ô nhục, cả loạn nhân luân, như nhớp gia đình ngoài chẳng khỏi thiên hạ chê cười, trong lại mắc chúng dân đồn tiểu, nếu con tôi chẳng liễu mình sao tròn tiết hạnh còn Khắc-Tính không thương mạng chẳng gọi mình oan, dám vào đến cửa công, vì ô huế đức gái, dẫu đem nước sông Huỳnh-Hà mà rửa cũng không sạch hết dặng tiếng như nhuộm, dùng giấy viết chép biên chẳng hết lòng khẩn cáo, gươm ba thước sớm định chánh phép ngũ hình. »

Nay lời khấn cáo !

Khi ấy Khắc-Tính nghe Trương-quang-Quốc đầu đơn khố cáo, mình hãm hiếp chị dâu, tấm lòng rất nên xấu



hồ, mới vô bàn thờ anh mà than khóc chí thiết, lòng tức tối, nên máu trào ra vài diêm, đây phút liền chết hờn về âm phủ, xảy gặp Khắc-Trung, tỏ bày oan ức. Khắc-Trung khóc mà nói rằng: « Gian hại chết chị dâu em đó là sãi Nghiêm-Huê-Nguơn, vậy có bỏ lại gói bạc về tay con Cúc-Hương, lấy đó làm chứng, và chị em có biên vào sổ, vậy em đem sổ trình với thượng quan thì rõ ràng việc oan ức, còn phần em chẳng hề chi, vong hồn anh sẽ đến nha-môn (1) mà giúp em, vậy mau trở về dương trần, rồi khá lo tuần tự cho chị dâu em, xin phải nhớ chớ quên. » Khắc-Tính sống lại đã hơn một ngày rồi, Bao-Công vội vàng cho bắt; nên mới làm đơn vào kêu oan.

Lời kêu oan rằng:

« Cáo bẩm thượng-quan, vì việc oan ức, tôi là Khắc-Tính, tức mình chết đi, số mạng chưa tới, mới dựng sống lại, sống lại chẳng hồ, còn chị dâu tôi, bị hãm mà chết, lẽ phải liễu mình, ngặt chết rất sớm, cha thấy con chết, nên phải kêu oan, chẳng lẽ không cáo, mà cáo chẳng nhằm, lẽ thì chị dâu tôi bị dâm ô, vậy phải khai nói mình bạch, rồi liễu mình cũng chẳng muông chi, còn người cha muốn kêu oan, thì phải đo hỏi, cho căn kẻ người nào, vậy thì tôi mới khỏi điều oan ức, vì tôi kiên anh tôi là thầy, thờ chị dâu như mẹ, lời nói chẳng giáp mặt, ra vào không gần nhau, chút chẳng dám đề dẫu, huống chi lại dâm hãm, việc gian hại chết ấy là sãi Nghiêm-huê-Nguơn, người cha chẳng suy xét kẻ ngay gian trong đục nên đổ tội cho tôi, ví như: bắt ngựa ra cày thể trâu, mà cỡi, lờ đặt cá chim chung vào. việc thiệt oan ức mới dám trình bày, mong ơn minh-oan, nghiêm phân ngay thẳng. »

Minh oan

Bao-Công xem đơn Khắc-Tính kêu oan rồi, bèn đòi tiên báo là Trương-quang-Quốc vào đối diện. Quang-Quốc nói: « Khi rỗi tôi đau thì Khắc-Tính muốn dờ vào chốn thờ hoàng, dâng thuốc thang điều trị. Con tôi chẳng chịu để ở tại nhà mà nuôi dưỡng, sau rỗi tôi chẳng may bỏ mình thì Khắc-Tính ghi giận con tôi, vì ý anh chết rồi, nên hãm hiếp chị dâu muốn bức hại cho chết dặng rửa hờn khi rước. » Khắc-Tính nói: « Dâm ô chị dâu tôi, hãm hại đến ô mình, là sãi Nghiêm-huê-Nguơn. » Quang-Quốc nói: « Nghiêm-đạo-Nhơn đến tụng kinh có một ngày, lạ lòng

(1) Cửa công chỗ xử đoán.



biết ai mà sanh lòng gian hãm, sao biết phòng con tôi ở trên lầu mà dám vào làm chuyện như vậy. Trong lúc mắng cuộc chày rồi. Nghiêm-đạo-nhơn ra cửa về, thì những người trong nhà đều thấy nên thiệt lời khai ấy dối quá. « Bao-Công nói : « Người khai nói sai Nghiêm-huê-Nguơn lấy chi làm bằng cớ. » Khắc-Tĩnh khóc thưa rằng : vì ngày Quang-Quốc vào đơn cáo oan, tôi nghe đặng chuyện ấy thì xấu hổ không cùng, mới vô bần thờ anh tôi, mà than khóc tức tối nên máu trào lai láng, hồn xuống đến âm-ty xảy gặp anh tôi, bèn khóc bày việc oan khốc. Anh tôi an ủi rồi nói, gian hai chị dâu tôi đó là sai Nghiêm-huê-Nguơn, còn bạc của sai Huê-Nguơn, thì tại tay Cúc-Hương lượm được, vậy chị dâu tôi có biên vào sổ, biểu lấy đó mà làm chứng, xin thượng quan thẩm xét. » Bao-Công giận hết lớn rằng : « Ấy việc ma quỷ huyền hoặc sao dám khai nói giữa quan. » Bèn khiến quân đánh Khắc-Tĩnh ba chục cốn. Khắc-Tĩnh chịu đòn đau đớn, rên khóc mà nói rằng : « Vong hồn anh có linh thì về phò hộ em, sao anh nói đến giữa quan mà cứu tôi, nay đã quên lời sao ? » Bao-Công nói : « Hồn anh người có linh hiển về giúp người, sao chẳng mách bảo cùng ta. » Bao-Công nói rồi thì mỗi mẹ tâm thần dựa ngang bên ghế. Liền hiện một điềm, thấy tên Viên-sanh Khắc-Trung qui khóc mà nói rằng : « Bao đại-nhơn, vì ông xử nghiệm mọi việc như thần, nay sao lại tối tăm vậy. Việc dâm hãm vợ tôi mà hại đến chết, ấy là sai Nghiêm-huê-Nguơn, còn em tôi thiệt vô can, con Cúc-Hương có lượm gói bạc của vợ tôi đi công đức cho sai Huê-Nguơn lại dấu chữ vợ tôi còn biên trong sổ rõ ràng, ngày ấy lấy bạc đó mà hườn công cho sai. Vậy muốn ơn thượng quan tỏ xét kip tri tội sai Huê-Nguơn, lại mau thả em tôi vì nó không can chi. » Bao-Công tỉnh dậy than rằng : « Thiệt có quỷ thần đến đây. » Liền đòi Khắc-Tĩnh vào mà nói rằng : « Lời khai của người thiệt không dối vậy, vì anh người có phân nói cùng ta rõ ràng : thôi để ta tra minh việc oan của người cho, còn người có giữ sổ bộ, và sai khiến tỷ tặc của chị dâu người không ? » Khắc-Tĩnh nói : « Sổ của chị dâu tôi biên rồi thì cất, con tỷ tặc cùng chị dâu tôi sai khiến chớ tôi chẳng biết tới. » Bao-Công liền khiến người bắt Cúc-Hương xét trong mình thiệt có gói bạc hườn công cho sai. Bao-Công hỏi Cúc-Hương rằng : « Làm sao mày có bạc ấy ? » Cúc-Hương thưa : « Bạc này là ở trên mình Tam-nương. Trong lúc khiên thầy xuống lầu, tôi đi sau mới lượm được. »



Bao-Công liền sai Cúc-Hương về phòng mà lấy sổ của nàng Thục-Trình biên mỗi ngày theo việc chi dụng, mới đem đến bèn lật kiểm, thiệt có biên rõ ràng ngày ấy tháng ấy có lấy năm chỉ bạc mà huồn công cho sãi Huê-Nguơn. Bao-Công kíp bắt sãi Huê-Nguơn đến dạy tra khảo một hiệp, sãi ta liền chịu thiệt có dùng thuốc mê mà gian dâm Thục-Trình. Chừng nàng liễu mình chết, tôi có để gói bạc lại trên bụng, tình thiệt kbai ngay xin chịu thương mạng.

Lời án rằng :

Xét rõ dặng tội sãi Nghiê-m-huê-Nguơn, ần vương nưong phật, giã dối màu tãng, chẳng tưởng non thần lòng sa biên dục chùng rước làm chay, đến tụng kinh cầu lấy bạc công đức, dối rằng về trước, ần lại trong nhà, sanh lòng trâu ngựa, toan dự thuốc mê, rước vào mình gái, lung thối dâm ô, giết hại đàn bà, tâm tánh cường bạo, khó đến thiên đình, tội oan nghiê-t ấy chẳng khỏi địa ngục, Thục-Trình chết oan uổng trang tiết hạnh, Khắc-Trung hiện hồn bày nói minh oan, chỉ ra gói bạc, chữ biên trong sổ, đủ tang, rõ chứng, vậy nên chánh pháp, há dung dặng sao, những quân hào sắc, y phép luật vua thì sãi Huê-Nguơn, chẳng khỏi bêu đầu, Khắc-Tính không tội nên mau thả về còn Trương-quang-Quốc, định tội vu cáo.

Nay án.



## ÁN THỨ TƯ

### Ngọc-diện-miêu

Nơi huyện Trung-Hà, có một Tú-tài, tên gọi Thi-Tuấn, vợ là Hà-Liễn, dung mạo phương phi, tư dung bóng sắc. Ngày kia Tú-tài muốn ra để kinh ứng khoa hội thi, ba thu một kỳ, mười năm công học, há lại chẳng đi, bèn từ biệt thiếp, dặng chàng lên đường, cùng thẳng gia tướng, tên là Tiều-Nhi, thầy trò thoai chí, ngày đi đêm nghỉ, khát uống đôi ăn, trầy hơn vài bữa, đến một dãy núi, thì trời đã tối tờ thầy vào quán tiện bề nghỉ ngơi, vốn thiệt xứ ấy, có dãy núi dài, hơn sáu trăm dặm, phía sau núi đó liền nước Thiên-Trước, rừng cao suối sâu, thiệt chốn ư-nhàn, không ai đến đó, cho nên toàn tụ, nhiều loài yêu mị, có năm con chuột bèn Tây-thiên-Trước, qua ở núi ấy tu luyện đã lâu, biến hóa vô cùng, diều hại nhưn dân, khi biến làm ông già đón khách qua lại mà giựt tài vật, lúc hóa hình gái lịch mà hại mấy trai dè hoặc làm đàn ông dặng mê gạt đàn bà,



biến hóa nhiều cách, muốn sao dạng vậy cũng bởi bầy chuột ấy tàn tụy núi đó.

Ngày kia con chuột thứ năm biến ra một cái tiệm dưới chơn núi đón khách qua lại dặng diều hại. Rủi thầy trò Tú-tài vào tiệm đó mà nghĩ chuột yêu ấy xem thấy Tú-tài lịch sự người bèn hỏi quê quán xứ nào. Tú-tài nói : « Tôi ở Thanh-Hà huyện muốn qua thi hội nơi Đông-Kinh » Chuột yêu mừng mới bày rượu cơm mà đãi, đêm ấy Tú-tài ăn uống cùng chuột yêu bàn luận việc chữ nghĩa, tích xưa chuyện nay thì chuột yêu nói xui như nước chảy. Tú-tài lấy làm lạ nghĩ là : Một người chủ tiệm lẽ đâu trong bụng chứa đầy chữ nghĩa vậy nên hỏi người học nhiều hay ít. Chuột yêu cười mà nói rằng : « Cách ba bốn năm trước tôi xuống thi hai phen không đậu nên đến đây bỏ việc văn chương, lập tiệm này cho qua ngày tháng mà thôi. » Chừng ăn uống đến khuya chuột bèn hà khí độc vào trong rượu cho Tú-tài uống rồi liền mê man té xuống, thẳng tiểu đồng đỡ dậy cõng vào phòng an nghỉ. Tú-tài đau bụng quá, còn Tiểu-Nhị chạy kiếm thuốc mà chốn đó không có thầy chờ đến trời sáng thì cái tiệm khi hôm đầu mất, thầy trò đều nằm ngoài đồng nên tứ cố chủ đi hơn vơi dậm tới một cái tiệm khác bèn vào dưỡng bệnh mới biết lầm nhầm yêu khí. Còn chuột yêu ấp bèn biến ra giống tạc hình Tú-tài chẳng khác chút rảo rồi đến huyện Thanh-Hà vào nhà Tú-tài, nàng Hà-Kiên đương gỡ đầu thấy chồng mình về lật đật chạy ra rước vào mường rỡ hỏi chồng cơ sao mới đi hơn hai mươi ngày mà lại trở về. Chuột yêu nói : « Ta đi gần tới đế-kinh thì gặp những học trò thi về nói đã bãi hội rồi, các nho sĩ đều về hết, ta nghe tin ấy nên chẳng đi bèn trở về đây. » Hà thị hỏi : « Còn thằng Tiểu-Nhị đâu mà chẳng về. Chuột yêu nói : « Mất đồ nang thác đem theo nhiều quá nó quải không nổi nên ta gởi cho anh em bạn, nó phải theo dặng về sau » Nàng Hà thị tin thiệt, liền dọn rượu cơm cho chồng mình ăn uống trò chuyện cùng nhau thì chàng nói việc gia đạo chẳng sai chút nào. Khi ấy chuột yêu cùng Hà-thị toại lòng vui sướng lòng cùng nhau, há biết chồng thiệt mình mắc đau đớn mà ở nơi tiệm sao.

Cách hơn nửa tháng, tú-tài gặp Đồng-chơn-thơn (1) cho thuốc linh đơn cứu mạnh dặng thì nghe đã bãi hội thi rồi, nên thầy trò trở về, hơn hai mươi ngày mới tới nhà. Tiểu-Nhị chạy trước vào cửa gặp Hà-thị cùng chuột yêu đương

(1) Là ông tiên.



ăn uống ; Hà-thị nghe Tiểu-Nhị về đứng vậy bước ra nói :  
« Sao mà ngươi về trễ vậy. » Tiểu-Nhị nói : « Tưởng là cậu  
tôi không xong rồi. » Hà-thị hỏi : « Cậu nào nữa » Tiểu-Nhị  
nói : « Là Tú-tài chủ tôi đi thi chớ cậu nào. » Hà-thị nói :  
« Ngươi dọc đường làm biếng chẳng lo về, cậu ngươi về  
trước hơn hai mươi ngày rồi ». Tiểu-nhị cả kinh nói rằng :  
« Cò nói cái gì vậy, vì tôi đi với cậu một lượt, ăn ngủ một  
chỗ, chẳng lìa nhau nữa khác, cớ sao cò nói ai đâu về trước :  
Hà-thị nghe rồi lòng sanh nghi, chẳng biết thế nào ; Xảy đầu  
Tú-tài bước vào, vợ chồng ôm nhau mà khóc, còn chuộc  
yêu đương ăn uống bỏ chạy ra hết lớn rằng : « Chẳng nào  
dám chọc vợ tao vậy ? » Tú-tài cá giận nhảy lại đánh lộn  
với chuộc yêu, bị chuộc yêu đánh đuổi ra khỏi cửa : xóm  
riềng nghe chuyện ấy đều dớn ớn. Tú-tài chẳng biết tính làm  
sao, bèn đến nói với cha vợ. Nhạc-Trưởng nghe như vậy  
lòng rất lo sợ, bèn khiến Tú-tài lập trạng vào cáo với Vương  
thừa-tướng. Thừa-tướng xem trạng thấy việc lạ quá, bèn  
khiến quan Hòa-bài bắt chuộc yêu cùng Hà-thị đến hỏi.  
Vương-thừa-tướng xem thiệt quả hai anh Tú-tài giống nhau  
một khuôn ; khi ấy ai cũng nói Bao-Lông tra xét những việc  
như vậy rất hay, mà nay đi vắng các tỉnh chưa về. Thừa-  
tướng bèn kêu Hà-thị vào hỏi, thì Hà-thị thưa hết các việc  
khi trước. Thừa-tướng hỏi : « Nàng biết trong mình chồng  
có vết tích chi kinh không ? » Hà-thị thưa : « Chồng tôi có  
một nút ruồi đen phía vai bên tả. » Thừa-tướng đòi tên Tú-  
tài giả vào xét trên vai thì chẳng có. Thừa-tướng nói : « Ấy  
nó là thiệt yêu quỷ. » Bèn đòi Tú-tài thiệt, vào xem quả có  
nút ruồi. Thừa-tướng khiến Tú-tài thiệt, quì bên tả, còn  
chồng giả quì bên hữu, dạy quan công-sai đàn, tên nào  
không có nút ruồi ấy ra tấn tra : chừng coi lại thì hai người  
trên vai đều có nút ruồi hết, nên không biết ai thiệt ai giả  
Thừa-tướng hải kinh nói rằng : « Mời đây thì nó không có  
bây giờ nó biến giống in ; thời nay phải giam vào cấm cổ  
đến mai sẽ nghiệm. Còn chuộc yêu ấy vào ngục rồi bèn hà  
yêu khi ra thâu đến trên núi ấy, nên còn bốn con ở lại biết,  
bèn bàn luận cùng nhau đặng xuống mà giải cứu.

Chuột thứ tư hóa ra hình Vương-thừa-tướng.

Ngày thứ Thừa-tướng ra khách đòi hết nội vụ, bèn khiến  
đem đánh tên giả ấy một trăm cón, mà chẳng dè đánh làm  
Tú-tài thiệt. Thi-Quán chịu oan kêu trời vang đất chẳng biết  
chừng nào ; rồi Thừa-tướng trở vào dinh trong, thì thấy y có  
một Thừa-tướng giả ngồi trên văng, nên cả kinh bèn khiến



quân trối lại. Thừa-tướng giả cũng hết rân, lĩnh áp lại bắt, thì chuột yêu ấy nhảy xuống lại đứng lộn với Thừa-tướng thiệt, rồi xoan qua lại lộn xộn, vây các quân lính chẳng biết ai thiệt ai giả, nên không dám bắt ai hết. Khi ấy hai Thừa-tướng cãi lầy với nhau om sòm nơi chốn dinh-trung những quân lính đều chẳng biết tính sao, may có tên Thợ-lại giả bước lại nói rằng : « Hai ông không biết vị nào thiệt vị nào giả, dầu cãi lầy tới ngày cũng vô ích, chi bằng để tôi vào triều tâu cùng Hoàng-thượng mới xong. » Vua Nhơn-Tôn nghe tâu, bèn với hết hai Thừa-tướng vào chầu, chừng đến trước mặt Nhơn-Tôn rồi, chuột yêu hà khí độc ra chóa mắt vua, chẳng phân định thiệt giả, nên truyền chỉ giam hết vào Thông-thiên-lao, đợi chờ tới đến canh ba ta coi thì biết người nào thiệt kẻ nào giả. (Nguyên bởi vua Nhơn-Tôn là vị Xích-khước đại tiên trên thiên-dinh xuống phàm, thường khi đến giờ tí thì hào quang chói ra coi biết định thiệt giả) Còn hai Thừa-tướng bị giam, chuột yêu sợ vua biết định, nên thối yêu khi về tới núi. Mấy chuột kia hay định, mới sai chuột thứ ba xuống cứu, bèn hóa ra giống tạc hình vua Nhơn-Tôn, trời chưa sáng thì đã ngồi trên ngai trước rồi, đợi hội bá quan bàn luận việc ấy. Chừng vua Nhơn-Tôn thiệt ngự ra, thì trăm quan văn võ ngó lên thấy hai vua ngồi một ngay các quan thấy đều thất sắc, bèn nghị luận với nhau kéo vào tâu cùng bà Quắc-mẫu. Quắc-mẫu nghe tâu cả kinh liền theo các quan ngự ra Cầu chánh điện đứng tra xét. Quắc-mẫu phán rằng : « Bá quan chớ sợ, vì thiệt Hoàng-thượng thì chỉ trong bàn tay bèn tả có chữ *Giang-hà*, bên hữu chữ *Xử-tắc*, phải coi đó, như vị nào không có, thì nó là giả » Bá quan vâng lệnh xét đó thiệt vua Nhơn-Tôn có, còn một người không, Quắc-mẫu giáng chỉ giam vua giả vào ngục Thiên-lao, chuột yêu bị giam, kinh hoảng bèn thối khi về núi cho hai chuột nọ biết, Con thứ nhì nói rằng : « Tôi phải xuống thì mới cứu được ba anh kia » Nói rồi bèn xuống biển giống hình bà Quắc-mẫu ngồi trên ngai, bà chỉ dạy tha hết ra. Còn Quắc-mẫu thiệt, thì truyền lệnh canh giờ nghiêm ngặt, chờ cho ai ra khỏi ngục. Chừng các quan nghe có hai Quắc-mẫu, một bà khiến thả ra, một bà lại dạy nghiêm cấm nên không hiểu ai thiệt giả. Còn vua Nhơn-Tôn chẳng biết tính làm sao, lo rầu ngày đêm không ăn ngủ. Các quan đều tâu rằng : « Xin Hoàng-thượng sai sứ ra Biên-dinh, với Bao-thừa-tướng về tra việc này mới định » Vua nghe tâu, liền **tọa chiếu khiến sứ đem đến Biên-dinh Bao-Công lãnh chiếu**



20  
kịp hồi triều vào tàu xin để nghiệm lễ tra xét minh bạch, Bao-Công lui chầu trở về phủ rồi lựa hai mươi bốn tên lính về lấy ra mười sáu món phép để tra tội, sắp bày dưới thêm bèn bày dẫn hết ra, hai vị thừa-tướng, hai tên Tú-tài, hai bà Quắc-mẫu, một vua Nhơn-Tôn. Bao-Công nói : « Hai thừa-tướng cùng hai Tú-tài chưa biết ai chơn giã, chờ Quắc-mẫu cùng vua này là giã, phải giam hết vào cùm cổ dặng đèn ngày mai ta làm sở hỏi thần Thánh-Hoàng rồi sẽ định phân. Bốn chuột yêu bị giam một ngục đều nhìn mặt nhau mà nói rằng : « Nếu Bao-Công hỏi Thánh-Hoàng làm chứng, thì chỉ rõ chúng ta ra, tuy làm gì mình không dặng, e sợ mắc tội với thiên-dinh, vậy phải thôi khi về núi. » Chuột thứ nhứt hay liền đến Khai-Phong phủ dặng thám thính, nghe Bao-Công tra hỏi bèn nghĩ rằng : « Thôi để ta giã Bao-Công coi ai xử chuyện này cho biết. » Nói rồi liền hóa hình Bao-Công vào ngồi trên bàn án. Bao-Công thiết lên miếu Thánh-Hoàng trở về, xây có quân báo nói đã có một Bao-Công ngồi trên bàn án rồi. Bao-Công thiết cười mà rằng : « Quân nào dám loạn phép như vậy ? » Bèn đi thẳng vào trong, tay chỉ Bao-Công giã khiến quân hỏa bài kịp bắt thàng yêu ấy. Chuột yêu nghe nói liền nhảy a xuống xoan qua lại đứng chung với Bao-Công một chỗ còn các quân lính chẳng biết ai thiết giã, nên không dám bắt người nào hết. Bao-Công thiết giận quá mà không biết làm sao bèn khiến quân lính phải đóng cửa dinh cho chắc, đừng cho ai ra vào, rồi bỏ đi thẳng vô dinh sau, còn Bao-Công giã ngồi trên bàn án đoán việc mà sai khiến thì các quân lính chẳng ai vâng lệnh hết. Bao-Công thiết vào nói vợ là Lý phu-nhơn rằng : « Chuyện này cả lạ quá, khó phân ra dặng, thôi để ta thiệp lên thiên-dinh lâu cùng Ngọc-Đế, vậy phu-nhơn phải canh giờ cái xác ta cho kỹ càng đừng động phạm tới, như lâu thì trong hai ngày ta sẽ tỉnh. » Dẫn rồi bèn lấy máu khô con công bỏ vào miệng nhai nuốt rồi lên nằm trên âm sàng, thì hồn đi thẳng đến cửa trời. Có thiên-sứ dắt vào ra mắt Ngọc-Hoàng tâu bày việc ấy, Ngọc-Đế nghe tâu, dạy quan kiểm soát, Tư-Tào tra xét coi loài yêu khi ở đâu mà làm loạn cõi trung-giải vậy. Quan Tư-Tào tâu rằng : « Ấy là bảy chuột bèn Thiên-Trước nơi chùa Lôi-Âm xuống thế-gian điều hại. » Ngọc-Hoàng nghe tâu muốn khiến thiên-binh bắt nó, quan Tư-Tào tâu rằng : « Thiên-binh chẳng dặng đầu, bằng làm dữ rượt đuổi thì nó chạy vào chốn khác mà hại như dân muốn giết trừ dặng nó thì phải đến chùa Lôi-Âm-tự chỗ bàn Phật Thế-Tôn có



Ngọc-diện-Miêu (1) trừ phục dặng chuột yêu ấy, một vật báu đó thì hơn 10 muôn thiên binh. » Ngọc-Đế liền khiến thiên sứ đến Lôi-Âm-tự cầu mượn Ngọc-diện-Miêu. Thiên sứ lãnh chiếu đến, vào ra mắt Phật Thế-Tôn, Thế-Tôn xem chiếu rồi bàn luận cùng Phật Quán-pháp đại-sư. Quán-pháp bạch rằng : « Chẳng nên cho mượn mèo ấy, vì nhiều kinh kệ, nếu không có Ngọc-Miêu thì chuộc cần phá hết. Phật Thế-Tôn phán : « Vì có chỉ của Ngọc-Đế há dám chẳng cho sao. » Quán-pháp đại-sư nói : « Vậy khả thể con Kim-tinh sư-tử, bằng Ngọc-Đế có quở thì nói dè thần-miêu lại dặng giữ kinh kệ không can chi. » Phật Thế-Tôn nghe lời bèn giao Kim-tinh thú cho thiên sứ đem về dưng cho Ngọc-Đế, quan từ-lão vào tàu rằng : « Vì cõi trung giới có nạn lớn nên Văn-khúc-linh (2) mới đến đây, mà con này chẳng phải Ngọc-diện-Miêu đem về thì uổng công xin Thượng-Đế sắc chỉ biểu cho mượn thiết Ngọc-diện-Miêu. » Ngọc-Hoàng liền sai thiên sứ cùng Văn-khúc-linh đến Lôi-Âm-tự vào ra mắt Thế-Tôn khẩn cầu mượn thần-miêu. Phật Thế-Tôn chưa chịu cho, có Đại-Thừa-La-Hớn bạch rằng : « Văn-khúc-linh vì việc muôn dân chịu trăm ngàn điều cực khổ mới đến đây xin Thế-Tôn lấy lòng từ bi cho nó mượn. » Thế-Tôn nghe lời khiến đồng tử vào trong Bửu-cát-đam linh-miêu ra bèn đọc một câu kệ, linh-miêu tan hình lại nhỏ chun vào tay áo Văn-khúc-linh. Bao-Công, từ giả Phật Thế-Tôn trở về. Ngọc-Đế cả đẹp khiến Thái-ất-Thiên-tôn lấy nước dương-liêu cho Văn-khúc-linh uống, rồi dạy thiên sứ đưa ra khỏi cửa trời, thì xác Bao-Công trên giường tỉnh dậy đã hơn năm ngày. Lý phu-nhơn rất mừng pha trà cho Bao-Công uống, rồi thuật hết chuyện lên thiên đình, phu-nhơn hỏi bây giờ tâu sao ? Bao-Công nói : « Đến mai phu-nhơn khả vào cung tàu cùng Quốc-mẫu, hạ chỉ lựa ngày sai quân ra phía Nam cất lên một cái đài cao, dặng làm việc như vậy . . . như vậy . . . Phu-nhơn vâng lệnh. »

Ngày thứ đi kiệu thẳng vào thăm cung tàu cùng Quốc-mẫu, liền với Địch-khu-mật (3) khiến ra phía Nam cất đài Địch-Thanh vâng lệnh đem quân ra Nam-Giao cất cao-dài còn Bao-Công trong phủ lựa hai mươi bốn tên mạnh bạo dặng đến đài cao tra xét. Ngày ấy tại đế-kinh hoàng thành

(1) Con mèo mặt ngọc.

(2) Sao Văn-khúc tên tộc của Bao-Công.

(3) Chức quan của Địch-Thanh.



thiên hạ quan dân thấy đều đến coi, thì đả đũ hai vị hoàng-thượng, hai bà Quốc-mẫu, hai ông Thừa-tướng và hai tên Tú-tài, còn các quan văn võ đều hầu hai hàng. Bao-Công thiết, thì lên ngồi trên đài, còn Bao-Công giả, ở dưới đài cải lấy om sòm, vừa đến giờ ngọ. Bao-Công trên đài ngay tay áo ra, miệng niệm câu kệ của đức phật Thế-tôn ; khi ấy Ngọc-diện-miêu trong áo nhảy ra, chẳng khác như hùm dữ gặp thịt, bước xuống dưới đài kêu một tiếng lớn, hào quang xẹt ra, bắt cản ngan cổ vua Nhơn-tôn giả, còn Quốc-Mẫu giả hoảng kinh, ló đuôi chuột ra mà chạy chẳng khỏi, bị thần-miêu cắn ngan bụng, rồi nhảy tuốc xuống đất, các quan dân đều vỡ chạy, còn Thừa-tướng với Tú-tài giả muốn xuất hình bay chẳng kịp, bị thần-miêu giết hết ; sót lại Bao-Công giả tàng hình bay lên trên mây, Ngọc-diện-miêu liền hóa đạo kim-quang rượt theo cản tha về bờ một đồng dưới đài, thiên-hạ quan dân thấy trừ dặng lũ yêu ấy rồi đều khen ngợi : Bao-Công xuống đài đến xem thấy năm chuột yêu, bề dài hơn trượng dư, cẳng chơn giống người, còn mấy chỗ bị thần-miêu cắn đó, thì chảy mủ ra nướm. Bao-Công tâu với vua rằng : « Ấy là nó ăn những máu thịt người mới lớn mập như vậy. » Nên khiến quân hộ-vệ xé thịt nó mà ăn dặng giúp thêm sức mạnh. Tống-nhơn-tôn truyền cải giá hồi triều, các quan đều vào chầu, Nhơn-Tôn cả vui bèn với Bao-Công vào ngai mà khen thưởng, truyền thiết yến đãi Bao-Công và các quan văn-võ bãi tiệc rồi, Bao-Công về dinh dạy Tú-tài phải đàm Hà-thị về, vợ chồng sum hiệp như xưa. Nàng Hà-thị bị yêu khí thâm nhập cốt chỉ, nên đau bụng hoài. Tú-tài lấy thuốc linh-đơn của Đông-chơn-nhơn cho Hà-thị uống rồi mửa hết khi độc ra, mạnh lại như trước. Thấy án này thì rất lạ trong thiên hạ.

## ÁN THỨ NĂM

### Giảo thiệc khẩu hầu

Nơi tỉnh Sang-dông, Cồn-châu-phủ, Khúc-phụ-huyện, có họ Lữ tên Duật-Nhơn, sanh một trai gọi Như-Phương mới vừa mười tuổi, vào trường học tập, trí tuệ sáng láng, tánh hạnh thông minh. Trong ấp có một Phó-sứ tên Trần-bang-Mô, nghe tiếng Như-Phương, nên khiến con mình là Văn-Mạng cũng đồng học một trường, bèn làm mai dặng gả con gái là nàng Nguyệt-Anh. Văn-Mạng nói rồi, cho con Duật-Nhơn ưng chịu, sấm đủ sáu lễ.



Cách vài ngày Duật-Nhơn nói với Văn-Mạng, thưa cùng anh chị định ngày sinh lễ nghinh-hôn. Bà sui gái là Trần-Cúc sắm sửa đồ đạc đưa con về nhà chồng, thiết nàng Nguyệt-Anh bóng sắc xinh tốt người người đều khen. Khi đó cũng có những anh em bạn học, đều đi lễ khánh-hạ mà chúc mừng cho vợ chồng mới, lại có con quan Lại-bộ-thượng-thor tên là Châu-hoàng-Sử, thiết tay ăn chơi, đạo quán dựa lều, rượu trà say sưa, chọc gái ve vặt, cũng đến đi họ trong đó, lúc đám cưới đã xong rồi, vợ chồng ăn ở rất hòa thuận cùng nhau. Nguyệt-Anh làm dâu với cha mẹ chồng thiết chí hiếu, không trái ý chút nào, chẳng dè trong cuộc vui mừng mà biến sinh tai họa. Là vợ chồng Duật-Nhơn nhuốm bệnh đều chết hết. Như-Phương chẳng xiết than khóc, thui hui ba năm, mắng tạn rồi, vào thi đã đậu trường hương, vợ lại sanh dặng một trai, đến kỳ vua mở hội thi, Như-Phương sắm sửa ra kinh kỳ, dặn vợ nhà lo nuôi con, dặng mình lập chữ công danh. Ngày ấy tờ thầy quái gói xuống thi, đi giữa đường Như-Phương bị bắt, thằng dầy tờ tên Trình-Nhị trốn về dặng, nói cho nàng Nguyệt-Anh hay. Nguyệt-Anh nghe rồi nhào lẳng xuống khóc, nhờ có của mẹ anh em khuyên dút mới thôi. Trần-bang-Mô nói rằng: « Thời dề cha đến đó lo mưu giải cứu, vậy một mình con ở nhà khó lòng, chi bằng dề cha đem thằng cháu ngoại theo luôn thề. » Nguyệt-Anh nói: « Lời cha dạy con chẳng dám cãi, nhưng mà cha nó bị bắt còn mất chưa biết, dề lại một chúc giống giống, nên dăm con tôi đi, e giữa đường có rủi ro, thì chẳng ai nối dòng cho họ Lữ, tôi ở nhà một mình rất nhớ thương. » Trần-ban-Mô nói: « Con nói như vậy cũng phải, vậy cha với hai anh con đồng đi, còn hai cái dậu con ở nhà, thì phải qua lại chơi bởi với nhau cho giải khuây, chớ dăm bụng lo rầu mà sanh bệnh. » Bang-Mô dặn rồi liền đi, còn Nguyệt-Anh thì nhứt thiết việc nhà đều phú thác cho vợ chồng Trình-Nhị cai quản, còn bên mình thì có con dầy tờ bảy tuổi tên là Quế-Anh theo hầu hạ mà thôi, đóng cửa không tới lui nhà nào hết, chẳng dè vợ Trình-Nhị tên là Xuân-Hương, trai gái với một thằng bợm bãi ở xóm đó tên Trương-mậu-Thất ngày đêm ân-ái giao hoan đã lâu, bữa nọ Trương-mậu-Thất nói cùng Xuân-Hương rằng: « Chủ nàng tuổi còn nhỏ mà chồng đi khỏi đã lâu, chắc lòng nhớ tưởng việc tình dục, vậy nàng khá làm mai cho ta. » Xuân-Hương nói: « Có tôi lòng dạ ngay thẳng, không chịu tà dại chút nào. Chẳng



phải chuyện đại sự thì không ra đến nhà trước, việc ấy chắc chẳng đáng đâu.» Mậu-Thất lại nói chơi rằng: «Nàng thiệt lòng xấu sợ ta có trai gái, ý ghen nên không chịu nói». Xuân-Hương nói: «Thiệt việc khó tính chớ chẳng phải tôi ghen tương chi.» Không dè lòng người đều giống nhau lại toan mưu kín hơn Mậu-Thất nữa. Là Công-tử tên Châu-hoảng-Sử, từ ngày đi lễ đám cưới, thấy bóng sắc Nguyệt-Anh rồi đem lòng ao ước, đến chừng nghe Như-Phương bị bắt, nên tới quán rượu gần nhà Như-Phương vào ăn uống mà dò thám những kẻ quen biết việc nhà Nguyệt-Anh đứng hỏi thăm, xảy đâu gặp một người hiểu việc vợ chồng Như-Phương, nên công-tử làm quen mà hỏi dò, người ấy tình hiết nói hết rằng: «Lữ-như-Phương là dòng dõi con nhà nọn đức đến nay lại bị bắt, thiệt trời chẳng có con mắt, còn người dâu là Nguyệt-Anh thờ cha mẹ chồng rất chí hiếu, ăn ở thuận hòa, chồng bị bắt, ở nhà một mình cùng con dài tờ nhỏ nội trong phòng mà thôi, còn nhứt thiết gia sự giao cho vợ chồng Trình-Nhị quản xuất, không sai một mảy. Ấy bởi người chủ có phước đức nên đầy tớ được hiết nghĩa, vật đáng khen đó.» Công-tử nghe tên khách nói việc Trình-Nhị như vậy, mới hỏi gặng đầu người ấy rằng: «Tôi nghe vợ Trình-Nhị tánh liết loan dâm, nhờ có đức hạnh chủ nhà sửa trị phải chăng?» Người ấy nói: «Sao mà công-tử biết việc ấy, tôi cũng hiểu việc đó là có tên Trương-mậu-Thất cũng tay buôn ngựa bán người, trai gái với vợ Trình-Nhị, mà nhà va kể bên vách Như-Phương, tới lui cùng vợ Trình-Nhị, ăn ngủ nằm ngồi tại đó, khi có chồng nó về thì thôi.» Châu-hoảng-Sử nghe rồi, trong lòng nghĩ rằng: «Năm trước ta đến đi hồ, nên còn nhớ trong nhà buồng the chỗ nào thì phía sau, lại có một đường nhỏ vô nhà, vậy thừa dịp Trình-Nhị đi khỏi rồi mình trốn vào ẩn trong nhà tắm, chờ nàng vào mà gian hãm chơi.» Toan mưu xong rồi.

Ngày thứ nghe Trình-Nhị đi khỏi, trời đã xế chiều, mới theo đường phía sau vào núp trong nhà chánh. Còn Nguyệt-Anh thì kêu con Thu-Hương coi con mình đang đi tắm, rồi vào phòng đóng cửa cài áo quần, thay chằng, thì nhớ lại cái cửa sổ còn mở, bèn lật đất bước ra mà đóng. Khi ấy Châu-hoảng-Sử thấy nàng mình trần, vận chân bầy màu da trắng, thì dương-vật (1) đã cử dậy tình khi đã xuất ra

(1) Đồ kín của đờn ông



Nguyệt-Anh tắm rồi mới bước vào phòng thì Hoảng-Sử nom theo đến giường, bèn ôm đè Nguyệt-Anh xuống, phần thì tắm chưa kịp lau, âm-hộ (1) còn ướt, nên bị Hoảng-Sử hãm dặng, bèn le lưỡi dúc vào miệng Nguyệt-Anh cho nàng chẳng la được. Nằm trên, mặc tình bương chải. Còn Nguyệt-Anh thỉnh linh xảy gặp như vậy, nghĩ mình đã chịu như nhuộm rồi, chỉ bằng cắn đứt lưỡi nó rồi mình chết sau cũng chẳng muộn chi, nên mới cắn răn lại cho đứt chót lưỡi. Châu-hoảng-Sử rút lưỡi ra chẳng dặng mới lấy tay bóp riết họng mà cũng không nả đến chết rồi, Hoảng-Sử lên chạy ra về không ai thấy hết, chập lâu khiến thằng con nhỏ khóc, thì con Thu-Hương chạy kêu mà chẳng nghe lên tiếng, cửa buồn đóng xò không dặng, mới chạy xuống nhà dưới kêu Xuân-Hương liền thắp đèn lên xem, đến nơi cửa còn đóng, thò tay lần mở dặng, vào trong đã thấy Nguyệt-Anh chết mà trong miệng có ra máu, nơi yết-hầu còn bầm đỏ, mình mẩy trần truồng, chỗ âm-hộ còn ướt, nên chẳng biết ai, bèn tri hô xóm riêng chạy tới đều thấy như vậy, chẳng rõ cơ chi. Có mấy người lân-tộc là Lữ-dục-Thập, Tứ-Ngô, Triệu-Thập đều nói rằng: « Việc này là bị quân hoan vào hãm hại, nên Nguyệt-Anh muốn la, mà nó bóp họng đến chết, chúng ta tưởng chẳng có ai, nghi Xuân-Hương trai gái Mậu-Thất, thì chắc hai đứa đó đồng mưu gian hại. » Bèn trối Xuân-Hương lại, rồi đắp diệm thấy nàng Nguyệt-Anh. Còn đứa nhỏ thì mướn vú nuôi.

Ngày thứ Trình-Nhị về nhà thấy việc đại-biến mới hỏi căn do, thì mấy người ấy nói: « Xuân-Hương thông gian cùng Mậu-Thất nên đồng mưu hãm hại. » Trình-Nhị bèn làm đơn vào cáo với huyện-quan.

#### ĐƠN RẰNG :

« Vì lập cáo bầm kẻ dữ giết người, là Trương-mậu-Thất thiết tay diệm đang, xảo nguyệt dâm-ô, chẳng lo sanh nghiệp, nó lấy vợ tôi, tên là Xuân-Hương, khi vẫn mặt tôi, ăn nằm cùng nhau, tới lui không sợ, ra vào chẳng kiêng, lấy tờ đã xong, muốn đến chũ gia, tôi mắc đi xa, chũ tôi ở nhà với con Thu-Hương, thừa dịp đi tắm, ôm đè hãm hại, chũ tôi muốn la, bị nó bóp họng, nghẹt hơi đến chết xóm riêng đến tới, đồng thấy tan tích, cúi xin thượng quan, tra minh tội ác dặng yên hoan hôn, còn lấy vợ tôi, ví như một ngựa, mà hai người cỡi, chẳng khác chén canh, hai miệng dành húp, còn hãm chủ tôi, lòng muốn một chinh mà sắm hai gáo, y quyết

(1) Đồ kín của đờn bà cửa mình.



một bếp, muốn nấu hai nồi, lấy vợ tôi việc nhỏ, giết chủ tôi tội lớn, xin định phép vua giết trừ quân dữ bày tỏ kêu oan.  
Nay bẩm.

Quan huyện xem cáo trạng rồi liền đến lấy luật nghiệm cũng thấy nơi vết hầu đỏ bầm, trong miệng thì máu chảy, mình mẩy trần truồng. Bèn khiến Trình-Nhị lo hòm rương tần liệm chôn cất, rồi đem Xuân-Hương, Mậu-Thất với một bọn chừng về nhà-ôn đăng tra khảo. Khi đó mới hỏi Trình-Nhị rằng : « Chủ người bị gian hãm đến chết còn vợ thì trai gái với Trương-mậu-Thất, có sao người không hay ? » Trình-Nhị nói : « Tôi mắc đi đòi nợ hai ngày mới về tới nhà, thì thấy việc cả biến như vậy, nên hỏi những người xóm riềng là Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập đều nói rằng : « Ở nhà vợ tôi trai gái với Trương-mậu-Thất hai đứa thông gian, nên mới toan mưu hãm hại, rồi chủ tôi la lên thì bị nó bóp họng đến chết, nên tôi liền lập trạng vào cáo bẩm thượng-quan, thiết tôi chẳng biết việc ở nhà, cúi xin thượng-quan tra hỏi vợ tôi thì ra mối mang. » Quan huyện hạch hỏi Xuân-Hương rằng : « Người cùng Mậu-Thất đồng mưu gian hại Nguyệt-Anh, quyết phải tỏ thiệt. Xuân-Hương nói : « Vốn tôi thiết có tư tình cùng Mậu-Thất, song việc đồng mưu mà giết chủ thiết chẳng biết ai. » Quan huyện lại hỏi : « Vậy chờ ai giết Nguyệt-Anh ? » Xuân-Hương thưa rằng : « Thiệt tôi không biết ai ! » Quan huyện liền dạy đem Xuân-Hương ra khảo kẹp. Xuân-Hương mắc đau chơn quá, nên phải há miệng bèn khai rằng : « Việc giết chết thì tôi không biết ai, còn Trương-mậu-Thất có nói với tôi rằng : « Cô tôi tuổi còn nhỏ mà lại có bóng sắc, biểu tôi làm mai dong cho va, thì tôi nói cô tôi chẳng phải như ai vì tánh hạnh ngay thẳng trung thành việc ấy chắc chẳng nên, vậy ý tôi tưởng chắc là Trương-mậu-Thất lén tôi mà làm như vậy. Quan huyện dạy đem Mậu-Thất tra tấn hỏi : « Người khá nói thiệt thì khỏi chịu khổ hình. » Mậu-Thất khai nói chẳng biết việc ấy. Quan huyện nói : « Như chẳng có sao người biểu Xuân-Hương làm mai cho người. Khi ấy Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập nói : « Vì một việc có thì trăm chuyện cũng đó, xin lệnh thượng quan thăm xét. Mậu-Thất nói : « Ấy là kẻ phản cho tôi chờ vốn thiệt hai người đồng mưu giết Nguyệt-Anh mà, lại đổ thừa cho tôi với Xuân-Hương, vậy xin thượng quan tra khảo hai người ấy thì ra mối mang. Quan huyện hỏi Xuân-Hương rằng : « Vậy trong lúc chủ người chết người ở



tại đâu ? Xuân-Hương nói : Tôi ở dưới nhà trù (1) đang làm công việc, thì có con Thu-Huế chạy xuống kêu tôi nói em khóc, mà nó kêu cô tôi chẳng lên tiếng, phần cửa buồng mắc đóng nó mở không đặng, vậy tôi liền cầm đèn lên coi thì thấy cô tôi đã chết trên giường, rồi tôi kịp tri hô lên, lúc ấy có Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập chạy đến, hai người bèn bắt tôi mà trói lại, nên tôi tưởng chắc hai người đồng mưu hãm hại rồi về, chừng nghe hô hoản mới chạy lại mau mà vu tội cho tôi. » Quan huyện day giam hết lại sáng mai sẽ hay.

Ngày thứ bắt con Thu-Huế đem vào dinh trong. Quan huyện mới hỏi ngọt nó rằng : « Con biết chủ con ai giết không ? » Thu-Huế nói : « Chẳng biết ai còn bữa đó chủ tôi biếu xách nước tắm, thì tôi múc nước rồi chủ tôi biếu coi em đang đi tắm rồi vô thì đóng cửa buồng lại. Một chập tôi nghe giấy dộp dộp trong phòng cả canh, lại nghe tiếng ú ớ muốn nói mà chẳng nói được thì nin mất, kể em nhỏ khóc, tôi chạy kêu cô tôi không lên tiếng mà cửa buồng đóng lại, tôi liền kêu chị Xuân-hương vội vàng cầm đèn lên, thì thấy mới tắm mình còn ướt chưa mặc áo quần mà chết trên giường. » Quan huyện hỏi : « Mấy thấy tên Dục-thập-Tứ và Triệu-Thập thường có lại nhà chủ mấy không ? » Thu-Quế nói : « Không có đến lần nào hết. » Quan huyện lại hỏi : « Trương-mậu-Thất có lại không ? » Thu-huế nói : « Thường bữa đến dưới nhà trù mà giỡn hớt với chị Xuân-hương. » Quan huyện nghe rồi mới thăm xét rõ ràng, liền day đòi hết ra mà nói rằng : « Hai người chừng thì vô cang, còn Trương-mậu-Thất trước khi người biếu Xuân-hương cột xách chẳng dặng, vậy hằng ngày người ở nhà đó đã hiểu tình ý mỗi bữa chiều thì Nguyệt-Anh tắm rửa, nên người ăn vào núp trong phòng, chừng Nguyệt-Anh tắm rồi vô thay đồ bị người đè hãm hiếp. Nguyệt-Anh muốn la lên bị người bóp họng đến chết huống chi nhà đó không ai tới lui. Còn Xuân-Hương thấy việc chẳng nhem nên mới tri hô lên, ý muốn lấp tai che mắt người, chắc hai đứa này phải định tử tội. » Bèn khiến Trình-Nhị cùng các chứng trở về đặng làm sơ giải về Thượng-ty, Còn Trình-Nhị lòng trung nghĩa lo săn sóc nuôi dưỡng con của chủ mình rất kỹ cang.

Cách đến ba năm xây gậy Bao-Công tuần tra đến huyện ấy, nên người cha Trương-mậu-Thất tên là Học-Lục, đội trạng vào kêu oan.

(1) Là nhà bếp chỗ nấu ăn.



Bao-Công thâu đơn xem rồi đêm ấy mới lục coi những tờ luật nghiệm khai báo, xem tới chỗ Nguyệt-Anh chết oan. đó thì tinh thần mê man, đôi mắt lim dim, xấy thấy một người con gái tuồng như đ n kêu oan Bao-Công hỏi : « Nàng có việc oan ức chi thì khá tỏ bày ». Người ấy chẳng nói chi mà miệng lại đọc mấy câu chữ rằng : *Nhứt sử lập khẩu phụ bác ma thông khoa nhứt liễu, cư thiết đầu lưu khẩu hàm oan tri thù hoành tử phương tiêu hận*. Bao-Công giật mình mới biết chiêm bao, trong lòng khiến nghi, lại thấy một con tri-hù (1) chết nằm trên tờ trạng cáo, lại há miệng dứt hết nửa khúc lưỡi. Bao-Công bàn luận nghiệm nghĩ mà không hiểu ý dặng, lại bàn như vậy : « Tên bảm giết Nguyệt-Anh đó chắc là họ Lai hoặc họ Châu đây ».

Rạng ngày thăm tra các án khác đã rồi, chừng xét đến vụ đó Bao-Công nói cùng Mậu-Thất rằng : « Ta xem lời khai con Cúc-hương nói nhà ấy không có ai tới lui hết, có một mình người lân la, hưởng chỉ người lại b. ền Xuân-Hương làm mai cho người thì đã ló mọi gian rồi, đến nay mà còn tới kêu oan chi dặng » Mậu-Thất nói : « Tôi thiết không có, vì khi trước quan huyện định quyết cho tôi, có miệng mà cãi chối không dặng, đến nay đã bị giam cầm ba năm rồi, thì tôi chắc chết, sao tôi không khai một tiếng, cha tôi thấy việc oan ức như vậy nên kêu oan may trời có mắt mới gặp Tôn-quan dặng phân đoán minh bạch » Bao-Công lại hỏi Xuân-Hương cũng khai chẳng biết và nói rằng : « Bây giờ chủ tôi chết rồi thì tôi xin chịu chết theo mà thôi » Bao-Công khiến đem Mậu-Thất tấn tra cật hỏi « Trong lúc người vô phòng hãm dâm Nguyệt-Anh, người thấy những đồ trong buồng món gì phải kể hết ra » Mậu-Thất nói : « Tôi không biết mà khai sao dặng » Bao-Công nói : « Tội người chắc chết, nay sao chẳng chịu khai » Mậu-Thất nghe nói nghĩ tưởng mình phải chịu oan khiên nên mới khai dối rằng : « Trong phòng có màn thêu trướng gấm, nệm gối bông hoa ». Bao-Công đòi Xuân-Hương mà hỏi : « Trong phòng chủ người có những món chi phải khai cho thiết ». Xuân-Hương khai rằng : « Chủ tôi tuy nhà giàu có mà tánh chẳng chịu huê mỹ, nên trong phòng sắm mùng vải chiếu lát vậy mà thôi, chớ

(1) Là con nhện-nhện.



chẳng có món chi là quí hết». Bao-Công nghe khai không y như lời Trương-mậu-Thất thì biết chẳng phải Mậu-Thất. nên mới hỏi Xuân-Hương rằng : « Anh em bạn của chủ người có người nào họ Châu tên Sĩ không ? » Xuân-Hương nói : « Chủ tôi khi ở nhà thì có công-tử của Châu lại bộ thượng thư thiết nghĩa tới lui, từ ngày chủ tôi bị bắt rồi, thì chẳng đến nhà nữa, bây giờ học hành tại nhà Huỳnh-quất-Tài ».

Bao-Công khiến giam hết lại, đêm ấy cũng lấy án đó ra xem, thì cũng chiêm bao như trước vậy. Khi thức giấc dậy mới bàn chiết tự rằng : Chữ *nhứt sĩ* ráp lại thì là chữ *lại*, chữ *lập khẩu phụ* ráp lại thành chữ *bộ*, chữ *bác mã* ráp lại là chữ *công*, chữ *nhứt liễu* ráp lại thành chữ *tử*, thì rõ ràng là *Lại-bộ công-tử*. Còn hai câu : *Thiết đầu lưu khẩu hàm oan tri thù hoành tử phương tiêu hận. Tri thù bàn ra họ Châu, hoành tử bàn ra Hoảng-Sĩ*.

Ngày thứ mười hết các công-tử đến đăng hạch chữ, Bao-Công nói : « Hiền khiết học hành thế nào ? » Hoảng-Sĩ đáp lại tiếng nói ngọng ừ ừ rồi từ tạ ra về. Bao-Công đã sanh nghi, rồi kể năm tên công-tử khác đến. Bao-Công hỏi rằng : « Các công-tử học hành khá không ? Còn Châu công-tử tướng mạo được hết mà sao tiếng nói không rõ ràng nên tôi biết người vậy mà mang tật uổng quá, chẳng biết hồi mới sanh ra như vậy hay là lớn lên mới có ? » Các công-tử nói : « Cách bốn năm trước Châu công-tử ở học tại làng Sùng-Phong, đến ngày mừng tám tháng sáu ngủ quên nửa đêm cần đứt chót lưỡi, nên bây giờ tiếng nói ngọng đờ như vậy ». Rồi các công-tử đều từ tạ về hết. Bao-Công nghĩ tưởng rằng : « Ta xem trong trạng cáo, đêm mồng tám tháng sáu mà Châu-hoảng-Sĩ cũng đứt lưỡi ngày đó, còn Nguyệt-anh khi chết miệng có máu. Ấy chắc là Hoảng-Sĩ khi trước đồng ở một làng thiết nghĩa với Như-Phương thì trong lúc đám cưới sao cũng đi hồ, nên biết buồng the đường đi nẻo bước trong nhà chỗ nào, vậy thừa dịp nhà không ai, ần vào trong phòng chờ Nguyệt-Anh tắm vô rồi ép hãm dâm ô, tính đứt lưỡi vào miệng cho không la động. Còn Nguyệt-Anh mình bị nhục hãm lỗ rồi, sợ nó chạy khỏi nên mới cần răng lại cho đứt lưỡi, Hoảng-Sĩ rút ra chẳng



đặng bèn bóp họng đến chết rồi trốn không ai hay, xét lại ngày Hoàng-Sử đứt lưỡi với bữa Nguyệt-Anh chết thì trùng nhau mà lại trùng nhằm câu chữ trong diêm chiêm bao. (Thiệt đầu lưu khẩu hàm u oán) nghĩa là : Miệng ngậm chót lưỡi trả việc u oán, đã chắc rồi thiệt không nghi vậy. Mời cho mời Châu-hoàng-Sử đến, bèn lấy trọng hình tấn tra đó, thấy thấy đều /khải nói rõ ràng xin chịu thường mạng. Bao-Công kết án đặng xử tử.

Lời án rằng :

« Tra đặng nhưn mạng, là một công-lữ tên Châu-hoàng-Sử, mình con nhà quan sao chẳng giữ phép làm điều ó nhục không khác chó trâu, giao nghĩa bạn bạn cùng tên Như-Phương gặp dịp cưới vợ, chàng bèn đi hồ xem thấy Nguyệt-Anh, mới sanh lòng tà, dò biết trong nhà, rủ tên Như-Phương, đi thi bị bắt, nhưn lúc ngặt nghèo, mồng lăm tháng sáu, Công-lữ Hoàng-Sử, ần bóng vô phòng, chờ nàng Nguyệt-Anh tắm vào hẩm hại, lại sợ tri hô, bóp hầu đến chết, Mậu-Thất mang họa, oan hồn Nguyệt-Anh, miệng ngậm khúc lưỡi, và mách chiêm bao, tra ra thiệt quả, là Châu-hoàng-Sử, vào hình đại lịch (1), chẳng khỏi gươm linh, còn Trương-mậu-Thất, cùng gả Xuân-Hương, việc đó thì oan, hai đứa gian dâm, chẳng khỏi bị đày, lưu qua xứ khác, bia danh ngày sau, làm gương thiên hạ. »

Nay án.

## ÁN THỨ SÁU

### Giang ngạn hắc-long

Nói về đất Tây-hộ, có họ Trình tên Vĩnh, lập một cái tiệm ngủ, để cho kẻ qua lại, lối đường an nghỉ đặng thâu tiền, bèn cho tên Trương-Vạng làm tài phú, coi sóc trong tiệm, và biên chép tên họ những khách đến ngủ.

Ngày kia có một sầy nhỏ, họ Giang tên Long, muốn qua Đông-kinh đặng hội trường kỳ, đi đến đó trời đã chiều tối nên mời vào tiệm Trình-Vĩnh mà ngủ. Đêm ấy sầy Giang-Long ở trong phòng một mình, bèn xếp vút quần áo, và lặn bạc đâm theo trong lưng ra để trên giường, xảy có tên Trình-Vĩnh đi uống rượu nhà anh em bạn, rồi về tiệm xem



hấy trong buồng ấy có thắp đèn sáng, vậy bước tới dòm coi thấy bạc rồi nói với Giang-Long rằng : « Chẳng biết thầy ở đâu mà đến đây, dám tiền bạc theo nhiều ít : tục thường nói : « hễ việc vàng bạc hay động lòng người, nên phải phòng điều ruồi ro. » Giang-Long nghe nói thì cảm ơn Trình-Vĩnh, chẳng dè anh ta miệng thì nói tử tế hiền lành, mà trong lòng sanh gian hiểm độc dữ. Bèn vào trong lấy một cây đao bén, chờ tới canh khuya, đến cửa buồng sai Giang-Long nhảy vào hét lớn rằng : « Tiền bạc đâu phải đưa cho ta, không thì bị chết » Giang-Long đương ngủ, xảy nghe như vậy, cả sợ mà chưa kịp trở tay, thì đã bị Trình-Vĩnh đâm một đao chết rồi, chôn thầy tại trong buồng ấy, lục lấy hết bạc, rồi vào phòng ngủ êm chẳng ai hay.

Sáng ngày đâm bạc ấy ra mua bán, hơn vài năm dả nên nghiệp lớn giàu to. lại cưới con gái Hứa-Nhị về sanh dặng một trai tên là Trình-Tích, hình tướng khôi ngô, tư dung lịch sự, thương cứng như ngọc quý, nung niêu trên tay. Trình-Tích lớn lên thì chẳng chịu học hành, lòng ưa chơi bời du đảng, mẹ Trình-Vĩnh vì con một, nên cưng quá không răn dạy, thường khi la nói, thì Trình-Tích bỏ nhà đi.

Ngày kia Trình-Tích đến thợ mượn rên một cây đao bén sắc, rồi cách ít bữa đến nhà người anh em bạn của cha nó tên là Nghiêm-Chánh, Nghiêm-Chánh thấy Trình-Tích đến cả mừng. bèn hối vợ dọn rượu cơm, rồi biếu Trình-Tích lên ăn uống. Nghiêm-Chánh hỏi : « Ngày nay cháu đến nhà chú đây, vậy anh chị có nhần nói chi không ? » Trình-Tích nghe hỏi nổi giận trợn mắt rằng : « Tôi muốn nói mà khó mở miệng quá. » Nghiêm-Chánh lấy làm lạ bèn hạch hỏi : « Cháu có việc gì nói đi, không can chi. » Trình-Tích nói : « Cha tôi thiệt là thằng ăn cướp, nên cháu muốn giết đó, đã sắm đao bén rồi ; vậy cháu nói cho chú hay, ngày mai thì ra tay. » Nghiêm-Chánh nghe nói như vậy, thì hồn bay khỏi xác, phách tan nửa lũng, bèn nói rằng : « Cháu ôi ! Tình cha con rất thân, khuyên cháu chớ làm chuyện đại nghịch, lời nói ấy nếu người ngoài hay dặng, thì rất cười chê lắm. » Trình-Tích nói : « Sau tôi cũng giết cho dặng, ối sớm nội ngày mai đây. » Nói rồi đứng vậy quày đi liền



Nghiêm-Chánh sáng sốt lòng hồi hộp, bèn nói lại với vợ là Huỳnh-thị. Nàng ấy nói rằng : « Việc này chẳng phải dễ, như nó chẳng đến nói với mình thì thôi, chớ nay nó đã cho ta hay, như đến việc rồi nói sao dặng » Nghiêm-Chánh nói : « Như vậy thì tính sao ? » Huỳnh-thị nói : « Chẳng phải đến cáo quan thì ơ ời khỏi họa. » Nghiêm-Chánh nghe lời vợ ngày thứ tám đơn vào Bao-Công thưa cáo việc ấy. Bao-Công xem đơn rồi, thấy chuyện đại nghịch như vậy bèn nói rằng : « Con nhà dân dả mà dám loạn luân như vậy. » Liên đòi cha mẹ đến hỏi, thì Trình-Vĩnh cũng khai thiết rằng : « Con tôi có lòng muốn giết tôi. » Người vợ khai rằng : « Thằng con tôi thường hăm giết cha nó trước mặt tôi, bởi bị tôi la rầy mà nó cũng chẳng chịu thôi. » Bao-Công khiến bắt Trình-Tích đến hỏi thì cúi đầu làm thinh mà chẳng chối cãi chi hết, lại đòi những người ở xóm đó đến hỏi thì cũng đều nói Trình-Tích có lòng giết cha, thường khi hằng giấu cây dao trong lưng. Bao-Công day xét trong mình thì không có, người cha nói : « Nó hăm ngày mai giết tôi, nên nó còn đề trong phòng. » Bao-Công kịp sai Trương-Long đến buồng Trình-Tích xét thiết có lưỡi dao sáng ngời ló trên đầu giường, bèn đem về nạp. Bao-Công tra hỏi Trình-Tích cũng làm thinh không nói chi, nên chưa quyết lẽ nào bèn giam hết nội vụ rồi lui vào dinh trong suy nghĩ rằng : « Tinh cha con rất thân, không có cơ chi, lẽ nào uó làm chuyện đại nghịch như vậy việc này lòng cả nghi. » Bèn ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói rằng : « Hay là cha con nó có oan khiến kiếp trước chẳng, » Bàn luận rồi bèn ngủ liền chiêm bao, thấy giữa trung gian (1) có nổi lên một con hắc-long (2) trên lưng có vị thần cưỡi, tay cầm cây hốt (3) mình mặc áo hồng bào, đến mà nói rằng : « Xin Bao-đại-nhơn đừng trách nó là thằng con bất hiếu (4) ấy bởi việc hai mươi năm trước. Nói rồi cỡi rồng bay mất. Bao-Công dứt mình thức dậy bàn điềm ấy mới hiểu ý, sáng ngày ra khách dậy đem hết nội vụ bèn kêu Trình-Vĩnh đến gần cất hỏi : « Gia-nghiệp

(1) Giữa sông.

(2) Con rồng đen.

(3) Cây thẻ bằng ngà để che mặt tàu bày nói chuyện.

(4) Hoan đảng hung dữ không tưởng cha mẹ.



của người ông bà để lại, hay là một mình tạo lập ra ? » Trình-Vĩnh thưa : « Khi trước tôi nghèo, có lập tiệm cho bộ hành qua lại nghỉ ngơi dặng lời nhiều mới trở nên giàu có. » Bao-Công hỏi : « Ai coi sổ biên chép trong tiệm ? » Trình-Vĩnh thưa : « Có tên Trương-Vạng, làm tài-phủ ký biên sổ bộ. » Bao-Công cho đòi Trương-Vạng, biểu đem hết sổ bộ biên tên những khách vào ngủ tiệm ấy đến bên xét coi thiệt trong sổ có biên rõ một sãi, họ Giang tên Long, ngày ấy tháng ấy đến ngủ tiệm đó. Bao-Công bàn rằng : « Khi hôm chiêm bao thấy trung gian có con Hắc-Long, chắc là sãi này họ Giang tên Long đây. » Bèn đòi Trình-Vĩnh vào trong bình phong hỏi rằng : « Nay tra đã rõ ràng con người phải bị chém, còn tội người chẳng khỏi, vậy chuyện kín của người phải khai thiệt ra. » Trình-Vĩnh thưa : « Con tôi hung oan xin mong ơn thượng-quan xữ tử tôi cũng cam lòng. » Bao-Công nói : « Ta biết việc người rồi, còn dấu làm chi, có tên sãi Giang-Long cáo người việc hai mươi năm trước, nhớ không ? » Trình-Vĩnh nghe nói như vậy, tóc tay đều rụng, mình mẩy nổi ốc, lập cập giây lâu mà không nói dặng, lại bị quở nạt nên khai thiệt hết, Bao-Công khiến quán đến tiệm ấy, vào phòng đào dưới giường coi thì về báo, thiệt có một thây chôn, xương cốt đã rã hết, duy cái mặt da thịt còn lại. Bao-Công khiến đem Trình-Vĩnh vào ngục tối, các chứng cứ đều thã về hết, bèn nghĩ Trình-Tích, ấy là sãi Giang-Long đầu thai lại, dặng đèn oan khi trước, nên đòi thẳng con hỏi : « Ý gì người muốn giết cha người ? » Trình-Tích cũng không nói chi hết, Bao-Công nói : « Tôi để ta tha người đi xứ khác làm ăn, chẳng cho gặp cha, người chịu không ? » Trình-Tích nói : « Tôi không có tiền bạc mà làm nghề chi được. » Bao-Công nói : « Người muốn làm nghề gì, để ta cho một trăm quan tiền làm vốn. » Trình-Tích nói : « Như tôi dặng trăm quan tiền, thì tôi mua đồ điệp, sắm đồ tu hành làm sãi mà thôi. » Bao-Công mới tin chắc là oan oan tương báo bèn khiến Lại-bộ đến tịch hết gia sản của Trình-Vĩnh, lấy đủ một trăm quan tiền, mà cho Trình-Tích rời ha đi, bèn đẩy Trình-Vĩnh ra nơi biên-địa sung-quân xứ khác, dặng ngày sau đầu thai đèn lại cho sãi Giang-Long.



## ĂN THỪ BẦY

### Ô-bồn-tử

Thuở lúc Bao-Công làm quan Thái-thủ nơi Định-châu, khi ấy có tên Lý-Hạo, ở phủ Dương-châu, nhà giàu có bạc vạn hộ, bèn qua nơi Định-châu buôn bán. Khi ấy vào cái quán cách xa thành chừng mười dặm, mà ăn uống quá say, nên đi về nữa chừng té nằm giữa đường mê mang chẳng biết. Lại có hai thằng gian tặc tên là Định-Thiên, Định-Vạn dòm thấy trong mình Lý-Hạo có vàng bạc, mới đồng mưu cùng nhau, nhưn khi say mê ấy, khiêng thầy đem bỏ trong rừng vắng rồi lục trong lưng được một trăm lượng vàng, liền lấy mà chia đồng nhau, rồi về nhà đưa cho vợ cất kín. Hai anh em bàn luận rằng: « Nếu người đó tỉnh dậy biết mất hết của, ắt sao cũng đến phủ Định-châu kêu nài, chi bằng bây giờ giết chết, thì mới biệt tích. » Nên liền đến đó đập Lý-Hạo chết, rồi mới đem thầy chất lửa đốt cháy tiêu, hóa nên tro đất. Sau có kẻ đào nhăm đất ấy về nắng làm chậu, hằm chín cho da đen dặng bán.

Có ông già ở phủ Định-châu tên là Dương-lão mua nhăm cái chậu ấy đem về dặng đề đựng nước dãi. Khi ấy nữa đêm thức dậy đi tiểu, xảy nghe cái chậu đó lên tiếng nói rằng: « Tôi thiệt là người khách ở phủ Dương-châu, sao ông lại dãi trong miệng tôi hoài. » Dương-lão cả sợ dớn ốc, lật dật thấp đèn tỏ, rồi hỏi cái chậu đen ấy rằng: « Như thiệt người có việc oan chi thì nói, dặng ta kêu oan cho. » Cái chậu đen ấy trả lời rằng: « Tôi thiệt là người ở phủ Dương-châu, họ Lý tên Hạo, đi buôn bán nơi phủ Định-châu, mắc ăn uống say mê nằm tại giữa đường, lại bị anh em gian tặc tên là Định-Thiên, Định-Vạn, giựt lấy hết một trăm lượng vàng, rồi giết tôi đem thầy vào rừng đốt ra tro đất: lại bị người đào đất ấy mà làm ra cái chậu này, rất nên oan ức. Xin ông ra ơn đem cái chậu này đến trước mặt Bao-Công, dặng tôi kêu oan, vậy ngày sau tôi phò hộ dặng trả ơn cho ông. » Dương-Lão nghe rồi rất sợ hãi, chờ cho trời sáng, đem cái chậu ấy đến nha-môn xin kêu oan; vào đến Bao-Công hỏi: « Còn việc oan ức chi. » Dương-Lão



thuật chuyện cái chậu nói khi hôm. Bao-Công nghe rồi day đăm chậu vào đề dưới bệ : Bao-Công hỏi thì không nghe cái chậu nói chi hết. Bao-Công nổi giận quở Dương-Lão rằng : « Đám đem chuyện huyền hoặc đến dối gạt ta » Rồi day đuổi ra.

Dương-lão bị quở nên đem chậu về nhà rất giận, tối đêm ấy cái chậu lại kêu nói rằng : « Xin ông chờ phiền, vì đến trước mặt Bao-Công mà tôi không kêu oan, là bởi không dây kín, nên nói không được, vậy ông làm ơn cho tôi mượn cái áo, rồi đem tới Bao-Công đắp kín lại, dặng tôi bày nói hết các việc oan ức. » Dương lão sợ hãi ngủ chẳng yên, đến sáng lấy cái áo gói kín lại rồi đem tới Bao-Công, nói chuyện hồi hôm cái chậu trả lời như vậy. Bao-Công cũng gắng gượng mà hỏi đó, thiệt cái chậu bẩm nói hết các việc oan ức. Bao-Công cả kinh, liền khiến lính công-sai kịp bắt Định-Thiên, Định-Vạng chụp một đám về nạp. Bao-Công nói : « Hai người mưu sợ giết Lý-Hạo làm sao, phải chịu thiệt ». Hai người nói : « Anh em tôi không biết việc ấy ». Bao-Công day khảo tra cũng chẳng chịu khai bèn day giam vào ngục : mới cho lính đòi hai người vợ đến mà cắt hỏi thì cũng không chịu khai. Bao-Công nói : « Chồng hai người đồng mưu giết Lý-Hạo lấy 100 lượng vàng, rồi thiêu đốt thầy người ta ra tro bụi, còn vàng tại tay hai người cất giấu, chồng hai người đã khai nói phân minh, mà hai người còn chối cãi gì ». Hai nàng ấy nghe nói mới chịu rằng : « Vàng bây giờ còn chôn bên vách nhà » Bao-Công cho lính dắt về đào lấy thiệt có. Bao-Công khiến dẫn Định-Thiên và Định-Vạng ra rồi nói rằng : « Vợ hai người đã nạp một trăm lượng vàng nạp đây, ấy thiệt rõ ràng hai người giết Lý-Hạo sao không chịu khai ». Hai tên ấy thấy vàng rồi nhìn mặt nhau chẳng nói chi được, bèn chịu thiệt. Bao-Công luận hai tên đều tham của giết người, xử quyết chém đầu. Còn Dương lão cáo việc dặng thiệt quả, nên thưởng hai chục lượng bạc, lại vàng ấy với cái chậu đó thì đòi bà con Lý-Hạo lãnh về mà chôn cái chậu đó. Ân này thiệt lạ lùng trong thiên hạ.





## ÁN THỨ TÂM

### Á tử bổng.

Có một ngày kia Bao-Công đương ngồi, tên lính vào bẩm rằng : « Ngoài cửa ngõ có một thằng cầm tay cầm cây roi lớn ý muốn đâm dăng cho lính thượng quan ». Bao-Công khiến dắt vào, bèn hỏi nó thì chẳng nói chi dặng. Các thơ-lại bẩm rằng : « Vì thằng cầm này mấy đời quan phủ trước, hề mới đến thì nó đâm cây roi ấy vào dăng, thì phải bị ăn đòn rồi đuổi ra, vậy xin thượng quan chớ hỏi chi mất công ». Bao-Công nghe rồi thầm tưởng thằng cầm này có việc oan ức chi, nên chnặng sợ đòn bổng mà đến hoài vì các ô-quan (1) trước không tra hỏi, đánh ép đuổi đi, nên trong lòng toan ra một kế, lấy huyết heo thoa trên vai thằng cầm dặng giả dó chặt hết một cánh tay nó, rồi đóng gông lại, đem để trước nha-môn, lại khiến hai tên quân lên đi dò coi những các người đến đó, bằng có kẻ vào nói thằng cầm bị oan, thì bắt dắt vào cho ta. Hai tên lính vâng lệnh đi giầy lầu, thấy một ông già đứng chắc lưỡi mà nói rằng : « Thằng cầm đó thiệt oan nó quá, nay lại chịu khổ hình, thấy vậy mà thương » Hai lính nghe, rồi liền bắt dẫn vào. Bao Công hỏi căn do. Ông già ấy bẩm rằng : « Thằng cầm này ở tại Nam-thôn tên là Thạch-Á, anh ruột nó là Thạch-Toàn, nhà giàu muôn hộ, mà nó cầm từ nhỏ đến lớn, lại bị người anh đuổi đi ra ngoài chịu đói rách chẳng dặng gia tài một đồng, nó hằng đến cáo oan, thì bị đòn mà trở về, không mình oan được, đến nay lại bị chặt cánh tay, nên tôi thấy mà thương » Bao-Công nghe nói, bèn sai người dò Thạch-Toàn đến hỏi rằng ; « Thằng cầm này phải anh em ruột với người không ? » Thạch-Toàn bẩm rằng : « Vì nhà tôi hay nuôi kẻ tật nguyên, nên nó hỏi nhỏ có ở với tôi nuôi làm phước, chớ chẳng phải là anh em bà con chi hết. » Bao-Công nghe nói như vậy bèn dạy mở gông thả thằng cầm vào, ra dấu biểu nó hề gặp anh nó là Thạch-Toàn, thì chạy theo đánh đại không hề chi thằng cầm ấy gặt đầu mà đi.

---

(1) Quan lạm thực ăn tiền dân.



Có một ngày kia ra cửa Đông-môn gặp Thạch-Toàn, bèn giận quá chạy xốc lại đánh, Thạch-Toàn bị u đầu xể mặt về nhà tức mình ninh không dặng, bèn đâm đơn cáo với Bao-Công rằng: «Thằng cầm chưởng giữ lễ phép, nên mới dám đánh anh ruột mình đến nỗi u đầu xể mặt.» Bao-Công nói với Thạch-Toàn rằng: «Như thằng cầm ấy thiệt nó là em ruột người, thì tội nó rất nặng: em mà đánh anh thì phải bị dày: còn như người dưng thì xử theo việc hai đảng đánh lộn vậy mà thôi.» Thạch-Toàn nói: «Thiệt nó là em ruột tôi.» Bao-Công lại ra dấu nói với thằng cầm rằng: «Sao mà dám đánh anh ruột cho đến xể mặt u trán vậy.» Khiến đâm ra đánh vài chục còn rồi nói cùng Thạch-Toàn rằng: «Thằng cầm thiệt anh em ruột với người, mà sao chẳng chia gia tài cho nó, ấy thiệt là tấm lòng căm tham, nên mới như vậy.» Thạch-Toàn cứng họng hết nói dặng. Bao-Công dạy người đến lục xét hết gia tài, vàng bạc, ruộng đất, rồi chia làm hai ra giao cho thằng cầm phân nửa, trong thiên hạ ai nấy nghe đều khen ngợi Bao-Công.

*Muốn biết án sau thế nào xem cuốn thứ nhì thì rõ*





# LÔNG-ĐỒ CÔNG-ÁN

## Bao-Công thăm án

### CUÔN THỨ NHÌ

#### ÁN THỨ CHÍN

##### Thiên niên kim-lý-ngư

Tại thành Dương-châu phía Đông-môn, có một Tú-tài họ Lưu tên Chơn, tự là Thiên nhiên, học hành siêng năng, tánh hạnh thông minh, ôn nhuần thi phú. Vì nhà nghèo không tiền cưới vợ nên quyết lòng lập thân mà vụ chữ công danh.

Đương trào nhà Tống đời vua Nhơn-Tôn năm thứ ba, có mở hội thi kén tài nho sĩ. Tú-tài sắm sửa xuống kinh kỳ đăng ứng khoa hội thi, mắc bị chữ nghèo nên đi đến kinh đó chặm trễ, thi trường-thi đã bãi. Lưu-chơn buồn rầu bởi thời vận mình không có. Lúc ấy muốn tình trở về ngất sở phí không đủ, bèn vào chùa Quang-Nguơn xin ở đậu đợi có học tập.

Đến rằm tháng giêng, trong thành vua bày tiệc làm lễ phóng-dăng (1). Khi ấy cách để kinh ba mươi dặm, có cái sông tên là Bích-du, giữa rừng sông nước xoáy xuống sâu hơn muôn trượng, tại đó có con cá Lý-ngư, tu hơn ngàn năm đã thành yêu khí; hằng biến hình gái lịch sự ở trên bờ sông đợi mê gạt mấy trai xinh, biết đêm ấy trong thành vua có lễ phóng-dăng, nên biến ra một gái bóng sắc; tác chừng 17 tuổi, rồi mưa ra hạt ngọc nhỏ hóa làm lồng đèn, tay xách đi lộn với thiên-hạ vào hoàng-thành, khi ấy đèn ông đều liếc xem, con trai theo chọc ghẹo, coi đã đến canh năm, mặt trời đã ló mọc, đèn đuối đều tắt hết, bèn chạy vào vườn huê Kim-thừa-tướng, trong ấy có cái hồ lớn, liền nhảy vào đó mà ẩn hình. Còn Kim-thừa-tướng có sanh một gái tên nàng Kim-Tuyển.

(1) Thắp đèn thả gió trên trời.



Ngày thứ Kim-tiểu-thơ cùng con tử-tất dạo vườn má  
thường hoa. Tiểu-thơ xem trên hồ có hai chậu mẫu-đơn  
bông nở diễm đà, sắc màu tươi tốt, nên khiến thị-nữ bẻ,  
rồi dầy bày rượu bên hồ uống chơi. Bèn thấy cá Lý-ngư  
trùng lên, sè vi dương kỳ, xừng vẩy há miệng, lộ trên mặt  
nước, Tiểu-thơ tay bưng ly rượu đổ vào trong hồ thì cá yêu  
lội lại ngược miệng hứng nước hết. Tiểu-thơ xem giây lâu  
trăm trở, rồi trở về loan phòng.

Nhơn có ấy cá yêu biết tiểu thơ ưa bông mẫu-đơn,  
nên mỗi đêm lên há yêu khi vào mấy chậu mẫu-đơn, đều  
trổ bông to lớn tươi tốt, khiến cho tiểu-thơ thắm mê mỗi  
ngày hằng đến xem. Khi ấy hết xuân qua đầu mùa hạ, Lưu  
tú-tài ở đâu nơi chùa xài hết tiền bạc không biết tính sao  
bèn viết ít bức chữ thảo đặt đem đến dinh quan, dâng  
bán lấy tiền mà chi độ. Chàng vừa ôm đến phủ, may gặp  
thừa-tướng về dinh, thấy tú-tài tay cầm mấy bức chữ, khiến  
dở ra xem rồi trăm trở khen hoài, bèn dắt vào phủ hỏi  
căn do, hương quán ở xứ nào, ta xem tài mạo người chẳng  
phải tầm thường. Tú-tài thưa hết chuyện mình. Thừa-  
tướng nói : « Người khá ở lại đây, trước dạy con cháu ta  
sau chờ đến khóa thi ». Liền khiến dọn cái nhà cầu phía  
tây cho tú-tài ở, rồi sai người đến chùa lấy quần áo đồ đạc  
đem về. Tú-tài được chỗ ở yên thong thả rất an lòng khỏe  
dạ, mà nhà ấy khít bên vườn hoa, nên mới sanh ra chuyện  
lạ. Còn thừa-tướng lại thêm triệu mến, cấp dưỡng phủ phê  
quần áo ăn mặc, chàng càng siêng nấu sữ sôi kinh, nhứt  
thiết đơn-trạng nội phủ, thừa-tướng giao một tay tú-tài coi  
sóc nên ưng lòng đẹp ý lắm.

Ngày kia trời chiều âm-ỉ, tú-tài chạnh nhớ quê hương,  
nên đi lơ thơ ngái đường, chẳng dè vào lùm chốn vườn  
huê, bước lỡ thấy tiểu-thơ cùng tử-tất đương giỡn hoa nơi  
hồ, tú-tài xem thấy lạnh mình nói thầm rằng : « Xưa ta  
từng nghe Kim tiểu-thơ bóng sắc vi tài Hằng-ngà, nay mắt  
xem thiệt chẳng kém liên-nương, phải hội này mình bước  
đặng thang mây, xuôi gặp nàng tay xoan nhanh quế, thì



mời phỉ lòng ao ước ». Nói rồi sợ người thấy, lên trở về phòng, ngâm ít câu thơ Đỗ-phủ cho hứng chí. Lờn tục rằng : « *Hề mong lòng dục thì tà mị noi theo* ». Vì cá yêu muốn gạt tú-tài mà không có cơ, nay nhơn dịp ấy nên biến ra hình Kim tiểu-thơ đến kêu. Tú-tài đương đọc sách, nghe có tiếng gõ ngoài cửa, bèn mở ra xem thấy tiểu-thơ khi ban chiều mình gặp đó, nên chưng hững. Cá yên nói : « Xin chàng chờ ngại, bõn thiếp nghe tiếng chàng bình sách hay quá, thiếp chờ cha mẹ ngủ hết dặng đến đây mà nghe cho gần », Tú-tài nghe nói mới yên lòng, bèn mời ngồi chuyện vãng cùng nhau, vì lửa bén bèn rơm, bướm kề mùi hoa dân dả chẳng dặng, liền dắt vào phòng thắm duyên đào lý. Trời gần đến sáng, tiểu-thơ dậy trước, rồi dặn chàng rằng : « Đề tối thiếp đến », Từ ấy sắp sau, đêm tới ngày lui, tình thắm duyên ưa, hề mỗi khi nàng đến thì đem món ngon vật lạ cho chàng Tú-tài mắng thăm, vì mình được vợ quý.

Đêm kia Tiểu-thơ nói với Tú-tài rằng : « Thiếp e chàng ở đây lâu không tiện, nếu tí-tất nó biết ác cha mẹ hay khó lòng, chi bằng để tôi lấy vàng bạc châu báu trốn theo về xứ chàng, khi ấy vợ chồng ở với nhau nối tóc tới già mới được ». Tú-tài nói : « Như lệnh Thừa-tướng cho người theo bắt, mình trốn sao khỏi ? » Tiểu-thơ nói : « Vì cha mẹ thương cưng tôi lắm, dầu có bắt về cũng không hề chi ». Tú-tài y chịu, hẹn tối bữa mười bốn, sắm sửa ghe thuyền cho sẵn, thiết đến ngày ấy thiếp chàng xuống thuyền, châu ngọc bạc vàng tùm hết đem đi trở về Dương-châu.

Chừng Thừa-tướng hay Tú-tài trốn rồi, mà chẳng cho theo bắt, còn mấy buổi mẫu-đơn đều khô chết hết, nên Kim-tiểu-thơ thương nhớ mà đau, chứng bệnh trầm trầm thuốc thang trơ trơ chẳng dảm chúc nào, người mẹ dầu dàu, vào thăm bữa bữa. Tiểu-thơ nói : « Vì thương nhớ mẫu-đơn quá nên bệnh đến như vậy ». Vợ chồng Thừa-tướng bàn luận cùng nhau, nghe bên Dương-châu có mẫu-đơn tốt, phải sai quân hầu đem vàng bạc qua đó mà mua cho dặng, dừng ngại của quan dân, chờ luận đều mắc rẽ miễn mua cho dặng đem về mau kíp.



Quân-chúng lãnh mang qua đến Dương-châu, tìm tìm hỏi thăm, thiên hạ đều chỉ ở phía Đông-môn, nơi nhà Lưu-tú-tài có mẫu-đơn rất tốt, các quân lính liền đi đến vào nhà, thì Tú-tài đi khỏi. Có một gái đứng trong bức sáo hỏi rằng: « Các người đi đâu vậy? Quân lính nghe rồi nói: « Sao mà giống tiếng Tiểu-thơ, bèn bước đến gần nhìn xem quả thiệt » Xảy đâu Tú-tài bước vào, các quân lính thấy, đều nhận là Lưu-tú-tài, đều chưng hửng, ngó mặt nhau không nói chi dặng Tú-tài hỏi mấy người đi đâu? Quân lính thưa: « Vì Tiểu-thơ tương tư bông mẫu-đơn mà đau gần chết, nên anh em tôi vâng lệnh Thừa-tướng đến đây dặng mua mẫu-đơn » Tú-tài cười rồi nói: « Tiểu-thơ theo ta về ở bên này có hơn nửa năm, còn Tiểu-thơ nào ở bên nữa »?

Các quân không biết tính sao, bèn cho một tên trở về kinh-dô báo cùng Thừa-tướng hay Thừa-tướng không tin sai thơ-lại đến Dương-châu rước Tiểu-thơ về Tiểu-thơ cùng Tú-tài theo thơ lại đến thành đô, vào ra mắt Thừa-tướng. Thừa-tướng nhìn xem thiệt là con mình, nên hải kinh rất lạ, lòng nửa tính nửa nghi, phu-nhơn bước ra nói: « Con tôi đau nặng nằm trong phòng, còn Tiểu-thơ nào đó? » Thừa-tướng cất hỏi đầu đuôi làm sao? Tú-tài thưa hết trước sau mọi việc. Thừa-tướng nói: « Chắc người bị yêu tinh mê gạt ». Nói rồi lên kiệu đến khai phong-phủ vào thưa với Bao-Công. Bao-Công liền cho Trương-Long đến đòi hai Tiểu-thơ cùng Tú-tài đều vào trước án. Bao-Công xem quả hai gái giống nhau một khuôn, bèn lấy kiến của vua Hiền-Viên để soi rõ yêu tinh khiến quân nhơn đem treo giữa bàn án, cả yêu thấy kiến ấy, rồi khạc yêu khí ra đen kịch tối trời, liền nghe một tiếng nổ lớn. Chừng tan hết khói đen, coi lại hai nàng Tiểu-thơ đâu mất. Thừa-tướng cùng Bao Công cả kinh, nội dinh quân lính đều thất sắc. Bao-Công nói: « Thừa-tướng hãy an tâm trở về để ít ngày hạ-quan tri tâm coi Tiểu-thơ ở đâu » Thừa-tướng từ tạ ra về, còn Bao-Công cầm Lưu-tú-tài ở tại đó chờ lệnh: lại dặng bản rao khắp các châu quận, như ai biết dặng yêu tinh ấy và Tiểu-thơ hạ lạc phương nào, tới chỉ ra thì cấp thưởng một ngàn quan tiền.



Ngày thứ Bao-Công đến miền Thành-hoàng, vào dốt là điệp-sớ, có âm-binh lãnh đem dâng cho thần Thành-hoàng. Thành-hoàng xem rồi liền khiến thần-binh tra xét, coi loài yêu nghiệt ấy ở đâu. Giây phúc thần-binh về báo yêu ấy là con cá Lý-ngư tu tại sông Bích-du hơn ngàn năm. Thành-hoàng nghe tâu, kiếp gởi sớ cho Ngủ-long-vương và mười cửa điện, phải dò bắt cho được cá yêu ấy, Long-quân được sớ, liền truyền lệnh cho binh thủy-tộc (1) lục cùng sông biển, xét các hồ ao mà bắt cho được. Vì cá yêu tu lâu năm phép tắc rất nhiều, nên âm-binh Thủy-tộc đánh bắt chẳng được. Long-quân tâu cùng Ngọc-Hoàng, thì Ngọc-đế khiến thiên binh bắt cũng không được, bèn tư sớ cho Long-quân, biên canh giờ mấy cửa biển. Còn cá yêu bị rước đuổi quá, nên chạy vào Nam-hải.

Thuở ấy có tên Trịnh-ông, tấm lòng từ thiện, tánh hay làm lành, trong nhà thờ bức tượng phật Quan-Âm, hằng cúng cấp nhang đèn không ngớt. Đêm ấy chiêm bao thấy một người đờn bà dặn rằng: « Đến may sáng, người tới mé biển vắng đờn với ta, đến phủ Bao-Công mà lãnh thưởng đem về mà làm giàu có với thiên hạ. » Trịnh-ông tỉnh dậy chờ trời sáng đến đó; thiệt thấy một người đờn bà, tay xách cái dõ, đứng dưới bóng cây, chờ Trịnh-ông đi tới nói rằng: « Bởi cá yêu này ở nơi Bích-du-châm, điều hại nhơn dân, bị Long-quân rước bắt, nó chạy vào Nam-hải mà trốn nơi bưng sen, nay bị ta bắt nhốt trong dõ này, biến hóa không dạng nữa, vậy Bao-Công có truyền rao, ai bắt được cá yêu thì trọng thưởng, thôi người đi với ta đến đó vắng mà lãnh thưởng ».

Trịnh-ông dắt người đờn bà ấy đến phủ, gặp Bao-Công cùng Kim-thừa-tướng đương ngồi bàn luận chuyện đó, khi ấy có lính hầu báo. Bao-thái-y cho đòi Trịnh-ông với người đờn bà ấy vào. Bao-Công nói: « Như thiệt yêu quái thì đem đến trước án đăng ta tra hỏi ».

Vì cá yêu bị phép Quan-Âm nhốt trong dõ, nên mọi việc mê gạt Tú-tài và đem Tiểu-thơ dấu trong kẹt núi nơi sông Bích-du, đều khai thiệt hết. Bao-Công nghe rồi, khiến đem

---

(1) Binh ở dưới nước.



cá yêu ra làm thịt. Người đôn bà ấy nói rằng : « Nó là yêu khi tu hơn ngàn năm, dầu có làm thịt nó cũng không chết, vậy để tôi đem về giết trừ mới đặng ». Bao-Công y lời, liền dạy phát tiền kho ra năm ngàn quan mà cấp thưởng. Người đôn bà ấy lãnh tiền ra khỏi phủ, bèn cho hết Trịnh-ông và nói rằng : « Ấy là ta trả ơn cho người, vì có lòng thờ phượng ta ba năm, vậy người khá thuật chuyện này lại cho người thế gian hay ». Dặn rồi liền biến mất. Khi ấy Trịnh-ông mới biết là phật Quan-Âm gián thế, bởi mình có lòng thờ phượng bèn đem tiền thưởng ấy về, rước thờ vẽ thêm trong tượng phật Quan-Âm.

Từ đó đến sau, nội đế kinh đều họa tượng phật Quan-Âm mà thờ tay có xách đồ cá, nên kêu là tượng Ngư-lam Quan-Âm. Còn Bao-Công sai người đến kết đá, tìm đặng Kim-tiểu-thơ đem về tới Nha-môn thì đã chết rồi, mà mình còn ăm. Kiếp đời lương-y đến coi nói rằng : « Bây giờ bắt người mạnh hà hơi vào nơi miệng, đặng lấy khí hồi dương mới sống lại được ». Bao-Công ngầm nghĩ rồi nói cùng Thừa-tướng rằng : « Tôi tưởng Tiểu-thơ với Tú-tài có căn nợ lương duon với nhau, nên khiến yêu tinh trá hôn như vậy ». Bèn dạy Tú-tài đến hà hơi cho Tiểu-thơ. Tú-tài vâng lời, rồi thì Tiểu-thơ liền tỉnh dậy. Khi ấy nội phủ đều nói thiệt là căn nợ vợ chồng, mới khiến ra như vậy. Bao-Công rất vui mừng truyền quân dọn kiệu đưa hết về phủ Thừa-tướng. Đêm ấy Lưu-tú-tài cùng Kim-tiểu-thơ vầy hiệp vợ chồng lương duon thấu đượm. Qua đến năm sau, Tú-tài thi đậu đến chức Trung-thơ, lại sanh hai trai đều chiếm bản vàng.

## ÁN THỨ MƯỜI

### Hòa-thượng sô my

Lúc Bao-Công đương làm Huyện-Doãn, đêm kia chiêm bao thấy thần Thành-hoàng dắt đến bốn tên thầy sãi, ba người kia miệng cười vui vẻ, còn một nọ mặt mày buồn xo. Khi ấy tỉnh giấc dậy lòng đã sanh nghĩ.



Đến sáng ngày nhằm bữa rằm, Bao-Công đem lễ tới miếu Thành-hoàng mà cúng, bước vào thấy nơi lang cang bên tả, có bốn thầy sãi ngồi đó, bèn nghĩ diêm chiêm bao khi hôm, nên bước lại hỏi rằng : « Sao các thầy thấy ta vào mà chẳng chào hỏi ? » Tên sãi lớn thưa rằng : « Bởi chú ng tời là người ở phương xa, mới đến ngủ nhờ đây một đêm muốn sắm sửa đi, vì tời rày đây mai đó, không chỗ nào chẳng tới, nên không biết ngài mà tiếp rước ». Bao-Công xem ba thầy vóc vạt dậm võ, còn một sãi hình tướng mảnh mai, bộ dạng đàn bà, thì lòng đã sanh nghi, bèn hỏi Hòa-thượng tên họ chi ? Sãi ấy thưa rằng : « Pháp danh tời là (Chơn-Thủ, còn ba phụ này môn đồ, tên là Như-Trinh, Như-Hối, Như-Khê ». Bao-Công hỏi : « Thầy kinh nhiều ít ? » Chơn-Thủ bạch rằng : « Cùng kinh khắp huyện tời đều thuộc hết ». Bao-Công nói dối rằng : « Nay là tiệc Trung-thu, ta mỗi năm hằng rước thầy đến tụng kinh cầu kiết, may gặp bốn thầy đây, khá theo ta về phủ dâng niệm kinh một đêm mà cầu việc bình an trong nhà ». Bèn dắt bốn thầy về nhà-môn, khiến quân dọn bàn thấp hương chưng hoa, lại dạy múc bốn bồn nước cho bốn thầy tắm rửa sạch sẽ, và thay quần áo tinh khiết dâng đọc kinh, thì trời phật mới chứng miêng. Ba sãi vâng lời, còn một sãi nhỏ không chịu tắm mà nói rằng : « Vì tời thọ giáo thầy tời cấm chẳng cho tắm ». Bao-Công liền lấy một quần một áo trắng mới đưa ra mà nói rằng : « Bởi phép phật lấy việc sạch sẽ làm đầu, sao lại cấm chẳng cho tắm rửa ». Thôi nay phải nghe lời ta. Mới khiến quân cởi tuốt áo ra, thì bày hai vù thiết là đàn bà. Bao-Công liền dạy xiển ba sãi nọ rồi đem sãi nhỏ ấy vào tra hỏi : « Ta thấy người tướng đàn bà, nên làm mưu biểu tắm, chờ ta rước tụng kinh làm chi, ý gì người đàn bà theo ba sãi đi đâu vậy như có oan ức chi, khai thiệt dạng ta phân xử cho ? »

Sãi nhỏ ấy qui khóc nói : « Tôi ở huyện Nghi-Xuân, chồng tôi tên Thọ-Chữ, nhà còn mẹ chồng đã già. Bữa tối 14 tháng bảy năm ngoái, ba tên sãi ấy vào nhà hỏi ngủ đậu. Chồng tôi nói rằng : « Vì nhà nghèo cực, ở chời tranh rách nát không chỗ ngồi nằm. Mấy sãi ấy nói bởi trời tối, nơi đây không có nhà ai xin cho ngồi nhờ mà đọc kinh đến sáng



thì đi liền. Chồng tôi thấy không đi, nên tưởng người tu hành, mới bày cơm nước đãi ăn uống, dọn chiếu gối cho nghỉ ngơi, chẳng dè ác tăng sanh lòng trâu ngựa, đến khuya thức dậy lấy dao giết chồng tôi, còn tôi với mẹ chồng tôi mở cửa chạy ra cũng bị nó giết. Mẹ tôi lại nổi lửa đốt nhà rồi bắt tôi ép việc dâm ô và biếu cáo đầu mặc đồ thuyền-tăng, bèn cho tôi uống thuốc độc căm không nói đặng, chừa dẫn đi, tôi không chịu, vì thương nhớ chồng, lại bị nó đánh gần chết, từ ấy đến nay tôi đi theo nó là lòng chờ thuở trả thù, bởi tôi đòn bà yếu sức không biết tính sao. Chiều hôm qua là ngày 14, đến tuần giáp năm chồng tôi, nhơn dịp nó rủ nhau xuống quán uống rượu, tôi ở miếu khóc kể và vái linh thần, xin khiến cho người tra xét điều oan ức, may gặp thượng quan rước nó về tụng kinh, tôi tưởng là thiệt nên không dám kêu oan, chẳng dè thượng quan ra ơn tra xét ấy thiệt linh thần phò hộ tôi trả thù oán đặng rồi chết mới ưng lòng». Bao-Công nói : « Người theo ba hằng ác tăng hơn một năm, thất tiết như nhóp rất nhiều bằng người không vái linh thần, thì nay ta trị tội người đòn bà không hiếu với chồng, bởi ta có chiêm bao thấy linh thần mách bảo mới tin lời người nói. Kíp truyền bêu đầu ba sai, vì không noi giữ năm hằng (1), còn người chẳng trọn ba diên (2), khá trở về vện bề bốn đức (3).



## ÁN THỨ MƯỜI MỘT

### Lộc tùy chương.

Nơi huyện Đại-diên, làng Cao thôn, có hòn núi rất cao gọi là Khô-bản-danh, trên thì đường đi, dưới triền lại có cái suối lớn tên là Vưu-khê.

Có một người bán vải, qua làng ấy đòi nợ cũng đi ngang đó, nơi dưới đèo có cái nhà ở cheo leo một mình, hai anh em tên Trương-lộc-Tam với Trương-lộc-Tứ giả người đồn củi chốn ấy, chờ tình thiệt là đòn người cướp của. Còn

---

(1) Là nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.

(2) Là điều vua tôi, cha con, vợ chồng.

(3) Là công, ngôn, dung, hạnh.



tên khách ấy đi gần tới, ý muốn hỏi thăm đường, thấy hai người hổ riều trở ra đến gần, tên khách ấy hỏi : « Từ đây đến làng Cao-thôn đường còn xa gần ? » Trương-lộc-Tam nói : « Đi còn chừng nửa ngày mới tới, vậy quý khách ở đâu mà đến đây ? » Người khách nói : « Tôi đi dò tiền bán chửi vài các làng nay muốn trở về nghe người nói đi theo đường này gần mau hơn các nẻo, chẳng dè đi đến đây không biết ngã nào, xin hai người ra ơn chỉ dùm làm nghĩa » Trương-lộc-Tứ nói : « Qua khỏi núi này cách mười dặm thì tới đường cái : » Tên khách kia tưởng là kẻ tiểu phu thiết tha, nên ráng sức bước sang đi đến thì cùng đường, Mắc núi chập chồng, bèn ngồi trên đá chờ người qua lại dặng hỏi thăm, chẳng dè ai lén Trương-Lộc núp sau lưng chém một dao, tên khách tỉnh cờ nên bị đứt đầu, rồi hai anh em lục trong lưng có bảy tám lượng bạc vãi với hai cây trâm bạc, lại đem thấy chôn bên chun núi, của ấy anh em chia đều nhau, có hơn nửa năm mà chẳng ai hay.

Gần chốn ấy xây có tên Tiên-ngủ-Tứ và Phạm-thế-Trung hai người dành ruộng với nhau, Tiên-ngủ dò nghe Bao-Công đi vắng dân gần đến đó, nên vào đơn thưa Bao-Công đến xem ranh bờ dặng phân đoán, thì xữ tên Tiên-ngủ-Tứ dặng còn Phạm-thế-Trung gian phải bị tội. Bao-Công trở về đi ngang chun núi, liền nổi gió Cò-trốt (1) rất bay mịt mù. Bao-Công thăm tưởng rằng : « Ấy là nơi đây có oan hồn chi », Bèn khiến hai tên lính kiếm coi có tử thi không, mới gặp một thầy chôn đã rồi lại bị loài thú móc lên ăn, hai tên lính trở về báo. Bao-Công đến gần xem thấy đứt nửa cổ liền dạy chôn lại tử tế, rồi trở về nhà môn, suy nghĩ hoài chẳng biết ai giết tên ấy, không có cơ chi mà tra cho ra, vậy phận ta ban ngày xữ việc dương gian, còn đem lại đoán chuyện âm-ty, mà việc này không rõ biết dặng, thôi ta phải xuống Âm-phủ hỏi ra cho biết, nói rồi mới bước lên nằm trên am-sàng hồn thiếp xuống Địa-phủ, dạy quỷ-sứ rao hỏi coi có hồn nào bị chém đứt đầu, thầy chôn bên núi Khô-bản phải đến đây mà kêu oan.

---

(1) Gió có ma.



Xây thấy một người không đầu, máu chảy ướt đầm mình trước mặt có một con chường (1) sau lưng chạy theo con lộc (2) đều theo hồn ấy mà vào. Bao Công giựt mình hồi dương dậy ngẫm nghĩ giây lâu bàn rằng : « Con hương với con lộc, có lẽ tên họ của thằng sát nhọn ấy, hoặc tại núi Khô-bản có tên Trương-Lộc, vì chữ chường với chữ chường đồng một vận, chữ lộc ấy với chữ này đồng một tiếng. » Chừng sáng ngày liền sai hai tên lính đến núi ấy hỏi độ, như có tên Trương-Lộc, bắt giải về lập tức. Hai lính vâng lệnh đi kíp, đến núi Khô-bản hỏi thăm, thiệt có anh em họ Trương, tên Lộc-Tam với Lộc-Tứ. Hai lính chẳng giám đến bắt, nên trở về vào bẩm cùng Bao-Công rằng : « Hai tôi vâng lệnh độ hỏi, thiệt quả có anh em Trương-lộc-Tam và Trương-lộc-Tứ. » Bao-Công nói : « Như thiệt vậy, Thờ-lại kíp viết trác cho quân Hỏa-bái (3) đến bắt lập tức ». Quân Hỏa-bái vâng lệnh bắt đem về nạp. Bao-Công nạt lớn rằng : « Hai người dụt cửa giết tên khách, phải chịu khai thiệt, đừng khỏi việc tấn tra khảo kẹp ». Anh em Trương-Lộc chối từ chẳng chịu. Bao-Công khiến đem ra tấn khảo, anh em mắc đau chùng quá nên phải hã miệng mới khai thiệt rằng : « Có một tên bán vải đi đòi tiền về, không biết đường hỏi thăm, anh em tôi dối chỉ vào chốn rừng vắng mà giết rồi lấy cửa, nay đã hỏi ra, nên tưởng oan hồn chẳng tiêu tan, mới không dấu chi ». Bao-Công nghe rõ ràng, liền xử chém hết cả hai, vậy ai nghe cũng đều mến đức Bao-Công, vì dân mà trừ hại.



## ÁN THỨ MƯỜI HAI

### Đạt tán phá tán

Ngày kia có một người tên La-tấn-Hiền che dù đi thăm anh em bạn mắc mưa, vừa ngang qua cái chùa, có tên Kỳ-nhứt-Sở chạy theo xin đi nhờ dù vì trời mưa lớn. La-tấn-Hiền không chịu mà nói rằng : « Người muốn đi phải dầm mình ướt, chớ một cây dù che hai người sao được ». Tên

---

(1) Con cheo,

(2) Con nai.

(3) Lính mạnh bạo lệ lạn.



Kỳ-nhứt-Sở là đứa du côn, nên nói diêm dàng rằng : « Vì hơi dù của tôi có, mắc cho anh em bạn mượn, tôi ở đây chờ lâu quá, muốn về gấp mà chưa thấy đem lại trả, xin cậu có lòng tốt cho tôi đi nhờ ». La-tấn-Hiền thấy nói nhỏ nhoi, mới cho đi chung. Kỳ-nhứt-Sở nói : « Cậu đưa tôi cầm che cho ». Đi chừng đến ngã ba, Tấn-hiền muốn queo nẻo khác, nên biếu đưa dù lại. Kỳ-nhứt-Sở cười nói : « Thôi để mai tôi trả cho ». Tấn-Hiền không chịu, chạy theo đòi nói ta cho người đi nhờ, bây giờ muốn dứt luôn hay sao ? Nhứt-Sở nói : « Dù của tôi cho anh đi chung, rồi muốn nói ngược phải không ? » Tấn-Hiền tức giận. Nhứt-Sở chẳng nhin, nên khẩu ó đánh lộn với nhau tại trước phủ Bao-Công. Quan bắt vào, Bao-Công hỏi : « Hai người đều dành dù của mình, vậy có làm dấu tích chi không ? » Đều thừa vì vật nhỏ mọn, nên chẳng có làm dấu. Bao-Công hỏi : « Có chứng không ? » Tấn-Hiền thưa : « Vì nó ở trong chùa chạy ra đi chung, nên không ai thấy ». Kỳ-nhứt-Sở bầm : « Khi đi nhờ dù tôi, thì có hai người thấy, mà hai người đều lạ tôi không biết tên họ ». Bao-Công lại hỏi cây dù ấy giá bao nhiêu ? Tấn-Hiền thưa : « Tôi mua hồi mới năm phân bạc ». Bao-Công giận mắng rằng : « Vật nhỏ mọn vậy sao mà khẩu ó nhau đến nha môn, chẳng phải đặt chức quan để xử việc chức đình như vậy ». Liền dạy quan bề hai cây dù ra chia mỗi tên một khúc, rồi đuổi ra, lại khiến một thẳng quân nom theo, rình coi hai đứa có nói tiếng chi không. Tên quân trở về báo rằng : « Có anh kia mắng, nói quan gì bá láp không công bình ; còn người nọ nói dù của ta mà người dật, quan không tra hỏi, thì ta cũng được nửa khúc.

Bao-Công dạy kiếp bắt hai tên lại, hỏi tên nào mắng lên ta. Quân-nhơn chỉ nói tên La-tấn-Hiền này. Bao-Công hỏi : « Sao người giám sĩ nhục ta, truyền đánh hai chục côn ». Tấn-Hiền thưa : « Tôi đâu dám mắng nhiếc thượng-quan, tôi có trách vì xử không công bình ». Nhứt-Sở bầm : « Thiệt va có mắng lên thượng-quan, bây giờ đến đây lại chối, nên dứt dù tôi mà cũng còn cãi ». Bao-Công hét lớn rằng : « Thôi ta đã biết rồi, nên đánh lăm tên Tấn-Hiền oan ức, thiệt Nhứt-Sở cướp đoạt dù ấy, tại ta nghiệm lẽ chưa tới nên xử



huê, bởi ức lý Tấn-Hiền nó mới nói lên ta như vậy ». Nhứt-Sở bầm : « Vì lòng nó căm thù, đã dặt của tôi, nhờ thượng-quan xử chia hai, mà ý nó muốn lấy nguyên cây dù, nên mới trách thượng-quan ». Bao-Công nạt rằng : Đồ du-còn đến đây mà còn dám khi ta, mày đã gian lại còn muốn vu tội cho kẻ ngay, ta đã lập kế xử chia hai cây dù dặt thử ý hai người nay đã rõ rồi ». Bèn dạy đánh Nhứt-Sở bốn chục còng, lại lấy ra một chữ bạc mà thưởng Tấn-Hiền.

Khi ấy thiên-hạ đều khen Bao-Công đoán việc như thần linh không cần chứng cứ, mà tra cũng minh bạch.



## ÁN THỨ MƯỜI BA

### Thí dã phản thành chơn

Tại phủ Lâm-an, có tên Hoãn-Độ, trí hóa ngu mui, tấm lòng đại dốt, cưới người vợ tên là Kinh-Chánh, nàng ấy tánh bạnh ngay thẳng, tấm lòng trinh tiết. Hoãn-Độ thường khi hỏi vợ rằng : « Nàng có lòng trung liệt với ta, như có người nào chọc ghẹo muốn, thì nàng chịu thuận tình không ? Kinh thị nói : « Tôi là người nết na thuở nay ai cũng biết, những quân ve vặt đều không dám chọc ghẹo ». Hoãn-Độ nói : « Như nó cầm dao đến muốn hãm hại chẳng dặng thì nó giết chết đi, e rằng ấy chịu không ? » Kinh-Chánh nói : « Như vậy tôi cũng chém lại nó, chớ chẳng chịu nhục ». Hoãn-Độ hỏi : « Bằng năm ba đứa đến đè nàng hãm hiếp, một mình cự sao lại ? » Kinh-thị nói : « Nếu thấy nhiều người thì tôi liều tự vận, dặng giữ trọn niềm giá sạch tuyết trong mà thôi, bằng như tôi bị nhục rồi thiếp sẽ liều chết chẳng cho chàng thấy mặt ». Hoãn-Độ không tin, để cách qua vài ngày, bèn khiến một người đến chọc vợ mình, dặng thử ý coi, thiệt nàng Kinh-Chánh mắng chưởi tên ấy bỏ đi không kịp.

Cũng Hoãn-Độ về đến nhà, Kinh-Chánh nói lại với chồng rằng : « Ngày nay tôi ở nhà, có một thằng du-còn đến chọc ghẹo, bị thiếp mắng chưởi nên bỏ đi mất ». Cách hơn tháng dư, Hoãn-Độ lại khiến ba người anh em bạn mình,



tên là Du-Mộ, Ứng-Liêu, Mạc-Hậu, biểu đến thử vợ mình.

Bọn ấy là quân điếm n đàng. Nghe lời Hoãn-Độ xúi vào tuốt trong buồng mà chọc ghẹo. Du-Mộ, với Ứng-Liêu hai người nắm hai tay vợ Hoãn-Độ dẫn ra. Nàng Kinh-Chánh giận, muốn liều chết mà không dặng, vì nắm hai tay : còn tên Mạc-Hậu lột tuốt quần nàng ấy. Du-Mộ thấy việc là lỗi quá, bèn buồn tay Kinh-thị ra, nàng ấy sẩy tay dặng, liền rút dao mà chém dặng Mạc-Hậu chết. Du-Mộ với Ứng-Liêu đều vụt chạy, chẳng dè việc thử chơi, mà gây nên họa tiết : vì nàng Kinh-Chánh lòng trinh tiết, nên liền đâm họng mà chết.

Tên Du-Mộ chạy kêu người chồng về, khi ấy Hoãn-Độ ăn năn chẳng kịp, lại sợ cha mẹ vợ kiện cáo, nên đâm đơn vào kêu oan, nói tên Mạc-Hậu hãm hiếp giết vợ mình, còn Du-Mộ, Ứng-Liêu, xin chịu làm chứng. Bao-Công đi đến chỗ ấy dặng lấy luật nghiệm, bèn hỏi hai chứng : « Khi tên Mạc-Hậu vào hãm hiếp nàng Kinh-Chánh, hai người đi đâu đó mà thấy ? » Du-Mộ nói : « Tôi cùng Ứng-Liêu đến thăm Hoãn-Độ, nghe người vợ ở trong phòng mắng hét rân, nhưn có ấy mới biết dặng. » Bao-Công hỏi : « Nó đã hãm dâm dặng chưa ? » Ứng-Liêu thưa : « Tên Mạc-Hậu mới vào, bị nàng Kinh-Chánh mắng chưởi, rút dao chém chết, nên chưa làm gì dặng ». Bao-Công nói với Hoãn-Độ rằng : « Vợ người chưa bị nhục, tên Mạc-Hậu đã chết rồi, như vậy thì xử huê. » Hoãn-Độ thưa : « Tuy một mạng thương một mạng, song tội Mạc-Hậu chết ưng, còn vợ tôi thiệt chết oan, xin thượng quan phân xử cha mẹ nó phải chịu tiền bạc chôn cất vợ tôi ». Bao-Công dạy vợ con tên Mạc-Hậu phải sắm hòm rương chôn cất, còn việc nhưn mạng chẳng phải nhỏ, để ta xem thấy vợ người tuế nào, rồi sẽ tận liệm.

Bao-Công vào thấy nàng Kinh-thị, chết nằm nơi cửa buồng mình không có quần, còn tên Mạc-Hậu, thấy nằm nơi đầu giường, quần áo còn đủ. Bao-Công thấy vậy bèn sanh nghi, nên cật hỏi Du-Mộ cùng Ứng-Liêu. Hai người khai nói tên Mạc-Hậu mới vào thì bị chém, mà sao thấy nằm



trên giường còn nói chưa dám đăng lại nàng Kinh-thị ai cỡi quần, ấy là ba người đồng vào mà gian dâm, rồi bị nàng Kinh-Chánh giết chết tên Mạc-Hậu, nết mình xấu hổ, nên phải tự vận, liền khiến ả tra hai tên ấy, cũng chẳng chịu khai. Bao-Công làm án, vì đồng mưu gian hại, nay tội phải chết. Du-Mộ thấy vậy bèn khai thiệt rằng : « Chẳng phải tại hai tôi và tên Mạc-Hậu, mà dâm dâm hại nàng Kinh-thị, bởi tại người chồng nói vợ mình hằng khoe trình tiết mới khiến ba đưa tôi đến thử coi có thiệt không. Khi ấy hai tôi vào đứng ngoài cửa buồn, còn tên Mạc-Hậu lược vờ ôm đại lột tước quần ra, chẳng dè nàng Kinh-thị dục dao chém chết, hai tôi thấy vậy kịp bỏ chạy. Kinh-thị lòng trinh tiết liền tự vận. Còn tên Hoàn-Độ sợ cha mẹ vợ và bà con tên Mạc-Hậu hay được sao khỏi kiện cáo, nên mới vào lên tiếng trước mà vu tội cho tên Mạc-Hậu.

Hoàn-Độ nghe khai như vậy, cũng hòng không nói chi đăng, Đào-Công khiến đem đánh năm chục đòn, rồi nói cùng Du-Mộ Ứng-Liêu rằng : « Một mình tên Mạc-Hậu làm sao mà lột đăng quần nàng Kinh-thị, chắc hai người vào giúp sức, còn nàng Kinh-thị bởi chém chết Mạc-Hậu rồi, sợ hai người vào trả thù, bèn tự vận trước ». Như nàng Kinh-thị vậy đáng nêu bản khen ngợi, còn tội hai người chẳng khỏi chết. Du-Mộ cùng Ứng-Liêu thấy Bao-Công nghiêm việc như thần chẳng sai chút nào, nên không chối từ đăng.

Bao-Công nghị án chém hết cả ba, là tên Hoàn-Độ cùng hai chứng ấy, lại tặng biển cho nàng Kinh-thị, nêu bày lòng trinh tiết, cũng nhờ ơn Bao-Công mới ra thiệt giả.



## ÁN THỬ MUỐI-BỐN

### Âm cầu tặc

Tại quận Hà-Nam, nơi phủ Khai-Không, chỗ huyện Dương-Võ Có một người họ Diệp tên Quảng, cưới nàng Toan-thị, dung mạo bóng sắc, vẻn điệu nết na, tánh hạnh xảo quyết, lanh lợi trở trinh, lòng ưa ong bướm sớm đào tối muộn, mà nhà ở chỗ vắng vẻ, vợ chồng chuyên nghề dệt chiếu.



Ngày kia Diệp-Quảng muốn sanh phương, bạc trong nhà còn được bốn lượng, bèn để lại cho vợ một lượng rưỡi dặng mà chi độ, còn bao nhiêu đem hết theo làm vốn, qua Tây-kinh lập cái quán nhỏ buôn bán, để vợ ở nhà một mình.

Tại xóm đó có một trai, họ Ngô tên Ứng, tuổi vừa hai chín mặt mày tốt tươi, tánh hai chơi bời, cũng trang đào lý ưa việc gió trăng.

Ngày kia đi ngang qua nhà xem thấy Toàn-thị liền đem lòng thương muốn, vì ở một xóm nên biết hết gia đạo Diệp-Quảng bèn toan kế quỉ, lấy giấy mực tủa một phong thơ, đem đến nhà nói với Toàn-thị rằng: «Vi tôi qua Tây-kinh buôn bán, gặp anh ở nhà kết làm bạn, tình nghĩa rất thiết, lòng tình cậy nhau. Hôm tôi về anh gởi phong thơ này, và giao kết căn dặn tôi, từ đây sắp sau, chị thiếu xây xài hoặc nhà có việc gì thì tôi châu cấp, chừng anh về rồi sẽ tỉnh, thôi chị đừng lo, việc gì có tôi» Nàng Toàn-thị xem thấy Ngô-Ứng phải trang tài-tử, đẹp lòng ưng dạ, mới nói cười nhõng nhẽo. Ngô-Ứng xem ý gió hòa mưa thuận nên chàng liết mặt, thiếp lại đưa tình, liền dắt vào phòng mà vầy việc mây mưa, thiếp đẹp chẳng khác như nắng gặp mưa đào, còn chàng khoái cũng kỳ lửa hừng gặp gió. Chừng xong việc rồi. Ngô-Ứng cười nói: «Vi ta mượn kể đàm thơ lên gạt nàng». Toàn-thị đáp lại: «Hồi mới tới nơi, thì tôi biết mưu chàng; nay đòi ta giao hiệp phải dạ đều tỏ trắng trong, xin chàng chớ chơi hoa bẽ nhánh, mưa đừng dặng cá quên nơm». Ngô-Ứng nói: «Tôi người biết điều, xin chớ ngại». Từ đây đến sau, tới lui cùng nhau như vợ chồng thiết mà không ai biết, vì nhà ở chỗ vắng vẻ.

Còn tên Diệp-Quảng ở nơi Tây-kinh, buôn bán chín năm, tỉnh hết vốn lời được mười sáu lượng, chàng nhớ vợ nhà mong tình trở về, bèn sửa soạn sửa cất gói lên đường, đi mười mấy ngày, tới nhà vừa lúc canh ba, Diệp-Quảng nghĩ nhà mình trống trải ộp lăm, sợ điều trộm cắp, bèn đem bạc liểu dưới đường mương, rồi vào kêu vợ mở cửa.

Khi ấy Toàn-thị đương ngủ với Ngô-Ứng, xảy nghe tiếng chồng mình kêu, lật đật chạy mở cửa rước vào, lúc đó



Ngô-Ứng hồn bay phách tán không biết tính lẽ nào, bèn trốn vào cửa sau, đứng chờ khi mở cửa mà lón ra về.

Diệp-Quản vào nhà, vì vợ chồng cách xa, nên liền vào phòng mà đàm đạo. Toàn-thị hỏi : « Phu-quân đi buôn bán cực khổ chín năm mới về, chẳng hay lời dặng nhiều ít ? » Diệp-Quản nói : « Ta chắt mót dặng mười sáu lượng, về đến đây thấy nhà cửa trống trải sợ điều ăn trộm cướp, nên ta chôn dưới mương ngoài thềm nhà ». Toàn-thị nghe nói cả kinh rằng : « Chẳng vốn thiệt cực khổ mới dặng bấy nhiêu bạc ấy, nay để ngoài như vậy, nếu quân gian đạo biết thì còn gì thời khá mau ra lấy đem vô dấu trong nhà không hề chi ». Diệp-Quản nghe theo lời vợ, lật đật ra lấy, chẳng dè tên Ngô-Ứng núp trong bệ cửa, nghe vợ chồng bàn luận cùng nhau, nên lón ra trước móc lấy dặng rồi đem về em.

Còn Diệp-Quản kiếm bạc chẳng dặng, thì giọt lụy chảy dầm, công chính năm bòn mót, một buổi phải tay không, mới làm đơn vào cáo với Bao-Công. Bao-Công xem trạng rồi, liền đòi người vợ đến cật hỏi : « Vậy ở nhà người có ăn tình cùng ai không ? » Toàn-thị chẳng chịu khai thiệt. Bao-Công toan ra một kế, bèn đuổi Diệp-Quản trở về, lại khiến Trương-Thiên, Lý-Vạng, dắt dờn bà này ra trước chợ đông, gián yển-hị rao phát mả bán nó, dặng lấy bạc trả cho người chồng, rồi rình coi có dờn ông con trai nào đến thăm lom, thì bắt giải vào cho ta. Hai tên vàng lệnh làm như vậy ; chờ gần nửa ngày, có tên Ngô-Ứng đến nói nhỏ cùng Toàn-thị : hai tên quân liền bắt dắt vào nạp. Bao-Công hỏi : « Người tới nói chuyện chi với dờn bà ấy ? » Ngô-Ứng thưa : Tôi thiệt quen biết với người đó đã lâu, nay nghe việc như vậy nên đến thăm ». Bao-Công hỏi : « Còn người có vợ con chưa ? » Ngô-Ứng nói : Vì tôi nghèo không có tiền cưới ». Bao-Công nói : Người chưa có vợ, thôi để ta đứng gả nàng ấy cho người hai chục lượng bạc, người khá đem lại cho đủ, thì ta gả cho ». Ngô-Ứng thưa : « Bối tôi nghèo quá không có bạc, và vay mượn ai không dặng ». Bao-Công nói : « Như không có hai chục lượng thì kim mười lăm lượng cũng dặng ». Ngô-Ứng cứ từ chối không có hoài. Bao-Công nói : « Ai biết người đến nói chuyện với nàng ấy chi, nếu



không có mười lăm lượng, thì mười hai lượng cũng được ». Ngô-Ứng chẳng từ chối dặng, bèn trở về lấy bạc ăn cắp đó, đúc lại khác dấu, đem đến nạp mười hai lượng Bao-Công thâu rồi dạy trở về, để ta sẽ định ngày gả cho, liền đòi Diệp-Quảng đến hỏi : « Bạc này phải của người không ? » Diệp-Quảng xen rồi thưa : « Bạc này không phải của tôi, nên chẳng dám nhận gian ». Bao-Công dạy Diệp-Quảng về lại đòi Ngô-Ứng đến nói rằng : « Ta hỏi lại người chồng, nói vợ nó có bóng sắc, như muốn cưới phải 15 lượng mới được, chớ 12 lượng rẽ quá, nó không chịu gả, thôi người khá trở về kiếm thêm cho đủ đem đến, dặng dặt về ăn ở với nhau. Ngô-Ứng vâng lời trở về.

Bao-Công biểu nhỏ Trương-Thiên Lý-vọng rằng : « Hai người khá nom theo sau Ngô-Ứng rình coi như nó đem bạc đến thợ, thì hai người nói ta dạy đem nạp cho mau chẳng cần đúc lại, rồi mau dẫn nó về đây. Hai tên vâng lệnh đi thiết thấy Ngô-Ứng đem bạc tới thợ, hai lính bắt nói Bao lão-gia dạy nói như vậy, nên Ngô-Ứng phải đem bạc gian ấy đến nạp ba lượng nữa. Bao-Công dạy về, rồi đòi Diệp-Quảng tới nhìn bạc ấy. Diệp-Quảng xem thấy liền khóc thưa rằng : « Bạc này vốn thiết của tôi, chẳng biết ở đâu mà lấy dặng đây ». Bao-Công nghi sợ Diệp-Quảng nhận mạo mà hại tên Ngô-Ứng, nên mới nói rằng : « Bạc này là trong kho ta lấy ra, sao người nhận lầm vậy ? Diệp-Quảng khóc và nói : « Bạc này vốn thiết của tôi, vì mất thường xem, tay hắng cầm, xin thượng-quan không tin tôi sẽ nói cân lượng nặng nhẹ là bao nhiêu ». Bao-Công biểu khai ra, thiết cân lại đúng như vậy, chẳng sai một ly.

Bao-Công liền khiến bắt Ngô-Ứng đến tấu tra, bèn cớng hòng chẳng chối dặng, vì bạc tang rõ ràng nên chịu khai thiết.

Bao-Công đem hết 15 lượng bạc trả cho Diệp-Quảng, rồi đem Toà-tị ra hành hình theo tội lấy trai. Còn Ngô-Ứng đã lấy vợ người lại thêm trộm của, phải đánh một trăm còn dây lưu xử ba năm, rồi cho vợ chồng Diệp-Quảng trở về hòa hiệp cùng nhau, dạy ăn ở lại như xưa. Khá bỏ tạnh sơn đào tới mãn, phải noi theo bầu tròn ống thẳng.



## ÁN THỨ MƯỜI LĂM

### Táng đề

Tại Triều-châu phủ có tên Sô-sĩ-Long, Lưu-bá-Liêm. Vương-chi-Thần, ba người kết bạn cùng nhau, tình ví đồng Quân-Trọng. Bảo-Thúc, nghĩa chẳng khác Trương-Nghi, Tô-Tần. Đến chừng vua mở hội thi, Sĩ-Long với Chi-Thần cùng nhau đồng đi một thuyền mà ra kinh kỳ.

Sô-sĩ-Long xuống thoàng rồi, trong lòng bồi hồi chẳng vui. Vương-chi-Thần an ủi rằng : « Hề đứng đại trượng-phu phải lo việc công-danh, chớ tưởng chi điều ly biệt ». Sĩ-Long nói : « Tôi chẳng phải buồn rầu chuyện đi xa xuôi vì vợ tôi ở nhà có thay, nay tôi tính lại dễ trong tháng này nên chẳng yên lòng ». Chi-Thần nói : « Người bạn của tôi cũng vậy không hề gì đâu, hề kẻ lảnh thì trời sẽ giúp ắc đặng bình an, chớ lấy làm lo chi ». Sĩ-Long nói : « Hai ta thuở nhỏ đều học một trường, đồng đậu một lớp, bây giờ hội thi một lượt, hai chàng đều có thai, việc cũng may, thôi tôi tính như vậy : chừng sanh ra rồi, hề trai hết kết làm anh em, còn gái hết cho làm bầu bạn, bằng một trai một gái thì định vợ chồng, vậy ý anh tính thế nào ? » Chi-Thần nói : « Việc ấy tôi rất đẹp lòng ». Mới khiến bày tiệc rượu ăn uống vui mừng, lại càng thiết nghĩa hơn xưa.

Đến chừng vào thi, Sĩ-Long dặng đậu, Chi-Thần chẳng may nên từ biệt Sĩ-Long mà trở về, Sĩ-Long đưa tới thuyền bèn dặn dò lại gởi về một phong thư và nói rằng : « Xin anh chịu khó trao cho vợ tôi, còn việc gia đạo tôi, thấy thấy quản xuất xin gởi gắm cho anh ». Chi-Thần nói : « Nội việc nhà cửa của anh đề tôi bảo lãnh xin chớ lo sợ » Nói rồi rẽ bầu đều rơi lụy mà từ biệt.

Chi-Thần về đến nhà, thấy vợ là Ngụy-thị sanh dặng một trai đặt tên Triều-Đổng. Chi-Thần hỏi sanh ngày nào ? Ngụy-thị nói : « Ngày rằm tháng giêng giờ thìn, còn vợ Sô-sĩ-Long cũng bữa đó, giờ dậu đẻ một gái tên là Kinh-Ngọc. Chi-Thần nghe nói lòng mừng bèn đem thư qua cho người vợ Sĩ-Long. Nàng Qui-thị ở nhà đã hay chồng mình thi đậu.



ại thêm dâng thơ gởi về. Trong thơ thuật chuyện dưới thuyền, con còn trong bụng mà giao kết như vậy. Quí-thị bày tiệc rượu đãi Chi-Thần ăn uống rồi về.

Từ ấy đến sau, những việc nhà cửa Sĩ-Long thì Chi-Thần đều quản xuất. Chừng cách vài tháng, Sĩ-Long lãnh chức tri-huyện mới về nhà, bèn lựa ngày tốt mời Bà-Liêm làm mai dong, đính hai đảng kết sui gia. Chi-Thần giao vàng thoi cùng ngọc như-ý để làm lễ sinh, Sĩ-Long trao ngọc bạch-bích và cặp chim loan bằng vàng đính làm tin. Chừng Sĩ-Long đến chỗ cai-trị rồi, mỗi tháng hằng gởi thơ qua lại thăm lom chẳng hở.

Sau Chi-Thần thi hai khoa nữa cũng không đậu nên lãnh chức giáo mà dạy lại phủ Tòng-Giang. Đến chừng đau nặng gởi thơ cho Sĩ-Long hay, trong thơ không nói chuyện chi khác, hằng căn dặn dinh chúc, xin giúp đỡ săn sóc thẳng con nhỏ mà thôi, khi Chi-Thần dả ly-trần (1) còn Sĩ-Long dâng thơ liền rống khóc thương xót, rồi đến mà điệu tang.

Chi-Thần vì làm quan rất thanh liêm, nên nhà không tiền bạc dư. Sĩ-Long nói tặng giúp một trăm lượng bạc, và lo đàn tràng chôn cất xong rồi, khi đó muốn đem Triều-Đổng về nhà đính cho học hành. Triều-Đổng từ mà nói rằng: « Tang cha chưa mảng, mẹ hóa nhà nghèo, phận tôi làm con chẳng dám đi xa » Sĩ-Long nghe rất khen Triều-Đổng là có hiếu, nên hằng cấp tiền bạc nuôi dưỡng, khiến phải chuyên học hành mà lập thân.

Ngày tháng qua mau, Triều-Đổng được mười bốn tuổi, thi đậu vào trường lớn. Sĩ-Long nghe tin, bèn khiến gia tướng đem lễ vật qua chúc mảng. Khi ấy Triều-Đổng tuy học hành giỏi, vì ở không mà ăn của bằng non cũng phải hết, vậy gia đạo trở nên nghèo khổ; còn Sĩ-Long thăng quan đến chức Tham-Chánh mà không trai nối dòng, mới xin từ quan hưu trí trở về quê-hương.

Lúc ấy Triều-Đổng cùng Bà-Liêm qua đi hồ kinh mảng. Triều-Đổng mặc áo quần lang thang, lại có các phủ huyện và hàng Công-tử cũng đều đến. Sĩ-Long thấy vậy mừng rỡ

---

(1) Qua đời, chết.



người nên lòng chẳng đẹp. Chừng Triều-Đổng đã được mười sáu tuổi, bèn cậy Bá-Liêm qua nói, xin lựa ngày sinh lễ cưới. Sĩ-Long nói: « Cha nó ngày trước đi yếm mà chưa có lễ nạp thẻ, vì nó là con hàng quan nhỏ, con ta vóc ngọc mình vàng, nên hai đảng không xứng sui-gia; thôi muốn cưới thì phải sắm đủ sáu lễ » Triều-Đổng nghe Bá-Liêm về nói lại mới trả lời rằng: « Bởi đó biết gia đạo tôi nghèo nàn không vay mượn đâu được, mới làm ngặt cho tôi, thôi để vậy tới đâu hay đó không nói đến nữa.

Ngày kia quan Tham-Chánh nói cùng Phu-nhơn rằng: « Con gái ta đã lớn rồi, phải định dôi lựa cho nó » Phu-nhơn nói: « Ngày trước Vương-công-tử đến trình lễ cưới, mà đó vì nhà nghèo, còn vợ chồng mình có một gái mà thôi; chi bằng cho nó vào ở dặng tôi nuôi rể, như vậy thì rất tiện, sao ông lại đòi sắm đủ sáu lễ làm chi? » Tham-chánh nói: « Xem Triều-Đổng chẳng qua là thằng học trò khó, còn ta bậc quan lớn như vậy, lễ đâu dùng đĩa nghèo cực cho làm rể sao, chắc đó không tiền bạc mà sắm đủ sáu lễ, lại giám nói lẩn lối rằng: Chẳng nghĩ việc cưới hỏi nữa, bây giờ đã hơn một năm rồi, mà không thấy nói chi, thôi để ta kêu Bá-Liêm qua nói, như chẳng đủ sáu lễ, ta sẽ cho nó một trăm lượng bạc dặng đi cưới chỗ khác, rồi lựa hàng Công-tử xứng đáng mà gả, thì chẳng uổng con mình ». Phu-nhơn nói: « Nó tuy nghèo mà siêng học hành, có lẽ ngày sau chẳng ở dưới người, vì bây giờ thời vận chưa tới, tuy cha nó chết rồi chớ lời giao kết hãy còn, chớ khá lo sự nghèo mà quên lời ước hẹn sao? » Tham-chánh nói: « Phu-nhơn chớ nói nữa, ta đã định rồi ». (Khi ấy chẳng dè con gái mình là nàng Kim-Ngọc, núp sau bình phong lóng tai nghe hết.)

Ngày thứ nàng Kinh-Ngọc đi dạo vườn huê cùng con Đôn-Quế, xảy thấy Triều-Đổng đi ngang ngoài vòng rào, Kinh-Ngọc hỏi Đôn-Quế rằng: « Người đó là ai vậy? » Đôn-Quế nói: « Ấy là Vương-công-tử ». Hai người đều liếc xem nhau rồi Triều-Đổng trở về Kinh-Ngọc xen thấy Triều-Đổng dện mạo thanh-kỳ, tư dung tuấn nhã, tuy mặc quần áo lang thang mà lòng rất đẹp, đến ngày thứ cũng đi với Đôn-Quế ra chốn hoa viên.



Còn Triều-Đổng từ xem thấy bóng sả: Kinh-Ngọc, rồi về nhà lòng hăng ái ho ì ngày kế cũng giả bộ đi ngang qua vườn đó coi có gặp nữa không. Kinh-Ngọc xem thấy mới biểu Đơn-Quế kêu Vương-công-tử. Triều-Đổng sợ có người thấy, chẳng dám trở lại. Đơn-Quế theo kêu riết, Triều-Đổng mới trở lại đứng gần bên rào, Kinh-Ngọc biểu Đơn-Quế mở cửa dắt Triều-Đổng vào. Kinh-Ngọc bèn thuật hết mấy lời cha mình nói. Triều-Đổng nói: « Việc ấy là thuở trước cha tôi định chỗ, tôi nay tuy nghèo chớ một trăm lượng bạc thiệt chẳng lãnh, vì không dám trái lời cha dặn, còn Linh-tôn (1) muốn gả cho người khác, tôi cũng an lòng không dám nói chi ». Kinh-Ngọc nói: « Luy chàng bằng lòng, song tôi quyết chẳng chịu, xin chàng khá lo học hành, rồi sau cũng dựng sum hiệp, còn quần áo chàng mặc trong mình sao chẳng dựng tũ-tế? » Triều-Đổng nói: « Vì nghèo không biết sau? » Kinh-Ngọc nói: « Chàng không áo quần, thôi tôi nay khá đến đây dựng ta nói chuyện, bây giờ người qua lại thấy, chàng khá trở về tối sẽ hay ». Triều-Đổng về chờ trời tối vắng tiếng người, bèn đến chỗ cửa rào thì đã có Đơn-Quế đứng chờ mà nói rằng: « Có tôi mời Công-tử vào trong dựng chuyện vãn ». Triều-Đổng nói: « Sợ lệnh lão-gia gặp dựng khó lòng chẳng? » Đơn-Quế nói: « Ông bà tôi đều ngu hết chẳng can chi đâu ». Triều-Đổng dự dự chưa dám vào, bị Đơn-Quế thúc hối bèn vào: Xem thấy bày tiệc rượu sẵn sàng. Kinh-Ngọc liền mời ăn uống hai người đồng ngồi. Triều-Đổng dần lòng chẳng dặt, vì ngồi gần gái sắc mà làm tỉnh sao được nên muốn ôm bông cầu việc mây mưa, Kinh-Ngọc quyết chẳng chịu điều gió trăng mà nói rằng: « Ngày nay tôi mời chàng vào đến đây, ý là thương việc nghèo khổ mà thôi, chớ không phải tưởng điều tình dục: khá chờ đến lúc hiệp cần, chớ đừng vội chi bây giờ ». Triều-Đổng nói: « Chẳng phải tôi dám làm ngang, vì lệnh-tôn muốn đổi lời hẹn, quên điều giao kết, như vậy nàng tính sao? » Kinh-Ngọc nói: « Cha tôi toan bội ước mà kén rể khác, tôi dễ khứng chịu đâu, lời xưa nói rằng: « Một lời đã định, há dễ dời dãi dặt. Triều-Đổng nói: « Nàng khẩn như vậy, thì hiệp theo lý trời, song áo mặc chẳng khỏi

---

(1) Cha của Kim-Ngọc.



dầu». Kinh-Ngọc nói : « Dầu cha tôi có ép thế nào, tôi chết mà thôi chứ chẳng chịu ». Bèn nắm tay Triều-Đổng, vái trời đất mà thề, rồi ngồi lại ăn uống đến canh ba. Vì sức gái tuổi nhỏ chẳng tăng uống rượu, nên trong mình mỗi mẹ đã say, liền vào giường nằm nghỉ. Triều-Đổng muốn về, Đơn-Quế lại nói : « Cô tôi chưa từ, có lẽ còn dặn điều chi, xin công-tử ngồi đó chờ một chút cô tôi tỉnh dậy ». Triều-Đổng bèn đến giường xem, thấy thiết mẹ mang máu hải đường rất đượm, huê đỏ quỳên thêm nồng, liền chịu chẳng dậy mới ở n nàng nằm chung. Kinh-Ngọc tỉnh dậy nói rằng : « Tôi mắc say mẹ, nên lỗi việc tiếp đãi chàng ». Lúc đó Triều-Đổng cầu việc trăng gió, Kinh-Ngọc chẳng chịu, song căn không dậy mới đồng giường, chung gối đêm ấy, mặc sức phụng múa loan sè, chàng mẹ mần sắc, thiếp mở mịt hoa. Hai người giao hiệp đến chừng gà gáy lục soạn, một đôi vàng và vài đỉnh bạc trao cho Triều-Đổng rồi từ biệt về. Kinh-Ngọc lại dặn bề ban đêm thì đến, từ ấy sắp sau Triều-Đổng tới đến, sáng về hơn hai tháng dư.

Có đêm kia Triều-Đổng mắc mẹ đau đi không dậy, con Đơn-Quế đứng chờ ngoài cửa rào chẳng thấy anh la đến, xãy nghe có tiếng người đi liền nói : « Công- tử sao chùng này mới lại ? » Chẳng dè tên Chúc-Thánh vào rình nhà dặng ăn trộm đồ. Đơn-Quế thấy rõ chẳng phải là công tử, hoảng kinh chạy vào, Chúc-Thánh bèn rượt theo. Đơn-Quế muốn la lên, bị Chúc-Thánh tay cầm lao chẹn ngang cổ chết, rồi lướt thẳng vào phòng Kinh-Ngọc đương ngồi dưới bóng đèn mà trông Triều-Đổng, khi thấy có quân gian đến, liền mở cửa chạy lên nhà trên mà núp chỗ kín. Chúc-Thánh vào trong phòng lấy hết những đồ báu rồi bỏ đi mất. Kinh-Ngọc, chờ đến trời gần sáng, bèn kêu mẹ mà nói rằng : « Trong phòng tôi bị quân oan giết hết đồ ». Tham-Chánh hỏi : « Sao con chẳng tri hô lên ? » Kinh-Ngọc nói : « Tôi thấy giết chết con Đơn-Quế nên sợ quá, mới mở cửa chạy kiếm chỗ kín mà trốn, bởi vậy tôi chẳng dám hô lên ». Khi ấy người cha đến coi, thấy thấy Đơn-Quế chết nằm nơi cửa rào, mới hỏi rằng : « Con Đơn-Quế đi đâu ra đây mà chết ? » Kinh-Ngọc cũng hòng không nói



đứng. Tham-Chánh thấy vậy rất nghi, còn Kinh-Ngọc vì sợ quá nên phát bệnh đau chẳng dậy nổi. Tham-Chánh muốn đến cáo quan, ngặt không chứng cứ, bèn khiến gia-dinh chôn thầy con Đơn-Quế, rồi sai tên Mai-Uổng đi thám dò các nơi.

Còn Triều-Đống nhờn vì mẹ đau lâu không tiền uống thuốc, nên đem một chiếc vàng đến bán cho tên Nhiều-Quý làm thợ bạc. Nhiều-Quý mua còn để ngoài chưa cắt, Triều-Đống ra về, kể tên Mai-Uổng đi ngang qua lò thợ bạc ấy, xem thấy trên tủ có chiếc vàng, mới bước vào hỏi : « Vàng này của ai vậy ? » Tên thợ bạc nói : « Của Vương công-tử đem đến bán cho tôi ». Mai-Uổng nói rằng : « Như muốn bán, để ta đem về cho lệnh lão-gia mua, rồi trả bạc lại cho » Tên thợ bạc nói : « Vì công-tử có dặn, chẳng nên nói cho ai hay là của công-tử, tôi sợ đó hay rồi lại trách tôi, bèn lặn vàng ấy vào mình đi theo Mai-Uổng ». Mai-Uổng dắt về đến nhà, vào nói cùng Tham-Chánh rằng : « Tôi thấy vàng này giống đồ của tiểu-thor đeo, nên đem về dâng nhìn coi phải hay không ? » Phu-nhơn bước ra xem thấy thiệt của tiểu-thor liền hỏi : « Ở đâu mà đem về đây ? » Mai-Uổng nói : « Ở tại nhà thợ bạc tên Nhiều-Quý nói là của Vương công-tử gởi bán ». Tham-Chánh nói : « Nếu vậy thằng nghèo này rồi sanh trộm cướp, mới làm chuyện ấy ». Bèn làm đơn khiến Mai-Uổng đến cáo với Bao-Công.

### ĐƠN RẰNG :

« Cáo bẩm cường-đạo, giết người lấy của, vì dòng trâm-  
« anh con nhà quan quyền, làm chuyện đại ác tiếng xấu  
« ngàn đời là tên Triều-Đống, con quan Đồng-Tri tên Vương  
« chi-Thần. Tánh hạnh hoang đảng chẳng giữ cơ nghiệp  
« Cha chết mẹ góa, phá hết gia-tài, không cơm mà ăn chẳng  
« quần áo mặc, đói lạnh đổi lòng sanh việc trộm cướp tới  
« lui quen biết. Ngày ấy tháng ấy nửa đêm trốn vào hẻm  
« con đầy tớ tên là Đơn-Quế. Con ấy không chịu, chàng bèn  
« giết chết, rồi nhảy vào nhà, giật lấy hết đồ, đem bán thợ  
« bạc, tên là Nhiều-Quý, mua một chiếc vàng, nên việc như  
« vậy, đã muốn hãm người, chẳng dặng lại giết, rồi còn



« dục của. Đủ tang quả chứng, chẳng dám nói gian, xin lệnh  
« thượng quan, tra minh thăm xét ».

Nay đơn.

Thuở ấy Bao-Công đi vân dân đến đó, tánh người trong  
như nước đánh phen, tri sáng tỏ vì trăng mùa thu, xem  
đơn rồi khiến Triệu-Thắng, Tôn-Dổng kíp đến bắt Triều-  
Đổng đến. Bao-Công hỏi : « Sao người dám sanh lòng dử  
tợn, dả hãm giết người rồi lại cướp dặt đồ ? » Triều-Đổng  
thưa : « Thiệt tôi không giết Đơn-Quế, cũng chẳng có dặt  
đồ ai ». Bao-Công hỏi : « Thiệt mấy chẳng phải người giết  
con Đơn-Quế, còn chiếc vàng ở đâu mà lấy đó ? » Triều-  
Đổng thưa : « Nguyên thiệt của Tiểu-thơ cho tôi ». Bao-  
Công hỏi : « Thiệt chắc không ? » Triều-Đổng bầm : « Xin  
đòi Tiểu-thơ đến thì biết ». Bao-Công ngẫm nghĩ hồi lâu hỏi  
rằng : « Người có tư tình cùng Kinh-Ngọc không ? » Triều-  
Đổng nói : « Tôi chẳng dám nói, sợ nhiều người nghe mà  
bị tội ». Bao-Công hội ý biết rồi, bèn dắt vào nhà trong  
đuổi hết các lính hầu. Bao-Công mới hỏi : « Người chẳng  
có thông tình cùng Kinh-Ngọc, sao lại cho nhiều đồ vậy ? »  
Triều-Đổng thưa : « Vì ngày nay nếu tôi chẳng mắc việc  
oan ức này, thì quyết chẳng dám khai, sợ tổn âm đức ; nay  
đã mang họa, cùng chẳng đã mới dám nói thiệt ; bèn tỏ hết  
các việc trước sau ». Bao-Công hỏi : « Thiệt chắc như vậy,  
đến mai ta đòi Sô-sĩ-Long tới, người phải kể hết các việc  
ấy dặng coi đó thế nào, rồi đem Tiểu-thơ ra đối chứng, như  
quả thiệt vậy thì ta cho vợ chồng hiệp cùng nhau, bằng gian  
đối, chắc người phải thường mạng ». Triều-Đổng lay đôi ba  
lần mà thưa rằng : « Xin lệnh thượng-quan xử y như vậy ».

Ngày thứ Bao-Công với quan Tham-Chánh đến, rồi nói  
cùng Bao-Công rằng : « Vì thằng đó tánh hung oan, gian  
ác, xin đại nhơn đoái tình tôi mà phân xử cho nó thường  
mạng ». Bao-Công nói : « Cứ phép luật lẽ ngay, chớ chẳng  
phải là vị tình ai, Triều-Đổng cũng là con nhà quan, dòng  
đôi học trò, chẳng luận sang hèn dẫu ». Rồi kêu Triều-  
Đổng nói rằng : « Sao người đánh lòng, cha làm quan hiền,  
con lại sanh gian giữ » Triều-Đổng : « Vì tôi noi theo khuôn  
phép gìn nhơn giữ nghĩa, há dám sanh việc hung oan ».



Bao-Công hỏi : « Thiệt người chẳng có, vậy cửa ấy ở đâu ? »  
Triều-Đổng thưa : « Thiệt cửa Tiểu-thơ cho tôi chớ chẳng phải trộm cắp ». Quan Tham-Chánh nghe rồi sững sốt, tức không nóiặng, ấy là tại nơi con mình. Bao-Công hỏi : « Tiểu-thơ ở trong buồn thế, sao người đến đặng ? » Triều-Đổng bẩm : « Vì có duyên có mối vào đặng ». Bao-Công : « Cớ chi người phải khai hết ». Triều-Đổng khai rằng : « Tháng ba ngày ấy, tôi đi ngang qua vườn hoa, thấy Tiểu-thơ cùng con tĩ-lát tên là Đôn-Quế, đương dạo xem huê, đứng nhằm tôi rồi trở về, đến ngày thứ tôi cũng đi ngang qua chốn ấy, thấy Tiểu-thơ đã có sẵn đồ nên khiến Đôn-Quế kêu tôi vào trong vườn huê. Tiểu-thơ nói : « Nay thiếp cho chàng hay vì cha mẹ tính muốn cải giá gả tôi cho người khác ». Lại dạy biểu Bá-Liên đem một trăm lượng bạc cho tôi đặng kiếm vợ khác, mà người mẹ nằng không chịu. Khi ấy Tiểu-thơ thấy tôi mặc quần áo rách rưới, mới dẫn tôi, đến tối lại đó nói chuyện, tôi cũng y lời, tối đến nơi cửa rào thì Đôn-Quế chực sẵn dắt vào. Tiểu-thơ bày tiệc rượu ăn uống. Đến trời gần sáng tôi ra về, Tiểu-thơ đưa cho tôi một đôi vòng, hai đĩnh bạc và ba cây lục sạng, rồi dặn ban đêm thì lại, nên từ ấy về sau, tối đến sáng về. Thường khi thì có Đôn-Quế chực rước ngoài cửa, vì đêm ấy mắc mẹ tôi đau, nên đi không đặng chẳng biết quân gian ác nào vào làm thiệt hại như vậy. Còn tôi nhà nghèo, mẹ đau không tiền uống thuốc, mới đem chiếc vàng đến thợ đổi lấy bạc đặng xây dựng, kể gặp Mai-Uồng bắt lấy gieo họa cho tôi, vậy mong ơn thượng-quan xin ra đức hảo sanh mà tha tôi, vì mẹ tôi đau nặng ở nhà một mình, và cho vợ chồng tôi sum hiệp cùng nhau, lại tra xét tên gian hại ấy, đặng trị diên hình mới khỏi oan cho tôi. Bao-Công nói : « Nếu vậy tại quan Tham-Chánh trị đạo nhà chẳng nghiêm, nên trách Triều-Đổng sao đặng ». Tham-chánh nói : « Ấy là lời dối trá, con tôi tánh hạnh chính chuyên, lẽ đâu sanh việc ấy ». Bao-Công nói : « Như không có, đem Tiểu-thơ ra đối chứng thì biết ngay gian ». Triều-Đổng nói : « Xin hỏi Tiểu-thơ chẳng quã như vậy thì tôi cam thọ tội ». Tham-chánh trong lòng suy nghĩ, việc vợ chồng ta bàn luận, sao Triều-Đổng hay, có lẽ thiệt, nên lòng dọ



dự chưa quyết. Bao-Công day mặt lại nói rằng: « Quan Tham-chánh, mình người triều-đình sao chẳng xét lẽ, cho Tiều-thơ đến đối chứng một chút, như có hoặc không cũng chẳng can chi ». Tham-chánh nghe nói liền sai Mai-Uông đem kiệu về rước Tiều-thơ. Mai-Uông đến nhà thưa cùng Phu-nhơn các việc Triều-Đống khai, Phu-nhơn vào trong nói với Tiều-thơ.

Kinh-Ngọc từ ngày sợ hãi phát bệnh đau, nên chẳng hay cha mình gieo họa cho Triều-Đống, ban đầu chẳng chịu đi sao nghĩ lại: « Nếu ta chẳng đến khai, thì Triều-Đống phải mắc tội oan ». Mai-Uông lại hỏi rằng: « Lệnh Bao-quan chờ tiều-thơ đến đăng tra hỏi » Kinh-Ngọc không nài hà đăng mới lên kiệu mà đi, đến cửa xuống kiệu vào. Bao-Công nói: « Tên học trò này khai nói chiếc vàng của người cho, còn quan Tham-Chánh khai rằng: « Nó giựt cướp đến đây là chốn công môn, phải khai nói thiệt ». Tiều-thơ hỏi người chẳng đáp. Triều-Đống nói: « Mong ơn của nàng cho tôi, xin nói ngay không can chi, nữ đành để cho tôi chết oan sao? » Tiều-thơ mắc sợ cha chẳng dám khai. Bao-Công giận vỗ bàn hét lớn rằng: « Đồ súc sanh dối đạo Khổng, Mạnh (1) mà sanh lòng trộm cướp, dám đặt điều huyễn hoặc trước mặt quan ». Bèn khiến đem đánh bốn chục trượng đăng làm án xử tử. Triều-Đống qui xuống đất khóc mà nói rằng: « Tiều-thơ ngày trước làm sao, đến nay lại quên những lời thề đêm ấy, nữ để ta chịu oan hình này thiệt người gạt ta. Ta dầu chết chẳng nài chi, ngặt mẹ già không ai nuôi dưỡng ». Tiều-thơ thấy vậy cúi mặt xuống đất khóc mà nói: « Chiếc vàng ấy thiệt là của tôi cho, còn giết Đôn-Quế đó thì chẳng phải chàng, đêm đó tôi ở trong phòng ngồi dưới bóng đèn ngó thấy một người đi vô bộ dạng tác gần già ». Bao-Công nói: « Thôi, đã rõ rồi. Kíp day thôi đánh. Triều-Đống đứng dậy bước lại qui một bên tiều-thơ tóc tai xù xộp, tiều-thơ thấy vậy liền đứng dậy hai tay vén tóc vuốt xuôi lại. Tham-Chánh thấy vậy mới giận mà nói rằng: « Con kia mấy điên hay sao, nên mới khai nói bậy vậy? » Tiều-thơ đã nói ló mòi rồi, thấy cha

---

(1) Khổng-Tử và Mạnh-Tử là hai ông thánh.



minh giận, bèn nín không dám nói nữa. Bao-Công nói : « Liều-thơ điên, còn ông thiệt tỉnh đó, vì ông vu cáo cho Triều-Đổng chịu oan, nên nó mới khai thiệt ra, huống chi Đơn-Quế tằng có ơn đưa rước nó, mà nỡ nào nó lại giết lại sao ? » Tham-Chánh nói : « Con gái tôi tuổi còn nhỏ, có lẽ đâu biết việc tư tình lại tôi có hứa làm suôi với quan Tây-phủ rồi ». Bao-Công nói : « Hai đứa nó có ý riêng đã thấy trong lúc vuốt tóc hồi nãy ông còn cãi làm chi ». Tham-Chánh nói : « Thôi tôi đã biết sự lỗi rồi, xin vâng theo lời thượng quan phân xử ». Bao-Công nói : « Như ý theo luật tội, vì ông khi trước kết nghĩa anh em với cha nó, khi con còn trong bụng mà giao kết suôi gia thời nay cho vợ chồng nó hiệp cùng nhau ». Tham-Chánh nói : « Xét lại lời nói của Triều-Đổng, thì con Đơn-Quế bởi sự đưa rước nó nên mới bị chết, vậy khiến nó bắt cho dặng thẳng nào giết đó thì nó mới khỏi tội ». Bao-Công nói : « Muốn tra ra lên gian ấy, để chờ trong bảy bữa mới rõ dặng, nay khá lựa ngày cho vợ chồng nó hiệp cần cùng nhau ». Tham-Chánh mặt giận dầm dầm bèn từ tạ ra ; Bao-Công khiến thiếp chàng đều trở về.

Triều-Đổng đến nhà lên nhan đèn trên bàn thờ mà vái cha rằng : « Con chẳng may mà gặp tai hại ấy nhờ phước đức tiên nơn mới khỏi, xin cha về phò hộ mạch bảo quân gian tặc đó là ai ». Vái rồi đi vào ngủ, chiêm bao thấy một người cha về ngồi trên ghế. Triều-Đổng chạy lại mừng. Người cha tay cầm hai nhánh tre quăn xuống đất liền hóa ra hai chữ : *Thanh, Bát*. Triều-Đổng cúi xuống lượm thì người cha bước ra đi mất, rồi giật mình thức dậy mới biết là chiêm bao.

Còn Bao-Công bãi hầu rồi vào dinh trong thầm nghĩ kể chi mà tra cho ra tên gian tặc. Đêm ấy chiêm bao thấy một người đội mào cao, mặc áo rộng đến gần thi lễ mà nói rằng : « Con tôi mắc họa, may gặp ông cứu giúp ». Nói rồi cũng quăn hai nhánh tre xuống đất. Bao-Công xem cũng thấy hai chữ như vậy, chừng tỉnh dậy tưởng rằng : « Thằng gian đạo ấy họ Trước tên Thanh, hoặc là tên Bát ». Đến trời sáng ra liền cho đòi Vương công-tử đến. Triều-Đổng



sửa áo vào hầu, Bao-Công thuật chuyện chiêm bao lại khi hôm cho công-tử nghe, Triệu-Đổng nói : « Ấy là tôi cảm đức đại nhơn cứu tôi, nên đến tạ ơn, lòm qua tôi về nhà đốt hương cầu vái xin chỉ tên thằng gian tặc rồi cũng chiêm bao thấy cha tôi về làm như vậy ; nếu hai điềm giống in nhau thì tôi bàn tên gian tặc còn trốn trong rừng tre ». Bao Công nói : « Trí ta tưởng thằng đó họ Trước tên Thanh, hoặc tên Suy, còn chữ Bát đó là nó thứ tám, Vậy công-tử nhớ lại coi xứ này có tên ấy không ». Bỗng chút có tên quân hầu nghe nói liền bẩm rằng : « Khi trước ông Nhâm-Lưu có bắt dặng ăn trộm tên Chút-thánh-Bát nó mới phạm án lần thứ nhứt nên tha đi ». Bao-Công nói : « Ấy vậy thiệt là thằng đó ». Liền viết trát sai quân đến bắt, lính công-sai đến nhà thì thấy Chút-Thánh vừa bước ra, liền bắt xiềng lại dẫn về nạp.

Bao-Công hỏi : « Sao người dám cả gan ban đêm vào nhà Tham-Chánh mà giết người lấy của ». Chút-Thánh thưa : « Tôi vốn giữ phép nước cứ lo làm ăn, không biết chuyện đó. » Bao-Công hỏi : « Người giữ phép sao mà ngày trước Nhâm-Lưu bắt dặng người vào nhà ăn trộm ? » Chút-Thánh thưa : « Nhâm-Lưu bắt lầm tôi, chùng hơi rỏ ra rồi thả về. » Bao-Công nói : « Khi trước là mới sơ phạm nên tha người về, còn nay lại dám vào nhà giết người dục của nữa ». Bèn dạy đem đánh bốn chục côn, biểu phải khai thiệt. Chút-Thánh chịu đòn chớ chẳng khai, khiến khảo kệp cũng không chịu. Bao-Công thấy có buộc hai cái chia khóa trong lưng, dạy quân mở lấy rồi khiến hai tên lính công-sai đến nhà Chút-Thánh nói như vậy. . như vậy... nếu lậu cơ mưu, thì hai đứa bây phải bị dày.

Hai tên lính lãnh chia khóa rồi đến nói với vợ Chút-Thánh rằng : « Chồng thiếm tôi quan đã khai chịu vào nhà Tham-Chánh giết người lấy của, nên mới đưa chia khóa biểu thiếm phải mở rương lấy đồ tang tã (1) ấy dâng đơm trả cho quan Tham-Chánh ». Người vợ tưởng thiệt như vậy, liền mở rương đưa hết đồ tang tã. Hai tên lính ấy đem về nạp.

---

(1) Đồ tang.



Chúc-Thánh thấy sững sốt, không chối cãi chi dặng, nên mới khai rằng: «Đêm đó thiệt tôi có vào vườn huê quan Tham-Chánh, đi gần đến cửa rào thì nghe con Đon-Huế nói: «Sao mà công-tử tới chậm vậy, tôi bèn lược vào nó thấy tôi rồi muốn la lên, nên tôi có giết chết, rồi tôi thặng vào nhà lấy những các món đồ ấy, tình thiệt khai ngay, xin thượng quan chàm chế cho tôi nhờ». Bao-Công liền sai người vờ quan Tham-chánh đến dặng nhận lãnh các món đồ ấy, lại kết án chém Chúc-Thánh.

### ÁN RẰNG:

«Xét bắt gian đạo, tên là Chúc-Thánh, lòng toan việc dữ,  
«phá hại dân lành, chẳng kiên phép nước, loan lợi cho mình  
«giả họa Triều-Đống, mắc nơi lao tù, vợ chồng lìa nhau  
«cùng bởi cơ kia, nay đáng chém đầu mới đền tội nọ. Còn  
«quan Tham-chánh, so việc giàu nghèo, dứt đều nhưn nghĩa,  
«phụ lòng bậu bạn, bỏ nghĩa sui gia, quên lời giao ước,  
«muốn phân rẽ mình, dạ giáo chàng nghiêm, nên ứt lòng  
«gái. Mới khuyển tử-lắt tên là Đon-Quế, đem những tài vật,  
«dặng cho Triều-Đống, toan làm lễ cưới, lại bị Chúc-Thánh,  
«giết chết giặc đồ, phụ lời bội nghĩa, phép nước chẳng dung  
«nghĩ vì cứu thân, nên tội giãm dặng. Còn Vương-triều-  
«Đống, cùng nàng Kinh-Ngọc, vầy hiệp vợ chồng, thăm  
«duyên cá nước, cùng lời giao ước, chẳng lỗi đạo hằng,  
«tam canh là trọng, trọn nghĩa núi sông, thuận hiệp lẽ trời,  
«làm nay lời án.



### ÁN THỨ MƯỜI SÁU

#### Thủ tài nhị tử

Tại quận Giang-châu, huyện Đức-hóa, có một người họ Phùng tên Tẩu, nhà cũng dư ăn; vợ là Trần-thị tuổi còn xuân xanh mà không con. Người vợ bé là Vệ-thị sanh dặng hai trai. Trần-thị hằng lo vì mình con cái không có, chừng già rồi thì gia tài đều về tay Vệ-thị, nên lòng ghen ghét lắm.

Ngày kia Phùng Tẩu chở hàng-hóa qua quận Tứ-xuyên lập tiệm buôn bán. Khi ra đi dặn dò Trần-thị ở nhà phải thương yêu săn sóc hai trẻ, thì nàng miệng nói đây đưa hơi ngon ngọt.



Chùng khuất mặt chồng rồi ; khi ấy vừa gặp tiết Trung thu, Trần-thị dọn tiệc nơi nhà khách mời ba mẹ con Vệ-thị đến ăn uống. Trần-thị rót rượu độc đưa cho Vệ-thị uống mà nói rằng : « Vì thiếp vô phước, nàng vốn có phần, nên sự nghiệp giao cho hết mà coi sóc, chùng thiếp già yếu xin nàng đoái tưởng, vậy ba mẹ con rán uống hết ba chén » Chùng ăn rồi mới trở về phòng, ba mẹ con thấm thuốc đều trào máu ra miệng mũi mà chết. Vệ-thị thì 25 tuổi, còn hai đứa con được năm bảy.

Khi ấy xóm riềng chạy tới không biết cơ chi. Trần-thị nói trớ rằng mẹ con trúng dịch độc mà chết, rồi làm bộ khóc kể thảm thiết. Chùng chôn cất xong xuôi, ai nghe cũng đều cảm thương.

Còn Phùng-tầu ở bên Tứ-xuyên, đêm ấy chiêm bao thấy vợ bé mình dắt hai con đến nói rằng bị Trần-thị giết hại. Sáng ngày Phùng-tầu ý sanh nghi, tính muốn trở về, ngặt bán chịu nhiều đời chưa hết nên lòng rất buồn rầu hoai.

Cách hơn một năm, may gặp Bao-Côn vãng dân đến đó, ban đêm chiêm bao thấy một gái hình dung lịch-sự hai tay dắt đứa con vào quì trước án than khóc. Bao-Côn hỏi : « Nàng ở đâu đến đây, vậy có việc oan ức chi khá khai ra » Người đàn bà ấy thưa rằng : « Tôi ở quận Giang-châu tên Vệ-thị vợ bé Phùng-tầu. Chồng tôi đi buôn bán bên quận Tứ-xuyên, Trần-thị là vợ lớn, gặt cho uống rượu độc giết chết ba mẹ con tôi, nên hồn phách không tan đặng, xin thượng-quan tra minh oan ức ». Nói rồi liền đi mất.

Sáng ngày ra Bao-Côn thức dậy, khiến Trịnh-Cường và Tiết-Bá tới bắt Trần-thị đến hỏi : « Con vợ bé cũng như con mình, sao nàng lại ganh ghét, nỡ sanh lòng giết chết ba mạng mà làm cho chồng phải tuyệt tự ? » Trần-thị ghen hòng không trả lời đặng. Bao-Côn liền kết án xử tội lăng-trì (1).

Cách chùng hai năm Phùng-Tầu mới trở về nhà, có nuôi

---

(1) Giãn tay chung, rồi vắn cái mặt ra sau lưng.



một con heo lớn, mỗi năm nó đẻ được vài con mà thôi, nên chê ít lợi, bèn kêu quân hàng-heo mà bán, thì con heo ấy ừng tiếng lên nói rằng : « Tôi đây thiệt là vợ chàng, tên Trần-thị, vì kiếp trước thiếp có lòng ghen ghét độc dữ, nên giết chết ba mẹ con vợ bé, nhờ Bao-Công xữ tội rồi, mà Diêm-Vương còn chưa chịu tha, bắt thiếp đầu thai lên làm heo nái đặng đền tội lại cho chàng, chừng đến chết phải chịu phân xẻ trăm ngàn lưỡi dao, vậy khá đàm chuyện thiếp nói cho thế gian biết : Phạm làm đờn bà con gái, phải hiếu kính cha mẹ chồng, hòa thuận cùng kẻ tiểu-thiếp chớ sanh lòng ghen tương, thương con chồng như con mình mưa mong lòng độc hiểm, bằng chẳng hiền hòa sanh điều khổ khắc, ắc mang họa như thiếp đây. »

Khi ấy trong thiên hạ xa gần đều đua chen đến coi, đành lẫn chập đường mà xem chuyện lạ.

*Ghen lương là phận đàn bà.*

*Ai hành ác nghiệt ác là tội sau.*



## ÁN THỨ MƯỜI BẢY

### Bích khích huy hoan

Nơi phủ Lư-châu, huyện Hoắc-thôn, có một người họ Chương tên Tân chuyên nghề may mớ, tuổi đã năm mươi, vợ là Vương-thị tác năng còn nhỏ, cũng trang bóng sắc lành nết lẳng loạn, vợ chồng không con, có nuôi thằng cháu tên là Kế-Tổ, tuổi chàng đã lớn, bèn cưới nàng Lưu-Thị dung mạo yểu điệu.

Có hai người ở huyện Đồng-thành qua xứ đó làm nghề thợ sơn, tên là Dương-Vân với chàng Trương-Tú, có quen biết Chương-Tân thiết nghĩa giao tình, bèn vào xin ở đậu đã lâu càng thêm thân hậu. Hai người đều kiến vợ chồng Chương-Tân làm cha mẹ nuôi, nên ra vào xuôn pha nói năng không kị cũng như người ruột. Còn chàng Dương-Vân thì trai gái âm thầm với nàng Vương-thị, lại lấy luôn Trương-Tú, chẳng khác chi một mái mà chịu ba trống.



Ngày kia chú cháu Chương-Tân đi qua xứ xa lập tiệm may mướn. Dương-Vân cùng Vương-thị ở nhà vào phòng dẫn hớt ngủ chung với nhau, rồi bị con cháu dẫu ngó thấy, nên Dương-Vân nói: « Nay bị con này gặp dặng rồi thì e lậu ra, bằng khiến bắt chước mình dặng trăm miệng nó mới xong nên sắp mưu cùng nhau ».

Đêm ấy Lưu-thị ngủ trong phòng một mình, Dương-Vân vào dè, Lưu-thị dột mình la lên, kể Vương-thị chạy đến lấy tay bịt miệng Lưu-thị, lại giúp sức cho Dương-Vân. Nàng Lưu-thị chịu nhục rồi nên phải thuận theo. Còn Trương-Tú cũng vào phòng, bắt cặp với Vương-thị.

Từ ấy đến sau hai người thay phiên với nhau, hễ đêm Dương-Vân ngủ với thiếp chồng, Trương-Tú hiệp với cháu dẫu, bữa Dương-Vân ngủ với cháu dẫu, thì Trương-Tú vào cùng thiếp chồng như vậy đã hơn một năm, bốn người tình giao ý hiệp, Chừng Chương-Tân về nhà coi mọi sanh nghi, nên rình bắt mà không dặng. Còn Dương-Vân, Trương-Tú tính cùng Vương-thị rằng: « Nay thẳng chó già nó hay rồi, vậy phải toan mưu mà giết trước mới khỏi họa sau ». Vương-thị nói: « Việc ấy xin hai chàng tình liệu, phải cần thận kín đáo, chớ khá hở mồi mà e khi đứt bằng sấm dậy ».

Khi ấy chú cháu Chương-Tân mới về nhà ít ngày, Chương-Tân nói cùng Kế-Tổ rằng: « Nay đã đến tháng tám lúa sớm đã chín mỗi nhà đều có, vậy đến mai thức dậy sớm dặng sấm sữa mà đi đòi nợ các xứ ».

Rạng ngày chú cháu đều đi, phân làm hai người qua hai xứ. Chương-Tân qua Thôn-vọng miên, Kế-Tổ thẳng đến huyện Cửu-Giang.

Ngày thứ Chương-Tân đòi hết nợ rồi, trở về đi được nửa đường, trời vừa xế chiều. Xảy gặp Dương-Vân với Trương-Tú đi làm thợ sơn về, xem thấy Chương-Tân, bèn kê miệng nói nhỏ; thừa dịp này mình phải ra tay. Chừng đi đến gần hai tên chào rằng: « Thừa cha đi mới về, đưa đồ đạc đây cho tôi quấy dặng cha nghỉ, rồi ba người đồng đi về ». Đến ngang chỗ rừng vắng gần dãy núi trời đã chiều



hai chàng áp khiến Chương-Tân đến một cái ao sâu. Chương-Tân hoảng kinh la khan mà không ai tiếp cứu. Trương-Tú thì dè xuống, còn Dương-Vân rút cây búa nhỏ dắt trong lưng, bèn bửa một búa bề sọ, lột mất lưỡi búa trong óc lấy ra không nặng.

Chương-Tân chết rồi, kể trời nổi gió rung cây, nên hai chàng nghi có người đi đến, lật đặt đề lưỡi búa mắc trong đầu, bèn khiến thầy bỏ vào ao sen, lại sợ thầy sinh nổi lên mới khiến đá lớn quấn dẫn lên trên, rồi đều trở về mừng rỡ và tỏ cùng Vương-thị rằng việc đăng kế. Nàng nghe chuyện như vậy càng thêm tan nát héo gan, nên dặn rằng : « Việc đó xin kén miệng chờ cho cháu đi hay hoặc nó hờ mồi, ắt sanh họa to. Còn như Kế-Tồ về đây chẳng thấy chủ nó thì tính sao ? » Trương-Tú nói : « Tôi có một kế hay, như nàng bằng lòng, vậy mọi việc mới bình yên ». Vương-thị hỏi mưu chi ? Trương-Tú nói : « Như Kế-tồ về, nàng giả bộ chung hững hờ chủ và đầu, rồi nàng đến quan cáo rằng nó giết chủ nó, bằng quan xử và rồi, thì chúng ta đăng ỡ một nhà, phải chung việc vui sướng cùng nhau chẳng ? » Vương-thị nghe rồi rất mừng mà rằng : « Thiếp phải làm như vậy mới dặng. »

Đến ngày mồng sáu Kế-Tồ về tới nhà Vương-thị hỏi : « Chủ mày sau chưa thấy về ? » Kế-Tồ sững sốt nói : « Tôi về đến Thôn-vọng-miền ghé rước chủ, thì họ nói đã về hôm ngày mồng ba rồi ». Vương-thị bèn tri hô lên, xóm riềng đều chạy đến, rồi nàng biểu trời Kế-Tồ lại, bèn thẳng đến Nha-môn mà cáo

Lúc ấy Bao-Công đi vắng dân đến đó, xem trạng cáo rồi liền cho công-sai bắt Kế-Tồ và đòi chứng tới Bao-Công hỏi Kế-Tồ : « Vậy chủ ngươi nuôi dưỡng từ nhỏ đến lớn, sao ngươi chẳng lo báo đáp, nỡ lại sanh lòng giết hại, còn thầy chủ ngươi bỏ tại đâu, phải khai cho thiệt » Kế-Tồ bầm : « Bữa ấy tôi cùng chủ tôi đi đòi nợ, vừa đến nửa đường thì hai người rẽ qua hai xứ. Chủ tôi qua Thôn-vọng-miền, còn tôi thẳng tới huyện Cửu-Giang. Chứng chủ tôi đòi hết nợ rồi trở về liền, sau cách ít ngày tôi ghé lại Thôn-vọng-miền rước chủ tôi dặng về một lược, thì các chủ nợ đều



nói về trước hơn ba ngày rồi. Vì tôi từ nhỏ dạy khờ, chủ  
thiếu tôi nuôi dưỡng lớn khôn mà lo việc vợ chồng, lại  
thương tôi như con ruột, nên lòng hằng lo báo nghĩa mình  
linh (1), dạ chỉ dốc đến ơn cứu dục, tôi nữ nào sanh tâm  
giết hại, cúi xin thượng-quan nghiêm tình xét lẽ. » Vương-  
thị thưa : « Vì thằng này tánh hạnh du dương, ngộ nghịch  
hung oan, hay xai phá tiền bạc, bởi bị chủ nó đánh đại,  
nên ghi lòng oán hận mà giết chết đó, cúi lạy thượng-quan  
xin tẩn tra mà hỏi nó giết chồng tôi giấu thầy tại đâu ? »  
Bao-Công mới hỏi mấy người lân cận tánh hạnh Kế-  
Tổ thế nào. Các chứng ấy khai rằng : « Kế-Tổ tâm lòng  
thiệt thà, hằng giữ gìn coi sóc việc nhà và triều mến chủ  
thiếu nó lắm, lại kính trọng như cha mẹ ruột, lời thiệt  
khai ngay chúng tôi chẳng giấu gian dối ». Bao-Công nghe,  
liền hét lớn rằng : « Các người ăn tiền của Kế-Tổ, nên nói  
tốt cho nó ; khiến quân danh mỗi người năm roi, lại dạy  
đánh Kế-Tổ hai chục còn, đóng gông lại rồi nói ta kỳ cho  
người ba ngày, phải chỉ thấy chủ người đâu tại đâu ? » Bởi  
Bao-Công biết chẳng phải Kế-Tổ làm chuyện ác như vậy,  
nên làm kế cho Vương-thị tin đó.

Khi ấy Vương-thị từ tạ ra về, lòng rất mừng rỡ, lại khen  
Bao-Công thiệt người tử tế, xin troi phạt phò nộ cho ông  
sống đời mà trị dân.

Bao-Công hỏi quân hầu, biết nhà Vương-thị ở tại đâu,  
dắt ta đến đó ? Quân hầu thưa biết. Bao-Công liền thay đồ  
hèn hạ đi với tên lính, đến nhà Vương-thị đã hết canh một,  
các nha hai bên đều ngủ, còn nhà Vương-thị thì chong đèn.  
Bao-Công ở ngoài vách dòm lỗ trống, thấy trong nhà có  
hai trai hai gái đồng ngồi ăn uống vui cười ngỗ nguê.  
Dương-Vân nói : « Nếu ta chẳng tính kế hay ấy, thì ngày  
nay sao được như vậy ? » Nói rồi đều vui cười hơn hờ cùng  
nhau. Còn nàng Lưu-thị mặt buồn mà nói rằng : « Các người  
chỉ biết chuyện vui sướng của mình, mà nữ hại chồng thiếp bị  
tội rất oan ». Dương-Vân nói : « Bây giờ bốn ta ở cùng  
nhau đời đời, thì chẳng hơn chồng nàng sao ? » Nói rồi  
lại ôm bông Lưu-thị mà rằng : « Thôi nàng chớ than đề ta

---

(1) Là con nuôi, cháu nuôi.



giải sầu cho ». Lưu-thị ngoài miệng chẳng nói, chớ trong lòng rất giận mà rằng : « Trước mặt người sao làm điều vô lễ như vậy ». Vương-thị nói : « Lệnh thượng quan định trong ba ngày cho Kế-Tổ phải kim đăng thây : vậy chớ dẫu có kinh đao hay không ? » Hai chàng nói : « Thây quẩn trong ao sâu, lại thêm dấn đá trên nữa, nên chẳng bao lâu thì rã tan ». Vương-thị nói : « Như vậy mới khỏi lo ». Nói rồi ăn uống no say cùng nhau. Trương-Tú nói : « Lưu-thị muốn bắt cặp người nào ? » Lưu-thị chẳng trả lời. Hai chàng đều đành nhau. Vương-thị nói : « Thôi y như lệ cũ ». Khi ấy bốn người đều vào nằm chung một giường mà dấy việc mây mưa. Bối nhà có ngạch vách có tai, sanh họa hai thỉnh linh.

Bao-Công nghe rồi giận trở về nha-môn nổi trống lệnh, diêm quân kéo đến bao nhà Dương-Vân và Trương-Tú. Hai chàng xem thấy quân lính tới chẳng biết có chi, bèn mở cửa sau mà chạy, thì bị quân đón bắt bốn người đem về nhà. Bao-Công khiến đánh mỗi tên ba chục cón, rồi xiềng hết lại đem giam vào ngục.

Sáng ngày Bao-Công đem Kế-Tổ ra hỏi : « Đường qua Thôn-vọng-miền có cái ao sen nào lớn không ? » Kế-Tổ ngâm nghĩ giây lâu thưa rằng : « Gần chung núi có cái ao lớn thiệt sâu ». Bao-Công truyền mở gông cho Kế-Tổ, rồi lên kiệu khiến Kế-Tổ dẫn đường. đến nơi xem thấy thiệt chỗ vắng vẻ. Kế-Tổ chỉ nói ao sen là chỗ đó. Bao-Công rằng : « Như vậy thì thây chú người ở dưới ao ấy. » Kế-Tổ nghe nói róng khóc, liền nhảy xuống mà kiếm. Bao-Công lại khiến hai tên quân xuống nữa, mò đến chính giữa, gặp thây bèn khiên lên. Bao-Công xem thấy có lưỡi búa mắc trong sọ mới biểu quân lấy ra coi, thì thấy có khắc hai chữ Dương-Vân. Bao-Công hỏi là tên của ai ? Kế-Tổ thưa : « Thì người mà lệnh thượng quan bắt khi hôm đó. » lại hỏi : « Thằng đó bà con với chú người làm sao ? » Kế-Tổ bẩm : « Thấy đều con nuôi của chú tôi ». Bao-Công liền trở về nha, dạy quân dẫn hết bốn người ra, biểu đem Dương-Vân Trương-Tú, đánh mỗi tên năm chục cón, hai chàng cũng chưa chịu khai thiệt. Bao-Công mới quăng cây búa ra, hai chàng thấy rồi ghen trăn không nói chi được, liền khiến lán tra khảo hình. thấy đều khai rằng : « Vì chúng tôi có tư gian với Vương-thị, sợ sau Chương-Tân hay biết mà sanh



oán hận, nên chúng tôi mới giết cho biệt tích». Bao-Công day đóng gông xiềng cho chắc, đem giam vào ngục tối, rồi hỏi Vương-thị rằng : « Làm thân đàn bà đã lấy trai sao còn âm mưu giết chồng làm chi ? » Vương-thị bầm : « Tôi thiệt chẳng hay việc ấy, bởi tại hai tên đó ma thôi ». Bao-Công nói : « Như người chẳng biết, sao dám vu tội gia hại cho Kế-Tổ ». Liền day đem đánh ba chục còng, rồi nói cùng Lưu-thị rằng : « Còn người sao nỡ lòng thuận tình giết chú hại chồng làm vậy ». Lưu-thị thưa : « Thiệt tôi chẳng hay việc ấy, bởi thiêm dầu tôi sanh sự rồi ép tôi nên phải thuận heo cúi xin thượng quan nghiệm lẽ ». Bao-Công nói : « Như trước bị thiêm dầu ép người chừng sau toan hại chồng mình, sao người chẳng đến cáo quan ». Bèn luận tội theo một lũ gian, nên kết án bêu đầu Dương-Vân Trương-Tú, Vương-thị Nữ lẫn trỉ, Lưu-thị thì đày qua xứ khác. Còn Kế-Tổ có lòng hiếu nghĩa, nên cho về thọ hưởng gia tài của chú.



## ÁN THỨ MƯỜI TÁM.

### Nhỉ bạn hữu thỉnh

Tại thành Khai-phong phủ có một người họ Tần tên Tôn-Hựu, dòng trăm anh, gia nghiệp giàu thanh, cưới con gái Trình-Mỹ. Nàng Trình-thị tánh nết chính, trị đạo nhà nghiêm trang lại sanh một trai trai tên Trương-Nhu, mới được mười tuổi thì Trình-thị đã ly trần. Tôn-Hựu lòng rất thương xót nhớ tưởng không nguôi.

Vừa đến tiết trung thu, Tôn-Hựu nghĩ hồi vợ chồng sum hiệp nay phân cách lại càng thất ruột héo gan châu lụy đầm đề, đêm khuya vắng vẻ, lễ phụng lĩa loan. Đêm ấy chàng ngủ bèn thấy Trình-thị về chuyện vãng ân ái cùng nhau như khi sống rồi nàng khóc mà nói : « Thiếp thương nhớ chàng chẳng nguôi, nên mới về đây, vì lòng rất cưng thương con lắm, xin chàng kiếm đôi bạn khác lựa người hiền đức thì thiếp dưới chín suối mới an lòng, nói rồi quày đi liền ». Tôn-Hựu chờ dậy kéo lại, thì giật mình tỉnh ra mới biết là chiêm bao.



Qua năm sau Tôn-Hựu cưới nàng Liễu-thị về, sanh dặng một trai, tên là Thứ-Nhu. Nàng ấy vốn con nhà dân dã, tánh nết chẳng do nhơn nghĩa, tấm lòng rất độc dữ, hồn ấu lợt chồng nên chồng kiên sợ lả n, cưng con, mình như châu ngọc, ghét hành con chồng chẳng khác chó trâu, ngày đêm hằng đánh chưởi. Còn Trưởng-Nhu tuổi được 15, bị mẹ ghẻ khỗ khắc mà chẳng dám nói với cha, biết thân mồ côi nên khóc thầm một mình.

Ngày kia Tôn-Hựu đi thăm bà con đến tối mà chưa về, ở nhà Liễu-thị đem Trưởng-Nhu vào trong buồng kín đánh chết rồi chôn liền, lại dặn gia-dinh. cậu bảy về có hỏi thì nói trúng gió độc mà chết.

Cách ít ngày Tôn-Hựu về đến nhà, Liễu-thị già bộ thương khóc, nói rằng Trưởng-Nhu bị trúng gió chết, chôn cất đã rồi. Tôn-Hựu nghe như vậy rất đau lòng xót dạ, biết con mình chết oan, vì mắc sợ vợ nên làm thinh không dám nói chi hết.

Đến vài bữa, tới lệ Bao-Công đi khán điền (1) đến chỗ ấy thấy có cái mồ mới chôn bên đường, tai lại nghe tiếng rằng : « Xin cáo oan cùng thượng quan ». Nghe đôi ba lần như vậy, Bao-Công quày đầu lại xem, thì chẳng thấy ai hết đi đến trưa cũng nghe nói như vậy hoài, chừng trở về gần đến mồ ấy, lại nghe nói càng lớn tiếng. Bao-Công tưởng chắc là oan ức chi đây, bèn hỏi ông già ở gần đó rằng : « Cái mồ mới tên nào chết mà ai chôn đây ? » Lão-phu thưa rằng : « Người chết mã này tên Trưởng-Nhu là con trai Tôn-Hựu ở trong thành ». Bao-Công khiển quân mượn cuốc đào lên xem thấy, thấy thiệt có dấu tích đánh đập, rồi cạy chôn lại, bèn trở về nhà môn cho đòi Tôn-Hựu đến đối. Tôn-Hựu thưa rằng : « Con của vợ trước tôi tên là Trưởng-nhu được 15 tuổi, nhơn vì tôi mắc đi thăm bà con vài ngày mới về đến nhà, thì nghe vợ sau tôi nói con tôi cảm gió độc mà chết ». Bao-Công nghe nói đã rõ ý rồi, liền cho bắt Liễu-thị đến hỏi : « Vậy chờ ai đánh chết Trưởng-Nhu, nàng phải khai cho thiệt ? » Liễu-thị

---

(1) Lệ đúng ba tháng thì xem xét các đồng ruộng về việc cấy gặt



thừa : « Vì bởi nó bị trúng gió chết, chớ không ai giết ». Bao-Công giận hét lớn rằng : « Nếu nó đau mà chết, cớ sao trong mình có lảng roi đánh, chắc người tắm lòng độc hiểm, giết con ghê còn chối cãi gì được ». Liễu-thị nghe nói biết dầu không dặng, bèn chịu thiệt có đánh giết Trương-Nhu. Bao-Công đoán rằng đàn-bà tánh hiểm độc giết con của chồng, tội phải chém dầu dựng bia trước mồ, rằng mẹ ghê giết con chồng, dặng nêu danh ngày sau cho thiên hạ biết. Còn Tồn-Hựu tình thiệt chẳng hay nên tha trở về, khi ấy chàng mới biết là vợ sau hại con vợ trước mình.

## ẤN THỨ MƯỜI CHÍN

### Truyện huê viên

Tại quận Tây-xuyên, phủ Thành-Đông, có người họ Hà tên Đạt, tánh hạnh ngay thẳng chẳng chịu thua nịnh, không cho ai khinh dễ, tuổi đã bốn mươi mà không con nối dòng, lại có một em tên Hà-Long là con của người chú ruột.

Ngày kia Hà-Long đến xin chia gia tài của ông nội để lại, thì Hà-Dạt chia đồng làm hai. Hà-Long có tánh tham biết việc tài vật, chẳng kể đến anh em, vì tiền của nên quên đều lễ nghĩa, thấy chia như vậy không bằng lòng, muốn cho phần mình nhiều hơn, bèn kiện đến quan, quan xử không quyết dặng. Còn anh em thì có không tha ngao, ngao chẳng dung cò, dây dưa đến vài năm lo lót hết tiền bạc mà chưa biết ai dặng thất, hơn cớ ấy anh em mới sanh ra thù giết.

Hà-Dạt muốn lánh mình qua xứ khác cho khỏi việc kiện đó, bèn đến nhà thẳng em tên Quế-Phương, con của người cô mà bàn luận.

Nguyên Quế-Phương con dòng trăm anh, tốt bậc văn chương, thông minh thi phú, mà chưa có vợ. Ngày ấy thấy anh đến bèn rước vào nhà trong hỏi có chuyện chi chẳng? Hà-Dạt nói : « Bởi việc kiện thừa gia tài ấy hao kém hết tiền bạc mà chưa xong, đến nay ăn năn thì chuyện đã rồi, nên anh muốn ẩn thân qua xứ khác mà chẳng biết đi phương nào, vậy anh đến đây dặng bàn luận với em ». Quế-Phương nói : « Nếu anh chẳng nói thì em cũng bảo anh tính như vậy. Tôi có quen một người làm quan Tiết-đạt-sứ nơi kinh



đồ, có gởi thơ mời tôi hoài, vậy xin anh sắm sửa dặng đi với em qua để-kinh, trước chơi cho biết thành-thị thế nào, sau tránh khỏi điều kiện thừa ấy ». Hà-Đạt nghe nói rất mừng, liền từ Quế-Phương về nhà nói cho vợ hay, rồi sắm sửa nang thạt cùng một tên gia-dinh, đến nhà Quế-Phương mà thẳng qua kinh-lô. Đi được vài mươi ngày mới tới để-kinh trời vừa tối, bèn vào quán nghỉ ngơi dặng rạng ngày vào thành hỏi thăm : bà quan Tiết-dạt-sứ, thì người đều nói quan-sứ đi tra xét các nơi chưa về, bởi cơ ấy nên Quế-Phương cùng Hà-Đạt ở nơi tiệm mà chờ, hai người buồn ý bèn dắt nhau li dạo chơi, đến một vườn huê, thấy trong có lầu cao, tiếng gió rao rao, bóng cây lá dả lá xanh mịch mịch, thiệt chốn u nhân. Hà-Đạt nói chỗ này cảnh tốt phía trước khi có chỗ du nhân, bèn đi đến thì thấy một cái chùa cũ, hai người bước vào gặp thầy sãi đương ngồi pháp đang giảng kinh, thấy thấy hai người liền bước xuống thi lễ rước vào phương trượng, bèn hỏi tráng-sĩ đến có việc chi ? Quế-Phương nói : « Anh em tôi tìm người quen chẳng gặp, nên đi giải khuây mà đến đây ». Các sãi pha trà, hai người dùng nước rồi nói với Tiểu-tăng xin dắt đi coi các chỗ, hai người dạo khắp hết xem thấy gần chùa có một chòm cây cối rậm rạp, tòng bá diêm dả, bèn hỏi Tiểu-tăng chỗ đó là chỗ chi ? Tiểu-tăng nói : « Đó nguyên là vườn huê của Lưu-thái-thú từ ngày qua đời rồi, bỏ hoang đến bây giờ nên cỏ cây sâm huất ». Quế-Phương nghe nói liền rủ Hà-Đạt đến đó xem chơi, hai người đi tới thấy lầu đài tời tại cột xiêu vách ngã những lông chồn dẫu thõ cổ rất u minh, Quế-Phương thấy vậy than rằng : « Người xưa tạo lập thế ấy, há biết đến nay như vậy sao ? » Hà-Đạt chung hững nói rằng : « Anh dả bỏ quên cái khăn cầm tại tại chùa, trong khăn có gói vài lượng bạc, vậy em khá đứng đây chờ anh đi kiếm rồi sẽ trở lại ». Nói rồi vội vàng đi liền.

Quế-Phương bèn bước vào bóng mát mà chờ Hà-Đạt, dầy lâu thấy hai người thế-nữ đi đến gần Quế-Phương, cười mà nói rằng : « Quan thái-thú cho đòi tướng-quân dặng nói chuyện ». Quế-Phương hỏi quan Thái-thú người là ai ? Thế-nữ nói : « Tướng-quân đến thì biết. Quế-Phương nghe nói liền đi theo hai thế-nữ, đến chừng Hà-Đạt trở lại thì chẳng có Quế-Phương, kiếm tìm khắp hết mà chẳng thấy bóng dạng chi, phần trời đã chiều, Hà-Đạt tưởng rằng hay là nó chờ mình lâu, nên bỏ về tiệm trước, bèn vội vả trở về quán.



Còn Quế-Phương theo hai thế-nữ dắt đến một tòa lầu dài nguy nga rường cột rực rỡ, bước vào thấy cửa son vách phấn, mành thêu trướng gấm, thiết một chỗ dinh nghiêm chỉnh, vào đến chánh đường, ngó trên án có một vị quan đương ngồi, thấy Quế-Phương vào, liền bước xuống tiếp rước, rồi dắt thẳng vào hậu đường mời ngồi mà thiết đãi Quế-Phương chẳng dám. Vị quan ấy nói : « Túc-hạ chớ có từ, vì lão phu ở ẩn đây đã mười mấy năm dư mà chẳng tới nơi này có Túc-hạ đến đây, thiết rất may lắm, số là tôi có một gái tuổi đã lớn mà chưa gả, tôi hằng ao ước gặp một người rể cho xứng đáng con dòng trăm anh, mà lâu nay chẳng có, nay tôi dựng con tôi xin túc-hạ chớ chối từ ». Quế-Phương chưa kịp đáp lễ thì thế-nữ đã bày tiệc sẵn rồi. Lão quan liền mời vào tiệc ép đãi Quế-Phương ăn uống, rồi thế-nữ dắt vào phòng, thấy nệm loan gối phụng đèn chong chói sáng, lại có một gái bóng sắc hơn người thế-gian bước ra tiếp vào. Quế-Phương thấy thì rất đẹp, nghĩ mình tay hường nhan nên mới gặp gái bóng sắc. Từ ấy chàng chẳng đến với quan Thái-thủ nữa, ngày đêm theo một cùng bạn gái đó hát xướng vui cười ngã ngớn với nhau.

Còn Hà-Đạt trở về đến tiệm, hỏi thẳng gia-tướng tên Hứa-Nhứt, vậy có Quế-Phương về đây không ? Hứa-Nhứt nói : « Quế-quan-nhơn đi với chủ một lượt tới bây giờ chưa thấy về » Hà-Đạt cả kinh mới nghĩ thầm, hay là nó bị rắn cắn mà ta không hay chẳng.

Ngày thứ Hà-Đạt tới chùa hỏi thăm thì chẳng ai thấy hết, rồi ra chốn ấy mà kiếm cũng không có, nên buồn rầu trở lại quán ở chờ mười mấy ngày mà chẳng thấy tin tức, nên trở về với thẳng gia-tướng, đến nhà thì việc kiện ấy còn đình đó.

Hà-Long nghe tin Hà-Đạt về mà mất biệt Quế-Phương nên vào đơn cáo nói Hà-Đạt mưu gạt Quế-Phương đi theo mà giết. Quan liền bắt Hà-Đạt đến thì không chối cãi chỉ rằng nên bị giam vào ngục tối. Còn Hà-Long cố oán, lo lót dâng cho quan xữ Hà-Đạt thường mạng. quan lấy trọng hình tấn tra đau đớn quá, nên Hà-Đạt chịu có giết Quế-Phương. Thượng Ty liền xữ tử, giải qua Tây-kinh dâng chém ; may gặp Bao-Công hộ giá Trương nương-nương đi hành hương nơi Ngọc-phi miếu trở về, thấy phía trước có một đường oản khí xẹt lên, nên hỏi tốp quân đi trước đó



việc chi mà rần rộ vậy ? Quân thừa : « Có quan giám sát dân tội đến pháp-trường xử tử ». Bao-Công nghi chắc có việc oan ức chi, liền khiến Hỏa-bài truyền cho giám-sát quan đình lại, dẫn tù nọ về nha-môn dặng ta tra xét. Đến phủ Bao-Công dạy dẫn ra tra hỏi Hà-Đạt khóc tức tưởi khai hết các việc. Bao-Công nghiệm điều phi lý oan Hà-Đạt mà chẳng biết Quế-Phương ở đâu dặng truy tầm, bèn khiến giam Hà-Đạt vào ngục, rồi đòi y phục mặc đồ Tú-sĩ cùng hai tên quân qua Đông-kinh, đến cổng tự dặng độ thám vào chùa thì các sãi tiếp rước đến phượng trượng, hỏi Tú-sĩ đến đây có việc chi ? Bao-Công nói : « Tôi ở Tây-xuyên đi bộ đến đây rất mỏi mệt, xin các sư cho ngụ chớ một đêm, rạng ngày sẽ đi ». Bao-Công nói với Tiều-tấn, khá dắt ta đi coi chùa mọi chỗ rồi ta cho tiền. Tiều-tấn đáp rằng : « Cách mấy tháng trước có hai người Tú-sĩ đến đây cũng bị đi coi mà mất hết một người, nên bây giờ tôi không dám dắt đi nữa ». Bao-Công nghe nói hỏi phản. Tiều-tấn mở cửa dắt ra khỏi chùa tay chỉ nói : « Chỗ rừng rậm phía trước đó yên tĩnh rất nhiều ; ngày trước một Tú-sĩ ấy vào đó dạo chơi mà biệt mất, đến nay chưa thấy tin tức » Bao-Công nghe nói trở vào chùa nghỉ, đến sáng đi với hai tên quân vào rừng hoang ấy, đến nơi thấy cỏ cây sầm-uất, bốn phía quanh hiu vắng bực trước sau, giây lâu nghe tiếng cười reo trong cụm rừng. Bao-Công lướt gai gốc mà vào, thấy một bầy con gái và một người trai ngồi giữa uống rượu giỡn hớt với nhau. Bao-Công lướt lại gần nạt lớn một tiếng, bầy con gái liền biến mất hết, còn một mình Quế-Phương ngồi trơ trơ mê-mang bất tỉnh như sự. Bao-Công khiến hai quân cõng về đến phủ cách vài ngày nữa ác khí ra hơn vài việc mới tỉnh hồn phách lại nhớ biết việc người. Bao-Công dặng đường cho bắt Hà-Long và chứng cứ đến đủ, đem Quế-Phương ra khai hết các việc trước rồi khóc òa. Bao-Công nói : « Bằng ta không đến đó sao rõ dặng việc quái lạ vậy. Còn Hà-Long người chưa biết Quế-Phương còn mất mà giám vu cáo cho Hà-Đạt, nay Quế-Phương nào đó ? » Hà-Đạt khóc thưa rằng : « Vì việc kiện gia tài, nên Hà-Long kết thù oán, nhưn cơ ấy lo lót cho đến tử tội » Bao-Công dạy tấn khảo Hà-Long, bèn khai thiệt có hối lộ các quan Bao-Công kết án đánh Hà-Long, một trăm trượng, đầy lưu xứ qua Thương-Châu, chung thân chẳng dặng về quê hương. Còn nội nha-môn



quan và các thơ-lại làm thực của dân chẳng tra xét minh-bạch xử oan Hà-Đạt chịu tử tội, đều cách chức lại phải bị tù hết. Quế-Phương Hà-Đạt người ngay, tha trở về lo sanh nghiệp.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI

### Tam bửu điện

Tại tỉnh Phước-kiến châu Phước-minh, huyện Phước-an có tên Chương-đạt-Đức, nhà nghèo cưới nàng Huỳnh-huê-Nương làm vợ, sanh được một gái tên là Ngọc-Cơ, nàng ấy tánh hạnh hiếu thảo. Đạt-Đức có một em trai tên là Đạt-Đạo, nhà giàu có, người vợ tên là Trần-thuận-Nga tánh hạnh trinh-tiết, lại cưới một fiều-thiếp tên nàng Từ-diệu-Lang, hai người đều có bóng sắc mà không con, chẳng may Đạt-Đạo mới 25 tuổi mà ly trần, thì Đạt-Đức muốn tham gia-tài ấy thấy em dâu còn nhỏ tuổi mà không con, nên hằng nói với người anh nàng Thuận-Nga tên là Trần-đại-Phương, biểu nàng ấy lấy chồng. Thuận-Nga không chịu, xin giữ tiết ở góa đến cùng mà thôi, lại muốn lập tự cho thằng cháu là con Đại-Phương, dặng ăn gia tài của chồng. Đạt-Đức không cho ngăn cản nói khác họ chẳng chịu, nên Đạt-Phương rất oán hận lắm.

Còn nàng Thuận-Nga thường đến ngày rằm và mồng một thì rước một thầy sãi tên Nhứt-Thanh ở chùa Long-Bửu, đến mà tụng kinh cầu vong linh hồn chồng mình siêu độ, rước đả nhiều phen nên sãi ấy quen lớn thường khi hay chuyện vắn với Thuận-Nga thì sãi ta tưởng nàng ấy có lòng ái-ái.

Ngày kia nàng Thuận-Nga cho người rước đến nhà tụng kinh, sãi Nhứt-Thanh biểu đem chuông mõ về trước rồi ta đi sau. Chừng Nhứt-Thanh đến thấy nhà vắng không ai, sãi bèn thẳng vào trong phòng, gặp Thuận-Nga nói nhỏ rằng: «Vầy nàng hằng chuyện vắn với ta bấy lâu, xin ngày nay chớ ngại chi thì ta cảm ơn đức vi như trời cao». Thuận-Nga sợ gia-đình hay mà bay tiếng xấu nên nói nhỏ rằng: «Tôi rước thầy đến tụng kinh chớ có ý riêng chi đâu, thầy phải trở ra mau». Sãi Nhứt-Thanh nói: «Nàng không có chồng, ta chưa có vợ, mà giao duon cùng nhau thì phải lắm. Thuận-Nga nói: «Ta tưởng người là chơn tu nên rước đến tụng kinh, chẳng dè sanh lòng trâu chó như vậy, nếu ta kêu anh chồng ta đến thì người phải chết». Nhứt-Thanh



nói : « Nàng thiệt chẳng thuận tay ta có cầm dao bén đây . »  
Thuận-Nga nói : « Ta vô cang sao người dám cả gan loạn  
phép như vậy ». Nói rồi vục chạy ra bị Nhứt-Thanh chém  
một dao rụng đầu, rồi lấy cái áo trong buồn đó gói cái đầu  
lại, xách ra đầu trong cái thùng đựng kinh và chuông mõ,  
rồi trở ra ngoài cửa ngõ giả bộ mới đến, gõ cửa kêu chủ  
nhà ba bốn tiếng. Nàng Từ-diệu-Lang bước ra nói : « Để  
tôi kêu chị tôi rồi hãy mở cửa ». Chừng vào phòng, thấy  
Thuận-Nga dử đầu máu ra lai láng, liền chạy tri hô lên,  
Vợ chồng Đạt-Đức nghe la chạy tới thấy mất đầu cả kinh,  
kim tìm khắp hết không có, chẳng biết ai giết, mà thùng  
kinh lại để giữa nhà, con sai Nhứt-Thanh đứng ngoài cửa  
một mình. Lúc ấy xét chỗ xa chẳng kim nơi gần, không dè  
cái đầu ở trong cái thùng nơi trước mặt. Đạt-Đức nói : « Thời  
còn tụng kinh kệ gì được, vậy thầy khá đem đồ về ». Nhứt-  
Thanh liền bưng thùng chuông mõ về đến chùa, rồi lấy cái  
đầu đem đầu dưới ban Tam-Bửu, biệt tích không ai hay.

Còn Trần-dại-Phương và người thân tộc đến, đều nghi  
cho Đạt-Đức mưu giết Thuận-Nga dạng đoạt gia tài, nên  
Trần-dại-Phương vào đơn cáo với Bao-Công rằng tên Đạt-  
Đức giết. Bao-Công phủ về cho quan phủ sở tại xét. Quan  
phủ hỏi : « Thuận-Nga chết hồi nào ? » Đại-phương khai :  
« Hồi buổi sớm mai, chừng ấy không có thằng gian tặc nào  
dám vào đó, duy Đạt-Đức ở gần, có cửa di thông vào nhà,  
nên giết chết rồi lên đem cái đầu đầu mất, người ngoài  
không ai thấy ». Quan-phủ hỏi : « Nhà nàng Thuận-Nga có  
gia-dinh không ? » Đại-Phương thưa : « Vì em tôi lòng trịnh  
liệt, tánh hay hèm nghi, nên nhà không mượn đây tớ, ở với  
vợ bé tên là Diệu-Lang, như nghi con ấy giết thì lẽ đâu nó  
đầu mất cái đầu cho dạng ». Quan-phủ nghe Đại-Phương  
khai có lý, bèn khiến hầu tra Đạt-Đức, đau quá nên chịu  
có giết mà hồi đầu cái đầu đau thì chẳng biết. Quan-phủ  
lấy khai rồi giải về Thượng-ty. Bao-Công phủ cho quan-  
phủ tra hỏi cái đầu nàng Thuận-Nga cho được, mà phủ đó  
là người tham lam vô trí, tuy làm quan chớ không hiểu  
hình luận, hảo tham tiền bạc chớ không phân mưu tà lễ  
chánh nên khảo đánh Trương-đạt-Đức biểu phải tìm cái  
đầu cho được mà nạp, thì ta gởi phúc cáo B. o-thái-y xin ra,  
tra khảo đã hơn một năm mà không có.

Còn nhà cửa Đạt-Đức nghèo sạch trơn, người vợ và đưa  
con gái đi làm mướn mà ăn, nhờ người xóm riêng thấy vậy



cho chác cấp dưỡng. Nàng Ngọc-Cơ tánh thiết chí hiếu, mỗi ngày đem cơm đến ngục, hề thấy cha thì khóc đầm dề rồi hỏi chừng nào cha khỏi tội. Đạt-Đức nói : « Quan dạy kìm cho đặng cái đầu Thuận-Nga thì cha mới khỏi tù. » Ngọc-Cơ về nhà nói với mẹ rằng, cha nói có cái đầu thiêm thì khỏi chốn lao tù, nay đã hơn một năm rồi không nghe tin tức ở đâu, cha tôi mất trong khám rất khổ sở, còn tôi với mẹ thì đói rách cực khổ, vậy đề tôi hủy mình đặng mẹ lấy đầu tôi đem đến quan, nói rằng đầu của thiêm đầu, như vậy thì cha tôi mới khỏi nơi ly-tiết (1). Huệ-nương nói : « Đừng nói bậy, con đã tuổi được 16, mẹ đương kìm nơi giàu có mà gả, đặng lấy bạc cưới ấy dưỡng già sao con nói bá láp như vậy ». Ngọc-Cơ nói : « Cha thì mắc lao tù, mẹ lại bị đói lạnh, mà con nỡ bụng nào lấy chồng cho đành, huống chi gả con rồi thì cứ theo chồng còn cha trong ngục phải chết, mẹ ở ngoài bị đói lạnh thì cũng không còn, chớ nay liều một thân con mà cứu đặng cha khỏi tội thì bảo họ mẹ không đói lạnh, có phải là liều một mạng con mà cứu đặng hai thân cha mẹ chẳng, thôi lòng con đã quyết chắc, xin dạ mẹ chớ đeo sầu, như mẹ chẳng tin thì con cũng tự ái, xin mẹ cắt cái đầu con đem chuộc tội cha, thì con dưới chính suối mới yên linh hồn ». Huệ-nương nói : « Mất con mà còn cha, thì mẹ nỡ lòng nào cho đành, huống chi mình không giết Thuận-Nga thì trời đất cũng cho lặn ra mỗi mạng, thôi con đừng nói chuyện đó nữa mà mẹ thêm lo ». Huệ-nương nghe con nói vậy, nên theo giử được vài ngày. Ngọc-Cơ nói : « Tôi nghe lời mẹ nói cũng phải, tôi chẳng liều mình đầu, mẹ đừng gln giử mất công ». Huệ-Nương tin thiết nên không phòng bị. Ngọc-Cơ thừa dịp ấy liền thắt cổ chết, chừng Huệ-nương hay mở xuống than khóc chỉ thiết hơn một ngày, rồi cầm dao lại cắt đầu, thấy con đau ruột, quẩn dao năm bảy phen mà cắt không đành nghĩ rằng con mình đã quyết lòng mà không cắt đầu mà chuộc cha nó, thì hồn con dưới chính suối chẳng an, nên thắp hương vái rồi cầm dao cắt mà đứt ruột héo gan bùng rùng tay chơn, nên cầm xuống năm bảy dao mới đứt, rồi nhào xuống chết giắc cả canh mới tỉnh lại. Đến rạng ngày cởi áo mặt trong mình, gói cái đầu xách thẳng đến ngục đưa cho chồng. Đạt-Đức nói : « Ở đâu mà kìm được. » Huệ-nương nói : « Tối hôm có người

(1) Nơi khám ngục xiển tỏa trần trời.



đỏ dam lại cho tôi, tướng họ thấy chàng oan ức nên họ mới trả ». Đạt-Đức mừng lấy dầu dăng, quan phủ ấy mừng vì mình tra ra tang tích thì chắc Đạt-Đức giết, nên kết án chém rồi giải nội vụ về thượng-ty. Bao-Công thấy dầu rồi hét lớn rằng : « Đạt-Đức người giết một mạng thì đủ chết chém, sao dám giết thêm một mạng nữa, Thuận-Nga chết hơn năm dư thì dầu đã sinh thối, sao dầu này còn tự nhiên ? Đạt-Đức nói : « Của vợ tôi đem đến chớ tôi không biết. Bao-Công dạy đem Huệ-nương tra hỏi thì Huệ-nương khóc ức tưởi, muốn nói mà không được. Bao-Công lấy làm lạ, bèn hỏi Từ-diệu-Loan. Diệu-Loan khai hết việc Ngọc-Cơ liềm mình mà cứu cha. Đạt-Đức nghe nhào khóc thảm-thiết. Bao-Công xem dầu lại quả thiệt dầu thối rồi sau mới cắt nên không có máu. Bao-Công xem rồi hai giọt châu chảy tràn, lại than rằng, đứa con có lòng chí hiếu vậy thì người cha lẽ dầu có dạ sát nhọn, lại hỏi Diệu-Loan ngày ấy có ai đến không ? Diệu-Loan nói : « Không có ai, có một thầy trên chùa rước về tụng kinh, đương đứng ngoài cửa mà kêu, khi ấy tôi vô kêu còi tôi, chừng vào đến thấy chết rồi máu ra lai láng mà không có dầu ». Bao-Công nghe nói rồi khiến giam lỏng Đạt-Đức, lại dặn Huệ-nương người tro về mỗi ngày già bộ lên chùa lạy Phật cầu nguyện coi có sai nào ve chọc, mà bom dò hỏi biết cái dầu của Thuận-Nga ở đâu. Huệ-Nương vâng lời trở về, mỗi ngày hằng đến chùa, già đi xin xam và cầu với linh Phật xin mách bao cho ra cái dầu người thiêm dầu, tới lui nhiều phen đã quen biết các sai trong chùa hết thì Nhứt-Thanh thương chọc ghẹo.

Bữa kia Nhứt-Thanh nói nàng chớ lo điều không chồng, thôi bỏ chồng trước lấy ta đây thì hết điều lo rầu lại có cuộc vui sướng. Huệ-nương nói : « Tôi muốn như vậy lắm mà ngặt quan lớn bắt tôi biểu kiếm cho dặng dầu Thuận-Nga thì mới cho tôi lấy chồng, nếu tìm không dặng dầu thì còn bị tội, lấy chồng sao dặng ». Nhứt-Thanh nói : « Như nàng chịu giao duơng cùng ta thì quần áo ăn mặc chẳng thiếu chi ». Huệ-nương cười nói rằng : « Như vậy tôi cũng đành, mà phải chớ tôi cầu linh Phật mách bảo kiếm dặng dầu rồi mới được phép lấy chồng ». Nhứt-Thanh thấy nàng thuận tình, bèn bước lại nắm tay Huệ-nương mà nói rằng : « Như nàng chịu thắm duyên thì ta làm linh điệp đốt hỏi Phật, ắc là kiếm dặng ». Huệ-nương ngẫm nghĩ giây



lâu mà nói rằng : « Như Hòa-thượng đốt sớ tìm đăng dầu thì tôi nguyện trọn đời gắn chặt keo loan cùng chàng ». Nhứt-Thanh lòng dục đã gãy động, bèn ôm Huệ-nương cầu việc mây mưa. Huệ-nương nói : « Hòa-thượng gạt tôi không đăng dầu, như thiệt tình đốt linh diệp kiếm đăng dầu rồi, thì tôi không tiếc điều chi ». Vì Nhứt-Thanh lúc ấy lửa đã bén rơm dẫn lòng chẳng dặng, nên nói với Huệ-nương rằng : « Nàng cho ta thăm tình một phen thì ta biến ra một cái dầu cho nàng ». Huệ-nương nói : « Tôi không đại dầu, chừng chuyện rồi chàng đưa cái dầu chàng thì tôi làm sao, thôi đừng nói gạt để tôi về. Nhứt-Thanh nói : « Khi trước có người dờn bà đến chùa, ta muốn giao tình mà nó không cho, nên ta giết rồi cái dầu còn giấu sau bàn Tam-bửu, như nay nàng không chịu thì ta cũng làm như vậy cho đủ cặp ». Huệ-nương nói : « Hòa-thượng khéo nói mà nhát tôi, chừng nào tôi thấy rồi, mặc tình muốn chi cũng được ». Nhứt-Thanh dắt Huệ-nương vào chỉ cái dầu, rồi Huệ-nương giã bộ sợ hãi kinh nói rằng : « Thấy rồi thiệt tâm thần hoảng hốt xây xẩm quá kinh, nay tôi với chàng đã chắc vợ chồng rồi, vậy để tôi về rồi dọn quần áo đồ đạc đến mà vậy hiệp loan phụng trăm năm cùng chàng ». Nhứt-Thanh nói : « Ta thấy vậy cũng dùng mình nên hết tưởng gì được vậy xin nàng về rồi sao cũng đến cho kịp ». Huệ-nương nói : « Tôi chắc đến, như có trễ thì Hòa-thượng đến nhà tôi không hề chi đâu, rồi tôi sẽ theo về, còn cái dầu để bữa nào tôi lấy đem dâng cho quan, vậy Hòa-thượng ở lại tôi về, ngày mai sao tôi cũng đến ».

Huệ-nương về đến nhà rồi, kêu bốn năm người bà con bên chồng dẫn đến chùa vào thẳng sau bàn Tam-bửu lấy cái dầu. Máy người ấy nghe nói đi kịp đến thiệt quả có lấy dầu, rồi bắt sãi Nhứt-Thanh trối lại giải thẳng đến thượng ty. Bao-Công khấn đem sãi tra tấn một hồi, đều khai thiệt hết, dạy đem chém beu dầu liền, rồi sớ về hoàng-triều xin biếu tặng khen hai nài Huỳnh-thuận-Nga vì lòng giữ trinh giết mà hết. Còn nàng Chương-ngọc-Cơ trọn dạ hiếu nghĩa nên liêu minh. Những gia-tài của Chương-dại-Dạo thì giao hết cho Đạt-Đức cai quản và lập cái miếu nơi đó thờ phượng kêu là Trinh-hiếu-tự, lại giao cho Đạt-Đức bốn mùa hằng cúng cấp luôn luôn.

*Muốn biết án thứ mười một xin xem cuốn thứ ba thì rõ.*



# LONG-ĐỒ CÔNG-ÁN

## Bao-Công thăm ầu

### CUỐN THỨ BA

#### ÁN THỨ HAI MƯƠI MỐT

##### Cướp của giết người

Tại phủ Ninh-ba, huyện Định-hải, có một người làm quan Kiểm-sự tên là Cao-Khoa, và một người làm quan Thị-lang tên là Hạ-Chánh : hai người vẫn ở một làng, kết bạn với nhau rất hậu, hai đảng vợ đều có thai một lược, bèn chỉ phúc giao hôn với nhau (1). Sau vợ Hạ-Chánh sanh dặng con trai đặt tên là Hạ-xương-Thời, còn vợ Cao-Khoa thì sanh con gái đặt tên là Quý-Ngọc. Hạ-Chánh bèn cậy mai đến nghị thân, đem hai chiếc kim-xoa mà làm của lễ ; Cao-Khoa thâu lãnh, rồi đáp lại một cặp trâm ngọc dặng để làm tin. Hai đảng giao kết đành rành, duy còn chờ cho hai trẻ lớn khôn sẽ cưới.

Chẳng dè cách ít năm sau. Hạ-Chánh lâm bệnh mà thác tại Kinh-thành, mà nguyên vì Hạ-Chánh lúc còn sanh tiền làm quan thanh liêm lắm, cho nên trong nhà không có của dư ; nhờ có Cao-Khoa xuất tiền của ra mà tư trợ, nên vợ con Hạ-Chánh mới dám dặng quan-cử của chồng về xứ mà chôn.

Cách ít năm sau Cao-Khoa cũng hưu trí về làng, nhà giàu tiền của dư muôn. Lúc ấy Hạ-xương-Thời tuy học dả hay, mà trong nhà thì nghèo khổ nghèo khiên, đến 16 tuổi, bèn cậy người đến nói với họ Cao, xin cho cưới vợ cho rồi ; họ Cao chê nghèo, có ý muốn hỏi đi, song không nói rõ, lại kiếm cớ mà làm khó, bèn trả lời rằng : « Như nay muốn cưới thì phải đem cho đủ sáu lễ, thì mới nên thành hôn, chớ nói miệng không như vậy sao dặng, há chẳng nghe câu : Sính tắc vi thê, bôn tắc vi thiếp hay sao ? nếu làm lời thôi không đủ lễ, thì ta không gả, bằng mà bên trai

(1) Chỉ phúc giao hôn, là làm suôi với nhau khi con hãy còn trong bụng.



lo sáu lễ không nổi, chi bằng hồi đi thi hay hơn, mà rồi ta lại cho thêm tiền bạc dâng kiểu chỗ khác mà cưới ». Nghe vậy Hạ-xương-Thời không biết tính làm sao, nên phải làm thỉnh lần lựa hơn ba năm, còn bên kia nàng Cao-quí-Ngọc thấy cha mình có ý thối thân, thì thừa cơ mà càng rằng : « Xin cha chớ làm như vậy mà hóa ra điều phụ nghĩa thối tin, con e không nên ». Cao-Khoa nghe nói thì giận lắm mà trả lời rằng : « Chớ nói chi cho nhiều lời, hễ nó có đồ sánh lễ cho đủ một trăm lượng, thì ta sẽ cho mi đi theo nó, bằng mà chẳng vậy, thì có nói cho lắm cũng là uổng công vô ích ». Quí-Ngọc nghe cha mình nói vậy, thì làm thinh không dám nói nữa ; bèn lên ăn cắp vàng bạc của cha, hiệp với đồ nữ-trang của mình, cộng hơn một trăm dư lượng, rồi lên sai con thị-nữ tên là Thu-Hương qua nói với Hạ-xương-Thời rằng : « Có tôi dạy tôi qua thưa với Công-tử, rằng lão gia tôi chê Công-tử nghèo, ý muốn thối thân, có tôi chẳng nỡ phụ nghĩa, nên thương càng gián lão-gia tôi, nay lão-gia tôi lại nói rằng : Nếu Công-tử mà có lễ sánh cho đủ một trăm lượng, thì người mới gả ; nay có tôi một máy góp nhóp chắc lót đề danh dặng hơn trăm lượng, nên sai tôi đến thưa cho Công-tử hay, xin tôi mai phai đến nơi sau vườn hoa, mưa chớ sai lầm ». Xương-Thời nghe nói mừng rỡ chẳng cùng, khi con thị-nữ về rồi, bèn đem việc ấy mà nói thiệt cho một người bạn thiết là Lý-thiện-Phụ nghe, chẳng dè Lý-thiện-Phụ là một đứa gian tà quỉ quyết, khi nghe Xương-Thời nói vậy thì mừng thầm, bèn anh ra một kế, mới sắm đồ rượu thịt, rồi mời Xương-Thời ăn uống mà nói rằng : « Nay anh dựng việc tốt như vậy, nên tôi phải làm cái tiệc này mà ăn mừng cho anh ». Hai người ăn uống với nhau đến tối. Lý-thiện-Phụ bèn lên bỏ thuốc độc vào rượu mà cho Xương-Thời uống. Xương-Thời bị thuốc độc say vui, nằm ngủ mê mang. Thiện-Phụ bèn bỏ đó, tuốt đến vườn hoa họ Cao, thấy cửa sao nửa khép nửa mở, đi thẳng vào đến chỗ Hoa-dinh, quả thấy con thị-nữ tay cầm một gói đồ. Thiện-Phụ bước tới nói rằng : « Vàng bạc ở đây, hãy trao cho ta ». Con thị nữ nhìn mặt rồi nói rằng : « Người không phải là Hạ-công-tử » : Thiện-Phụ nói : « Hạ-công-tử là ta đây, sao lại gọi rằng không phải ». Thị-nữ hồ nghi, không chịu đưa, liền quay lại chạy tuốt vào trong nói với Tiểu-thư rằng : « Có người đến lấy gói này,



song tôi coi không phải là Hạ-công-tử, nên tôi không đưa ». Cao-tiểu-thơ nói : « Việc này thì có một mình Công-tử biết mà thôi, người khác lẽ nào biết dặng, hoặc là trời, tôi mi coi không rõ chẳng, hãy đem mà giao cho người » : Thị-nữ lại trở ra Huê-dinh, coi đi nhắm lại, rồi nói rằng : « Thiet người chẳng phải là Hạ-công-tử, chắc là gian » : Nói chưa dứt lời, Lý-thiện-Phụ vùng nhảy tới đánh con thị-nữ chết ngay, rồi đoạt lấy gói đồ chạy tuốc về nhà, thấy Xương-Thời hãy còn chưa tỉnh, bèn nằm xuống một bên mà giả ngủ. Trong giây phút Xương-Thời thức dậy, kêu Thiện-Phụ mà nói rằng : « Tôi tỉnh đi việc ấy » : Lý-thiện-Phụ nói : « Tôi không dè mà anh yếu rượu như vậy tôi đợi anh không dặng, rồi tôi cũng ngủ quên, bây giờ vẫn về cũng nên đi đi » : Hạ-xương-Thời bèn đi đến vườn hoa họ Cao, xem thấy bốn phía không có ai, đi thẳng vào Huê-dinh, thấy con thị-nữ nằm ngay dưới đất thì tưởng là ngủ quên, bèn lấy tay đỡ dậy, mình mẩy lạnh tanh, kêu hoài cũng chẳng nghe ừ hử chỉ hết trong lòng thất kinh bèn trốn tuốc về nhà.

Sáng ra bữa sau, họ Cao thấy vắng thị-nữ, bèn tìm kiếm khắp nơi, ra đến sau vườn, thấy bị đánh chết ngay tại đó, không biết có chi, cả nhà đều kinh hãi, Cao-tiểu-thơ cũng bước ra nhìn rồi nói rằng : « Con Thu-Hương này, vốn tôi sai nó đem vàng bạc và đồ nữ trang mà cho Hạ-xương-Thời, dặng dùng làm lễ vật mà cưới tôi chẳng dè hân sanh lòng lang độc như vậy, đây chắc là va không có ý cưới tôi rồi » : Cao-Khoa nghe rồi cả giận, bèn làm trạng đến phủ mà cáo.

Tờ cáo trạng như vậy :

*Cáo vì cướp của giết người, hung thủ là Hạ-xương-Thời, con của Thị-lang Hạ-Chánh, xưa tôi với cha nó vẫn có chỉ phúc giao hôn với nhau, từ ngày cha nó mất rồi đến nay nó không chịu cưới, lại sanh lòng ác tới lui dụ dỗ con Thị-tỳ của tôi là Thu-Hương, xúi lấy vàng bạc và đồ nữ trang, của đã vào tay, rồi lại giết người cho tuyệt tích, tiền của ấy khinh, chừ mạng người rất trọng, xin quan trên thẩm xét ».*

Quan phủ xem tờ cáo trạng rồi liền sai lính đi bắt Hạ-xương-Thời về tra hỏi. Hạ-xương-Thời bèn làm lá đến mà kêu oan như vậy :



« Bẩm vì việc giết người rồi lại vu họa cho người, tôi đây cơ là cầu hậu tự, thi lễ nhỏ sanh, cha tôi xưa làm quan đến chức Thị-lang, thanh liêm chánh trực, người người đều biết, cha vợ tôi là Cao-Khoa mến ý, nên mới kết suôi gia đình gả con gái là nàng Qui-Ngọc cho tôi làm vợ, kim xoa làm của sánh, ngọc-trâm đáp vật tin, chẳng dè gia đạo suy vi, hai mươi tuổi mà chưa cưới dặng, cha vợ tôi lại phản phúc ngàn mưu trăm kế, lập thế ma hồi, sai Thị-nữ đến trước gạt tôi, rồi đánh chết nó mà vu họa xin quan trên thăm xét sự oan cho dân dưới nhờ ơn tái tạo ».

Quan phủ xem đơn trạng hai-dàng, rồi hỏi lại Cao-Khoa. Cao-Khoa nói : « Việc con Thu-Hương đam vàng bạc mà cho hấn, thì con gái tôi là Qui-Ngọc làm chứng, nếu hấn, chẳng dấn chết con Thu-Hương, thì tôi há đi nõ cáo hấn mà làm chi ; và lại hấn chẳng oán thù chi với tôi, dẫu cho tôi có muốn hồi hấn đi, thì lại không có chức chi hay sao, lựa phải giết một mạng người mà hại hấn ». Hạ-xương Thôi liền dõn nài rang : « Cách một bữa trước, ông sai Thu-Hương qua nhà tôi mà gạt tôi, rang tiêu-thơ đã góp nhóp vàng bạc và đồ nữ trang dặng một trăm lượng, dẫn tôi đến tôi phải ra sau vườn hoa mà lấy, bởi tôi dại nên tin lầm chước quỷ, khi ra đến vườn hoa thì thấy Thu-Hương đã nằm ngay dưới đất mà chết, chớ chẳng thấy vàng bạc chi hết, ấy chắc là nó có làm lời điều chi, ông đã sẵn lòng muốn giết nó rồi, nên dùng dịp ấy sai nó đến gạt tôi trước, rồi sẽ giết nó sau mà vu họa cho tôi dặng có thối hơn cho dễ, nếu qua nó thiệt có đam vàng bạc cho tôi, thì tôi mừng lắm, chớ lẽ nào tôi lại còn nhân tâm mà giết nó cho đành ». Quan phủ nghe hai-dàng nói vậy, bèn kêu Tiêu-thơ Qui-Ngọc mà hỏi rằng : « Một dàng là cha, một dàng là chồng, nàng ở giữa mà làm chứng, thì phải cứ thiệt khai ngay cho khỏi bị hình phạt ». Qui-Ngọc nói : « Cha tôi với Hạ-thị-Lang vẫn là đồng liêu, xưa có chỉ phúc giao hơn với nhau, một dàng giao kim xoa, một dàng giao ngọc-trâm dè cầm làm tin, đến sau Hạ-thị-Lang qua đời, nhà họ Hạ nghèo khổ, cha tôi ý muốn thối than, tôi chẳng nghe lời, bèn góp nhóp bạc vàng hơn trăm ngoài lượng lên sai lý-nữ là Thu-Hương đi kêu Hạ-xương-Thôi, dẫn và đến tôi phải ra sau vườn mà lấy đồ ấy. Thiệt quả đêm ấy và đến sau vườn, Thu-Hương



đam vàng bạc ra mà trao cho va, chẳng biết có chi mà va đã lấy bạc rồi lại còn đánh con Thu-Hương chết tại Hca-dinh, tôi tưởng có khi va muốn cường gian, con Thu-Hương không chịu, nên va đánh nó, hay là va giận cha tôi về sự thối thân, nên đánh chết con Thu-Hương mà gieo họa cho cha tôi cũng chưa biết chừng nhờ ơn quan trên thẩm xét». Quan phủ nghe nói cười rằng: «Lời nàng này khai đây thì đã thiệt rồi». Hạ-xương-Thời nói: «Lời Quý-Ngọc đối chứng những việc trước quả thiệt như vậy, còn như nói tôi giết Thu-Hương ấy thì tôi chẳng phục, như việc này đây tôi tưởng kiếp trước tôi có oan-nghiệp chi chẳng, nên nay phải bị oan ức như vậy, nhờ ơn quan trên thẩm đoán minh bạch cho tôi nhờ, chớ tôi không biết làm sao mà chối cãi nữa dặng».

Quan phủ bèn lên án như vậy:

«Thăm vì Hạ-xương-Thời là đứa cuồn đồ, mình là phận con nhà học trò, mà lại chơi bời du dặng làm cho nát cửa hại nhà, nhục nhã thình danh, cho nên cha vợ là Cao-Khoa thối hôn mà dứt nghĩa; Quý-Ngọc lại trượng lời minh-thệ, phải lên giúp bạc tiền, đã lấy dặng của rồi, lại nhân tâm mà giết con lý-nữ, nếu chẳng phải cường gian, thì là giết người mà đoạt của, bởi có lời hẹn trước, nên mới đến vườn hoa, chớ người khác có ai mà biết dặng. Cao-Khoa tuy là phụ ước, chớ thiệt là tuyệt kẻ hung đồ, Quý-Ngọc tuy nghịch mạng cha, song chẳng bỏ lời minh-thệ, ấy cũng là biết hơn, nay cho con gái họ Cao cải giá còn Hạ-xương-Thời thì cứ phép mà diễn hình».

Lên án rồi liền giam Hạ-xương-Thời vào ngục.

Cách ba năm sau nhằm lúc Bao-Công phụng chỉ đi tuần hành thiên-hạ, đi đến tỉnh Chiếc-giang, chưa vào chỗ nhiệm bèn mặc đồ thường, đi vào huyện Định-hải. Quan huyện, tưởng là kẻ gian, bèn bắt mà giam vào ngục, khi Bao-Công vào ngục rồi, thì nói với bọn tội-nhơn rằng: «Ta biết làm đơn trạng, bọn người ai có oan uổng điều chi, thì nói thiệt với ta, ta sẽ làm đơn mà kêu oan giùm cho». Hạ-xương-Thời bèn đem việc oan tình của mình mà tỏ thiệt ra. Bao-Công ghi vào lòng, rồi viết thư đóng ấn khiến quân cấm từ đản ra cho quan huyện, mới hay là quan Tuần-hành, trong lòng thất kinh, liền vào ngục quí mà xin lỗi, rồi thỉnh



ra đại đường. Bao-Công thẳng đường rồi liền khiến dẫn Hạ-xương-Thời ra và đòi hết nội vụ đến tra hỏi. Quý-Ngọc khai quyết rằng Hạ-xương-Thời giết con Thị tỷ mà thôi. Bao-Công bèn hỏi lại Xương-Thời rằng : « Việc con tỷ-nữ qua nói với người có ai biết hay chẳng ? » Hạ-xương-Thời bầm rằng : « Việc ấy chẳng có ai biết, song tôi có nói thiệt với một người bạn thiết của tôi là Lý-thiện-Phụ, đêm ấy tôi lại ở tại nhà và mà uống rượu, say ngủ quên đi, chừng tỉnh dậy thì thấy và cũng nằm một bên tôi mà ngủ ». Bao-Công nghe nói đến đó thì rõ rồi, song chẳng nói chi, bèn dạy tam giam lại đó, rồi khiến quân mời hết học trò tại phủ Ninh-ba đến nhà khảo đọ, rồi cố ý chằm cho Lý-thiện-Phụ đứng đầu, lại mời vào tư-nha ân cần thiết đãi rất hậu, khi vào đến tỉnh lại viết thư mời Lý-thiện-Phụ tới, lân la thân cận nhau như vậy hơn trót nửa năm. Ngày kia Bao-Công bèn giả ý mà nói với Lý-thiện-Phụ rằng : « Ta làm quan thanh liêm, cho nên nghèo lắm, nay lại gần gả con, không có chi mà làm đồ tư trang, người biết đâu có thì quơ tạm giùm cho ta, ngày sau ta cũng lo mà báo bổ cho người, vả lại người là một kẻ môn-sanh vừa ý của ta, vậy thì việc ngoài ta xin cậy người phải hết lòng với ta ». Lý-thiện-Phụ thấy Bao-Công đãi mình rất hậu, nên không nghi ngờ chi hết, bèn trở về nhà, cách chừng vài ngày đem đến một đôi ngọc-xoa, hai đôi kim-xoa, kim-phấn-hạp một đôi, kim-kiến-dại một đôi mà dâng cho Bao-Công. Bao-Công cả mừng, liền khiến dẫn Hạ-xương-Thời và nội vụ ra mà tra lại, bày những tài vật ấy ra nơi ghế, rồi dạy biều nhìn. Quý-Ngọc liền bước tới nhìn coi, rồi bầm rằng : « Những đồ này là đồ tôi khiến con Tỷ-nữ đem cho Hạ-sanh lúc nọ ». Bao-Công bèn cho kêu Lý-thiện-Phụ đến mà đối nại. Lý-thiện-Phụ vào đến công-đường, thấy Cao-tiêu-thơ đã nhìn của ấy thì thất kinh, hồn bất phụ thể ; song nói gượng rằng : « Đồ này là đồ tôi mua của khách qua đường, sao lại nhìn bắt từ như vậy ? » Khi ấy Hạ-xương-Thời mới hay lúc nọ mình bị thuốc mê, bèn tranh biện một hồi, Lý-thiện-Phụ chối cãi không nổi, nên phải khai thiệt.

Bao Công bèn phê rằng :

*Tra đặng Lý-thiện-Phụ là dĩa tham lam gian trá, tàng nhân tàng tâm, dùng thuốc mê mà gạt Hạ-xương-Thời nơi giữa tiệc, mong đoạt của mà giết tỷ-nữ chốn huê-dình, lợi về*



minh mà dễ hại cho người, giết một con tỳ-nữ, lại hại một tên học trò, tang tích đã rõ ràng, đáng chết về dao búa, chẳng còn chối cãi. chỉ như Cao-Khoa tham giàu phụ khó, mà nỡ quên lời giao ước của bạn xưa, diên đảo thiết hũ, gần xò rề hiên vô tử địa, nếu theo phép nước mà luận ra, thì ác không khỏi tội, nhưng mà nghĩ vì dòng giống nhà quan nên cũng từng khoan mà dung thứ, còn Hạ-xương-Thời tuy đã ở trong ly tiếc, song chẳng có tội chi. Cao-quí-Ngọc vẫn thiết gái trinh, chẳng quên nghĩa cũ, nay cho hai họ giao hôn về ở với nhau phải cho hòa hảo, phụ xướng phụ lùy cho tròn chung thĩ ».

Bao-Công phê rồi, liền chạy tờ xin xữ từ Lý-thiện-Phu mà răn loài tàn bạo; còn Hạ-xương-Thời đã dặng tha về, lại dặng thành-hôn, vợ chồng ở với nhau rất hậu, ngày ngày thường cảm mến ân đức Bao-Công, bèn vẽ tượng Bao-Công phụng thờ sớm tối.

Sau Hạ-xương-Thời thi đậu làm quan đến chức Cấp-sự, sanh con đẻ cháu rất nhiều, hay thương kẻ cô cùng, duy ghét những bọn suôi gia bạc tình vô bằng hữu phi nghĩa hơn hết.

## ÁN THỨ HAI MƯƠI HAI

### Cắt lưỡi trâu.

Lúc Bao-Công còn làm quan Thái-thú nơi phủ Khai-phong, thuở ấy tại làng Tiểu-dương có tên Lưu-Toàn là người làm ruộng, ngày kia thả trâu cho ăn ngoài đồng, tối lửa về, thấy có một con, miệng đầy những máu, coi kỹ lại mới biết trâu ấy bị người ta cắt lưỡi đi, bèn làm đơn vào phủ cáo với Bao-Công. Bao-Công xem đơn rồi ngẫm nghĩ hồi lâu bèn hỏi rằng : « Người ở trong xóm có cừ hận với ai chẳng ? » Lưu-Toàn không biết ai mà chỉ, duy cứ lay xin quan trên tra xét. Bao-Công bèn lấy ra 500 quan tiền cho Lưu-Toàn và bảo về làm thịt con trâu ấy mà bán dặng lấy tiền rồi hiệp với 500 quan tiền ấy đi mua trâu khác mà cày. Lưu-Toàn cúi lay lãnh tiền ra về. Bao-Công bèn dạy Thư-lại viết yết-thị treo khắp các làng, như có ai làm trâu lậu mà bán thì phải báo quan, quan sẽ thưởng 300 quan tiền



Còn Lưu-Toàn về nhà cứ làm thịt con trâu mà bán cùng xóm, lúc ấy trong xóm có một người tên là Bốc-An hơn có cừu oán với Lưu Toàn, ngày ấy thấy Lưu-Toàn làm thịt trâu mà bán, bèn đi đến cáo với Bao-Công. Chẳng dè Bao-Công đêm ấy nằm chiêm bao thấy một tên quân tuần dắt người con gái, tay cầm hơn một ngàn cái dao mà nói rằng : « *Sửu sanh nhưn* ». Bao-Công giật mình thức dậy bèn nghĩ chẳng ra, sáng ngày Bao-Công ra khách, thấy có đơn Bốc-An đến cáo Lưu-Toàn về việc làm thịt trâu Bao-Công thấy tên Bốc-An hai chữ mới chợt tỉnh lại thì phù hợp với điềm chiêm bao của mình thấy, mới nghĩ rằng : « Thần quan thiết là chữ Bốc, *con gái* thì là nữ tử, trong chữ An thì có chữ nữ cầm dao thì là cắt, hơn ngàn cái, là thiên cá khẩu, chữ thiên với chữ khẩu là chữ thiết, chữ thiết nghĩa là lưỡi, chữ *sửu* là trâu. Bèn ra rõ ràng Bốc-An cắt lưỡi trâu ». Bao-Công bèn rồi mới nghĩ rằng : « Nếu vậy thì quả Bốc-An có cừu oán với Lưu-Toàn, ngày trước cắt lưỡi trâu của Lưu-Toàn, nay thấy Lưu-Toàn làm thịt trâu bán, lại đi cáo nữa ». Bèn truyền cho quân lệ bắt Bốc-An tra khảo. Bốc-An bị khảo thét, mới khai rằng : « Nguyên ngày kia mình thiếu cũi uôm mới hỏi Lưu-Toàn mà mượn. Lưu-Toàn không cho mới sanh oán hận, đến sau thấy trâu Lưu-Toàn ăn ngoài đồng, lên cắt lưỡi đi cho bỏ gét ». Bao-Công thấy lời khai rồi dạy đem Bốc-An ra phạt đòn 50 trượng, giam tù một tháng mà rằng kẻ tiểu-nhơn.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI BA

### Tra án ăn cướp

Huyện Long-dương có tên La-tử-Thừa, tánh tình phiêu đảng, không tuân pháp độ, nhà thì rộng lớn, hay tụ chúng cờ bạc dặng lấy xâu, mỗi đêm mỗi chứa, bất kỳ là ai, hoặc còn đồ hoặc ác đảng gì cũng tới lui dặng hết. Có người can gián anh ta rằng : mình là người tử tế mà đi chơi bời với quân còn đồ ác đảng chẳng sợ liên lụy đến mình sao ? Tử-Thừa trả lời rằng : « Trên có trời dưới có đất, thiên đạo chí công, ai làm nấy chịu, miêng là mình giữ phận mình cho doan chánh thì thôi, dầu chúng nó có làm điều chi nghịch lý, thì tội hựu sở qui, vả lại đại trượng phu ở trong trời đất, há đi khu khu mà phân biệt thanh tước, không lòng



độ lượng mà chiêu nạp anh hùng, thì làm sao cho nên việc, ». Bởi đó, không thèm nghe ai can gián.

Thuở ấy trong làng có tên Vệ-Điền nhà giàu có lớn, đêm kia có một lũ ăn cướp hơn năm mươi đứa điều cầm thương giáo áp đến phá nhà cửa xông vào lấy hết bạc tiền rồi kéo nhau đi mất.

Sáng ngày ra, cả nhà Vệ-Điền thương tiếc tiền của than khóc om sòm, xóm giềng ai nấy lời lui khuyên giải đông đầy, lúc ấy La-tử-Thừa đi ngang qua thấy vậy thì than rằng : « Tài đa luy thân, lời cò ngữ nói không lầm. Giàu hơn cả huyện danh tiếng đồn xa, thì khó mà giữ cho khỏi bị loài trộm cướp, duy có ta đây là một người bần sĩ, mới dựng thông thả, ăn ngon nằm ngủ khỏi lo chi ». Khi Vệ-Điền hay dựng những lời Tử-Thừa nói làm vậy thì giận lắm mà nói với hai đứa con rằng : « Xóm giềng ai nấy nghe ta bị cướp thấy thấy đều thương, duy có Tử-Thừa mở miệng mà nói như vậy, thì cha tưởng chắc là trong nhà nó chứa những côn-đồ ác đảng cò bạc luôn tuần nên mới sanh ra trộm cướp, mình bị cướp đây quả là bọn nó chẳng sai ». Bèn làm đơn đến nha Bao-Công mà cáo. Bao-Công bèn sai quân lệ đi bắt La-tử-Thừa đến tra hỏi. Tử-Thừa bẩm rằng : « Phàm bắt ăn cướp phải có tang tài cùng là chứng cứ, nay tôi có một mình không người đồng lõa, vả lại tang tài không có, chứng cứ cũng không, Vệ-Điền khi không mà vu cáo cho tôi, thiệt rõ ràng là đất bằng sóng dậy, xin quan trưởng cao minh thẩm xét cho tôi nhờ ». Vệ-Điền lại nài rằng : « La-tử-Thừa vốn không làm ruộng, buôn bán cũng không, duy cứ tụ chung côn-đồ cò bạc cả ngày, ấy là ồ trộm cướp, xin quan trên cứu vãn ». Bao-Công mới phê rằng : « La-tử-Thừa chẳng lo làm ăn cứ chuyên nghề cò bạc, ai lại chẳng nghi, vả lại hề dám cò bạc thì là ồ trộm cướp cũng phải, song đạo tặc là việc rất hệ trọng, mà tang tích không có, chứng cứ cũng không, lại cũng không người đồng lõa thì lấy chi mà cứu vãn ». Bèn nạt Vệ-Điền sao có gian cáo cho người, rồi dạy quân đuổi ra. Còn La-tử-Thừa thì kêu vào mà quở, sao có quì tụ côn đồ, rượu trà cò bạc, chẳng lo cái nghiệp làm ăn, mới một lần ta dĩ được nhiên dung, bằng tái phạm thì ta không thứ ». La-tử-Thừa mừng rỡ lật đật lạy tạ ra về. từ ấy về sau cả



nghiệp, an thường thủ phận, buôn bán làm ăn không dám chứa điểm dàng cò bạc nữa.

Bao-Công đuổi hai đảng về rồi, thì giã dò bỏ qua chẳng thèm cứu vãn đến việc ấy nữa, Thuở ấy trong thành ngoài dân thấy đều đồng truyền cùng nhau rằng : « Vệ-Điền bị ăn cướp, tìm không ra tang tích nên quan phủ bỏ qua, không cứu vãn đến nữa ». Chẳng dè thiết bọn ăn cướp ấy là bọn Thiết-mộc-Nhi với Kim-đôi-Tử, chúng nó nghe quan chẳng tra hỏi đến việc ấy nữa thì mừng, bèn tụu nhau lại làm heo tạ thần, rồi ăn uống với nhau tới khuya, trò chuyện vui cười, rồi nói rằng : « Người đồn rằng Bao-Công là thần minh, nay mới rõ thiết như vậy, chút vậy thì bọn ta cũng nên cầu nguyện cho người đăng con con cháu cháu nối nghiệp muôn đời, đăng làm quan ra mà trấn tại phủ ta đây hoài thì bọn ta đăng thông thả, khỏi lo khỏi sợ. (Chẳng dè Bao-Công cũng như đám Vệ-Điền bị ăn cướp tra vấn chưa ra nên mỗi đêm thường mặc thanh-y tiểu-mao giã dạng thường dân mà đi thám do cùng thành. Đêm ấy đi đến gần miếu Thành-Hoàng, phía Tây có một cái nhà, vùng nghe bọn ăn cướp ấy, đang ở trong nhà ăn uống trò chuyện vui cười với nhau, bèn lên bước đến gần ngoài vách rình nghe. Khi nghe bọn ăn cướp nói bấy nhiêu lời, thì nghĩ thầm rằng : « Nó cầu nguyện cho ta đăng con con cháu cháu, nối nghiệp lâu dài, thì chẳng nói làm chi, chi như câu : chúng ta đăng thông thả khỏi lo khỏi sợ thì thiết nên nghi hoặc nó chắc là bọn ăn cướp đây, chúng nó thấy ta bỏ qua việc Vệ-Điền bị ăn cướp mà không tra xét nên vui mừng mà nói như vậy ». Bèn lấy mũi chùy gạch vào vách tường ba chữ tiền lớn mà làm dấu, rồi bỏ đi qua phía Đông gần miếu Quan-âm, lại nghe một bọn khác nói với nhau rằng : « Thành-hoàng thiết linh Bao-Công thiết tốt, nếu chẳng phải ông, thì chúng ta ắc chẳng khỏi phiền não ».

Bao-Công nghe vậy, lại nghĩ rằng : « Lời nói này ắc quả là đồng lõa với bọn kia ». Bèn lấy ba đồng tiền treo nơi vách rồi về đình nghỉ ngơi. Sáng ra Bao-Công giã chước truyền cho quan quân sắm sửa lễ vật đăng đi với mình lên yết miếu Thành-hoàng, đến nơi yết miếu xong rồi bèn thẳng qua phía Tây coi chỗ có ba chữ tiền, bèn truyền quân vây phủ bắt đăng bọn Thiết-mộc-Nhi cả thấy là hai mươi



tám người, rồi tức thì trở qua phía miếu Quan-âm chỗ có treo ba đồng tiền, truyền quân vây bắt cả bọn Kim-đôi-Tử là hai mươi người, rồi dẫn hết về nhà tra hỏi. Lúc ấy Bao-Công truyền đem bọn Thiết-mộc-Nhi ra mà hỏi trước rằng : « Vê-Điền với người cừu oán chi, mà nửa đêm dám đến ăn cướp của người ? » Bọn Thiết-mộc-Nhi chẳng chịu. Bao-Công vùng nói rằng : « Bọn người đã muốn cho ta làm quan ở đây lâu dài cho bọn người thông thả khỏi lo khỏi sợ, biết nói như vậy, sao không giữ phép, để đi ăn cướp vậy sao ? » Bọn Thiết-mộc-Nhi nghe nói y như lời mình nói ban đêm, thì giựt mình thất kinh bèn khai thiệt. Bao-Công lại tra hỏi đến bọn Kim-đôi-Tử, thì chúng nó cũng không chịu nhận. Bao-Công giận nạt rằng : « Bọn người đẽa nói Thánh-hoàng thiệt linh, Bao-Công thiệt tốt, nếu nay bây chẳng chịu khai, thì chúng bây thấy thấy phải sanh phiền não ». Bọn Kim-đôi-tử nghe nói thất kinh rụng rời phải xưng ngay. Lúc ấy tiền của chúng nó chưa kịp chia, nên Bao-Công sai đòi Vê-Điền tới mà lãnh về, cha con Vê-Điền mừng rỡ vào lãnh của rồi lạy tạ ra về, hai tên đầu đảng là Thiết-mộc-Nhi với Kim-đôi-Tử thì xử trảm mà rằng loài cường đạo, còn bốn mươi tám tên ăn cướp kia, thấy đều đây di xứ khác. Ấy cũng nên làm gương cho những kẻ chẳng lo an phận thù thường, để cứu lòng gian ác, tham công cướp của, mà húng hiếp người lành, dẫu cho người chẳng hay cũng còn có quĩ thần soi xét, trốn tránh đâu cho khỏi. Ô hô ! kỳ khả úy tai !

### Tráo ngựa

Phủ Khai-phong có ông nhà giàu tên Phú-Nhơn, nhà có nuôi một con ngựa rất tốt giá đáng trăm lượng. Ngày kia cỡi con ngựa ấy đi thâu lúa ruộng, khi đến nơi rồi mới tính ở lại ít ngày, bèn sai người dắt tới tên là Hưng-Phước cỡi ngựa về trước, Hưng-Phước cỡi đi đến nửa đường, thấy trời nắng, ngựa mệt đói, bèn xuống ngựa cột cho ăn cỏ, lúc ấy có tên Huỳnh-Hồng cỡi một con ngựa ốm đi ngang qua đó, ngó thấy ngựa Hưng-Phước tốt thì đã sanh lòng tham bèn giả ý xuống ngựa mà nghỉ rồi lần lần làm quen với Hưng-Phước, trò chuyện giây lâu rồi nói rằng : « Tôi xem con ngựa của anh thiệt là tốt lắm ». Hưng-Phước nói : « Anh biết cỡi ngựa sao ? » Huỳnh-Hồng nói : « Tôi là tai buôn ngựa sao chẳng biết cỡi, vậy xin anh cho tôi cỡi thử một chút coi nó



chạy thế nào ». Hưng-Phước tưởng thiết bèn cầm con ngựa ốm cho Huỳnh-Hồng. Huỳnh-Hồng thót lên ngựa Hưng-Phước rồi giục ngựa chạy mất không trở lại. Hưng-Phước hoảng kinh cỡi con ngựa ốm chạy theo, theo sau cho kịp, phải cỡi con ngựa xấu ấy trở lại mà nói cho chủ nó hay. Phú-Nhơn tức giận bèn đánh Hưng-Phước lại dắt con ngựa ốm ấy đến cáo với Bao-Công. Bao-Công hỏi Hưng-Phước rằng : « Mi có biết tên họ cùng xứ sở đưa gian ấy chẳng ? » Hưng-Phước bậm răng : « Nhơn gặp giữa đường nên không biết tên họ xứ sở chi hết ». Bao-Công quở rằng : « Mi đã không biết tên họ xứ sở ở đâu, thì ta biết làm sao mà tra cho ra ». Hưng-Phước lay khóc mà bậm răng : « Tôi nghe danh quan trưởng đã lâu, chẳng có cái án oan nào mà đoán không ra, nên tôi đến lay quan trên xin đoái tình dân thứ ». Bao-Công mới nghĩ đặt một kế, bèn nói với Hưng-Phước rằng : « Mi để ngựa ốm lại đây, trong ba bữa mi sẽ đến cho ta dạy kế ». Hưng-Phước lay tạ về rồi. Bao-Công mới bảo Triệu-Hồ đem cầm tào con ngựa ốm ấy ba bữa chẳng cho ăn, thoát chức đến bữa thứ ba, Hưng-Phước đã đến. Bao-Công mới dạy rằng : « Hưng-Phước dắt con ngựa ấy ra đến chỗ cũ thả nó đi rồi Triệu-Hồ với người cứ theo sau, như nó chạy thẳng thì thôi, bằng nó đứng hai bên đường mà ăn cỏ thì dừng cho, cứ đánh đuổi nó, hễ nó chạy đi đâu thì theo đến đó ». Triệu-Hồ với Hưng-Phước vâng lệnh đem ngựa ra chỗ cũ thả đi, rồi cứ chạy theo sau hoài, chạy hơn mười dặm đường đến một làng kia kêu là Huỳnh-nê-thôn, thấy có một cái nhà ngói cửa nẻo tử tế, hai bên có chuồng ngựa, con ngựa ấy vùng chạy xông vào chuồng gặm hí có ý đòi ăn, hai người bèn ẩn lại mà coi, chẳng dè nhà ấy là nhà Huỳnh-Hồng thấy ngựa mình súc về dặng thì mừng bèn hăm hở ra bắt dắt vào chuồng mà cho ăn. Hưng-Phước với Triệu-Hồ nom dấu bước vào đến nơi. Hưng-Phước thấy ngựa của mình hầy còn cầm nơi tào, mừng lắm lật đật chạy lại bắt, Huỳnh-Hồng chạy ra ý muốn đoạt lại, chẳng dè bị Triệu-Hồ thộp bắt và người và ngựa dẫn tước về nạp cho Bao-Công. Bao-Công giận lắm nạt lớn lên rằng : « Sao mi dám đem lòng sâu độc, đang giữa ban ngày mà lường gạt của người, nay ta bắt dặng mi rồi, sao chẳng khai ngay đi, còn chờ thác hay sao ? » Huỳnh-Hồng biết tang tích ỉ ỏ rằng, không lẽ chối dặng, phải xưng ngay. Bao-Công bèn dạy đem Huỳnh-Hồng ra đá nh



đòn bảy chục trượng rồi đuổi đi, con ngựa tốt thì giao cho Hưng-Phước dắt về, còn con ngựa xấu của Huỳnh-Hồng thì thâu nhập về quan.

Té ra Huỳnh-Hồng có lòng muốn đoạt ngựa người, đoạt đã không được, mà ngựa mình lại mất, lại còn bị đòn đánh khác, ấy cũng nên làm gương cho những kẻ tham tâm hay lường gạt của người.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI LĂM

### Nghe lời khai mà luận án

Tỉnh Quảng-dông có một người tên là Triệu-Tin làm bạn với Châu-Nghĩa, hai người ở với nhau rất hậu, ngày kia rủ nhau hiệp vốn lại dạo qua Bắc-kinh mua vải về mà bán, mới kêu tên Trương-Triều là chủ dò mà mượn, giá cả xong rồi, mới dẫn Trương-Triều đi xem ghe đậu nơi vàm sông mà đợi. Trương-Triều đi xuống ghe rồi, Triệu-Tin mới dẫn Châu-Nghĩa rằng: « Anh vậy tôi vậy, ai về nhà này sắm sửa hanh-ly cho sẵn, rồi đến sáng mai đem thăng xuống dò mà đi, chớ cần là kêu nhau làm chi ». Châu-Nghĩa nói: « Anh tỉnh vậy tiện lắm ». Xong rồi hai người từ giả nhau ai về nhà này. — Qua chừng canh tư Triệu-Tin thức dậy sắm sửa cụ bị rồi vát thăng xuống dò trước, nằm đợi Châu-Nghĩa giây lâu không thấy, bèn ngủ quên đi. Trương-Triều biết Triệu-Tin trong mình có tiền bạc nhiều, trơ con khuya, bèn lên chèo ghe ra chỗ vắng. trọi Triệu-Tin lại, lấy hết tiền bạc rồi quăng Triệu-Tin xuống sông chết đi. Xong rồi chèo ghe về đậu nơi chỗ cũ mà giả dò ngủ chẳng ai hay. Trọi gần sáng Châu-Nghĩa lên tợn vác đồ xuống kêu chủ dò, Trương-Triều làm bộ ngủ mê, kêu hai ba tiếng mới dậy, Châu-Nghĩa xuống dò ngồi đợi Triệu-Tin lâu quá mà không thấy, mới sai chủ dò là Trương-Triều đi kêu, Trương-Triều bèn lên nhà Triệu-Tin gõ cửa mà kêu: « Chị ơi, chị ơi ». Giây lâu vợ Triệu-Tin mới dậy. (Nguyên vợ Triệu-Tin ngủ trưa là vì lúc canh tư mắc thức dậy sửa soạn đồ hanh-ly cho chồng, khi chồng đi rồi thì đóng cửa mà ngủ lại, nên mới ngủ trưa). Trương-Triều mới hỏi vợ Triệu-Tin là Tôn-thị rằng: « Hôm qua chồng chị có hẹn hò với Châu-Nghĩa, nay Châu-Nghĩa đã xuống ghe rồi, sao không thấy chồng chị xuống dạo có lui ghe



cho sớm ? » Tôn-thị sững sốt nói : « Chồng tôi đi đã lâu rồi mà sao chưa xuống tới ghe ». Trương-Triều trở xuống ghe nói với Châu-Nghĩa, Châu-Nghĩa lấy làm lạ bèn quày quã chạy lên nhà Tôn-thị, hai đảng bơ ngơ bảo ngáo tìm kiếm khắp nơi bốn ngày không nghe tin tức, Châu-Nghĩa mới nghĩ, mình rủ ảnh đi buôn chung với mình, xóm giềng đều biết, nay ảnh đau mắt, sợ e họ qui tội cho mình, chỉ bằng đi cáo quan trước thì hay hơn. Bèn làm trạng đến huyện mà cáo, quan huyện xem trạng rồi bèn sai đòi Trương-Triều, Tôn-thị với bản cận tiếp là Triệu-quản với Triều-Hiệp đến tra hỏi. Tôn-thị khai rằng : « Chồng tôi lúc canh tư thì đã thức dậy, cơm nước xong rồi lấy tiền bạc cùng đồ hành-lý mà đi xuống đò, sao mà mất đi tôi không hiểu rõ ». Tra Trương-Triều thì nó khai rằng : « Bữa nọ Châu-Triệu hai người kêu tôi mà mượn đò, giá cả hẹn hò xong rồi, qua ngày sau trời còn sớm thấy có một mình Châu-Nghĩa xuống đò mà thôi, còn Triệu-Tín thì không thấy đến thuyền đậu chung quanh hơn mấy mươi chiếc cũng đều ngó thấy, khi Châu-Nghĩa bảo tôi đi kêu, lên đến nơi thấy cửa còn đóng, tôi kêu người vợ năm bảy tiếng mới thức dậy », Tra bản cận hai người thì chúng nó khai rằng : « Chúng tôi có nghe sự Triệu-Tín tính việc đi buôn thì có, còn lúc trong nhà ra đi thì còn khuya lắm, chúng tôi không hay, không biết ». Quan huyện thăm rằng : « Nếu vậy thì quả thiệt Châu-Nghĩa thấy Triệu-Tín trong mình có tiền bạc nên giết đi mà lấy của, rồi lại đến quan mà cáo trước cho khỏi họa », Châu-Nghĩa bầm rằng : « Tôi có một mình, lẽ đâu mà giết ảnh choặng, lại làm sao mà giấu cho biệt cái thầy còn nhà tôi thì giàu hơn nhà ảnh, vả lại tôi với ảnh cũng là anh em hậu đãi nhau lắm, tôi còn vì ảnh mà đi mình oan thay, lẽ đâu nỡ đem lòng mưu hại ». Tôn-thị lại bầm rằng : « Châu-Nghĩa với chồng tôi ở với nhau hậu lắm, không lẽ ảnh giết chồng tôi, tôi e chồng tôi xuống đò sớm hoặc là Trương-Triều mưu hại chẳng sai ». Lúc ấy Trương-Triều lại bầm rằng : « Vả chẳng một đoàn đò hơn mấy mươi chiếc, như tôi có giết thì giấu sao choặng, vả lại lúc Châu-Nghĩa xuống thì trời chưa sáng, tôi còn đang ngủ, chúng đều ngó thấy, chớ như Tôn-thị nói rằng chồng mình đi khuya lắm, xóm giềng không thấy, khi tôi đến kêu thì va còn ngủ, cửa còn đóng chắc, ấy rõ ràng là va



giết chồng va ». Quan huyện bèn đem Tôn-thị ra tra khảo, Tôn-thị chịu đòn không nổi, bèn nhận rằng mình có giết chồng. Quan huyện lại hỏi : « Mi bỏ thầy chồng mi ở đâu ? Tôn-thị nói : « Muu giết chồng tôi là tôi, bằng muốn hỏi thầy chồng tôi, thì lấy thầy tôi đây mà thế, chớ còn hỏi thầy chồng tôi làm chi ». Quan huyện tra hỏi hoài thì nàng cũng cứ vậy mà nói, quan huyện bèn giam Tôn-thị vào ngục rồi chạy tờ cho quan trên, chẳng dè nhằm lúc Bao-Công đi tuần tra các xứ, đi đến huyện ấy tra xét các án, xem tới án Tôn-thị phứt sanh nghi, mới coi lại hết mấy lời khai thì biết chắc Tôn-thị bị oan, bèn sai nha-lệ đi đòi Trương-Triều đến mà nói rằng : « Mi đã giết Triệu-Tin rồi sao mi lại nhân tâm mà để cho Tôn-thị chịu oan làm vậy ? Trương-Triều chối cãi không chịu. Bao-Công mới nói rằng : « Lúc Châu-nghĩa sai mi đi kêu Triệu-Tin, đến nơi cửa còn đóng sao mi không kêu Triệu-Tin, mi cứ kêu người vợ mà thôi, ấy quả thiệt mi đã giết Triệu-Tin rồi, mi biết không còn Triệu-Tin ở nhà nên mi cứ kêu người vợ, ấy rõ ràng là mi giết Triệu-Tin chẳng sai ». Trương-Triều nghe nói, mặt đã thất thanh, song cũng không chịu. Bao-Công dạy nha-lệ đem ra tra đánh, đánh hơn trăm roi nó cũng không chịu khai. Bao-Công biết nó chắc gan, bèn tính lập mưu mới dặng nhưn dạy đem giam vào ngục. Rồi dạy quan-lệ đi bắt hai tên bạn cũ của nó đến, Bao-Công mới nhận dối rằng : « Tên chủ dò là Trương-Triều nó khai rằng hai đứa bây đã mưu giết tên Triệu-Tin, vậy thì nay ta phải làm án xử tử chúng bây mà thưởng mạng cho Triệu-Tin ». Bao-Công nói chưa dứt lời hai tên bạn dò liền lay mà khai rằng : « Ngày nọ lối chừng canh tư, Triệu-Tin xuống đó nằm đợi Châu-Nghĩa mà ngủ quên, Trương-Triều thấy không có ai, bèn chèo dò ra chỗ vắng xô Triệu-Tin xuống sông rồi đem dò về chỗ củ mà đậu và làm bộ ngủ, việc ấy là va muốn giết người mà lấy của, chớ anh em tôi có can cơ chi, sao va lại khai cho anh em tôi, xin quan trên thẩm xét ». Bao-Công bèn bảo nha-lệ dẫn Trương-Triều ra tra vấn, lúc ấy Trương-Triều thấy có hai tên bạn của mình đối chứng, cũng hòng hết lời chối cãi bèn xưng ngay.

Bao-Công làm án xử tử Trương-Triều, Tôn-thị với bao nhiêu chứng đều tha về hết, còn quan huyện tra án chẳng bình, phải bị cách chức.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI SÁU

### Ghen bậy mà hư

Quận Hà-nam, nơi huyện Hà-chiều có hai anh em ruột ở chung một nhà người anh tên là Huỳnh-sĩ-Lương, vợ là Lý-thị có tánh xấu hay ghen vặt người em tên là Huỳnh-sĩ-Mỹ, vợ là Trương-nguyệt-Anh tánh rất hiền biết liêm sỉ, mà hai chị em bạn dâu thương hay luân phiên với nhau mà quét nhà, hễ bữa nay chị quét, thì mai em quét, như vậy cũng đã lâu. Ngày kia Sĩ-Mỹ mắc đi thâu lúa ruộng, còn vợ Sĩ-Lương là Lý-thị mắc đi qua bên nhà người dì, duy có Sĩ-Lương với em dâu là Nguyệt-Anh ở nhà mà thôi, bữa ấy lại nhằm phiên Nguyệt-Anh quét nhà, khi Nguyệt-Anh quét tước trong ngoài sạch sẽ rồi, mới đem cây chổi qua mà dựng trong buồng người chị, là ý muốn dựng sẵn đó cho Lý-thị, kéo đến mai tới phiên Lý-thị mà mất công hỏi, mất công trao, còn Sĩ-Lương thì cũng mắc đi chơi dàu dờ. Chiều lại Lý-thị về thấy cây chổi dựng trong buồng mình, mới nghĩ rằng : « Hôm nay Nguyệt-Anh nó quét nhà lẽ thì nó dựng chổi bên buồng nó, sao lại dựng bên này, hoặc là nó đang quét nhà chồng mình kêu nó vào gian dâm, nên nó xách luôn cây chổi vào đây, lúc trăng gió rồi nó về nó bỏ quên lại, việc này đã quả rồi. (Ba mươi đời thứ đờn bà ghen thường hay nghi bậy). Lúc ăn cơm chiều rồi, chị ta mới kêu chồng vào buồng mà hỏi rằng : « Hôm nay mi ở nhà làm những việc chi phải nói cho thiệt ? » Sĩ-Lương nói : « Ta chẳng có làm việc chi hết ». Lý-thị nói : « Hôm nay mi đã lấy em dâu mi rồi sao còn chổi ? » Sĩ-Lương nói : « Khéo nói bậy không, hôm nay mi uống rượu say rồi về mà nói diên ». Lý-thị nói : « Ta chẳng diên, mi có lấy em dâu mi, mới gọi rằng diên chớ ». Sĩ-Lương tức mình vì không có, mà vợ nó nói mình làm việc quấy như vậy, nên nổi xung mới mắng rằng : « Đồ lục súc ! nào chừng cớ dàu mi chỉ ra, chớ mi ghen bậy mà vu những điều phi nghĩa cho ta, ta đánh chết không hay về, nói cho mi biết ». Lý-thị lại nói : « Mi đã không biết liêm sỉ mà làm ra việc quấy lại còn nói phách, như mi không lấy em dâu mi thì hôm nay nó quét rồi chổi để bên buồng nó, chớ sao lại để bên này, chẳng phải là mi dắt nó vào buồng mà gian dâm nên nó cầm luôn cây chổi vào đây ? Sĩ-Lương



nói : « Nó đâm cây chổi vào bao giờ ta mắc đi chơi, ta không hay, song ta cũng chẳng biết có chi mà nó đâm vào đó, há đi lấy có ấy sanh ghen mà nói bậy cho người cười sao ». Lý-thị thấy chồng nói vậy lại càng nghi mà mắng nhiếc om sòm. Sĩ-Lương nổi xung quơ cây lại đánh ; Lý-thị phần thì máu ghen nó lừng lên, phần thì bị đánh nên giận mà chưởi lơn lên, lại chưởi luôn đến Nguyệt-Anh nữa.

Lúc ấy Nguyệt-Anh ở bên kia nghe anh chị rầy rà với nhau không biết việc chi, đến lúc nghe rõ lại thì mới biết chị dâu ghen mình cho anh chồng, bèn mở cửa muốn ra phân biện, lại sợ lúc hai vợ chồng đang giận dữ, nếu mình ra nói tiếng chi lại càng sanh chuyện ra nữa chẳng, bèn trở vào rồi lại nghĩ rằng : « Ta mới mở cửa đây ở bên chi đã nghe rồi, ta không nói tiếng chi lại trở vào, ắc chỉ nói ta rằng quả có gian dâm, nên chẳng dám ra mà phân biện muốn trở ra mà phân biện, thì tình chi bình thường hay ghen vật, nếu ra nói tiếng chi thì ắc chi chưởi mắng lại càng thêm xấu hổ, cũng tại nơi mình phải đứng đứng chổi bèn buông chổi thì đâu có việc này, hay đã lỡ ra rồi, biết làm sao cho khỏi sự nghi, thì danh tiết ta đã nhor rồi, rửa sao cho sạch, chi bằng lều thác thì mới rõ ngay gian » bèn thắt cổ mà chết đi.

Qua bữa sau đã gần ăn cơm sớm mai, mà Nguyệt-Anh chưa thức. Lý-thị xỏ cửa vào coi thì thấy Nguyệt-Anh đã tự ái rồi, lại càng nghi rằng : « Nếu chẳng gian dâm có chi lại sợ xấu mà thác ». Sĩ-Lương khó bề chổi cãi, bèn cho người lên ruộng kêu em về. Sĩ-Mỹ về hỏi vợ mình có chi mà thác. Vợ chồng Sĩ-Lương đều nói : « Không biết có chi khi không mà thác ». Sĩ-Mỹ không tin bèn làm trạng đến huyện mã cáo vì vợ thác không rõ có. Quan huyện đòi Sĩ-Lương đến hỏi : « Nguyệt-Anh có nào mà tự ái ». Sĩ-Lương bẩm rằng : « Em dâu tôi nhơn mắc chứng đau bụng, đau đờn chịu chẳng nổi nên tức mình tự ái mà thác ». Sĩ-Mỹ bẩm rằng : « Vợ tôi thuở nay không có bệnh ấy, dầu như có, sao lại chẳng kêu người kiểm thuốc, đến nỗi phải liều mình, việc ấy khó tin ». Lý-thị lại nói rằng : « Tại thiếu lạnh nóng, vả lại bữa ấy chú chẳng có ở nhà, thiếu hay mắc cỡ không muốn kêu ai, đề liều mình mà thác ». Sĩ-Mỹ nói : « Vợ tôi tánh tình thuần hậu, chớ chẳng hay nóng nảy



việc ấy cũng không tin đăng». Quan huyện bèn bắt vợ chồng Sĩ-Lương ra tra tấn. Sĩ-Lương không khai. Lý-thị chịu đòn không nổi, bèn khai thiệt rằng : « Bởi việc quét nhà dựng chổi nên nghi anh chồng em dẫu gian dâm đến đôi vợ chồng rầy rà đánh lộn với nhau, tôi lại bèn kia Nguyệt-Anh tự ái mà thác, không biết cơ chi ». Đầu đuôi gốc ngọn khai y ra hết. Quan huyện mới đoán rằng ; « Nếu chẳng gian dâm cơ chi lại thác, ấy là đã có gian dâm rồi, việc lậu ra sợ xấu nên tự ái mà thác, Sĩ-Lương tội lấy em dẫu đã ưng xữ trăm. Bèn giam Sĩ-Lương vào ngục, cụ sở thượng-ty, chờ ngày hành quyết. Nhâm lúc Bao-Công đi tuần án các nơi, khi ghé vào huyện ấy, lúc tra các án, xem đến án Sĩ-Lương phứt sanh nghi, bèn dạy nha-lệ dẫu Sĩ-Lương ra mà hỏi. Sĩ-Lương mới bẩm rằng : « Từ xưa đến nay ai ai cũng vậy, cũng phải có một lần chết, như tôi dẫu có chết cũng chẳng tiếc chi, ngặt vì tôi mang lây tiếng oan, nhờ danh mà chết, chết chẳng cam tâm ». Bao-Công nói : « Vợ mi khai đã rõ ràng, còn kêu oan nôi chi ? » Sĩ-Lương bẩm rằng : « Tôi vốn không gian dâm với em dẫu ời bao giờ, nay bị con vợ ghen, nó làm cho tôi nhờ danh em dẫu tôi nhờ tiết, còn em ruột lại nghi vợ nghi anh, không đăng rõ chắc, ấy một án cả ba đều oan ức sao gọi không oan ». Bao-Công nghe vậy bèn lấy mấy lời khai khi trước xem qua lật lại ngẫm nghĩ hồi lâu rồi kêu Lý-thị mà hỏi rằng : « Mi nói em dẫu mi với chồng mi gian dâm với nhau thì việc ấy đã rõ ràng, song ta hỏi mi, vậy chờ lúc mi thấy cây chổi trong buồng mi mà nha quét đã sạch rồi chưa ? » Lý-thị bẩm rằng : « Trong ngoài đều quét sạch sẽ hết ». Bao-Công lại hỏi : « Vậy chờ cái giỏ đựng rác đã đồ sạch sẽ hay còn rác ? » Lý-thị bẩm rằng : « Cái giỏ đã sạch sẽ hết, chẳng có rác rến chi ». Bao-Công mới đoán rằng : « Nhà cũng quét sạch, rác cũng đồ rồi, ấy rõ ràng là ý Nguyệt-Anh muốn dâm qua buồng mi mà dựng sẵn cho khỏi mắc công giao, chờ chẳng phải mà gian dâm với chồng mi, nếu chồng mi kéo nó vào buồng mà gian dâm thì nhà ắt quét chưa sạch, nếu quét sạch rồi mới kéo vào buồng, thì giỏ rác ắt chưa kịp đồ, như nhà quét sạch rồi, rác cũng hốt đồ rồi, chồng mi mới kéo vào buồng thì cũng không lẽ xách cái giỏ rác theo, nay cây chổi và cái giỏ rác, đều dâm vào buồng mà để một chỗ, ấy rõ ràng là Nguyệt-Anh quét



tướt xong rồi đem để sẵn đó cho mi, đến mai khỏi mất công đi kiếm đó mà thôi, chớ không phải lý gian dâm; còn Nguyệt-Anh tự ái mà thác, ấy là ăn năn vì tại mình đem để cây chổi trong buồng nên mới bị mi nghi nan mà sanh ra điều xấu hổ không bề đòi chối chịu lấy oan tiếng nhờ nên liềm mình mà thác choặng rõ tiết trinh; chớ chẳng phải là có gian dâm rồi sợ xấu mà thác, nay mi đã xô chồng vào nơi bất nghĩa, vu em dẫu mang lấy tiếng nhờ, khiến cho em chồng nghi vợ nghi anh, làm cho người không tội mà thác oan, vậy thì tội mi đã đành muôn thác». Bao-Công đoán rồi, bèn dạy quân tha Sĩ-Lương đi. Lúc ấy Sĩ-Mỹ nghe Bao Công đoán vừa rồi bèn quì lạy mà nói rằng: « Anh tôi bồn tánh thiệt thà, chị dẫu tôi thì tánh hay đổ kị, còn vợ tôi bình sanh tánh tình thuần hậu, biết liềm sĩ, lúc nọ tôi quì đơn vào cáo, ấy tôi nghi chị dẫu tôi với vợ tôi rầy rà với nhau, hoặc là vợ tôi bị chỉ hiếp đáp điều chi nên mới liềm mình mà tự ái, chẳng dè chỉ lại khai về việc gian dâm, nên khiến cho tôi hoài nghi chẳng quyết, nay nhờ quan trưởng phân đoán rõ ràng, thiệt là thần sống, một là lòng nghi tôi dặng giải, hai là huynh trưởng khỏi bị oan, ba là dặng vợ hiền rõ tiết, bốn là rành dặng tội dứa ghen xam». Lý-thị lại khóc lạy Bao-Công mà bẩm rằng: « Lúc ấy chồng tôi không phân biện cho rõ ràng như lời quan trên phân đoán nên tôi mới sanh nghi, chớ phải chồng tôi mà biện minh như vậy thì tôi rầy rà làm chi cho ra đến đời này, nay quan trưởng đã tha chồng tôi rồi thì xin tha tôi luôn thể, tôi phan đòn bà ngu lỗ, ghen vật nói xam, nay biết lỗi đã chữa, xin quan trên dung thứ». Sĩ-Mỹ lại nói: « Đã thác rồi thì sống lại dặng dẫu, vợ tôi tuy thác song đã dặng rõ tiết trinh, dẫu có giết chỉ đi nữa thì cũng không ích chi cho tôi xin quan trên phóng xả». Bao-Công nói: « Luật phép đã đành muôn thác, ta lẽ nào mà để sống dặng dẫu phải chém ã bêu đầu, mà răn loài ghen bậy». Nói rồi bèn làm án trăm quyết. Thiên hạ ai ai nghe đều khen ngợi.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI BẢY

### Thằng bán heo ăn cướp

Làng Bửu-thạch có ông Huỳnh-trưởng-giã, nhà giàu có lớn, sanh dặng 2 trai, con lớn tên là Huỳnh-Thiện, con thứ



tên là Trần-quỳnh-Nương nàng ấy thiết tha, nét na thuần hậu, từ về nhà chồng, thức khuya dậy sớm, phục sự ông cô (1), hết lòng thảo thuận, chưa dặng một năm, bữa kia có tên đầy tớ bên nhà họ Trần tên là Tấn-An, qua nói tin cho Quỳnh-Nương hay rằng cha nàng đau nặng lắm. Nàng lật dật nói với chồng xin đi về thăm cha. Huỳnh-Thiện không muốn cho vợ đi, nên nói : « Nay đang lúc lúa chính người gặt rất nhiều không ai coi sóc, để một ít ngày lúa má xong rồi sẽ đi cũng chẳng muộn chi ». Quỳnh-Nương thấy chồng không muốn cho đi, thì làm thinh, lo rầu buồn bã, xốn xang áy náy, ăn ngủ chẳng yên, vì không biết cha đau lành dữ thế nào, mới tính trốn về thăm cha. Qua bữa sau chừng lối canh tư, Quỳnh-Nương thấy chồng đi rồi liền thay áo đổi quần kêu Tấn-An lên mở cửa sau trốn đi. Lúc ấy trời còn mờ mờ đi dặng ít dậm, Tấn-An mắt bỏ quên cái chi đó, phải trở lại mà lấy, rồi chạy theo sau, còn nàng Quỳnh-Nương lật dật nên đi trước có một mình, đến chỗ rừng vắng, ruồi dâu gặp 3 tên cạo heo cũng đi ngang qua đó chúng nó thấy Quỳnh-Nương trong mình có đeo bông vòng kiềm chuỗi, đồ nữ trang rất nhiều, trong bọn ấy có tên Trương-Mô là người hung bạo, thấy của nhiều bèn mong sanh thói dữ, nó mới tính với hai tên kia rằng : « Vả ba anh em đi mua heo làm thịt mà bán một ngày lợi có bao nhiêu, chi bằng chặn người này mà giật đồ nữ trang đây thì cũng hơn cái lợi 10 ngày buôn bán ». Còn Quỳnh-Nương thấy 3 bợm ấy, coi bộ không vừa, bèn cời hết dơ mà giấu trong mình. Ba bợm ta xốc tới dè Quỳnh-Nương xuống lục lừng lấy hết đồ nữ trang, Quỳnh-Nương tiết của giần lại chẳng buông, tên Trương-Mô thấy gianh giật lời thôi, sợ e có người đi đến gặp chẳng, bèn lay dao cạo heo mà chặc tay Quỳnh-Nương đau lắm té nhau trong bụi, 3 bợm lấy hết đồ rồi bỏ đó đi mất, khi Tấn-An chạy đến thấy Quỳnh-Nương nằm đó máu ra lai láng bất tỉnh như sự, thật kinh bèn chạy trở lại báo cho Huỳnh-Thiện hay, cả nhà đều rộn ràng bèn đem kiệu đi khiêng nàng về, coi lại thì cái tay trái bị chém đứt thấu xương gân muốn rớt, lật dật rước thầy thuốc đến điều trị, rồi đó Huỳnh-Thiện bèn lam đơn vào phủ, khóc lạy Bao-Công. Bao-Công xem đơn rồi đòi Tấn-An

---

(1) Ông cô : là cha mẹ chồng.



vào hỏi nó có biết mặt ba người ấy chẳng? Tấn-An thưa rằng: «Lạ mặt không biết rằng ai, song nhắm hình dáng thì giống là quân cạo heo». Bao-Công mới ngẫm rằng: «Nếu như vậy thì chúng nó chẳng phải ở xa». Bèn dạy Huỳnh-Thiện về lấy một cái áo vải chấm máu đâm đến mà chẳng cho ai hay, lại bắt một tên dân phu cho mặc cái áo máu ấy rồi dạy tên công-sai là Huỳnh-Thắng dắt người ấy đi cùng các nẻo đường mà rao rằng: «Khi ban mai này ta đi ngang qua chỗ rừng Chi-lâm thấy có 3 người hàng heo bị ăn cướp đánh, một người bị giết thác còn hai người chạy mất. Huỳnh-Thắng vâng lệnh, đi rao khắp cùng đường, lúc đi ngang qua nhà Trương-Mỗ mà rao, thì có vợ Trương-Mỗ là A-Châu chạy ra đón mà nói rằng: «Sớm mai này có chồng tôi đi mua heo song không biết đi với ai, đến bây giờ sao chưa thấy về mà cũng không biết ai mà hỏi thăm, bị ăn cướp đánh ấy, hoặc là chồng tôi chẳng». Và nói và khóc. Huỳnh-Thắng nghe biết chắc là vợ một người trong 3 bọm ấy, bèn giả vào quán rượu ngang cửa đó uống rượu cầm chừng mà đợi. Trời vừa dưng ngọ, tên Trương-Mỗ dắt ý nghĩ là chẳng ai hay biết, len ten gánh heo về nhà, bị Huỳnh-Thắng xốc ra bắt trói dẫn về cho Bao-Công. Bao-Công dạy xét trong mình nó thì đồ nữ-trang hảy còn. Bao-Công mới nói với nó rằng: «Trong bọn đi 3 đứa, mi chỉ ra cho biết thì ta sẽ tha mi». Trương-Mỗ liền khai rằng: «Hai người kia có 1 người họ Lưu với một người họ Ngô cũng là hàng heo». Bao-Công liền sai Huỳnh-Thắng đi bắt hai người ấy đến, rồi đâm hết cả 3 ra tra tấn, chúng nó đều xưng ngay, xét lại trong mình chúng nó thì đồ nữ-trang hảy còn đủ. Bao-Công bèn giao lại cho Huỳnh-Thiện lãnh đâm về còn 3 tên ăn cướp ấy đều bị làm án xử tử. Sau lại Trần-huỳnh Nương nhờ thầy thuốc hay cứu chữa chỗ vết chém mới lành, từ đó vợ chồng ăn ở với nhau thuận hòa như trước.



## ÁN THỨ HAI MƯƠI TÁM

### Xử án tình cờ

Bao-Công thường hay đi tuần tra các xứ ngày kia đi ngang qua chỗ rừng vắng, bỗng thấy có một đoàn ruồi bay ngang qua, trước đầu ngựa, Bao-Công sanh nghi bèn sai



tên linh lệ là Lý-Bửu bắt mò theo bầy ruồi mà coi, hoặc có ai bị giết bỏ thấy lối rừng này chẳng? Lý-Bửu vâng lệnh tuốc theo bầy ruồi, theo đến chỗ chùm cây rậm, thấy có một cái thây chết nằm trong bụi, nhan sắc chưa đổi, hình như mới chết, Lý-Bửu bèn quảy quã về báo với Bao-Công. Bao-Công bèn khiến Lý-Bửu dắt đàn đi đến đó khám nghiệm, đến nơi coi thì trong mình cái thây ấy không có vật chi, duy có một con dấu nhỏ để đóng in vải, đeo trong mình. Bao-Công mở lấy con dấu để trong đây, rồi dạy quân chôn cái thây đó đi, xong rồi lên ngựa thẳng đến huyện Trần-Lưu, đến nơi quan huyện ra tiếp rước vào nhà quán dịch nghỉ ngơi. Ngày thứ hồi quân dọn dẹp nha-môn rồi rước Bao-Công đến, Bao-Công vào nha xem xét các việc xong rồi mới nghĩ thầm trong bụng rằng: «Chỗ cái thây bị giết ấy với huyện này thì cũng chẳng bao xa, vả lại cũng chẳng lâu chi, thì ắt đũa gian ấy vẫn còn ở nội thành này». Bèn kêu nha-lệ mà nói dối rằng: «Nội thành này mi biết có tiệm nào bán vải tốt, mi đi đòi đến đây, vì ta có ý muốn kiếm vải tốt mà mua». Tên nha-lệ vâng lệnh đi kêu dặng tên Trương-Khải là người trữ đủ các thứ vải tốt đến. Bao-Công bèn hỏi rằng: «Người là người buôn lớn, những vải của người trữ, bởi dân mà đến?» Trương-Khải bẩm rằng: «Nội tỉnh Hà-nam này đều có vải tốt, duy có tiệm tôi trữ đủ thứ vải, bất kỳ vải xứ nào đến tôi cũng trữ hết». Bao-Công nói: «Vây thì người đem mỗi thứ một cây cho đủ các thứ vải của người trữ trong nhà cho ta lựa, thứ nào đành bụng thì ta mua». Trương-Khải lãnh mạng, về nhà mỗi thứ vải đều lựa một cây mà đem đến. Bao-Công coi hết các thứ vải, thấy một cây vải kia có đóng in hiệu, phù hợp với con dấu hiệu mình đã lấy dặng nơi cái thây bữa nọ, bèn giả chước nói rằng: «Mấy thứ vải kia ta không muốn, duy có thứ này ta muốn mua chừng vài chục cây, chẳng hay mi còn đủ chẳng?» Trương-Khải bẩm rằng: «May quá! Vải này tôi mới mua cách ít bữa đây, của người ở bên huyện Thái-khuông tên Lý-Tam đem qua, tôi mới mua chưa bán cây nào, như quan trên muốn mua thì tôi sẽ đem đến đủ mười hai cây» Bao-Công lại nói: «Vây thì người dắt người bán vải ấy đến chơi luôn thể». Trương-Khải về tiệm nói với Lý-Tam rồi, hai người vác vải đến



nha. Bao-Công coi đi coi lại cái hiệu mười hai cây vải đều giống y như cái con dấu hiệu của mình, bèn hỏi rằng: «Bọn đi bán vải với mi có mấy người?» Lý-Tam bầm rằng: «Có bốn người». Bao-Công lại hỏi: «Còn ở tại tiệm chẳng?» Lý-Tam bầm rằng: «Còn đủ». Bao-Công bèn sai đòi hết đến, rồi vuốt râu mà cười rằng: «Chúng bây đã cướp vải rồi lại giết người bỏ thây nơi rừng vắng, nay tan tích đã rõ ràng phải khai ngay, kéo ta chẳng thứ». Lý-Tam nghe nói thất thanh, song còn nói gượng rằng: «Vải này thiệt là của tôi mau đem đến đây mà bán, chớ chẳng có cướp giựt của ai». Bao-Công mới lấy con dấu hiệu ra dạy quan-lệ đem đo với hiệu vải của Lý-Tam đều y nhau hết, chẳng sai chạy chút nào; Lý-Tam cứ kiểem đều chối cãi. Bao-Công nổi giận hét quan-lệ đem chúng nó ra tra tấn; chúng nó hoảng kinh bèn xưng thiệt. Bao-Công bèn làm án trăm huyết Lý-Tam là tên đầu đảng, còn ba tên kia đều đầy ra Biên-địa. Sau thám dạng xừ sỡ người bị giết ấy, bèn sai dò người con đến mà giao hết những vải lại. Chừng ấy người con mới biết rằng cha mình bị ăn cướp giết đi bèn rống khóc một hồi, rồi lạy tạ Bao-Công xin lấy cốt cha đem về quán mà chôn.

## ÁN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

### Án ăn cướp ngỗng

Huyện Đồng-an có tên Cung-Côn vợ là Lý-thị, nhà giàu có lớn mà tánh hay hà tiện, bữa kia cha vợ là Lý-trưởng-giả ăn ngày sanh nhật, Cung-Côn mới sai tên đầy tớ là Trường-Tài đem lễ vật qua cung hạ, lúc sai đi lại dặn rằng: «Mấy vật khác để cho ông lấy, còn con ngỗng này thì mi phải làm thế nào cho ông đừng lấy dặng đem về cho ta». Trường-Tài vâng dạy ra đi, qua đến nơi Lý-trưởng-giả thấy lễ vật thì mừng lại hỏi rằng: «Sao chủ mi không qua mà uống rượu?» Trường-tài nói: «Chủ tôi mắc bận bịu việc nhà đi không dặng, nên mới sai tôi», Trưởng-giả bèn kêu đầy tớ ra mà nói rằng: «Đồ của rể tao gởi qua đó, bây coi món nào lấy một hai món lấy thảo mà thôi, còn bao nhiêu bảo Trường-Tài nó đem về cho chủ nó». Tên đầy tớ ra coi, thấy lễ vật chẳng có món nào cho đáng, duy có con ngỗng, bèn bắt con ngỗng đem vào. Trường-



Tài thấy bắt con ngỗng thì rầu rĩ quá sức, vì sợ về bị chủ rầy, nên buồn bực ngồi đứng không yên, uống ít chén rượu rồi quấy giò không mà về, và đi và sợ, về đến xóm kia ỡ gần thành cách chừng vài dặm thấy có một bầy ngỗng đang ăn cỏ dưới ruộng, ngó bốn phía không thấy ai, bèn lựa ngỗng lớn bắt một con đem xuống ao mà nhúng lông lá ướt mem, bùn lấm lem luốt, rồi bỏ vào giò mà quấy đi, chẳng dè đĩa chặn ngỗng ấy tên là Chiêu-Lộc, lúc ở ngoài ruộng mà về thì gặp Trường-Tài quấy giò không, đến khi trở ra thấy trong giò Trường-Tài có ngỗng thì biết là ngỗng của mình, bèn chạy theo kêu lại Trường-Tài chẳng thém ngó lại, cứ xâm xối đi mãi, đi đến một khúc đường bỗng có chủ nhà Chiêu-Lộc đi chợ về, Chiêu-Lộc bèn kêu chủ mình mà nói rằng : « Người đi trước đó nó ăn cắp ngỗng của mình, nó quấy đi đó, chặn nó lại ». Người chủ nghe nói bèn chặn bắt Trường-Tài lại. Trường-Tài để giò ngỗng xuống mà nói rằng : « Chú vô phép quá, can có chi mà chú bắt tôi ». Người chủ nói : « Đang giữa ban ngày mà mi ăn cắp ngỗng của ta, còn nói không can không có ». Hai người giành giựt cãi lẫn om sòm người đi đường thấy vậy đứng coi rất đông, có kẻ lại nói với người chủ rằng : « Hai đảng nói rằng ngỗng của mình hết, thì biết chắc là của ai, vậy thì đem thả vào bầy nó, như nó nhập bầy với nhau thì phải của chủ, bằng nó không nhập bầy thì là ngỗng của Trường-Tài ». Trường-Tài nói : « Mấy ông nói nhảm lẽ quá, vậy thì xin đem mà coi ». Lúc đem thả vào bầy, mấy con ngỗng kia thấy con ngỗng nọ mình mấy lông lá bùn lấm chèm nhèm, tưởng không phải một bọn với mình, nên xúm nhau rượt cắn không cho nhập bầy mấy người đi đường đều nói là ngỗng của Trường-Tài, lại mắng thầy trò Chiêu-Lộc nhìn bầy, người chủ lại chưởi mắng Chiêu-Lộc. Chiêu-Lộc nói : « Tôi lúc về nhà thì gặp va quấy giò không, khi trở ra ruộng vừa thấy va ở dưới ruộng bước lên có ngỗng trong giò thì chắc là ngỗng của mình, sao nó lại chẳng nhập bầy ».

Lúc đang cãi lẫn bỗng có ông Bao-Công vừa đi ngang qua đó thấy vậy hỏi ra hai đảng thì, mới biết là sự giành ngỗng rồi nghĩ rằng : « Không lẽ Trường-Tài đang giữa ban ngày mà dám bắt trộm ngỗng của người ta ». Mới lập



một kẻ, bèn dạy quân đem ngỗng về nhà, còn mấy người kia thì bảo về hết rồi mai sớm đến tại nhà mà hầu, hai đảng vắng linh ra về. Sáng ngày cả hai đến đủ, Bao-Công dạy đem con ngỗng ra rồi nói rằng : « Con ngỗng này quả thiệt của Chiêu-Lộc ». Trường-Tài bèn bầm rằng : « Hôm qua có mấy người đi đường cũng điều bết là của tôi, nay quan trên lại đoán rằng của va, thiệt ưc tôi quá ». Bao-Công nói : « Mi ở trong thành nuôi ngỗng thì phải cho ăn bằng lúa, còn Chiêu-Lộc nó ở chốn quê mùa thả ăn ngoài ruộng thì nó ăn những là rau cỏ, mà phàm ăn lúa thì ỉa phần phân vàng, còn ăn rau thì phần xanh, nay con ngỗng này ỉa phần xanh thì quả là của Chiêu-Lộc. người còn dám tranh sao ? » Trường-Tài bầm rằng : « Nếu như ngỗng của va, sao hôm qua thả nó vào bầy, mấy con ngỗng kia không chịu, cứ rượt cắn hoài ». Bao-Công giận nạt lên rằng : « Mi dám nhúng dưới bùn, lông lá ướt mem, bùn lấm tèm lem bầy ngỗng kia nó thấy lạ lẽ nào không rượt ». Trường-Tài ghen hòng hết lời chối cãi, Bao-Công bèn dạy quân đem Trường-Tài ra đánh 20 roi rồi đuổi đi, còn ngỗng thì giao lại cho Chiêu-Lộc lãnh lấy đem về. Cả huyện nghe xữ, thấy đều khen ngợi.



### ÁN THỨ BA MƯƠI

#### Làm ơn mắc oán

Thuở xưa tại quận Đằng-Châu có một chỗ gọi là Thi-dầu-trấn, dân cư đông đảo, không đủ đất mà ở, đến đôi phải cất nhà sàn dài theo mé sông mà ở, nhưng mà dân tỉnh xứ ấy người lành thì ít, kẻ dữ thì nhiều, duy có một người ở xóm phía đông, tên là Thôi-trưởng-lão, ưa làm lành ham bố thí, ít hay tranh tụng với ai, vợ là Trương-thị tánh cách ôn-nhu, ở ăn cần kiệm, sanh dặng một đứa con trai, tên là Thôi-Khánh, tuổi vừa 18, mà bôn mà tánh thông minh, say mê mùi đạo, học hành giỏi, thi phú thông, vợ chồng Thôi-trưởng-lão xem như châu báu.

Ngày kia có một ông thầy chùa đến nhà mà phú quuyến và nói rằng : « Tôi tu tại Ngũ-dài-san, nhưn vân du mà đến đây, nghe đồn ông là người hảo thiện, nên ghé vào mà xin nhờ ăn một bữa cơm chay », Thôi-trưởng-lão rước vào trung-đường mời ngồi, rồi lạy và nói rằng : « Tôi không đẽ



thầy đến đây, thất việc nghinh tiếp xin thầy thứ tội » Ông thầy chùa liền đỡ dậy và nói rằng : « Tôi có ý đến đây cho biết viên-ngoại, vì nghe đồn đã lâu, xin viên-ngoại chờ làm như vậy ». Trưởng lão cả mừng, liền hỏi gia-đình dọn cơm chay mà thết đãi ông thầy chùa rất hậu. Lúc đang ăn uống, ông Trưởng-lão bèn hỏi ông thầy chùa rằng : « Chẳng hay thầy đến đây có việc chi chẳng ? » Thầy chùa nói : « Tôi nhưn vân du các xứ mà đến đây, muốn vào ra mắt viên-ngoại mà bãm một chuyện ». Trưởng-lão nói : « Như thầy muốn hóa duyên hay là hóa trai lương tôi chẳng hề dám tiếc ». Thầy chùa nói : « Ấy là viên-ngoại có lòng tốt, tôi rất cảm ơn, nhưng mà tôi đến đây chẳng phải là có ý hóa duyên, nhưn vì thấy trong xứ này chẳng bao lâu đây sẽ có nước lụt, nên đến mà nói trước cho viên-ngoại hay, đặng có sắm thuyền bè mà lánh nạn, duy có hấy nhiều đó mà thôi, chớ chẳng có sự chi khác nữa ». Trưởng-lão nghe nói cảm tạ chẳng cùng, rồi lại hỏi rằng : « Chẳng hay cái thủy nạn ấy chừng nào sẽ thấy ? » Thầy chùa nói : « Phải coi chừng nơi đường phía đông có con sư-tử bằng đá, chừng nào máu con mắt chảy ra thì phải sửa soạn cho sẵn mà lánh nạn ». Trưởng-lão nói : « Nếu có đại tai như vậy thì tôi phải nói cho làng xóm đặng hay ». Thầy chùa cười rằng : « Trong làng của ông đây đều là người làm dử, họ có tin ỡ đâu, phòng nói cho mất công, còn viên-ngoại có tin tôi mà lánh cái nạn này, thì cũng chẳng khỏi cái ách khác nữa » Trưởng-lão hỏi : « Không hại chi, hãy đem giấy bút ra đây, tôi viết cho vài câu thì rõ ». Trưởng-lão bèn hỏi gia-đình đem giấy mực ra, ông thầy chùa tiếp lấy rồi viết ra 4 câu như vậy :

*Đương cơn nước lụt nổi ba đào.*

*Thấy vật phải toan cứu khỏi mau.*

*Bằng gập người ta đừng cố tới.*

*Ơn đem cứu trả há nài sao.*

Viết rồi liền trao cho Trưởng-lão. Trưởng-lão tiếp lấy xem qua lật lại một hồi lâu mà không hiểu chi hết. Ông thầy chùa lại dặn rằng : « Hãy xem cho kỹ rồi cất lấy để dành ngày sau sẽ rõ ». Nói rồi liền đứng dậy từ giả ra đi. Trưởng-giã lấy ra mười lượng bạc ròng mà đền ơn. Ông thầy chùa từ chối không chịu lấy, lại nói rằng : « Tôi là người tu hành vân du khắp xứ, đâu có bạc tiền thì có



chỗ đầu mà cắt ». Nói rồi quây quả ra đi. Trương-giã đưa ông thầy chùa đi rồi, bèn trở vào nhà mà nói cho vợ hay, rồi mượn thợ mộc đóng hơn mười mấy chiếc thuyền rất lớn. Thiên-hạ thấy vậy thì hỏi đóng thuyền làm chi nhiều vậy, ông Trương-giã cũng nói thiệt rằng sẽ có nước lụt, nên đóng thuyền đăng mà lánh tai, ai nấy nghe nói đều cười rộ. Ông Trương-lão chẳng nói chi hết, ai ché cười mặc ý, cứ mỗi ngày sai người ra nơi đường phía đông mà thăm chừng coi con sư-tử đá có chảy máu con mắt hay chẳng? Người ấy đi đã nhiều lần, lối xóm có hai tên hàng heo, thấy vậy thì hỏi, người ấy cũng cứ nói thiệt. Hai tên hàng heo đợi chờ người ấy về rồi bèn nói với nhau mà cười rằng: « Trên đời đâu lại có người điên như vậy, trong lúc này trời đương nắng hăng, thì nước ở đâu mà lụt bây giờ, hướn chi con sư-tử này là vật bằng đá, thì máu ở đâu trong con mắt mà chảy ra ». Bèn ta rập với nhau tính gạt chơi, đêm ấy làm heo rồi lấy huyết đấm rưới vào con mắt con sư-tử ấy. Sáng ra người nhà ông Trương-lão đến xem, thấy có máu chảy, liền vội vã chạy về phi báo, ông Trương-lão bèn hối gia-dinh lo dọn đồ đạc xuống thuyền.

Ngày ấy trời nắng chang chang, khí trời nóng nực, ông Trương-lão già trẻ cả nhà xuống thuyền vừa rồi, thì trời đã huỳnh hôn, bỗng đâu mây kéo mịt trời, mưa ào xuống như xối, ba đêm ba ngày mà chẳng dứt, nước dưới sông tràn lên, chợ búa phố phường thấy đều ngập hết. Trong giây phút nhà cửa thiên hạ tiêu diên, dân sự trôi chết hơn hai vạn. Ấy là tại dân cư xứ ấy làm dữ quá lắm, cho nên trời xuống hoành tai mà hại cho tuyệt diệt, duy có vợ chồng ông Thôi-trương-lão tu nhơn tích đức vui sự làm lành, nên mới có thần nhơn giáng thế, mách bảo trước mà cứu người lành.

Ngày ấy mười mấy chiếc thuyền của ông Trương-lão, trôi theo dòng nước ra khỏi vàm sông, bỗng thấy nơi dưới mé núi có một con vượn con bị nước lụt trôi theo dòng nước, ông Trương-giã bèn hối gia-dinh đưa cần tre xuống mà vớt lên bỏ trên bờ núi, giây lát tỉnh lại chạy đi. Thuyền đi chừng một đôi nử, lại thấy một cây rất lớn cũng bị trốc đổ mà trôi, nơi nhánh cây lại có một ổ quạ, có mấy con quạ con bị ước lông bay không nổi, ông Trương-giã lại khiến gia-dinh vớt lên, trong giây phút khô lông mới bay đặng. Đi đến một chỗ, lại gặp một người đang bị sóng nhồi hụp



lên hụp xuống, miệng thì kêu cứu om sòm, Trưỡng-giã xem thấy, liền hỏi gia-đình vớt lên. Trưỡng-thị bèn căng rập : « Viên-ngoại đã quên lời ông Hòa-thượng dặn dò rồi sao ? », Trưỡng-giã nói : « Rất đời là loài vật, mà còn phải cứu thay huồn chi là người ta, lẽ nào chẳng thương xót đến sao ». Nói rồi cũng cứ khiến gia-đình lấy sào mà vớt lên thuyền, lại lấy quần áo mà cho thay đổi. Qua bữa sau trời dưng mưa Trưỡng-giã bèn khiến gia-đồng trở về mà thăm nhà, thấy cả xứ nhà cửa tang hoang như đồng trống, duy có một mình nhà họ Thôi, tuy bị nước ngập hư hao chút đỉnh song nhà cửa hãy còn y nguyên như cũ. Gia-đồng trở lại nói cho Trưỡng-lão hay, Trưỡng-lão bèn cho kêu thợ sửa lại, rồi dắt hết gia-tiểu trở về, thấy trong xóm mười phần chết hết tám chín, Trưỡng-lão bèn kêu người vớt dặng mà hỏi rằng : « Người muốn về nhà người chẳng ? » Người ấy khóc rằng : « Kể tiền-nhơn là con nhà họ Lưu vẫn là người hàng heo ở nơi xóm trước, tôi tên là Lưu-Anh, nay bị thủy tai, cửa nhà trôi sạch, cha mẹ chết hết, nên tình nguyện theo Viên-ngoại mà làm tay chèo, dặng có đến ơn cứu mạng ». Trưỡng-giã nghe nói vui lòng, bèn nói rằng : « Như người muốn ở đây, thì ta nhận làm con nuôi, người lớn tuổi hơn con ta thì người làm anh cả ». Lưu-Anh lay tạ rồi ở đó dặng thông thả tắm thân.

Lần hồi ngày tháng như thoi đưa, lật dật đã dặng nửa năm. Thuở ấy tại Đông-kinh bà Quốc-mẫu là Trương-nương-nương làm mất ngọc ấn, không biết hạ lạc về đâu, Nhơn-Tôn hoàng-đế bèn hạ bản văn rao khắp chư châu, hễ ai biết ngọc ấn hạ lạc chỗ nào mà chỉ ra, thì dặng phong quan lớn. Đêm kia Thôi-trưỡng-lão nằm chiêm bao, thấy thần-nhơn đến mách bảo rằng : « Nay tráo-đình Đông-cung Trương-nương-nương làm mất một cái ngọc ấn, rớt nơi giếng lưu-ly phía sua cung, Thượng-đế thấy người ở có âm chất, nên sai ta xuống đây mà mách bảo cho người hay, người hãy cho con ruột của người xuống kinh mà chỉ cái ngọc ấn cho triều-đình, dặng có lãnh tước lộc mà nhờ ». Khi ông Trưỡng-lão thức dậy, bèn thuật việc chiêm bao ấy cho vợ con nghe. Kể thấy gia-đình về nói rằng : « Tại trước nhà môn quân Đãng-châu có bản văn treo khắp mấy cửa thành », Tên gia-đình thuật hết đầu đuôi nghe ra thì cái lời rao trong bản ấy với điềm chiêm bao của ông Trưỡng-



giả thì phù hiệp nhau lắm, Trưởng-giả cả mừng, ý muốn sai con mình là Thôi-Khánh xuống Kinh mà chỉ ngọc-ấn dâng có tạ chức. Trương-hị bèn can rằng: « Nhà ta duy có một đứa con, lẽ dầu lại cho nó đi xa, giàu sang đều có mạng, ông nó khéo vọng tưởng làm chi ». Lúc ấy Lưu-Anh đứng một bên nghe hai ông bà bàn luận với nhau thì bước ra mà nói rằng: « Tôi từ ngay mong ơn cha mẹ cứu dặng đam vẽ, lại có lòng nuôi dưỡng, không biết lấy chi mà báo đáp cho vừa lòng, nay mà thần-nhơn mách bảo như vậy, thì tôi tâu nguyện đi thế cho em tôi, xuống Kinh-dò mà báo tin, thoãn dặng quan chức chi rồi thì tôi sẽ về đây mà nhượng lại cho em tôi ». Trưởng-giả vui mừng, bèn lo sắm sửa hành lý và tiền bạc cho Lưu-Anh để ăn đi đường.

Qua bữa sau Lưu-Anh từ biệt lên đường. Trưởng-giã bèn dặn rằng: « Như may mà con có dặng việc rồi, thì xin chờ phụ cha ». Lưu-Anh vâng lời từ tạ ra đi.

Cách ít ngày xuống tới Kinh-thành, Lưu-Anh bèn thẳng đến Triều-môn mà gõ cái bản văn. Quán-sĩ bèn bắt Lưu-Anh dẫn đến nạp cho Vương-thừa-tướng. Lưu-Anh vào xưng tên họ và hương quán, rồi mới nói qua viên Ngọc-ấn. Vương-thừa-tướng liền dạy quân đưa Lưu-Anh đến nha quan-dịch ở đó nghỉ ngơi mà chờ lệnh.

Sáng ra bữa sau Vương-thừa-Tướng bèn sắm sửa vào triều mà tâu việc ấy. Vua Nhơn-Tôn bèn vời Nương-nương đến mà hỏi. Chừng ấy Nương-nương mới nhớ lại, nhơn lúc trung-thu trắng tở, dẫn bọn cung-nữ ra dạo chơi gần bên giếng lưu-ly, chắc là rớt xuống giếng mà mình không hay. Liền khiến cung-giám xuống giếng mà mò, quả dặng cái Ngọc-ấn. Vua Nhơn-tôn bèn vời Lưu-Anh vào điện mà hỏi, vì làm sao mà biết Ngọc-ấn ở dưới giếng. Lưu-Anh chẳng giấu, bèn tâu việc thần nhơn mách bảo mà tâu lại. Vua Nhơn-tôn bèn phán rằng: « Bởi nhà ngươi có tính âm chất, nên mới dặng như vậy ». Liền hạ chỉ phong cho Lưu-Anh là Tây-thần Phò-mã, đam con gái của bà Huỳnh-hậu Nương-nương là đệ-nhi Công-chúa mà gả cho Lưu-Anh. Lưu-Anh tạ ơn, vui mừng chẳng xiết. Triều-dinh lại hạ chỉ thiết lập cung-phủ Phò-mã cho Lưu-Anh ở. Từ đó Lưu-Anh vinh hiển, quyền thế chẳng ai bì, rồi lại quên phứt cái ơn xưa nghĩa cũ đi, chẳng thêm nhớ chi đến Thôi-trưởng-lão.



Nói về Thôi-trưởng-lão, từ ngày Lư-Anh đi rồi đã hơn hai tháng, đêm ngày huyền vọng trông đợi tin chàng, xảy nghe có người ở Đông-Kinh về thuật chuyện Lư-Anh, nay đã dặng làm Phò-mã sang trọng chẳng cùng. Thôi-trưởng-giã bèn sai gia-nhơn là tiểu-nhi theo con mình là Thôi-Khánh mà xuống Kinh. Thôi-Khánh lay từ cha mẹ rồi dắt tiểu-nhi, tờ thầy vầy đoàn nhằm Đông-kinh tấn phát.

Cách ít ngày đi đã đến Đông-kinh, tìm quán nghỉ ngơi. Qua bữa sau bèn hỏi thăm phủ quan Phò-mã. Bỗng có người chạy vào nói rằng: «Phía trước đây nghe có quân nạt đường, ấy là quan Phò-mã người đi chơi đó». Thôi-Khánh bèn ra đứng một bên đường mà đợi, xảy thấy Lư-Anh đang ngồi trên ngựa, hơn hờ đi tới, Thôi-Khánh cố ý bước ra đón đường, muốn nhìn anh mình. Chẳng dè Lư-Anh ngó thấy Thôi-Khánh thì nạt rằng: «Thằng nào ngang giọc, dám cả gan xông pha đến trước ngựa ta, quân-sĩ ở đầu, hãy bắt nó cho ta». Thôi-Khánh thất kinh, bèn nói rằng: «Đại-ca sao lại sơ nghĩa anh em sớm lắm vậy?» Lư-Anh cả giận nạt rằng: «Ta có anh em gì với người». Chẳng dè nói chi hết, hỡi quân trời lại dám về đánh hết mười roi lang-cang-còn, thương hại cho Thôi-Khánh, bị đánh thịt vắn máu chảy; rồi lại giam vào ngục. Khi tiểu-nhi hay dặng chủ mình bị nạn, bèn chạy đến thăm, song vào chẳng dặng. Khi Thôi-Khánh vào ngục rồi, bèn đem hết tình do mà thuật lại cho bọn ngục-tốt nghe. Ngục-tốt thấy vậy thì thương nên chẳng khó khắc cho lắm. Nhưng mà, Thôi-Khánh là nhà giàu sung sướng đã từng quen, nay chịu khổ sở không nổi, lúc đương đói khát lại thêm thịt ngon. Xảy thấy một con vượn chuyền theo nhánh cây treo tường mà vào, tay cầm một miếng thịt dè dĩa nướng chín rồi, đem dâng cho Thôi-Khánh, Thôi-Khánh thấy vậy thì nghĩ rằng: «Đây chắc là con vượn mà cha ta đã cứu nơi khi nước lụt». Bèn tiếp lấy miếng thịt mà ăn. Con vượn ấy đi rồi ít ngày lại đem đồ ăn đến mà dâng hoài, chẳng hề dứt. Ngục-tốt thấy vậy bèn hỏi Thôi-Khánh, Thôi-Khánh thuật hết lai do. Ngục-tốt bèn than rằng: «Rất đời là loài vật còn biết nghĩa mà đến, huống chi người sao lại chẳng bằng». Ngày kia lại thấy bầy quạ bay đến đậu vây theo ngục kêu tiếng thảm thiết, nghe ra rất buồn. Thôi-Khánh nghĩ chắc là bầy quạ của cha mình đã



cứu, bèn kêu mà nói rằng: «Quạ! Quạ! Quạ! như mi có thương ta thì xin làm ơn đem thư giúp về cho cha ta». Bầy quạ hiểu ý bèn bay xuống đậu nơi trước mặt. Thôi-Khánh bèn hỏi ngục tốt mượn giấy mực viết một phong thư, rồi buộc vào chơn con quạ. Con quạ thấy buộc thư rồi vùng bay bổng đi cách ít ngày bay đã đến nhà; nhằm lúc vợ chồng Tuổi-trưởng-già đang ngồi trước sân mà trông tin con, bỗng thấy con quạ ở đầu bay tới đáp xuống đậu gần một bên mình. Trưởng-già lấy làm lạ, coi lại thì thấy nơi chơn con quạ có buộc một phong thư, bèn mở ra xem, thì thấy rõ ràng bút tích của con mình, gọi về mà thuật việc Lưu-Anh phụ nghĩa, bắt cầm vào ngục, khổ sở nhiều bề. Trưởng-già đọc rồi vùng khóc rống lên; Trương-thị thất kinh hỏi thăm duyên cớ. Trưởng-già thuật hết đầu đuôi. Trương-thị cũng khóc trách chồng rằng: «Lúc nọ tôi đã bảo ông đừng cứu nó, ông chẳng nghe lời tôi, nay quả nhiên nó lấy ơn làm cứu mà hãm hại con tôi nơi vòng ly diệt, vậy thì liệu làm sao mà cứu con trẻ bây giờ». Trưởng-già nói: «Khat đối là cầm thú còn biết ơn mà trả nuông cai nó là loài người, sao mà phi nghĩa lắm vậy, việc này tôi phải tuốt xuống Đông-kinh mà dò coi mới xong». Trương-thị nói: «Con tôi đã bị khổ sở, ông phải đi cạo kịp, chớ kha dần dà.

Qua bữa sau ông Trưởng-già bèn sắm sửa hành-lý từ biệt vợ con tuốt xuống kinh-sư.

Chẳng mấy ngày đi đã đến nơi, bèn tìm chỗ nghỉ ngơi cơm nước, ngụ do một đêm, sáng ra thức dậy sớm, tỉnh đi ra đường hỏi đon tin tức, xây thấy gia nhơn của mình là Tiêu-nhị, áo quần xơ xai đang đi ăn xin, Trưởng-già bèn kêu lại, Tiêu-nhị vừa thấy chủ mình, thì chạy lại ôm mà khóc rống. Trưởng-già rất nen thăm thiết, bèn hỏi lại căn do Tiêu-nhị hèn dâm nết dầu đuôi các việc mà thuật lại một hồi. Trưởng-già chưa tin ý muốn tuốt vào trong phủ cho thấy mặt Lưu-Anh, coi ra thế nào cho biết. Tiêu-nhị kéo lại không cho đi, e bị dộc thủ. Bỗng nghe người nói: «Phò-mã đi tới kia ca». Ai nấy đều tránh hết, duy có một mình ông Trưởng-già đứng lại mà chờ. Lưu-Anh vừa đi tới, Trưởng-già bèn kêu rằng: «Bơ Lưu-Anh nay con đang hưởng chữ sang giàu, sao con không nghĩ tới



cha ». Lưu-Anh nghe kêu, bèn ngó nghiêng một cái, biết là Thôi-trưởng-giả song chẳng thèm nhìn, cứ giục ngực xăm xăm đi riết, Trưởng-giả bèn chạy theo phía sau, song theo không kịp, Lưu-Anh đi tuốt vào phủ hồi quân đóng phứt cửa lại, Trưởng-giả tức mình bèn nói rằng : « Mi chẳng nhìn tới cha con ta thì thôi, mặc ý mi, sao mi lại bắt con ta mà cầm ngực, khổ sở nhiều bề ta há dễ nhịn thua hay sao ». Liền làm trạng đến phủ Bao-Công mà cáo. Nhâm lúc Bao-Công đi hành hương mà về. Trưởng-giả bèn qui trước đầu ngựa mà dâng trạng lên. Bao-Công thâu rồi dắt Trưởng-giả về nhà mà thăm vấn, Trưởng-giả khóc lạy rồi đàm hết sự tình đầu đuôi các việc mà bẩm lại một hồi. Bao-Công bèn dạy Trưởng-lão trở về chỗ ngụ mà chờ, rồi khiến công-bà đi dòi ngục-tốt đến nhà mà hỏi thăm có tên Thôi-Khánh ở trong ngục hay chẳng. Ngục-tốt bèn bẩm rằng : « Quả có tên ấy đang ở trong ngục, bị Phò-mã bắt mà giam cầm, chẳng cho ăn uống chi hết, rất nên khổ sở ». Bao-Công nghe rõ đầu đuôi, bèn cho ngục-tốt trở về, qua bữa sau bèn sai người đi thỉnh Lưu-phò-mã đến phủ mình mà ăn tiệc. Lưu-Anh nghe Bao-Công cho thỉnh, liền hơn hờ đi qua dự tiệc. Bao-Công bèn mời vào hậu đường mà thết đãi, lại dặn dò quân sĩ rằng : « Hôm nay ta phán đoán về sự Thôi-Khánh, bọn người phải giữ gìn cửa phủ cho nghiêm chớ cho ai vào ra xao động ». Dặn rồi bèn đóng cửa lại, hồi quân dọn tiệc ra, rượu vừa nửa chừng lại chẳng thấy kẻ dọn chাম thêm; Bao-Công bèn hỏi rằng : « Sao chẳng đem rượu ra mà chам thêm ? » Kẻ dọn liền bẩm rằng : « Đã hết rượu rồi ». Bao-Công mỉm cười mà nói rằng : « Nếu đã hết rượu thì đem nước lã ra đây mà chам thêm cũng tốt vậy ». Kẻ dọn vâng lời, liền khiêng ra một thùng nước lạnh, Bao-Công bèn dạy lấy chén lớn múc một chén nước lạnh trao cho Lưu-Anh mà nói rằng : « Xin Phò-mã uống đỡ một chén ». Lưu-Anh tưởng là Bao-Công khi mình, bèn nổi giận mà nói rằng : « Bao thái-đoãn sao khi ta lảm vậy ? Nội trong tráo những các quan sang cả có ai mà dám chẳng vì cháng kính đến ta, sao người dám mời ta đến đây, lấy nước lã làm rượu mà đãi ta thế ấy ? » Bao-Công nói : « Xin Phò- nả chớ chấp, những quan khác thì cung kính Phò-mã, chớ tới đây thiệt chẳng kính, trong lúc tháng sáu rồi đây, một sông nước ngái còn uống đặng, huống chi nay có một



chén, lẽ nào mà uống chẳng đắng sau ». Lưu-Anh nghe nói giựt mình tay chơn bưng rưng. Xảy thấy Thôi trưởng-lão bước ra chỉ mặt Lưu-Anh mà mắng rằng : « Lo! vong ân phụ nghĩa, nay mi dă phụ ta, thì ngày sau mi ắt phụ triều-dinh; xin đại-nhơn làm chủ mà xữ đoán cho tôi nhờ ». Bao-Công liền nạt quân bắt Lưu-Anh trói lại, lột áo mảo ra rồi dè xuống đánh 40 cốn, dạy phải khai cho thiệt. Lưu-Anh biết mình ỡ quấy, nhắm chối không khỏi, bèn tỏ hết chơn tình, chiêu khai minh bạch, Bao-Công liền hối quân đóng gông lại đăm giam vào ngục.

Sáng ra bữa sau, Bao-Công bèn cự sở vào triều mà tâu hết các việc. Vua Nhơn-Tôn liền cho đòi Trưởng-giả vào triều mà thăm vấn, Trưởng-giả bèn đăm hết đầu đuôi mà tâu lại một hồi, Nhơn-Tôn khen rằng : « Người là người trọng nghĩa như vậy thì con của người đáng thọ tước lộc, ngày mai trẫm sẽ hạ chỉ mà phong thưởng cho ». Trưởng-giả tạ ơn lui ra.

Ngày thứ Nhơn-Tôn hạ chỉ phú cho Bao-Công phê phán vụ ấy. Bao-Công tuân chỉ bèn phán đoán như vậy : « Lưu-Anh mạo công vong nghĩa, tâng ngược bắt nhơn, tội đáng xử tử, còn Thôi-Khánh là con nhà lương-thiện hảo nghĩa, đáng phong làm Võ-thành-huyện-húy, duy có Thôi-trưởng-lão là người nhứt sanh hảo thiện, phải khiến quan Hữu-tư lo lập nghĩa phường mà khen tặng người lành ». Bao-Công phê phán rồi, liền cho thỉnh Thôi-Khánh ra, cấp ban áo mảo và văn bằng cho đi phó nhiệm, cha con Thôi-trưởng-lão mừng rỡ tạ ơn, lui ra sắm đồ hành lý nội ngày ấy đến nơi chỗ nhiệm, làm quan Tham-chánh, vui sướng trọn đời sanh con đẻ cháu liên liên, doi nối một nhà lương thiện. Còn Lưu-Anh thì bị xử trảm. Ấy nên đề mà làm gương cho những kẻ vong ơn phụ nghĩa.

## ÁN THỨ BA MƯƠI MỐT

### Rùa bỏ vào giếng

Thuở ấy tại đất Chiết-tây có một người họ Các tên Hồng nhà giàu có lớn, mà Các-Hồng tánh lành từ thiện, nhơn đức cho đến loài vật. Ngày kia có một ông già xách một giỏ rùa đến bán. Các-Hồng hỏi rằng : « Rùa này ở đâu mà ông bắt đặng vậy ? » Ông già nói : « Hôm nay tôi đi ngang qua miền Long-vương, gặp trọn một hang, nên tôi mới bắt hết đăm



đến đây cho cậu». Các-Hồng nói: « Ông có lòng đam đến đây mà bán cho tôi, vậy thì tôi phải mua hết cho ông». Giá cả xong rồi, bèn khiến gia-dinh đem nhốt nơi sau nhà bếp dựng để dành mà đãi khách.

Đêm ấy Các-Hồng như có việc chi đó, bèn xách đèn đi xuống nhà bếp, bỗng nghe như có tiếng người than khóc. Các-Hồng lấy làm lạ, mới nghĩ thầm rằng: « Chẳng nầy thì gia-dinh đã ra ngoài mà nghĩ hết rồi, sao lại có tiếng ai than khóc vậy cả: « Bèn đi lần tới, thì nghe tiếng khóc ấy ở trong lu nước. Các-Hồng liền giở lu nước ra mà coi, mới hay tiếng than khóc ấy là rùa. Các-Hồng thấy vậy thì chẳng nỡ làm thịt mà ăn, chờ cho sáng rạ mới khiến gia-dinh đem hết bày rùa ra nơi miếu Long-vương mà thả hết nơi dưới đầm.

Nguyên Các-Hồng có một người anh em bạn tên là Đào-Hung ở nơi phía Đông-ấp, người ấy thanh tỉnh lang độc miệng lưỡi chẳng ai tày, như thầy Các-Hồng có tiền nên thường hay bỏ dõ Các-Hồng mong gạt Các-Hồng mà lấy của, nhưng mà Các-Hồng không ngờ, tưởng là người chơn chất mà thôi. Ngay kia Các-Hồng cho mời Đào-Hung đến, bày tiệc ăn uống với nhau, rượu vừa xoàn xoàn, Các-Hồng bèn nói rằng: « Ta nhớ của tô-phụ để lại, của tiền cũng dư giả ít hơi, nay ta ý muốn mua hang hóa chở qua Tây-kinh, trước bán buôn sau chơi luôn thể, ngặt e vì đường xá xa xuôi, không ai bầu bạn, muốn cậy em đi theo chơi cho có bạn, chẳng hay ý em thế nào? » Đào-Hung nghe rồi thì mừng lắm, vì gặp dịp tiện cho mình, bèn giả ý cười mon mà nói rằng: « Nay, anh muốn đem em qua đất Tây-kinh, dầu gặp cơn nước lũ em cũng chẳng ngại, xin anh chờ ngại ». Các-Hồng nói: « Vậy thì tốt lắm, nhưng mà từ đây cho tới bến do Lu-gia, phải đi bộ hết bảy ngày, thì mới xuống thuyền mà đi dặng, vậy thì em hãy đi trước, xuống tới bến do Lu-gia mà chờ anh, để anh sắp đặt việc nhà yên rồi anh sẽ đi sau ». Đào-Hung từ giả đi liền. Cũng Các-Hồng trở vào nhà trong, vợ là Tôn-thị hay dặng việc ấy ý muốn cản trở, ngặt vì Các-Hồng đã cho chở hang hóa đi trước rồi. Khi Các-Hồng sắp sửa gấn đi, Tôn-thị lại khuyên cản chớng rằng con còn nhỏ dại lắm, Các-Hồng nói: « Ý ta đã quyết, nàng chớ cản trở làm chi, lâu thì một năm, mau chừng sáu tháng, ta cũng trở về, nàng ở nhà duy phải giữ gìn nhà cửa cho cẩn thận, săn sóc lấy con thơ, việc



chỉ khác nữa thì ta chẳng cần dặn bảo ». Nói dứt lời rồi, liền từ giả ra đi, Tôn-thị không biết nói làm sao phải lau nước mắt mà trở vào nhà trong.

Nói về Đào-Hưng, ở tại bên đò Lư-gia mà đợi hơn 7 ngày Các-Hồng mới đến, Đào-Hưng cả mừng, bèn lo chở hàng hóa xuống thuyền, rồi mới sanh một kế, nói với Các-Hồng rằng: « Hôm nay trời đã tối rồi, vậy thì anh em ta đi tới xóm trước đây, uống chơi ít chén rồi trở về mà nghỉ đợi sáng mai có lui ghe cho sớm. Các-Hồng không dè là kế, bèn đi theo Đào-Hưng đến trước xóm, vào tiệm Huỳnh-gia mua rượu mà uống. Đào-Hưng cố ý khuyên mời, Các-Hồng uống luôn ít chén thì đã say mềm, trời vừa chạng vạng, Đào-Hưng hối thúc biểu về, Các-Hồng say vui, song cũng gượng đi theo Đào-Hưng mà về. Đi đến Tân-hung-dịch bèn dang có một cái giếng xưa sâu không thấy đáy, Đào-Hưng mới nghĩ thầm rằng: « Cái này phải chồ cho ta ra tay lắm » Nhắm nhia bốn phía không ai, bèn ra sức xô Các-Hồng xuống đó. Các-Hồng phân thì say rượu, phân bị tình lỉnh trở lay không kịp, nên phải té nhào xuống giếng (Thương hại cho Các-Hồng, trọn đời ở ăn lương thiện, nay trong một phút mà tử u phí mạng). Còn Đào-Hưng khi hại được Các-Hồng rồi, liền trở về thuyền mà ngủ, sáng ra bữa sau hối bạn trượng buồm đi tuốt.

Khi đến Tây-kinh, hàng hóa bán đắt, chẳng mấy ngày bán đã sạch trơn, tính lại thì lời gần thập bội, bèn sắm sửa trở về. Khi về đến nhà rồi, để tiền bạc lại cho mình phân nửa còn phân nửa thì đem qua mà giao cho vợ Các-Hồng. Tôn-thị bèn hỏi rằng: « Chú nó đã về đây, còn anh chú sau chưa về ? » Đào-Hưng nói: « Anh tôi tánh hay ham vui, hễ gặp quán thì ghé vào uống rượu, gặp xứ nào vui vẻ, thì náng lại dạo chơi, khi đến Biện-hà, lại gặp người quen, bèn dắt nhau đi chơi, tôi đợi khôngặng ảnh sợ tôi phiền nên biểu tôi đem tiền bạc về trước mà giao cho chị ». Tôn-thị nghe nói thì tin, lại hỏi gia đình dọn tiệc rượu thiết đãi, ăn uống rồi từ giả ra về.

Cách vài bữa sau, Đào-Hưng muốn cho êm việc y bèn sanh ra một kế, tìm mồ mả người chết mới chôn, lên đào lên lấy thấy đem bỏ dưới sông Biện-hà, lại lấy cái túi gấm của Các-Hồng ngày thường hay buộc theo mình, mà buộc



vào lưng cái thầy ấy, qua bữa thứ ba bèn tuốc qua nhà Các Hồng ma nói với Tôn-thị rằng «Mấy bữa rày rồi mà anh tôi không về, tôi mới nghe những người qua lại họ đồn rằng có một cái thầy ma chết trôi, tấp nằm trên bãi cát, hoặc là ảnh đó chẳng, chị hãy sai người đi coi thử, có phải hay không». Tôn-thị nghe nói thất kinh, liền sai gia đình đi coi té ra mặt may đã rách nhìn không ra, (thường hề chết trôi thì cái thầy thiệt là khó nhìn.) Song lục trong mình thì thấy có mang một cái túi gấm, bèn mở đăm về mà nói với Tôn-thị rằng : «Chủ tôi mặt may đã rách hết, khó nhìn cho dặng, duy thấy trong lưng có mang cái túi này, nên tôi phải mở đăm về cho chủ-mẫu nhìn coi». Tôn-thị xem thấy cái túi gấm ấy thì biết của mình, bèn khóc mà nói rằng : «Cái túi này là của mẹ ta theo, chớ ng ta đi đâu thương hay đăm theo trong mình; nếu vậy thì cái thầy ấy quả thiệt là chồng ta rồi». Nói rồi dùng khóc rống lên, rồi khiến ba con anh em sắm sửa quang mộc đi vớt thay tần liệm đăm về, lo chôn cất xong xuôi. Đào-Hưng cũng tới lui giả dờ lo lắng sóc trong ngoài, lại khuyên giải Tôn-thị rằng : «Nay anh tôi chẳng may mà thác đi rồi đâu chị có khóc cho lắm thì anh tôi cũng không sống dặng, vậy xin chị ráng mà làm khuây, để lo coi sóc việc nhà, và nuôi dưỡng cháu tôi cho khôn lớn thì hay hơn». Tôn-thị thấy nói cảm tình, lần hồi cũng nguôi lòng bi thảm.

Lại bất đã hơn một năm, Đào-Hồng nhờ vốn của Các-Hồng buôn bán lời nhiều, hóa ra giàu có, lại chắc ý rằng việc ấy chẳng ai biết dặng.

Ngày kia nhằm lúc Bao-Công đi vắng dân nơi đất Chiết-tây, nhưn đi đến Tân-hưng-dịch, bèn đứng ngựa vào đó mà nghỉ, đang ngồi nơi công-thỉnh, xây thấy một con rùa đen bò vào đến trước mặt, nhưng mắt dóm sưng Bao-Công, dường như kiện cáo cái đó, rồi quay lại bò ra. Bao-Công phát nghi, liền khiến quân công-bai nom theo con rùa ấy mà coi. Tên công-bai vang lệnh nom theo, cách nhà công-thỉnh chừng vài dặm, thấy có một cái giếng xưa đã bỏ hoan, con rùa bèn nhảy tuốt xuống giếng ấy. Quan công-bai trở về bẩm lại. Bao-Công nói : «Nếu vậy thì dưới cái giếng ấy ắt có duyên cớ chi đây». Liền đòi thợ lặn xứ ấy đến, rồi khiến xuống giếng mà coi, mò dặng một cái thầy. Bao-Công bèn dạy vớt lên cho mình khán nghiệm, thấy nhan sắc chẳng



đổi. Bao-Công bèn hỏi ng rời trong xứ ấy, có ai nhìn biết hay chẳng? Cả xóm ấy thấy đều chẳng biết. Bao-Công bèn khiến quân lục hết trong mình mà coi thấy có một cái giấy thông-hành, làng xóm tên họ rõ ràng. Bao-Công bèn sai Lý-Nghi và Trương-Triệu tìm đến xứ ấy bắt hết bà con ( Các-Hồng đến mà tra hỏi. Mấy người bà con đều khai rằng : « Các-Hồng hôm nọ đi ngang qua sông Biện-hà đã té xuống sông mà chết rồi ». Bao-Công nghe khai lại càng sanh nghi hơn nữa, bèn nghĩ thầm rằng : « Lạ dữ cả ! Chúng nó khai rằng đã té xuống sông mà chết, sao nay lại ở trong giếng này, không lẽ một người mà chết hai chỗ ». Bèn cho đòi người vợ đến mà hỏi lại. Tôn-thị cũng khai y như lời mấy người khai trước : Bao-Công day nhìn cái thấy ấy hữ coi Tôn-thị nhìn rồi, bèn ôm cái thấy ấy mà khóc và nói rằng : « Cái thấy này quả là chồng tôi ». Bao-Công hỏi : « Vậy chớ cái thấy trước đó ai nói là chồng mi ». Tôn-thị bầm rằng : « Vì tôi thấy có cái túi gấm của chồng tôi, nên tôi tưởng là thấy chồng tôi ». Bao-Công lại day kiểm trong mình cái thấy này coi có cái túi gấm hay chẳng? Tôn-thị kể n lại thì không có, Bao-Công bèn hỏi đầu đuôi lai lịch người chỉ cái thấy rước thể nào. Tôn-thị bèn đàm việc chồng mình đi với Đào-Hưng qua Tây-kinh buôn bán, đầu đuôi bầm hết một hồi. Bao-Công nghe rõ tình do rồi nói rằng : « Nếu vậy thì rõ ràng là Đào-Hưng mưu giết chồng mi rồi lại mở cái túi gấm mà buộc qua thấy người khác, cho mi tin dặng có giàu cho nhem chuyện này ». Liền sai Lý-Nghi và Trương-Triệu đi bắt Đào-Hưng đem về tra hỏi ». Ban đầu Đào-Hưng không chịu đến khi Bao-Công day đàm cái thấy ra mà đối chứng thì Đào-Hưng sững sốt, mặt mày thất thanh ; chối cãi chẳng dặng nên phải khai thiệt rằng mình mưu giết, Bao-Công bèn làm án xử tử Đào-Hưng, rồi tịch hết gia tài mà giao về cho Tôn-thị. Bao-Công phê phán rồi, lại đàm việc con rùa đi mình oan cho chồng Tôn-thị mà thuật lại cho nàng nghe. Tôn-thị cũng thuật lại những việc chồng mình đã phóng sanh bầy rùa lúc nọ. Bao-Công nghe nói than rằng : « Bối hay làm lành với loài vật cho nên rùa cũng biết báo ơn ». Nói rồi bèn cho Tôn-thị lãnh lấy thấy chồng đem về mà chôn cất. Đến sau con trai của Các-Hồng học hành giỏi, thi đậu luôn mấy khoa, làm quan đến chức Tiết-dai-sứ. Còn con cháu Đào-Hưng thì chết hết tuyệt nòi tuyệt giống ấy



cũng nên để mà làm gương cho quân hung bạo, coi lây đó mà ăn năn, dặng mà cải tà qui chánh.

ÁN THỨ BA MƯƠI HAI  
Giết chồng đoạt vợ

Thuở ấy tại Tây-kinh, phủ Hà-nam cách thành chừng 5 dặm, có một ông viên-ngoại họ Sư, cửa nhà giàu có, khi thác rồi có để lại hai người con trai, người lớn là Sư-quan-Thọ, người nhỏ tên là Sư-mã-Đô. hai người đều có chí khí, Sư-mã-Đô thì ở tại Dương-châu lập sở dệt gấm, còn Sư-quan-Thọ ở nhà, cưới vợ là Lưu-đô-Trại, nàng này tư dung đẹp đẽ, nhan sắc chẳng ai tài, vợ chồng ở với nhau rất nên hòa thuận, sanh dặng một đứa con trai tên là Kim Bảo, mới dặng 5 tuổi. Lúc ấy nhằm lúc tháng giêng Ngươn tiêu giải tiết, tại Tây-kinh đại phóng huê dặng. Lưu-thị bèn thưa với mẹ chồng, rồi sửa sang quần áo, trâm giắt lược cài, dắt con tỷ-nữ là Mai-Hương với một tên gia-đình là Trương-viện-Công vào thành mà coi đèn. Khi đi đến chùa Ngao-sơn-tự, thiên hạ đông đảo, lộn xộn ra vào, tở thấy vùng lạc phứt nhau đi. Lưu-thị mãi xem đèn, chừng dầy tại thì tở lạc mất hết, trong lòng lo sợ phập phồng, bỗng dâu có một trận cuồng phong thổi ừ tở, đèn đuốc tắt sạch, những kẻ đi coi đèn, đều phân nhau tứ tán về hết duy còn có một mình Lưu-thị chẳng thuộc đường đi, còn đứng bơ vơ tại đó, bỗng nghe có tiếng nạt đường, có vài mươi tên quân theo một vị Qui-hầu, dằng kia đi tở đèn lồng sáng chói, chẳng biết là bao nhiêu, chẳng dè người ấy là Hoàng-thân Triệu-vương đang ngồi trên ngựa, liếc thấy Lưu-thị dung nhan đẹp đẽ, trong lòng mừng thầm, bèn hỏi rằng : « Nàng là con gái nhà ai, đêm hôm tám tở đi dâu một mình làm vậy ? » Lưu-thị bèn bẩm dõ rằng : « Tôi là người ở Đình-kinh, đi theo chồng tôi đến đây mà xem đèn chẳng dè gió thỉnh linh đèn đuốc tắt hết, không biết chồng tôi lạc đi ngã nào, nên tôi phải ở đây mà đợi » Triệu-vương nói : « Bây giờ trời đã khuya rồi, vậy thì nàng hãy theo ta về phủ, rồi sáng mai sẽ ra đây mà tìm kiếm ». Lưu-th không dè là kế, phần thì đêm tở bơ ngợ một mình, không biết tính làm sao, cực chẳng đã phải theo Triệu-vương về phủ, về đến nơi rồi Triệu-vương bèn sanh ra một kế khiến Thế-nữ dắt nàng Lưu-thị vào để ở nơi một cái phòng riêng



rồi Triệu-vương nổi gót theo sau vào phòng nói với Lưu-thị rằng : « Ta đây là nhánh vàng lá ngọc, nếu nàng không ý lấy ta làm chồng, thì ắt hưởng chữ giàu sang chẳng cùng bằng mà chẳng chịu, thì cũng khó mà thoát thân cho khỏi » Lưu-thị nghe nói thất kinh làm thỉnh cúi đầu chẳng nói chẳng rằng chi hết, muốn thác khó nỗi liễu mình, mà nhắm chống cự lại cũng không bề chống cự, cực chẳng đã nên phải để cho Triệu-vương làm chi mặc ý ; đêm ấy Triệu-vương mặc sức mây mưa, vô cùng khoái lạc.

Nói về Trương-viện-Công và Mai-Hương đêm ấy tỏ thấy thất lạc tìm kiếm khắp nơi không vắng nên phải trở về mà nói lại cho Sư bà hay Sư bà với Sư-quan-Thọ rầu rĩ chẳng cùng bèn sai người vào thành mà dò thăm tin tức. Nghe người đồn rằng ở tại phủ Triệu-vương, song chưa rõ chắc.

Ước chừng một tháng, Lưu-thị tuy ở trong Vương-phủ sung sướng vô hồi, song ngày ngày hằng thương nhớ chồng con, chẳng dè ngày kia chuột cắn nát cái áo gấm của Lưu-thị đi. Lưu-thị lo buồn, mặt mày giả dợt : Triệu-vương thấy vậy thì hỏi vì làm sao mà buồn dữ vậy ? Lưu-thị bèn thuật việc chuột cắn đồ. Triệu-vương cười rằng : « Tưởng là việc chi mà buồn, chớ thứ y phục, hề rách cái đó thì sắm cái khác, thôi để ta đòi những thợ biết dệt gấm ấy ở tại Tây-Kinh đây, vào đến Vương-phủ, rồi ta biểu chúng nó dệt cái mới khác thì xong ».

Qua bữa sau Triệu-vương bèn ra cáo-thị, cho những thợ xứ ấy đăng hay. Ai ngờ là nhà họ Sư, rông nghề dệt gấm ấy, Sư-quan-Thọ đang muốn kiếm cơ hội mà dò nghe tin vợ, song chưa có dịp, nay sẵn dịp này, bèn thừa cho mẹ hay rồi hiệp với bọn thợ vệt vào phủ mà ra mắt Triệu-vương. Triệu-vương nói : « Nếu người biết dệt gấm ấy, thì ở tại trong phủ ta đây, coi theo kiểu đó mà dệt ». Sư-quan-Thọ vâng mạng ra nơi đông-lang mà dệt, chẳng dè có người vào nói với Lưu-thị rằng : « Nay Vương-gia có đòi 5 tên thợ dệt vào ở nơi đông-lang mà dệt gấm ». Lưu-thị nghe nói thì nghĩ rằng : « Nội đất Tây-kinh này thì duy có một mình nhà họ Sư biết dệt gấm ấy, mà nay Sư-nhi-thúc thì còn ở bên Dương-châu chưa về, có ai mà vào đây, trong thế chắc là chồng ta, chớ chẳng có ai ». nghĩ rồi bèn bước ra nhìn coi, còn Sư-quan-Thọ cũng nhìn biết rõ rằng quả thiệt vợ mình, hai người bèn ôm nhau mà khóc. Mấy người



thợ dệt thấy đều sưng sốt, không biết duyên cớ làm sao. Khi Triệu-vương tỉnh rượu, chẳng thấy Lưu-đô-trại bèn hỏi thăm thị-nữ, mới biết là đi coi dệt gấm, bèn ra đó mà tìm, vừa đến nơi thì thấy Sư-quan-thọ với Lưu-đô-Trại còn đang ôm nhau mà khóc. Triệu-vương nổi giận, liền khiến quân đao-phủ bắt hết năm người thợ dệt đem ra chốn pháp tràng mà xữ trảm. Thương hại cho Sư-quan-Thọ và bốn người thợ dệt, vô tội mà thác oan. Triệu-vương chém năm người ấy rồi con e hậu hoạn, nên toan mưu bưng cổ nhỏ chồi; liền sai năm trăm quân khoái tử, đến nhà họ Sư, bắt trọn cả nhà bất kỳ là bé lớn, thấy đều giết sạch, còn gia-tái thì chở hết đem về Vương-phủ, lại khiến quân nổi lửa vô tình, trong một phút cả nhà cháy rụi. Lúc ấy may vì Trương-viện-Công bỗng Tiểu-chủ-nhơn là Kim-Bảo ra chợ mua bánh chưa về, nên mới thoát khỏi, khi về đến nơi, ngó thấy thấy nằm chát dất máu chảy đầm dề, nhà cửa thì cháy ra tro bụi, Trương-viện-Công thất kinh, bèn lủi thăm lối xóm, mới hay bị Triệu-vương sát hại, bèn chẳng dám nói chi, bỗng tiểu-chủ-nhơn suốt đêm trốn ra Dương-châu mà báo tin cho Sư-mã-Đô hay.

Còn Triệu-vương về đến phủ rồi, thì lại nghĩ rằng: « Ta đã giết sạch cả nhà họ Sư rồi, song còn Sư-mã-Đô đang ở bên Dương-châu mà làm thợ, nếu nó hayặng việc này, thì chắc nó đi cáo ta ». Nghĩ như vậy rồi, bèn viết một phong thư, sai quân đem về Đông-kinh trao cho Giám-quan là Tôn-văn-Nghi, dặn dò phải giết Sư-mã-Đô cho đặng. Tôn-văn-Nghi ý muốn bợ đỡ Triệu-vương liền sai quân tuốc ra Dương-châu tìm bắt Sư-mã-Đô.

Nói về Sư-mã-Đô ở tại Dương-châu, đêm ấy nằm chiêm bao ngó thấy một người gia-nhơn mình đầy những máu, sáng ra nghĩ sợ trong lòng, bèn đi tìm thầy bói mà cậy bói giùm. Thầy bói mới đoán là điềm rất dữ, cả nhà phải bị nạn to, Sư-mã-Đô lo sợ bồi hồi, bèn mượn một con ngựa hay, lìa khỏi Dương-châu trở về Tây-kinh. Đi vừa đến Mã-lãng-trang, xảy gặp Trương-viện-Công đang bỗng Kim-Bảo mà đi tới, vừa thấy Sư-mã-Đô thì khóc rống lên, vừa thuật hết đầu đuôi các việc. Sư-mã-Đô nghe nói hồn phách rụng rời, đang ngồi trên ngựa vùng té xỉu xuống đất, chết giấc một hồi lâu mới tỉnh lại, rồi dắt Trương-viện-Công thẳng đến Khai-phong-phủ dâng trạng mà cáo.



Khi đi đến nơi, Sur-mã-Đồ bèn dẫn dò Trương-viện-Công ngồi nơi tiệm nước trà mà đợi, còn mình thì tuốc vào thành quyết đến Khai-phòng-phủ mà đầu trạng. Chẳng dè đi vừa nửa đường rồi gặp q' ân-sĩ của Tôn-văn-Nghi bị chúng nó bắt quách đem về nạp. Tôn-văn-Nghi chẳng để nói chi, cứ việc hối quân đánh chết, rồi khiến lục xét trong mình lấy được một tờ trạng cáo Triệu-vương, trong lòng mừng lắm, bèn nói rằng: «Thiệt là may quá, nếu hôm nay mà ta không gặp hần, thì hóa ra ta phụ ý Triệu-vương rồi». Nghĩ như vậy rồi lại lo sợ Bao-Công hay được, bèn lên khiến bốn tên tài-quân, bỏ thây Sur-mã-Đồ vào trong cái giỏ, ở trên thì bỏ dưa cải cho lấp đi rồi khiến đem xuống sông mà bỏ cho tuyệt tích.

Nhằm lúc Bao-Công ra phủ dạo chơi, đi vừa đến Tây-môn-phường, con ngựa vùng đứng lại không chịu đi. Bao-Công bèn kêu kẻ tả hữu mà nói rằng: «Con ngựa này có ba việc nó không chịu đi, một là, Hoàng-đế ngự giá ra đường, nó không chịu đi, hai là, Hoàng-hậu hoặc Thái-tử ra đường, nó không chịu đi, ba là, gặp oan hồn, nó cũng không chịu đi. Nay mà nó không chịu đi đây thì ắc có việc chi». Liền sai Trương-Long và Triệu-Hồ, đi khắp mấy nơi trà phường thăm dò nghe động tĩnh. Trương-Long Triệu-Hồ vắng mạng đi một hồi lâu rồi trở về bẩm rằng: «Nơi đường chẹt có bốn người đang khiên một giỏ dưa cải coi hình dớn giắc, dường như sợ sệt điều chi». Bao-Công liền dạy bắt về mà hỏi, bốn tên bài-quân bèn bẩm rằng: «Tôn-lão-gia vừa mới dạo chơi thấy bốn anh em tôi bán dưa cải ngoài đường, người quở trách bọn tôi sao có làm cho dơ đường dơ sá, rồi người lại dạy bọn tôi phải khiêng xuống sông mà đổ đi». Bao-Công phát nghi, bèn nói rằng: «Phu-nhơn của ta có bệnh, đang thêm ăn dưa cải, vậy tại bọn người hãy khiêng thùng vào phủ, ta sẽ mua hết cho». Bốn tên bài-quân thất kinh, song phải gấn gượng khiêng vào. Bao-Công bèn lấy tiền ra mà cho bọn ấy rồi dặn rằng: «Bọn người chớ nói với ai, rằng ta mua dưa cải cho Phu-nhơn ăn, e họ chê cười». Bốn tên bài-quân lay tạ ra về, Bao-Công bèn dạy quân xốc dưa cải lên mà coi, thấy có một cái tử-thi ở trong giỏ cải, diện mạo như sống. Bao-Công bèn nghĩ rằng: «Người này chắc bị Tôn-văn-Nghi hại thác». Liền khiến ngục tốt khiên đến nơi Tây-lao; đang có tìm mưu mà tra thăm.



Nói về Trương-viện-Công, bỗng Kim-Bảo ngồi nơi quán nước mà đợi Mã-Đô, hèn lâu mà chẳng thấy ra, bèn tuốc đến công-phủ mà tìm, thấy trước cửa khai-phong-phủ có treo cái trống, liền lược tới lấy dùi trống đánh lia đánh lịa. Bao-Công nghe trống bèn kêu quân mà dặn rằng : « Bầy ra đó mà coi, bất kỳ là đòn ông đòn bà, hoặc ông già hay là con nít, bầy chớ làm cho nó sợ, hãy dắc vào đây ». Quân-sĩ lãnh mang ra dẫn Trương-viện-Công vào đến thính đường. Bao-Công bèn hỏi rằng : « Người muốn thừa bầm việc chi ? » Trương-viện-Công bèn đem việc nhà của mình là họ Sur bị hai đầu đuôi gốc ngọn bầm hết một hồi. Bao-Công lại hỏi rằng : « Việc như vậy mà sao thằng nhỏ năm tuổi này lại thoát khỏi nạn đặng ? » Trương-viện-Công nói : « Nhơn vì nhớ mẹ mà khóc hoài, tôi phải bồng ra chợ mua bánh mà dỗ, nên mới lãnh khỏi cái họa ấy ». Bao-Công lại hỏi : « Còn Sur-mã-Đô ở đâu ? » Trương-viện-Công nói : « Hồi sớm mai này chủ tôi vào phủ mà đầu trạng cáo, sao không thấy tin tức chi hết ». Bao-Công nghe vậy thì đã hiểu rõ rồi, bèn khiến Trương-viện-Công ra nơi tây-lao mà nhìn cái tử-thi ấy, Trương-viện-Công ra đến nơi xem thấy tử-thi thì khóc rống lên và nói rằng : « Quả thiệt chủ tôi là Sur-mã-Đô đây chẳng sai ». Bao-Công thấy vậy thì ngấm nghĩ hồi lâu, rồi khiến quân thẳng ngựa, tuốt lên miếu Thành-hoàng vang vái một hồi, trở về dinh lấy thuốc hồi-dương-dơn khiến quân cay răng Sur-mã-Đô mà đổ vào. Qua đến canh ba thì Sur-mã-Đô nhờ thuốc hồi-dương mà sống lại.

Sáng ra bữa sau quân sĩ vào bầm lại. Bao-Công day dất Sur-mã-Đô vào mà hỏi. Sur-mã-Đô bèn khóc mà bầm hết việc mình bị Tô-văn-Nghi đánh chết. Bao-Công nghe rõ đầu đuôi, rồi day tới thấy Sur-mã-Đô ở trong phủ mà chờ. Rồi đó Bao-Công mới tính gặt Triệu-Vương về Đông-kinh bèn sanh ra một kế, giả đau nằm riết trong giường, chẳng ra khách luôn hơn mấy ngày. Nhơn-Tôn hay đặng bèn sai Ngự-viên y-quan đến mà chẩn mạch. Lý phu-nhơn bèn nói với y-quan rằng : « Thái-doãn người đau nặng lắm, hễ thấy người ta thì sợ, vậy xin ngài chớ vào ». Y-quan nói : « Không hề chi, Phu-nhơn hãy đem dây vào mà buộc nơi bay ngài, tôi ở ngoài này cầm lấy mối dây mà coi cũng đặng ». Phu-nhơn bèn lấy mối dây, đem vào buộc nơi tẩm hình phuông, Y-quan ở ngoài này chẩn mà coi, thấy mạch không còn động địa chỉ nửa hết, liền vội vã vào tráo mà tâu.



Còn Bao-Công khi thấy y-quan về rồi thì kêu Phu-nhơn mà nói : « Tôi đã già chết hể Thánh-thượng có hỏi tôi lúc gần tắt hơi có trời trần việc chi chẳng, thì Phu-nhơn phải tâu rằng : tôi có trời lại tiếng Tây-linh-phủ Triệu-Vương làm quan thanh chánh, đáng thế cho tôi mà nhận lấy chức Khai-phong-phủ này ». Phu-nhơn nghe theo lời, sáng ra bữa sau bèn làm hết ấn thọ vào trảo và khóc và tâu hết các việc. Văn võ các quan thấy đều than thở. Nhơn-Tôn bèn phán rằng : « Bao-khanh tiếng cũ ngự-đệ đáng nhậm chức Khai-phong-phủ, vậy thì phải sai quan ra đó rước về ». Phán rồi liền hạ chỉ sai người đi rước Triệu-Vương, còn một phía thì sai Hàng, Vương hai vị đại thần thay mặt cho Triều-dinh mà tế Bao-thái-doãn.

Nói về sứ mạng vắng chỉ ra đến Hà-nam, vào phủ Triệu-vương đọc thánh-chỉ vừa rồi, Triệu-vương vui mừng chẳng xiết, liền sắm sửa dọn thuyền đăng có về kinh mà phó nhậm.

Đi chẳng mấy ngày về tới Đông-kinh, vào trảo bài yết Nhơn-Tôn mừng nói : « Bao-Khanh lúc gần ty thế, có đi chúc lại mà tiếng cũ ngự-đệ, nên trăm phải triệu về mà trọng gia quan chức, vậy ngự-đệ phải cứ theo qui cũ của Bao-khanh mà làm ». Triệu-vương tạ ơn lui ra.

Qua bữa sau Triệu-vương bèn hiệp với Tôn-văn-Nghi, sắm sửa nghi tiết 10 phần oai mãnh, tiền hô hậu ủng, kéo đến Khai-phong phủ mà thượng nhậm, đi dọc đường bá tánh sợ sệt, thấy đều đóng cửa lại hết, chẳng dám léo hánh ra đường. Triệu-vương ngồi trên ngựa, thấy vậy thì nổi giận mà nói rằng : « Bọn dân này nó không hiểu đạo lý chi hết, những quân theo ta xưa rày cũng đã lâu rồi, liền phi lộ đã hết, lẽ gì bọn nó mỗi nhà phải nạp gấm vóc một cây, sao chúng nó lại làm lơ mà đóng cửa như vậy ». Liền khiến quân vào phố muốn lấy chi thì lấy, quân sĩ nghe lệnh, liền đua nhau ào vào cướp giựt của bá tánh sạch trơn. Khi Triệu-vương vừa vào đến phủ, thấy có dựng cây tràng-phan bèn hỏi của ai. Quân sĩ bẩm rằng : « Vi quan-cửu của Bao thái-doãn hãy còn tại đó ». Triệu-vương nổi giận nạt rằng : « Ta đã chọn đăng ngày lành mà đảo nhậm, sao chưa dời đi nơi khác ». Trương-Long, Triệu-Hồ thấy Triệu-vương đã đến, bèn lên đi bẩm cho Bao-Công hay. Bao-Công nghe nói dặn rằng : « Hai người hãy đi sắm sửa hình cụ cho sẵn



đi». Lại khiến Phu-nhơn ra nói với Triệu-vương, còn nửa tháng nữa mới dời đi chỗ khác. Triệu-vương nghe vậy lại càng nổi xung hơn nữa, bèn mắng lớn lên rằng: « Bao-phu-nhơn thiệt là không biết phương tiện chi hết ». Nói chưa dứt lời xảy thấy Bao-Công ở đâu trong buồng bước ra hét lớn lên rằng: « Có biết Bao-hắc-tử đây chăng? » Triệu-vương sùng sốt. Bao-Công liền khiến Trương-Long và Triệu-Hỗ đóng cửa phủ lại, rồi bắt Triệu-vương giam nơi Tây-lao, còn Tôn-văn-Nghi thì giam nơi Đông-lao.

Qua bữa sau Bao-Công ra khách, khiến quân khiên cái quan-mộc ra ngoài mà đốt đi, rồi dạy dẫn Triệu-vương và Tôn-văn-Nghi ra để quì nơi giữa sân, hai bên thì có hai mươi bốn tên quân vô tình hơn đứng hầu, phía trước thì có 36 món hình cụ để sẵn, chính giữa thì có thánh-chỉ-bài. Bao-Công liền dạy dẫn Sư-mã-Đô ra mà đối chứng, lại lấy tờ cáo trạng ra mà đọc cho Triệu-vương nghe. Triệu-vương ban đầu còn chẳng chịu khai, sau bị Bao-Công hỏi quân khảo thét, chịu đò không nổi, túng phải khai thiệt những việc mình mưu đặt Lưu-Đô-Trại, và sát hại cả nhà họ Sư, kể lấy Tôn-văn-Nghi cũng khó bề chối cãi, nên phải khai thiệt rằng mình có đánh chết Sư-mã-Đô. Bao-Công lấy lời khai xong rồi bèn kết thành văn-án, định về tử tội, rồi bốn thân lãnh quân khoái-tử-thủ dẫn Triệu-vương và Tôn-văn-Nghi ra chốn pháp-trường mà xử trảm.

Qua bữa sau Bao-Công bèn vào tráo mã tâu cho Nhơn-Tôn hay. Nhơn-Tôn bèn vỗ về rằng: « Trẫm nghe hiền-khanh bình thác, nên trẫm buồn bực cả ngày, nay mới hay cũng vì việc ấy mà khanh giả thác, còn ngự-đệ với Tôn-văn-Nghi, tội ấy cũng đáng, trẫm chẳng hề nghị ngại điều chi ». Bao-Công tạ ơn lui về Công-phủ, cho Sư-mã-Đô về nhà. Lưu-đô-Trại cũng giao về nhà họ Sư mà thủ chế, còn gia-quyển của Triệu-vương thì đuổi hết ra làm dân, gia tài sự sằng vàng bạc lụa là, một nửa thì nhập kho, còn một nửa thì cấp cho Trương-viện-Công mà thưởng vì có công đi báo oan cho chủ.

Thiên-hạ nghe đặng việc ấy, thấy đều kính phục Bao-Công.

### ÁN THỨ BA MUỐI BA

#### Xin keo lấy chồng

Tại tỉnh Sơn-dông, xứ Đường-châu, có một nàng tên l



Phòng-thoại-Loan, mới 16 tuổi thì đã lấy chồng tên là Châu-dại-Thọ, qua đến 21 tuổi thì người chồng đã qua đời, để lại một đứa con trai một tuổi, tên là Châu-khả-Lập, nàng ấy bèn ở vậy mà thủ tiết cho chồng, siêng năng làm lụng, kiếm chắt mà nuôi con, lần lần ngày tháng như thoi, Khả-Lập đã 10 tuổi, bữa củi giã gạo, cấy cấy một mình mà nuôi mẹ rất nên hiếu kính, xóm hàng đều kinh phục. Phòng-thị bèn nghĩ rằng: « Nay con nó đã trưởng thành rồi, ngặt vì nhà nghèo, chẳng cưỡi dựng vợ cho nó, hễ nó làm được bao nhiêu thì đủ nuôi ta mà thôi, nếu như vậy hoài thì ta tuy thủ tiết với chồng ta, mà rồi chồng ta ắt phải vô hậu, con ta trở nên bất hiếu, thủ tiết như vậy cũng chẳng ích gì ». Bèn đốt hương mà vái với chồng rằng: « Tôi thủ tiết với chàng đã 17 năm nay, lòng ngay thẳng quĩ thần soi xét, nếu nay mà chàng dạy tôi thủ tiết trọn đời, thì xin cho tôi bán hai keo đều sắp hết còn như chàng mà muốn cho tôi cải giá, dựng lấy bạc ấy cưới vợ cho con mà lo hậu tự cho chàng, thì tôi xin cho một keo ngựa ». Vái rồi liền dẫn tiền mà xin keo, quả dựng một keo ngựa, rồi lại vái rằng: « Phàm xin keo, hễ chàng sắp thì ngựa, tôi chưa dám tin, như chàng có linh, lấy sự hậu tự làm trọng, mà cho tôi cải giá, thì tôi xin một keo ngựa. » Vái rồi liền dẫn luôn hai keo đều ngựa hết. Bèn dặn dò lần lữa về sự mình cải giá. Châu-khả-Lập hay dựng việc ấy thì khóc mà can rằng: « Nếu mẹ muốn cải giá, thì sao không tính cho sớm, lúc còn trẻ, để cho đến nay tuổi đã già rồi, mới tính cải giá thì uổng cái công thủ tiết mười mấy năm dư, hay là tại con bất hiếu, không phụng dưỡng mẹ cho đáng thương, vậy xin mẹ hãy đánh đòn con, cho con biết lỗi mà chừa ». Phòng-thị nói: « Ý mẹ đã quyết, con chớ can trở làm chi ». Lúc ấy ở tại xóm trên, có một người nhà giàu, tên là Vệ-tư-Hiền, mới 50 tuổi mất vợ, bấy lâu vẫn có nghe danh Phòng-thị là người hiền-đức, nay nghe việc cải giá, liền cậy mai đến nói, lại đem 30 lượng bạc mà làm sánh lễ. Phòng-thị lấy bạc ấy rồi kêu con mà nói rằng: « Con hãy lấy bạc này bỏ vào rương khóa tại cho mẹ dám theo, còn chia khóa thì con giữ lấy, trong chừng hai tháng mẹ sẽ trở về mà thăm con ». Khả-Lập nói: « Con đã bất hiếu, sấm y phước cho mẹ không nổi, há dám lấy bạc của mẹ làm chi, xin hãy đem hết theo, chớ con không dám giữ gìn chia khóa ». Rồi đó mẹ con khóc lóc với nhau một hồi mà phân biệt.



Khi Phòng-thị vào cửa họ Vệ rồi vừa đứng hai thàng, bèn nói với chồng rằng: « Ý tôi thiệt chẳng muốn cái giá, ngặt vì nhà nghèo, không biết lấy chi mà cưới vợ cho con, nên phải cam thất tiếc mà lấy chồng, vậy xin chàng cho tôi đem bạc này về mà lo vợ cho con tôi, rồi tôi sẽ trở lại. Tư-Hiền nói: « Nếu nàng có ý như vậy, thì sẵn phía trước xóm đây, có tên Lữ-tấn-Lộc là người thuần hậu chất phát, có một đứa con gái tên là Nguyệt-Nga hình dung trang trọng lại có phước tướng, mới đang 18 tuổi, một tuổi với con nàng, để ta làm mai giùm cho ». Phòng-thị vui lòng về nhà nói với con rằng: « Những bạc ấy mẹ sợ con lãng phí, nên phải đem theo. Nay nghe Lữ-tấn-Lộc có một đứa con gái cũng một tuổi với con, vậy thì con phải lấy bạc này mà cưới vợ ». Khã-Lập nghe lời. Khi cưới được Nguyệt-Nga rồi thì quả là trang trọng nữ-tử. Phòng-thị xem thấy cả mừng, chờ cho con hiệp cần xong rồi, mới trở về nhà họ Vệ, chẳng dè Châu-khả-Lập là người chí hiếu, tuy là yêu thương Nguyệt-Nga mặc dầu, song chẳng chịu ăn nằm, ban ngày thì niệm nữ-án cần, còn ban đêm thì đắp áo quần y nguyên mà ngủ. Nguyệt-Nga lúc này tuổi đã trọn rồi cũng có nghe biết việc đời, thấy chồng mình như vậy đã trọn một năm, không động địa chi tới, cực chẳng đã nên phải nói rằng: « Tôi tưởng chàng ghét tôi tệ ra không phải, coi bộ cũng thương yêu tôi lắm, tôi tưởng chàng chưa biết việc đời, thì cũng không phải, chàng đã trọn tuổi rồi, lẽ nào không, song không hiểu làm sao mà cưới hỏi nhau hồi thàng tư năm ngoái, đến thàng giêng năm nay, đã gần một năm, mà chẳng thấy chàng tưởng đến việc vợ chồng, chàng đã chẳng chịu khích tới, nên tôi phải khích chàng, cho biết vì cớ nào mà việc mây mưa chàng không tưởng tới ». Khã-Lập nói: « Tôi há đi chẳng biết, hễ là vợ chồng còn nhỏ thì tình mặn ý nồng, ngặt mà tôi cưới nàng đây, là tiền của mẹ tôi đi lấy chồng, nên mới có mà cưới vợ cho tôi, thiệt tôi chẳng nỡ lấy tiền bản mẹ mà làm sự khoái lạc với nhau, nên tôi muốn chi thú làm ăn, để dành cho đủ ba mươi lượng bạc mà trả lại cho mẹ tôi rồi, thì tôi mới dám giao hiệp với nàng ». Lữ-thị nói: « Vợ chồng ta có hai tay không, có làm cho lắm thì bắt quá đủ mà độ nhứt, biết bao giờ mới có dư đang bấy nhiêu bạc ấy, có phải là ỡ vạ cho đến trọn đời hay chẳng? » Khã-Lập nói: « Trọn đời chẳng trọn



đời, nếu nàng sợ quá lừa thanh xuân, thì đi lấy chồng khác cho vui về mặc ý». Lữ-thị nói : « Vợ chồng chẳng hòa nhau mà đi lấy chồng khác, ấy là sự cực chẳng đã, chớ vì có một điều tình dục mà đi lấy chồng khác ấy là loại muông săn, tôi há đi làm điều như vậy hay sao ? Thôi, để tôi trở về nhà ở với cha mẹ tôi mà làm cho có bạc, dâng trả lại cho mẹ, rồi vợ chồng ta sẽ ăn ở với nhau, chớ hai đứa ta mà làm như vậy biết bao giờ có dư dặng ». Khả-Lập nói : « Vậy thì tốt lắm ». Bèn sẵn sữa đưa vợ về cho cha mẹ vợ.

Qua đến tiết Trùng-dòng, Lữ-tấn-Lộc bèn muốn đưa con trở về nhà chồng. Nguyệt-Nga không chịu về. Tấn-Lộc nổi giận la rầy. Nguyệt-Nga bèn tố tiết cho cha nghe, Tấn-Lộc không tin, bèn nói lại cho người anh là Lữ-tấn-Thọ nghe, Tấn-Thọ nói : « Việc ấy quá thiệt như vậy. Hồi trước anh có đi đòi bạc Vương-văn, nhà gán ở châu rề, anh có hỏi thăm nó ở đòi thế nào, Vương-văn có nói với anh rằng nó là một người hiếu-tử,phon không có bạc mà trả lại cho mẹ nên chẳng chịu ăn nằm với vợ, điều ấy đã quả chẳng sai ». Tấn-Lộc nói : « Phải chi tôi có dư, thì tôi cũng giúp cho nó, ngặt vì nhà lắm không đủ ăn, còn con thì không chịu cai gia, biết liệu làm sao bây giờ. Tấn-Thọ nói : « Châu gái thì hiếu đức, con châu rề thì hiếu thuận, người như vậy thì trời hà đê cho nghèo hay sao ? Cũng vì việc ấy mà anh đã mất mãi xưa rầy dặng hai mươi lượng, còn người lượng nữa, để anh thế một miếng ruộng của anh cho đủ ba mươi lượng, dâng cho châu nó ăn ở với nhau, như sau nó có mà trả lại cũng tốt, bằng trả không dặng, thì anh cũng tình nguyện cho luôn, mà tặng người hiếu tử cũng chẳng hại chi, phàm làm người có tiền mà không làm điều phải đê mà giữ bo bo trong túi, thì khác chi là mọi giữ tiền ». Nói rồi liền trở về nhà lo thế ruộng cho đủ ba mươi lượng bạc đem qua cho Nguyệt-Nga.

Khi Nguyệt-Nga dâng bạc của bác mình cho thì mừng rỡ bội phần, bèn lay tạ dặng trở về nhà chồng. Tấn-Lộc khiến con trai là Bá-Chánh đưa Nguyệt-Nga về. Bá-Chánh vàng mạng cha đưa chị về đến nhà anh rề rồi mới giã từ mà trở lại.

Nguyệt-Nga về đến nhà thì Khả-Lập còn ở ngoài đồng chưa về. Nguyệt-Nga bèn đi thẳng vào phòng, để bạc ra nơi ghế, đếm đi đếm lại một hồi, rồi gói lại để dưới đầu



nằm, trở ra sau bếp lấy gạo nấu cơm. Chẳng dè có tên Tiều-Hắc nhà ở khếch vách, khi nghe Nguyệt-Nga khua bạc thì vách vách mà dòn, thấy Nguyệt-Nga đề bạc đó bỏ đi nấu cơm, bèn lón vào ăn cắp phứt gói bạc đi. Lúc ấy Nguyệt-Nga ở sau bếp có nghe khua cửa phòng, song tưởng chồng mình về, chẳng thêm coi chừng. Trong giây phút Khả-Lập về, đi thẳng ra sau bếp thấy vợ mình có sắc vui, còn Nguyệt-Nga thì mừng rỡ khoe khoan, cơm nước xong rồi bèn vào phòng mà lấy bạc, té ra không thấy, mới hỏi chồng rằng: « Gói bạc tôi đề đây, chàng cất ở đâu rồi? » Khả-Lập sưng sốt không biết lai do, bèn hỏi lại vợ rằng: « Bạc gì đâu mà nàng nói tôi cất ». Nguyệt-Nga nói: « Chàng chớ có khi tôi, tôi đã hỏi của bác tôi đựng ba mươi lượng, đem về cho chàng đựng trả lại cho mẹ, tôi đếm đã rõ ràng, gói bằng cái khăn vải xanh, mới để tại nơi dưới đầu năm, khi chàng bước vào thì tôi có nghe khua cửa buồng, rõ ràng đã lấy rồi, lại còn chối làm chi ». Khả-Lập nói: « Tôi vào nhà thì đi ngay ra sau bếp, chớ không có vào phòng bao giờ còn bác của nàng thì giàu có chi, mà dùm nỗi cho nàng đến ba mươi lượng, nàng chớ có bày quỷ kế về đây mà gạt tôi, đừng có ăn ở với tôi, thiệt tôi thề quyết gả nàng cho chỗ khác, chớ không để cho mắc mưu nàng đâu ». Nguyệt-Nga nói: « Té ra chàng đã có ý với ai, cho nên chẳng ăn ở với tôi, nay lại lấy bạc của tôi đi, rồi đòi gả tôi cho chỗ khác việc ra cớ dối làm vậy, tôi biết lấy bạc đâu mà trả lại cho bác tôi ». Khả-Lập cũng chẳng tin, cứ nói rằng vợ gạt mà thôi. Còn Nguyệt-Nga tưởng chắc sáo đêm ấy vợ chồng sẽ đồng ăn ở với nhau, không dè mà sanh việc rủi ro như vậy thì tức giận bồi hồi, bèn đi lấy dây mà tự ái. May nhờ đứt dây té xuống, xóm giềng hay động chạy tới cứu khỏi, rồi đi đến quan mà bẩm Báo-Công sai quân truy tìm, dọ không ra mối, trong lòng lo buồn, mỗi đêm thường vái trời, xin cho rõ minh bạch.

Ngày kia có một người, đang đi thỉnh linh bị trời đánh chết, thiên hạ xúm coi, nhìn biết người ấy tên là Tiều-Hắc, áo quần đều cháy xám, song lục trong mình thì thấy có một gói chi nhỏ nhỏ, gói bằng vải xanh, bèn mở ra mà coi thì là gói bạc, ước chừng 30 lượng, ai nấy đều nói rằng « Vợ chồng Khả-Lập đang cãi lầy với nhau về sự mất 30 lượng



bạc, hay là bạc này đây chăng? » Bèn lấy cân, cân thử mà coi, thiệt rõ ràng 30 lượng, chẳng thiếu chẳng dư, bèn đem giao lại cho Nguyệt-Nga nhìn thử, thì quả gói bạc của mình chừng ấy mới hay Triệu-Hắc mà bị trời đánh, là vì tội ăn cắp bạc này. Trong giây phút Lữ-tấn-Lộc, Lữ-tấn-Thọ, Vệ-tư-Hiền và Phòng-thị, hay việc ấy, đều dắc nhau tới coi, mới hay là thiên đạo rất linh, thần minh cảm cách, ai nấy đều khen Châu-khả-Lập chí hiếu, Lữ-nguyệt-Nga tiết nghĩa, chẳng chịu cái giá cho nên mới cảm động lòng trời, còn Lữ-tấn-Thọ thì trượng nghĩa khinh tài, ai nấy thấy đều khen phục, Vệ-tư-Hiền lại nghĩ rằng: « Lữ-tấn-Thọ nhà không đầy trăm lượng, mà dám xuất ra 30 lượng giúp cháu cho trọn niềm tiết hiếu, huống chi ta nhà giàu hơn muôn lượng duy có hai đứa con trai, đâu xuất ra 3 trăm lượng mà cho nó thì chẳng gọi là nhiều ». Bèn về nhà viết giấy chia sẵng nghiệp ra đủ 3 trăm lượng mà cho Khả-Lập, Khả-Lập cáo từ không chịu lãnh lại nói rằng: « Tôi muốn cho mẹ tôi về dựng tôi phụng dưỡng, thì đã đủ rồi, chớ như sẵng nghiệp thiệt tôi không muốn ». Vệ-tư-Hiền nói: « Ấy là tại nơi ý mẹ ngươi, chớ ta có cầm cọng mà làm chi. Phòng-thị nói: « Tôi có ý ấy đã lâu, song đã mang ơn chàng rất nặng nên phải ở mà cung phụng dưỡng báo đáp cho trọn niềm, chừng nào chàng có trăm tuổi đi rồi thì tôi sẽ trở về mà phụng tự họ Châu, nay mà chàng có lòng tốt như vậy, thiệt tôi rất cảm ơn, ngặt vì tôi có thai đã hơn 3 tháng, cho nên việc cũng lưỡng nan ». Vệ-tư-Hiền nói: « Không hề chi, như nàng có sanh dễ rồi, bất kỳ là trai hay gái, nàng hãy nuôi cho khôn lớn rồi sẽ giao lại cho tôi, song nó phải kể vợ trước của tôi là mẹ bởi vì con nàng có mẹ, còn tôi đây cũng có vợ trước, nếu ép nàng ở đây với tôi, thì con nàng đã không có mẹ, mà chồng trước của nàng cũng không có vợ, ấy là tôi đoạt vợ và mẹ của người đó, chỉ như ba trăm sẵng nghiệp của tôi cho, mà con nàng không chịu lấy, nay tôi giao hết cho nàng, đừng mà đền cái nghĩa vợ chồng với nhau đã trọn một năm ». Bao-Công hay việc ấy đứng bản trước cửa mà khen tặng người có nghĩa, Phòng-thị về với con rồi, đến sau sanh dựng một đứa con trai, đặt tên là Vệ-Thư nuôi đến 10 tuổi mới giao lại cho nhà họ Vệ, đến sau học hành giỏi thi đỗ Kinh-khôi, còn vợ chồng Châu-khả-Lập ăn ở với nhau rất nên hòa thuận, sanh dựng 4 đứa con trai thấy đều thi đậu vinh hiển trong đời. Ấy rõ ràng là hoàng-thiên bất phụ hiếu tâm như đó.



# LONG-ĐỒ CÔNG-ÁN

## Bao-Công thăm án

### CUỐN THỨ TƯ (TRỌN BỘ)

#### ÁN THỨ BA MƯƠI BỐN

Nhờ câu đối mà tra ra án.

Đời nhà Tống tại Hà-nam, phủ Hứa-châu, huyện Lâm đình, có một người học trò họ Tra tên Di, cũng là tay văn nhả, cưới vợ ở làng gần đó tên nàng là Y-trình-Nương, vừa đem động phòng huê-chúc, Tra-sanh vừa muốn thay áo vào phòng mà ngủ. Y-trình-Nương bèn cản lại mà nói rằng : « Tiếp nghỉ cho chàng tự nhỏ đến lớn, phân chi học hành, quyết muốn dương danh cho miên vang cha mẹ, chớ chẳng phai là kẻ phàm-phu tục-tữ tầm thường mà sánh dặng. Đêm nay là đêm giao lộ, không lẽ làm thinh đi ngủ vậy sao ? Tiếp có nghĩ một câu que đốt, nếu lang-quan mà đối dặng liền thì tiếp sẽ với chàng chung gối, bằng đối không xong, thì xin chàng phai lo mà học thêm cho khá đã ; chớ đêm nay đây tôi e chàng dặng vừa lòng ». Tra-Sanh nghe nói, liền khiến ra đề. Trình-Nương bèn ra câu đối rằng : *Điêm đang dặng cát, cát công thơ.* — Tra-Sanh suy nghĩ hồi lâu mà đối không dặng, có ý đồ thăm, bèn từ gia vợ tuốt lên trường học. Lúc ấy anh bạn học trong trường thấy Tra-Sanh nửa đêm mà đến, thì xúm nhau lại mà hỏi rằng : « Đêm nay là đêm động phòng huê chúc, lẽ phai ở nhà vậy bạn với tan-nhơn, vui tình trăng gió sao lại bỏ chỉ một mình mà tới đây là cớ chi vậy ? » Tra-Sanh nhơn thấy anh em hỏi lắm, bèn tỏ thiệt của mình, lại đọc câu đối cho ai nấy nghe ; song nội bọn ấy cũng chàng a, đối dặng. Chẳng dè trong đám anh em bạn ấy lại có một người tên là Trình-Chánh, vẫn một đũa bất lương, nghe Tra-Sanh nói như vậy thì u mê, nội đêm ấy lên tuốt đến nhà Tra-Sanh, đi thang vào phòng Trình-Nương mà ngủ.

Nguyên nàng Trình-Nương vẫn tưởng ra đối mà chơi, chớ không có ý làm khó cho chồng, chàng dè chồng đối không dặng nên mặc cỡ bỏ ra mà đi, thì trong lòng nàng ần nần đã chẳng kịp. Còn đang ấy này, bỗng thấy Trình-Chánh vào phòng lúc ấy đèn đã tắt rồi, cho nên Trình-



Nương không thấy rõ mặt mày hình dạng, ngỡ là chồng mình về đó mà thôi, bèn hỏi rằng : « Khi nãy lang-quân đối không dặng mà đi, trong giây phút mà lại trở về, hoặc có tìm dặng câu đối rồi chưa ? » Trinh-Chánh làm thính, không nói chi hết. Trinh-Nương sợ chồng hồ thẹn, nên chẳng hỏi nữa. Trinh-Chánh cứ việc vầy cuộc gió trăng phĩ tình khoái lạc. — Trời chưa kịp sáng, Trinh-Chánh tuốt ra đi mất.

Sáng ra Tra-Sanh về nhà vòng tay thi lễ mà nói với vợ rằng : « Lúc ban đêm nằng ra câu đối, ngặt vì tôi học vẫn còn sơ, chẳng đối lại dặng, hồ thẹn trong mình nên chẳng dám vầy bạn với nằng, xin nằng miễn chấp ». Trinh-Nương nói : « Hồi hôm thiếp thấy chàng về, sao chàng nói vậy ? Bèn cật hỏi doi ba phen ; Tra-Sanh cũng cứ thiết rằng không về mà đáp lại. Trinh-Nương nghe chồng qua quyết không về, thì nghĩ trong lòng, biết mình đã bị lừa gian nó làm nhục rồi, bèn nói với Tra-Sanh rằng : « Nếu chàng thiết quả không về, vậy thì tiền trình muốn dặng, xin rằng lo phần chi học hành, chớ có quyền luyện đến thiếp làm chi mà vô ích ». Nói rồi trở vào phòng mà tự ái. Hồi lâu Tra-Sanh mới hay, bèn kêu cha mẹ xum chạy vào phòng mở dầy mà cứu, song cứu chẳng kịp. Tra-Sanh thương xót không biết cớ chi, bèn nằm lăn róng khóc chết giấc doi ba phen. Cha mẹ cứu dầy an ủi vô về hồi lâu mới tỉnh. Rồi đó lo sắm sửa quách quan chôn cất xong xuôi.

Lần hồi ngay tháng như thoi đưa, lật bật đã dặng 3 năm. Lúc ấy năm tiết Trung thu tháng tam, Bao-Cong bèn đi tuần án ra đến Đinh-huyện, nghỉ nơi nhà Cong-thính trước sân có cây Ngô-dồng, dưới gốc mát mẻ. Bao-Cong bèn khiến kẻ tả hữu doi ghé lại gần gốc cây đồng dặng co thưởng trăng mà chơi cho tiêu-khiên, sẵn dịp ấy người mới ngụ ý mà nghĩ ra một câu đối rằng : *Di ý ý đông đông ngoạn nguyệt*. Rồi ý muốn nghĩ ra một câu nữa mà đối cho xứng, song hồi lâu mà nghĩ chưa ra. Chẳng dè một hôm nằm dựa nơi ghé hiu hiu muốn ngủ, lúc đang mơ màng thấy một nằng con gái tuổi vừa hai tám, đẹp đẽ vô song, đi thẳng đến gần quì xuống mà thưa rằng : « Câu đối của đại nhơn đó, phải kiếm mà nghĩ làm chi cho mệt, sao chẳng đối : *Điêm dặng, dặng cát, cát công thơ*. Bao-Cong thấy doi rất hay, bèn hỏi rằng : « Nằng là con gái ở



đâu, nhà cửa xứ nào, tên họ là chi ? hãy nói cho ta rõ biết » Người con gái ấy đáp rằng : « Đại-nhơn muốn biết lai-lịch của tôi, thì phải tra hỏi mấy anh Tú-tài nội trong huyện này thì rõ ». Nói rồi liền hóa trận thanh-phong mà đi mất. Bao-Công thức dậy, suy tới nghĩ lui lấy làm quái gở. Sáng ra liền sai kẻ tả hữu đi đòi hết những bọn Tú-tài nội huyện Lâm-dĩnh cho người khảo đượt. Khi các Tú-tài tựu đến đủ rồi, Bao-Công bèn ra câu sách Luận-ngũ là : *Kinh quỷ thần nhi việu chi* mà làm đề mục cho học trò làm văn ; lại lấy câu : *Di ỹ ỹ đồng đồng ngoạn nguyệt*, mà biên ra phía sau. Trong bọn Tú-tài, có tên Tra-Sanh, nhơn thấy câu đối ấy xứng với câu đối của vợ mình đã ra cho mình năm trước, bèn viết ra mà đối rằng : *Điêm dăng dăng cát, các công-thơ*. Khi học trò làm văn vừa rồi, Bao-Công bèn dạy ra ngoài mà chờ, rồi xem hết các quyển, nhơn thấy câu đối của Tra-Sanh, phù hợp với diêm chiêm-bao, bèn kêu Tra-Sanh vào mà hỏi rằng : « Ta xem văn chương của người vẫn còn tầm thường, song có câu đối hay lắm, ta nghĩ chắc câu đối ấy của người khác làm, chớ không lý người làm dặng ; nay ta đã biết rõ ra rồi, vậy thì người hãy nói thiệt đi, chớ nên giấu giếm ». Tra-Sanh nghe hỏi, bèn đem hết đầu đuôi nhứt nhứt các việc mà bẩm lại. Bao-Công nghe vậy thì hỏi rằng : « Nếu vậy thì ta định chắc đem người lên trường-học, trong bọn anh em bạn học của người ắt có một người bình nhứt tánh hay hi hước, biết người không về, nên thừa dịp giả làm như người rồi lên đến nhà mà ónhục vợ người, sáng ra vợ người biết rõ thì hồ thẹn mà liều mình, người nói cho rõ hết đầu đuôi, thì ta sẽ có thể mà làm ra cho rõ điều oan ức của người ». Tra-Sanh bẩm rằng : « Trong trường học của tôi, duy có tên Trịnh-Chánh bình sanh tánh hay hi-hước mà thôi ». Bao-Công nghe nói liền sai Trịnh-Cường và Lý-Can, đi bắt Trịnh-Chánh đến mà tra hỏi.

Trịnh-Chánh ban đầu còn chối, sau bị hình tra nặng lắm chịu không nổi, nên phải khai ngay và xin chịu tội. Bao-Công lấy lời khai rồi, bèn lên án trăm huyết. Ai nấy nghe dặng chuyện ấy thấy đều khen ngợi.





## ÁN THỨ BA MƯƠI LĂM

### Ăn trộm vải

Tại tỉnh Chiết-giang, phủ Hàng-châu, huyện Nhơn-hòa, có một người họ Sài tên Thắng học tập nghiệp nho, nhà cửa giàu có cha mẹ song toàn, vợ là năng Lương-thị, phụng sự cha mẹ chồng rất nên hiếu nghĩa, em ruột là Sài-Tổ tuổi vừa hai tám cũng có vợ rồi.

Ngày kia cha mẹ kêu Sài-Thắng mà nói rằng : « Nhà ta tuy là giàu mặc dầu, song cha nghĩ vì làm ra thì khó, còn làm cho hao mòn thì dễ như chơi, cha nghĩ đến chừng nào thì lại càng lo chừng nấy, ngày đêm ăn ngủ chẳng yên. Đời nay những các bậc con quan, cùng con cháu nhà giàu có, chỉ biết có một điều là sớm nhiều tối sa, trưa ngon chiều béo, kiêu nhơn ngạo vật, ăn uống chơi bời, vầy đoàn kết lũ, lãng phí xai ba, đã chẳng biết quý trọng của tiền, lại chẳng nghĩ mình mà dặng ăm no, ấy cũng nhờ có ông cha mình xưa cần kiệm cực nhọc mà làm ra. Vậy thì con chớ nên bắt chước những bọn ấy mà làm chi, phải lo cần kiệm sanh nhai, cho khỏi bị tiếng thế gian dị-nghị, nay cha tính để em con là Sài-Tổ ở nhà mà coi sóc việc gia-đình, còn con thì phải đi ra mà buôn bán, như may mà dặng té lời ít nhiều, phòng có để dành mà dùng khi huân cấp, chẳng biết ý con thế nào ? » Sài-Thắng nói : « Lời cha dạy phải, con đâu dám chối từ, song chẳng biết ý cha muốn định cho con đi xứ nào mà buôn bán ? » Sài ông nói : « Cha nghe nơi miệt Đông-kinh tại phủ Khai-phong duy có một món vải thì bán chạy lắm, vậy thì con hãy đem vốn ra nội phủ Hàng-châu ta đây mà mua vải cho nhiều rồi đem qua đó mà bán, trong chừng một năm, hoặc năm bảy tháng thì con sẽ trở về ». Sài-Thắng vâng theo lời cha, bèn lấy bạc vốn dạo khắp Hàng-châu mua dặng ba gánh vải, rồi từ biệt cha mẹ, vợ con, anh em mà đi.

Dọc đường đêm nghĩ, ngày đi, gần trót tháng trời mới đến phủ Khai-phong, Sài-Thắng bèn ghé vào tiệm của Ngô tử-Thâm ở gần ngoài thành nơi cửa phía đông mà nghỉ.

Ở đó vừa dặng vài ngày, chưa kịp buôn bán chi, bữa nọ Sài-Thắng trong lòng chẳng vui, bèn khiến tên gia-đồng mua rượu dặng uống mà giải buồn, ai ngờ vui miệng uống nhiều thầy trò đều say hết.



Chẳng dè trong xóm của Ngô-tử-Thâm, có tên Hạ, nhứt-Hạo cũng ở gần, thấy Sài-Thắng đem vải đến nhiều-đêm ấy vừa lúc canh ba, lén tuốt vào nhà ăn trộm hết ba gánh vải.

Sáng ra bữa sau, Sài-Thắng tỉnh rượu mà thức dậy, chừng ấy mới hay ăn trộm đã lấy hết vải rồi, mặt mày tái ngắt, không biết tính làm sao; bèn kêu chủ tiệm là Ngô-tử-Thâm mà nói rằng : « Anh là chủ nhà ở đâu quen đó, còn tôi là khách lạ phương xa. Ở nhà thì quen nhà, đi ra thì nhờ chủ, chớ sao hồi hôm nầy anh thấy tôi say rượu, đem dạ bất-lương dặc ăn trộm tới nhà lấy của tôi hết ba gánh vải, vậy thì anh là chủ tiệm, lỗi ấy khó từ, phải tìm kiếm mà trả lại cho tôi bằng chẳng vậy thì tôi sẽ tới quan mà kiện. Ngô-tử-Thâm nói : « Tôi là chủ tiệm, lấy khách mà làm căn bản áo cơm lẽ đâu lại xui kẻ trộm lấy đồ, thì ai mà còn dám tới lui nơi tiệm tôi nữa ». Sài-Thắng không nghe, bèn niều Ngô-tử-Thâm kéo tuốt tới nha Bao-Công mà cáo. Bao-Công nói : « Hễ bắt ăn trộm thì phải có đồ tang, mới có lý mà đoán dặng, chớ chẳng có đồ tang, thì làm sao mà đoán cho ra lẽ ». Sài-Thắng cứ năn nỉ kêu nài. Bao-Công bèn khiến dẫn Ngô-tử-Thâm vào mà tra hỏi. Ngô-tử-Thâm cũng cứ cãi chối như trước hoai, Bao-Công không biết xử làm sao liền day quân dẫn hết cả hai đem giam lại đó, dặng tìm phương thế mà xử cho ra.

Chẳng dè đã trộm ba ngày mà dọ không ra tin tức chi hết, không biết tính làm sao, bèn khiến quân dẫn hết hai người ra rồi nói với Sài-Thắng rằng : « Vải của ngươi không biết ai lấy, đến nay đã ba ngày rồi, không thấy hình dạng chi hết thì ta biết làm sao mà phân đoán cho minh bạch ». Nói rồi liền khiến quân đánh mỗi người là một chục roi rồi thả cho về hết.

Nguyên tên Hạ-nhứt-Hạo nầy, khi lấy dặng vải rồi thì đem giấu nơi vắng vẻ, bôi hết những nhãn hiệu, rồi lấy con dấu của mình mà in vào đó, làm cho đừng ai biết dặng, làm xong hết rồi mới gánh vào thành mà bán cho tiệm của Ưông-Thành, lấy bạc đem về không ai hay biết chi cả.

Nói về Bao-Công đánh đuổi Sài-Thắng với Ngô-tử-Thâm về rồi, bèn sanh ra một kế, day quân khiến tẩm bia đá ở trước nha vào, lại khiến Trương-Long và Triệu-Hồ ra ngoài mà truyền rao rằng : « Nay quan lớn tính khảo tẩm bia-đá



đặng đòi vải lại mà trả cho Sài-Thắng». Ai nấy nghe vậy đều dắc nhau tưng đến mà coi. Bao-Công thấy có người đến coi thì giả ý hét lớn lên rằng: «Tấm bia-dá này đáng ghét hãy đánh nó hai chục cho ta». Hồi đánh xong rồi dỡ các đòn từ mà kiểm duột, giây phút lại hồi đánh nữa. Làm như vậy đòi ba lần. Thiên-hạ nghe nói chuyện kỳ như vậy rùng rùng rũ nhau đến coi rất đông. Bao-Công thấy dân đến coi đã nhiều rồi, bèn khiến quân khiên tấm bia-dá bỏ dẹp dưới thềm, nạt quân hồi đóng cửa nha lại, rồi khiến bốn người làm đầu trong bọn ấy đến làm bộ giận dữ mà quở rằng: «Ta đang xử đoán tại cửa công-đường, chẳng ai dặng tới đây lộn xộn, sao bọn người chẳng tuân pháp độ, dám cả gan vào chốn công-đường, tội ấy khó dung cho dặng, vậy thì bốn người phải khai hết tên họ từ người trong bọn coi đây, hễ ai bán gạo thì phạt gạo, ai bán thịt thì phạt thịt, ai bán vải phạt vải, bán chỉ phạt nầy, chớ sót một người, ta giao cho 4 người, phải coi mà thu phạt cho đủ rồi đem đến mà nạp cho ta, chớ nên trễ nải?» Bốn người lãnh mạng về thu góp chẳng sót một ai. Trong giây phút đem đủ thứ hàng, đến phủ Bao-Công mà nạp. Bao-Công xem đủ các món thấy có vải thì dạy để riêng ra, rồi kêu bốn người ấy lại mà nói rằng: «Vải này phải để lại đây, ngày mai là sẽ trả lại cho, còn mấy món kia, của ai trả về cho nấy, chớ có sai sót của người nào. Bốn người lãnh đồ về rồi. Bao-Công lại khiến quân đòi Sài-Thắng với Ngô-tử-Thâm đến, song còn e Sài-Thắng nhìn lầm, nên lấy vải của Phu-nhơn đã dệt sẵn trong nhà đem ra hai cây mà thử, bèn cố ý mà hỏi Sài-Thắng rằng: «Người nhìn thử coi vải này có phải là vải của người hay chẳng?» Sài-Thắng liền lấy vải xỏ ra, nhấm nhia hồi lâu rồi quì xuống mà bẩm rằng: «Vải này không phải của tôi, nên tôi không dám nhận». Bao-Công thấy vậy thì biết Sài-Thắng thiệt thà, bèn khiến đem vải kia ra, dạy Sài-Thắng nhìn lấy. Sài-Thắng coi đi coi lại một hồi, rồi cúi đầu mà bẩm rằng: «Vải này thiệt vải của tôi, song chẳng biết ở đâu mà Tướng-công tìm dặng?» Bao-Công nói: «Vải này nhãn hiệu khác nhau, sau mà người nhìn dặng?» Sài-Thắng bẩm rằng: «Vải này tuy là nhãn hiệu kẻ trộm nó đã đổi rồi, song nhớ thước tắc của tôi bao nhiêu thì tôi đã biết, nên tôi mới nhìn dặng, như Tướng-công không tin, thì mỗi cây thước tất bao nhiêu tôi kể hết



ra, rồi Tương-công dạy do lại mà coi, nếu chẳng y như lời tôi thì tôi cam chịu tội». Bao-Công y lời dạy do thử mỗi cây, thiệt quả không sai một mả. Liền khiến đòi bốn người kia đến mà hỏi vải ấy của ai? Bốn người bèn bẩm rằng: «Vải ấy của tiệm Uông-Thành». Bao-Công liền dạy bắt Uông-Thành đến nhà mà tra hỏi. Uông-Thành khai rằng vải mình mua của Hạ-nhứt-Hạo. Bao-Công liền sai quân đi bắt Hạ-nhứt-Hạo về đề xuống đánh thối thịt dấn máu chảy, nát hết cả mình, Hạ-nhứt-Hạo chịu đòn không nổi, nên phải khai thiệt ra rằng: Mình có ăn trộm ba gánh vải ấy song mới bán có một gánh cho Uông-Thành, còn lại hai gánh vẫn còn giấu nơi vắng vẻ. Bao-Công bèn sai quân dẫn Hạ-nhứt-Hạo đi lấy hết vải đem về, rồi trả lại đủ cho Sài-Thắng. Sài-Thắng và Ngô-lử-Thâm mừng rỡ, lãnh vải rồi lạy tạ ra về. Bao-Công bèn lên án bắt Hạ-nhứt-Hạo dài đi xứ xa, từ đó nội phủ Khai phong chẳng còn nghe trộm cướp chi nữa.

### ÁN THỨ BA MƯƠI SÁU

#### Hòa-thượng bị hàm oan

Tại Đông-kinh cách thành ba mươi dặm, có một ông già tên là Đồng-trưởng-gia, sanh dặng một người con trai tên là Đồng-Nhơn: nhà ở tại bến tàu, nên có lập một tiệm ngủ, để tiếp những người thương khách tứ xứ tới lui đình trú, một ngày một đông, dặng lợi nhiều, lần lần trở nên giàu có lớn, cưới vợ cho Đồng-Nhơn là con gái họ Dương, vẫn là người bán trà ở nơi phía Đông. Nàng ấy dung nhan xinh đẹp, phụng sự cha mẹ chồng lại thêm cung kính, hiềm vì có tánh phong-tinh, Đồng-Nhơn lại thường hay đi buôn bán xứ xa, hoặc một tháng hoặc hai tháng mới về. Gần đó lại có một người chủ đồ, tên là Tôn-Khoan, thường tới lui nơi tiệm họ Đồng, hay chuyện vắn cười giỡn với Dương-thị một ngày một lâu, hai đảng bèn xáp việc với nhau dường như vợ chồng.

Ngày kia Tôn-Khoan thừa lúc Đồng-Nhơn đi khỏi, bèn dụ dỗ Dương-thị rằng: «Tôi với nàng tình hảo, chẳng phải là một ngày, việc thương yêu nhau thiệt đã mặn nồng, ngặt vì nàng là gái có chồng, khó mà tới lui thường cho dặng, như nàng mà thiệt dạ thương tôi, thì tôi góp tiền bạc áo quần rồi theo tôi mà trốn qua xứ khác, thì ở với nhau mới dặng lâu dài». Dương-thị hứa chịu, hai đảng chỉ trời vạch



dắt mà thề thốt với nhau, rồi ước hẹn đến ngày hai mươi  
mốt tháng mười một, giờ Thìn đi với nhau.

Đến ngày ấy Dương-thị bèn lom gộp đồ đạc sẵn sàng mà  
chờ Tôn-Khoan.

Chẳng dè đêm ấy lại có một ông Hòa-thượng đến ngụ nơi  
tiệm Đồng-ông, xưng mình là người ở chùa Đại bi, núi Túy-  
ngọc, đất Lạc-châu, nay đến đây mà phú-quuyến, hơn lúc  
trời tối, nên phải vào mà ngụ đờ một đêm. Nguyên Đồng-  
ông là người có tánh hay làm phước, nên thấy Hòa-thượng  
thì tiếp đãi rất hậu khi ăn uống vừa rồi, hai đảng đều lo đi  
nghỉ. Lúc ấy khi trời lạnh lẽo, tuyết xuống đầy đường, vợ  
chồng Đồng-ông đóng cửa mà ngủ, qua đến đầu canh hai,  
Tôn-Khoan đến gõ cửa nhẹ nhẹ. Dương-thị thức chờ đã  
sẵn, nghe tiếng gõ cửa thì biết là Tôn-Khoan, bèn mở cửa  
xách gói đi theo, ra tới đường cái, thấy trời mưa lá « rầm  
rầm » sá ướt át, phần thì tuyết xuống một mù, lạnh lẽo khó  
đi. Dương-thị bèn nói với Tôn-Khoan rằng: « Đêm nay  
mưa gió lạnh lùng khó đi lắm, vậy thì để đêm mai đi cũng  
chẳng muộn chi ». Tôn-Khoan nghe nói thì nghĩ thầm rằng:  
« Nếu để đến mai mà lặn việc này ra, thì khó mà gặp dịp  
khác ». Và nghĩ và ngó chừng gói đồ, coi mọi vàng bạc nặng  
túi, bèn rút dao mà chém phứt Dương-thị, đoạt lấy gói đồ,  
rồi ném thầy xuống dưới giếng loạn bỏ đó mà đi. (Quân  
gì mà tàn nhẫn quá, mà cũng đáng kiếp cho cái đời dâm  
bôn, đã có chồng mà còn vờ vòng theo chúng, ba mươi  
đời những loài dâm-phụ chết cũng đáng đời).

Qua đến canh ba ông Hòa-thượng mắc sông, bèn mở cửa  
lần đường tìm chỗ mà đi sông, chẳng dè nhà lạ không thuộc  
đường, phần thì trời tối đen như mực, đi lờ quờ sầy chân  
sụp luôn xuống giếng, giếng ấy sâu hơn mấy trượng khó  
lên cho dặng.

Trời vừa sáng ra, tên Tiểu-tăng thức dậy không thấy ông  
Hòa-thượng, tìm kiếm không ra bèn kêu chủ-tiệm mà hỏi,  
Đồng-ông cũng thức dậy tìm kiếm khắp nơi cũng không  
dặng, bèn vào phòng Dương-thị dặng hỏi thăm, té ra Dương-  
thị cũng đi đâu không biết, coi lại thì quần áo và đồ đạc  
trong phòng mất hết. Đồng-ông bèn nghĩ thầm rằng: « Đây  
chắc là Dương-thị đã trốn theo Hòa-thượng rồi ». Bèn sai  
người tìm kiếm đông tây khắp xứ mà không ra tồn tích,  
bèn đến thầy bói mà cầu bói giùm. Thầy bói chiêm quẻ rồi  
thì biểu kiếm hướng đông-nam mà tìm thì dặng, Đồng-ông  
nghe theo lời, tìm đến chỗ nhà tiêu, gần một bèn miệng  
giếng, thấy có dấu máu trên ngọn cỏ, ai nấy đều nghi  
hoặc, xây nghe dưới giếng vẫn vẫn có tiếng người, Đồng-



Ông bèn khiến người bắt thang xuống giếng mà coi, thấy ông Hòa-thượng ở tại dưới giếng than khóc om sòm, lại nói: « Dương-thị đã bị ai giết mà ném dưới giếng đây này ». Người ấy bèn lấy dây trói quách Hòa-thượng kéo lên, rồi đó ai nấy xúm lại mà đánh Hòa-thượng tung bưng. Ông Hòa-thượng ấy la khóc kêu oan xong chẳng ai nghe. đánh hết sức rồi lại làm đơn giải đến cho quan huyện. Quan huyện bèn khiến quân đánh khảo, biểu phải khai cho thiệt. Hòa-thượng chịu đòn không nổi nên phải khai bưng rằng mình có giết Dương-thị. Quan huyện liền làm tờ giải đến phủ-nha. Bao-Công bèn dạy quân dẫn Hòa-thượng vào mà hỏi. Hòa-thượng bèn than rằng: « Av chẳng qua là tại kiếp trước tôi có mang cái oan trái chi đó nên nay mới vương mang lấy cái họa tình cờ ». Bèn đọc hết đầu đuôi tình-thiệt cho Bao-Công nghe. Bao-Công nghe vậy thì nghĩ rằng: « Vả chẳng tên Hòa-thượng này ở tại Lạc-Châu, thì cách xa tiệm họ Đồng hơn 7 trăm dặm, không lẽ đến chưa đầy một đêm, mà tư thông với người đàn bà ấy ặng; việc này chắc thiệt là oan ».

Bèn dạy quân tam giam nơi ngục, rồi mỗi ngày hằng để ý phòng sát luôn luôn, song cũng không rõ cho ra minh bạch, bèn sanh ra một kế, đòi quan coi ngục đến, dạy lựa một tên tội xử-lử, rồi khiến quân cao tước đầu tên tội ấy đi, giả làm Hòa thượng, dẫn ra chợ mà chém, rồi bêu đầu làm hiệu lĩnh bà ngày, lại khiến quân dương ngôn rằng: « Tên Hòa-thượng ở bên Lạc-châu chùa Đại-bí, mưu giết đầu họ Đồng là Dương-thị, nay tra đã rõ ràng, nên phải xử quyết. Làm như vậy rồi lại khiến mấy tên công-sai giả dạng thường dân, lên đi khắp trong thành ngoài rẫy mà dò nghe việc ấy, hoặc có ai nghị-luận thị-phi về vụ ấy, thì phải về báo bẩm cho mau. Quân công-sai vâng lệnh đi ra khỏi thành chừng ba mươi dặm, ghé vào tiệm trà mà uống nước. Xảy có một bà già bước đến hỏi rằng: « Mấy cậu ở trong thành có khi hiểu biết việc nhơn mạng của đầu họ Đồng, chẳng hay vụ ấy quan trên phán đoán thế nào? » Mấy tên công-sai nói: « Đã chém tên Hòa-thượng ấy rồi ». Bà già ấy nghe nói, liền dậm chơn kêu trời mà nói rằng: « Cha chả! Thiệt tội nghiệp cho ông Hòa-thượng chết oan thì thôi ». Mấy tên công-sai nghe nói, liền giả ý hỏi phăng lần tới, bà già ấy bèn nói rằng: « Cách đây chừng mười dặm, có một thằng chủ đồ, tên nó là Tôn-khoa thường tới lui nơi nhà họ Đồng lại trai gái với Dương-thị cũng đã lâu rồi, sao nó gạt Dương-thị mà đoạt lấy tiền bạc giết phứt Dương-thị đi mà quăng thầy xuống giếng, chứ còn ông Hòa-thượng



ấy thì có can cơ chi, này bị chết chèm thiết là uổng mạng». Mấy tên công-sai nghe nói chiếp lấy, trở về bẩm với Bao-Công. Bao-Công liền sai quân đi bắt Tôn-Khoan đóng gông lại đem về tra hỏi, Tôn-Khoan chẳng chịu khai cứ chối rằng mình không biết đến việc ấy. Bao-Công bèn dùng chức dạy quan huyện đem hết mấy tờ khai nội vụ đem đến án đường, rồi nói rằng : « Xưa nay hề giết một người thì một người thương mạng, mà việc này thì Hòa-thượng đã thương mạng xong rồi lý nào mà thương tới hai người hay sao ? Nhưng mà họ Đồng khai rằng có mất bạc vàng đồ đạc hơn bốn trăm món, nếu người có lượng dặng thì đem mà trả lại, thì người ác khỏi tội » Tôn-Khoan nghe vậy rất mừng, bèn khai rằng : « Hôm nọ người bên nhà họ Đồng, có gửi vàng bạc và quần áo cho tôi một gói, đến nay tôi còn giấu tại trong cái tủ nhỏ của tôi ». Bao-Công liền sai quân dẫn Tôn-Khoan về lấy gói đồ đem đến, rồi đo Đồng-Nhơn tới mà nhìn, Đồng-Nhơn xem thấy đồ ấy thì quả của mình, Bao-Công lại hỏi có gửi cho Tôn-Khoan hay không ? Đồng-Nhơn khai rằng : « Mình chẳng hề gửi bao giờ, bắt bà già nơi tiệm trà đến mà đối chứng. Tôn-Khoan cũng chẳng chịu khai, Bao-Công bèn nói rằng : « Chồng nàng Dương-thị mắc đi buôn bán đường xa người đến chọc ghẹo rồi lấy vợ người, sao người thấy của mà tham, nên đến đòi hại mạng người, nay vàng bạc tang tích đã rõ ràng rồi, còn chối cãi mà chẳng chịu khai nữa sao ? » Tôn-Khoan nghe nói hồn phách rụng rời, liệu chối không dặng nữa, bèn khai thiệt hết đầu đuôi. Bao-Công liền kết án, rồi dạy quân dẫn Tôn-Khoan ra chợ xử trảm, còn ông Hòa-thượng thì tha về. Ấy cũng là nhờ Bao-Công thần minh, nên Hòa-thượng ấy mới khỏi tư ư phi mạng.

### ÁN THỨ BA MƯƠI BẢY

#### Ỗ thể hiếp người

Thuở ấy tại phủ Triều-Châu huyện Triều-thủy, xóm Hiếu-liêm, làng Thiết-khâu, có một người Tú-tài họ Viên tên Văn-Chánh, vợ là Trương-thị, đã xinh đẹp mà lại hiền, vợ chồng ở với nhau sanh dặng một đứa con ba tuổi, Viên tú-tài nghe nói tại Đông-kinh gần mở khoa-thi, nên tính với vợ muốn đi ứng thí. Trương-thị nghe chồng nói vậy thì than rằng : « Nhà thì nghèo, con thì nhỏ dại, nếu chàng đi rồi, thiếp biết nương dựa với ai ». Viên tú-tài nói : « Mình là con nhà học trò, công mười năm đèn sách, trông cho gặp hội rồng mây, nếu hậu sợ ở nhà hiu quạnh một mình, vậy thì đi với nhau có khi tiện hơn ». Vợ chồng tính rồi bèn tom góp y phục sắm sửa dắc nhau ra đi,



Khi đến Đông-kinh rồi bèn vào tiệm Huỳnh-hà mà ở ngụ.

Qua bữa sau vợ chồng Viên tú-tài bèn thay đổi y phục rồi bồng con dắt nhau vào thành dạo xem phong cảnh. Những mǎng xem chơi, vùg nghe có tiếng quân nã đường, vợ chồng bèn đứng một bên đường mà tránh, liếc thấy một vị hiên quan cỡi ngựa đi tới, xem rõ lại người ấy là Tào-nhị quốc-cự, vẫn là một vị hoàng-thân. Còn Tào-nhị quốc-cự ngồi trên ngựa xem thấy Trương-thị xinh đẹp thì động tình, bèn khiến quân sĩ mời hai vợ chồng đến phủ mà chơi. Viên tú-tài nghe nói Quốc-cự cho mời thì không dám từ chối, bèn dắt vợ con thẳng đến Tào phủ, Quốc-cự ra ngoài đón rước vào trong trà nước xong rồi mới hỏi thăm lai lịch. Viên tú-tài bèn tỏ việc mình muốn đi ứng thí Tào-quốc-cự làm bộ mǎng rõ ân cần, lại khiến sử-nữ dắt Trương-thị vào nơi hậu đường mà thết đãi, rồi hối kẻ tả hữu dọn bày tiệc rượu nghiêm trang ân cần, khuyên dỗ Viên tú-tài uống rượu cho say vùi, rồi khiến quân tâm phúc đem ra nơi vắng lấy dây thắt họng chết tươi, tội nghiệp cho đứa con tuổi mới nên ba, cũng đều đập chết. Thương hai cho Viên tú-tài, kinh-luân chưa đã đầy lòng, chưa kịp trở tài mà tử u phi mạng.

Đến khi Trương-thị trở ra muốn kêu chồng trở về chỗ ngụ. Quốc-cự bèn nói gạt rằng: « Tú-tài đã say quá chén nên đã đem vào phòng ngủ đi rồi ». Trương-thị nghe nói trong lòng sanh nghi, song chẳng biết là n sao, phải nán lại chờ cho chồng tỉnh rượu.

Qua đến chiều tối, Tào-quốc-cự mới khiến Sử-nữ nói cho Trương-thị hay rằng chồng nàng đã chết và biểu nàng phải ở lại đó mà kết nghĩa với mình. Trương-thị nghe rõ đầu đuôi, bèn nằm lẳng mà khóc, muốn chết theo chồng. Tào-quốc-cự thấy vậy thì khiến đem vào phòng kín mà giam, lại khiến Sử-nữ ngày đêm khuyên dỗ, mà Trương-thị cũng chẳng thềm nghe, quyết muốn liều mình mà chết, ngặt bị bọn Sử-nữ gìn giữ đêm ngày, không biết làm sao mà chết cho đặng.

Ngày kia Bao-Công ở trào mà về phủ, nhưn đi ngang qua chỗ Thạch-kiều bỗng thấy một trận gió trốt cứ vùn vùn nơi trước đầu ngựa hồi lâu mà không tan. Bao-Công sanh nghi bèn nghĩ thậm rằng: « Chắc có việc oan uổng chi đây ». Liền sai Vương-Hưng và Lý-Kiết chạy theo luồng gió trốt ấy mà coi cho biết hạ lạc về đâu. Vương, Lý hai người lãnh mạng chạy theo luồng gió. Chẳng dè luồng gió trốt ấy cứ xây vùn và chạy lẫn đến nhà của Tào-quốc-cự rồi tan mất. Hai



người ấy đứng lại mà coi, thì thấy bốn phía vách tường cao vọi, nơi trên cửa ngo có cè mây chữ lớn rằng: *Nếu ai dòm ngó thì khoét con mắt, còn ai chỉ trở thì chặt bàn tay.* Hai người công-sai thấy vậy thì sợ, bèn dục nhau trở về bẩm với Bao-Công. Bao-Công nghe vậy thì giận lắm nói rằng: « Không phải là cung điện của Hoàng-thượng, mà nó dám đề như vậy ». Liền bèn thân đến đó xem coi, quả nhiên một tòa nhà cao lớn vô cùng, song không biết là nhà của vị Vương-hầu nào đó. Bèn khiến quân đi kêu đến một ông già ở gần lối đó mà hỏi coi cho biết. Ông già ấy bậm răng: « Chỗ này là phủ của một vị Hoàng-thân là Tào-quốc-cửu đó ». Bao-Công nói: « Dẫn cho Hoàng-thân đi nữa, cũng không lẽ mà cắt nhà lớn như vậy ». Ông già lại than dài mà nói rằng: « Nếu Đại-nhơn không hỏi thì gia không dám nói vì cái quyền thế của ông mà sanh với Hoàng-thượng thiệt quá hơn nữa, ai mà phạm nhằm tay ông thì ắt bị gông xiềng bằng sắt, thấy vợ ai mà xinh tốt, thì ông bắt liền, tự thuở đến nay ông giết người ta đã không biết mấy mạng rồi. Mới đây, vì giết người ta nhiều lắm, cho nên trong phủ ban ngay mà cũng thấy ma, bởi cơ ấy nên đã dời hết cả phủ mà đi nơi khác rồi ». Bao-Công nghe nói liền lấy bạc ra mà thưởng ông già và cho về. Rồi khiến quan-sĩ bẻ khóa mở cửa vào nơi nhà thính mà ngồi. Nhắm xem bốn phía giống tợ Hoàng-cung. Rồi đó Bao-Công bèn khiến Vương-Hung và Lý-Kiệt ra dòm con ma gió trời khi nấy hầu tra. Hai người sững sốt, song không dám cãi lệnh, cũng bước ra ngoài cửa mà kêu lớn lên. Trong giây phút xảy có một trận gió vũ vũ thổi tới, thấy có một con ma oan hồn, tay bồng đứa con ba tuổi theo hai người vào phủ ra mắt Bao-Công. Bao-Công thấy con ma ấy, đầu bỏ tóc xà, máu vấy đầy mình, bước đến gần quì xuống bậm sự mình muốn đến Kinh mà thì, bị Tào-quốc-cửu giết chết, bỏ thây xuống giếng nơi phía sau vườn, từ đầu chỉ đuôi bêm hết một hồi. Bao-Công lại hỏi: « Nếu vợ người còn sống sao người không biếu nàng quì trạng mà cáo thế cho người? » Con ma ấy nói: « Vợ tôi nay đã bị nó đem về Trịnh-châu đã ba tháng rồi, làm sao mà ra mắt Vương-công cho được », Bao-Công nói: « Vậy thì người hãy đi đi, ta chấp đơn cho » Nói vừa dứt lời thì con ma ấy liền noa ra trận gió mà biến mất.

Ngay thứ Bao-Công ra khách, đòi hết quân công-bái đến mà nói rằng: « Đêm hôm qua có một oan hồn đến mách với ta rằng: tại Tào-phủ nơi phía sau vườn dưới giếng quỳnh-hoa có mấy lượng vàng ròng tại đó, như ai xuống lấy đem lên, thì ta chia cho phân nữa ». Vương-Hung



và Lý-Kiết chịu đi, bèn thông dây leo xuống, té ra vàng châu không thấy mà lại mò nhằm mộ cái thầy ma. Hai người thất kinh, lật dật leo lên bám voi Bao-Công. Bao-Công nói: «Ta chẳng tin châu, nếu quả có thầy ma thì phải vớt lên cho ta xem thử». Hai người vàng lĩnh xuống giếng vớt thấy đám lên. Bao-Công liền khiến khiến thẳng về phủ Khai-phong đề nơi phía Tây-lang, rồi hỏi quân rằng: «Tào-quốc-cửu dọn ở tại đâu?» Quân-sĩ bẩm rằng: «Đã dời về ở nơi Sư-nhi-cảng». Bao-Công bèn khiến Trương-Thiên và Mã-Vạn sắm đồ dè rượu đến mừng nhà mới.

Khi Bao-Công đi đến Tào-phủ thì Tào-quốc-cửu còn ở trong tráo chưa về. Bà mẹ là Thái-quận phu-nhơn, quở trách Bao-Công dám lễ vật sao không xứng đáng. Bao-Công bị quở làm thinh, hỏi quân khiến lễ vật đem về, vừa gặp Quốc-cửu dọc đường, thấy Bao-Công bèn xuống ngựa chuyện vắn hồi lâu, như hỏi Bao-Công dám đồ lễ vật mà đi đâu vậy. Bao-Công bèn tỏ việc mình đi cung hạ, song bị Thái-phu-nhơn thị nhục nên phải đem về. Quốc-cửu nghe nói bèn ân cần xin lỗi với Bao-Công. Rồi đó hai đảng từ biệt nhau ai về phủ nấy. Khi Quốc-cửu về đến phủ rồi, thì buồn-bực mà trách mẹ rằng: «Con đi dọc đường gặp Bao-dại, nhưn, người nói với con rằng người dám lễ vật đến đây mà mắng con, sao mẹ lại làm như người chi vậy? Vả chẳng nay em con nó đã làm điều ngang trái, nếu người biết dặng thì mạng nó ắt chẳng còn, sao mẹ không mua lấy nhưn tình lại làm cho mịch lòng người thế ấy». Thái-phu-nhơn cười rằng: «Con gái ta đang làm chánh-cung Hoàng-hậu, ta há sợ nó hay sao?» Quốc-cửu nói: «Dầu cho Hoàng-thượng có lầm lỗi điều chi thì người cũng còn không sợ, huống chi là Hoàng-hậu, mà người há sợ hay sao? Vậy thì chi bằng nay ta phải viết thơ mà gởi cho Nhị-dệ, biểu nó phải giết quân Trương-thị đi thì mới khỏi lo hậu loạn». Thái-quận phu-nhơn y theo lời, bèn viết tờ sai người đem đến Trịnh-châu giao cho Nhị-quốc-cửu. Nhị-quốc-cửu dặng thơ, không biết tính làm sao, nên phải khiến Sứ-nữ ép Trương-thị uống rượu cho say vui, rồi xách đao vào phòng mà giết, chẳng dè vào đến nơi xem thấy dung nhan Trương-thị, thơ thơ như một đoá mầu đơn, thì chẳng nỡ giết, bèn trở ra ngoài, vừa gặp Trương-Công, thì thuật chuyện ấy lại. Trương-Công nói: «Nếu Quốc-cửu mà giết người đờn bà ấy nữa thì cái oan hồn nó không tan, ắt sanh ra yêu quái mà phá nữa, vậy thì ở sau vườn ta đây có một cái giếng xưa, sâu không thấy đáy, chỉ bằng xô hắt xuống đó, thì mới là bình yên vô sự cho». Quốc-cửu nghe nói cả mừng, liền thưởng Trương



công bạc ròng 10 lượng, lại khiến Sứ-nữ trối Trương-thị lại mà giao cho Trương-công. (Nguyên vì Trương-công có ý muốn cứu Trương-thị nên mới bày mưu như vậy). Khi Sứ-nữ trối Trương-thị rồi thì Trương-công vát ra sau vườn để xuống mở trối ra rồi chờ cho Trương-thị tỉnh dậy.

Trong giây phút Trương-thị tỉnh rượu, rõ ràng việc ấy thì khóc lóc và tỏ hết chuyện mình. Trương-công cũng lấy làm thương xót, bèn lên mở cửa sau, lại lấy mười lượng bạc thưởng của mình ra mà cho Trương-thị để làm lộ phí lại biểu phải tước đến Đông-kinh vào phủ Bao-công mà cáo. Trương-thị lấy lục ta ơn rồi ra cửa sau vườn mà đi. Song nàng là dân ba con gái, đường sá lạ lùng làm sao đi đến Đông-kinh cho được, bèn than thở mình, chẳng dè cảm động đến vì sao Thái-bạch kim-tinh, bèn hóa ra ông già chỉ dẫn đường đi mà dắt nàng thẳng đến Đông-kinh, chừng đó mới biết ông già ấy là thần, bèn ngó lên trên không vái lạy, chừng day nhìn coi, thì thấy mình đang đứng trước cửa tiệm của Huỳnh-bà khi trước, bèn cũng vào đó mà ký ngụ. Huỳnh-bà còn nhớ, bèn hang hỏi lai do, Trương-thị than khóc rồi tỏ hết đầu đuôi gốc ngọn. Huỳnh-bà nghe nói cũng sa nước mắt, bèn nói với Trương-thị rằng: « Mai này chúng tôi canh năm thì Bao-dại-nhơn người lên miếu mà hành hương, vậy thì chờ khi người trở về, ra đón đầu ngựa qui đơn mà kêu oan mới được » Trương-thị nghe lời, bèn mượn người làm đơn rồi ra đứng ngoài đường mà đón, xảy thấy một vị qui-quan cỡi ngựa đi tới, quân hầu rần rộ rất đông, Trương-thị ngỡ là Bao-Công, bèn bước ra qui trước đầu ngựa mà kêu oan. Chẳng dè người ấy không phải Bao-Công mà lại là Đại-quốc-cự, xem thấy là đơn thì thất-kinh, bèn cố ý bắt tội vì chặn đầu ngựa, rút roi sắt ra đánh Trương-thị té xiểu, lại lục soát trong mình có mười lượng bạc cũng đoạt luôn, rồi khiến quân vát thây đem đến chỗ vắng mà bỏ. Huỳnh-bà thấy vậy lên theo nom coi, chờ cho quan-sĩ đi rồi mới rờ coi thì thấy hơi còn hơi hóp, vội vả bồng đem về tiệm, kiếm thuốc mà cứu, hồi lâu mới tỉnh lại; cách vài ba ngày mới ngồi dậy được. May đầu bữa ấy nghe quả Bao-Công đi ngang qua đó. Trương-thị liền vội vàng ra đón trước đầu ngựa dâng trạng kêu oan. Bao-Công xem thấy trạng từ bèn khiến quân sĩ dắt Trương-thị về phủ nơi phía Tây-lang mà nhìn lấy thây chôn, lại cho đòi chủ tiệm là Huỳnh-bà đến mà đối chứng. Khi tra hỏi mình bạch rồi. Bao-Công bèn khiến Trương-thị vào nơi hậu đường mà bàn bạc với Lý-phu-nhơn, còn Huỳnh-bà thì cho về tiệm. Rồi đó Bao-Công mới tỉnh bắt Đại-quốc-cự trước đã rồi sau sẽ bay.



Bền giả đau mà nằm. Vua nghe Bao Công có bệnh, bèn hội nghị đình thần, muốn đến mà thăm. Tào-quốc-cửu nghe nói Bao-Công đau, ý cũng muốn đến thăm đặng mà tấn ơn, bèn bước ra qui xuống mà tâu rằng : « Xin dè cho tôi đến đó thăm coi, như quả người đau nặng thì Bệ-hạ sẽ đi thăm cũng chẳng muộn chi ». Vua y lời.

Qua bữa sau Tào-quốc-cửu ngồi kiệu sang phủ Bao-Công. Quân-sĩ chạy vào bẩm báo Bao-Công liền dạy trừ phòng sắm sửa tiệc rượu, rồi chạy ra nghinh tiếp Quốc-cửu, mời thẳng vào hậu-đường phân ngồi chủ khách ngồi xong, trà nước chuyện vãn một hồi, kẻ lấy tiệc rượu dọn ra. Rượu vừa xoan xoan, Bao-Công bèn đứng dậy mà nói rằng : « Hôm qua tôi có tiếp đặng một tờ trạng cáo, của một người đồn bà đến đây mà cáo rằng : « Chồng con đều bị giết hết, còn nàng thì bị người ấy bắt mà hãm hiếp, sau nàng trốn dặng tuốt đến Đông-kinh làm trạng mà cáo, chẳng dè lại dặng trạng làm nhằm một vị qui-quan lại là kẻ thù, cho nên ông quan ấy dùng roi sắt mà đánh chết, may nhờ Huyền-bà cứu sống, nên nay đến cáo tôi tôi ; tôi đã chấp đơn của nàng rồi, vừa muốn cho mời Quốc-cửu qua đây đặng mà thương nghị, vì không biết ông quan ấy là ai ? » Quốc-cửu nghe nói sợ đà nhỡm gáy song chưa kịp nói chi, kẻ lấy Trương-thị ở sau bình phượng bước ra và kéo và chỉ Quốc-cửu mà bẩm rằng : « Đánh chết tôi hôm nọ là người này đây ». Quốc-cửu nạt rằng : « Vô cớ mà phao vu cho người, mi có biết tội chăng ? » Bao-Công liền hô quân bắt Quốc-cửu lột hết áo mũ, rồi trói lại dẫn tuốt vào ngục mà giam ; lại e lâu ra mà khó bắt Nhị-quốc-cửu, nên khiến quân đóng cửa, bao nhiêu quân thủ-hạ của Đại-quốc-cửu cũng bắt mà giam rảo. Rồi đó Bao-Công mới lo kế mà bắt Nhị-quốc-cửu, bèn làm một phong thư giả, lấy ấn son cũ Đại-quốc-cửu mà đóng vào, rồi sai người suốt đêm đưa ra Trình-châu giao cho Nhị-quốc-cửu mà nói rằng : Thái-quận phu-nhơn đau nặng, biểu phải về cho mau Nhị-quốc-cửu thấy có đồ thư an-tin của anh mình, thì tưởng thiệt, liền vội vã trở về Đông-kinh, về chưa đến phủ, xảy gặp Bao-Công đón rước vào nhà tết đãi, chuyện vãn một hồi, rượu vừa xoan xoan, Nhị-quốc-cửu bèn đứng dậy xin kiêu mà rằng : « Anh tôi gởi thư nói rằng mẹ tôi đau nặng, vậy xin cho tôi kiêu mà về, bữa khác tôi sẽ qua lãnh giáo ». Nói vừa dứt lời xảy thấy Trương-thị ở nơi phía sau bước ra qui xuống và bẩm hết việc trước. Nhị-quốc-cửu xem thấy Trương-thị thì mặt mày tái lét, chưa kịp nói chi, Bao-Công bèn hô quân bắt Nhị-quốc-cửu đem giam vào ngục, quân tùy tùng chạy



về phi báo với Thái-quận phu-nhơn. Thái-quận phu-nhơn cả kinh, liền lấy cáo văn đem theo, tuốc qua Khai-phong-phủ, lấy cáo-văn ra mà nói với Bao-Công, có ý xin Bao-Công vi nghĩa tình mà dung chế cho con mình. Chẳng dè bị Bao-Công xé nát cáo-văn. Thái-phu-nhơn không biết nói làm sao, nên phải trở về tuốt vào thăm cung mà nói với Tào-hậu lại tâu với vua Nhơn-Tôn. Vua Nhơn-Tôn chẳng thêm nói tới. Tào-hậu không biết tình làm sao, bèn lên ra khỏi cung, đến phủ Khai-phong ra mắt Bao-Công mà nói điều phượng tiện. Bao-Công nói: « Nay Quốc-cự đã phạm nhảm lữ tội, còn Nương-nương thì bỏ cung mà đi, dè sáng mai tôi sẽ tâu cùng Hoang-thượng ». Hoang-hậu ngẹn ngào phải trở vào cung.

Qua bữa sau Thái-quận phu-nhơn bồng thân vào tráo mà tâu với Nhơn-Tôn. Vua Nhơn-Tôn không biết nói làm sao, cực chẳng đã phải hạ sắc, khiến các quan đại thần đến Khai-phong phủ mà khuyên giải Bao-Công. Bao-Công biết trước, bèn làm yết thị khiến quan dân trước cửa nha rằng: *Các quan nội tráo ai có nha này, nếu ai lảng cháng tới đây, thì cũng đồng tội như Quốc-cự. Các quan đại-thần thấy vậy thì chẳng dám vào, phải trở về tráo mà tâu lại.* Nhơn-Tôn biết ý Bao-Công quyết chẳng dung tình, ngật bị Thái-quận phu-nhơn mời ngay hàng ở trước ngai mà khóc mãi, cực chẳng đã nên phải truyền bày loan-giá, ngự đến phủ Khai-phong. Bao-Công ra quì tiếp giá, Nhơn-Tôn vào ngồi vừa xong. Bao-Công bèn tâu rằng: « Hôm nay không phải là ngày tề cáo Thiên-dịa, mà cũng chẳng phải là ngày khuyến nông, sao Bệ-hạ lại xuất cung đi dạo như vậy mà làm cho nhơn dân thất vọng? » Nhơn-Tôn nói: « Hôm nay mà trăm đèn đây, là cũng vì việc của hai vị Hoang-thần, vậy thì muon việc cũng xin khanh nghĩ lấy tình trăm mà tha hai người ấy cho rồi ». Bao-Công nói: Nếu Bệ-hạ muốn tha cho hai vị Hoang-thần, thì một đạo xá-văn cũng đủ, lựa phải nhọc lòng ngự giá đến đây, nay Quốc-cự tội dữ đã đầy đầy, nên Bệ-hạ chẳng khứng cho tôi phân lý, thì tôi cũng xin nguyện nạp chức mà quì diên. Nhơn-Tôn nghe nói, bèn đi gia hồi cung. Bao-Công liền khiến quan đao-thủ dẫn Nhị-quốc-cự ra chốn pháp-trường mà xử quyết. Thái-quận phu-nhơn hay đặng tin ấy vội vã vào khóc với Nhơn-Tôn, xin hạ xá-thư mà cứu Nhị-quốc-cự. Vua Nhơn-Tôn y lời, liền ban xá-văn khiến sứ-thần đem đến pháp-trường. Bao-Công quì mà nghe đọc.

Trong ấy ý nói tâu hết tội nhơn tại Đông-kinh với hai Quốc-cự. Bao Công nghe hết đầu đuôi, bèn nói với sứ-thần



rằng: « Tội ác đầy trời, tội nào thì tha, chớ Nhị-quốc-cựu khó tha cho đặng ». Liền hồi quân đao thủ chém Nhị-quốc-cựu tức thì, còn Đại-quốc-cựu thì chờ qua giờ ngọ rồi sẽ khai đao. Thái-quận nghe quân về báo rằng Nhị-quốc-cựu đã bị chém rồi, lại tước vào trao mà khóc nữa. Vương-thừa-tướng thấy vậy bước ra tâu rằng: « Bệ-hạ phải hạ chiếu mà tha hết cho khắp trong thiên hạ, thì mới cứu Đại-quốc-cựu đặng ». Nhơn-Tôn y theo lời tâu, liền day thảo chiếu, ban hành thiên hạ, chẳng luận phạm tội khinh trọng thấy đều tha hết. Bao-Công nghe tha hết các xứ, bèn khiến quân chặt gông mở trói cho Đại-quốc-cựu mà tha về. Quốc-cựu về ra mắt Thái-quận, mẹ con ôm nhau mà khóc một hồi, rồi Quốc-cựu nói rằng: « Con bất hiếu làm nhục cho cha mẹ, đã thác rồi mà còn đặng sống, ấy cũng là may. Nay con nghĩ lại mẹ đã sẵn có người phụng dưỡng, vậy thì xin để cho con nạp chức đặng vào núi mà tu hành ». Thái-quận cảm lại hết sức cũng không đặng nên phải cho đi. Đến sau Tào-quốc-cựu gặp đặng Di-nhơn chỉ dẫn tu hành đắc đạo mà thành tiên. (Trong hàng Bát-tiên có tên Tào-quốc-cựu là ông này).

Nói về Bao-Công phán xử cái án ấy xong rồi, bèn dạy quân đem thầy Viên-tú-tài đến chọn nơi chôn núi Nam-san, lại xuất bạc kho ra năm chục lượng cho Trương-thị đặng ăn đi đường mà trở về quê quán.

Lúc ấy những tội nhơn mà đặng án xá tha về, thấy đều xưng tụng Bao-Công nhơn đức.

Người đời sau ai ai cũng đều khen ngợi Bao-Công rằng: Gết một vị Quốc-cựu mà sự oan một nhà đặng rõ, tha một vị Quốc-cựu mà tù tội một nước cũng đặng tha, ấy cũng tỷ như, rưới một đám mưa nhơn, mà đượm nhuận cho nhơn dân cả nước,

### ÁN THỨ BA MƯƠI TÁM

#### Giày thêu chôn bùn.

Thuở ấy cách phủ Khai-phong chừng bốn mươi lăm dặm xứ ấy tên là Cạn-giang, có một người tên là Vương-tam-Lang, cửa nhà giàu có, mà ở gần mé sông, vẫn là một tay từng trải giang hồ, vợ là Châu-thị, đã xinh đẹp mà lại hiền, vợ chồng kính nhau như kính khách.

Ngày kia Vương-tam-Lang sắm sửa hành-lý ý muốn đi xa mà buồn bần. Châu-thị can gián chẳng cho đi. Tam-Lang cũng nghe theo lời vợ mà chẳng đi xa, duy cứ lẩn bần bần nội trong bốn xứ.

Ngang cửa lại có một người tên là Lý-Tân, trước có làm Phủ-lại, sau bị cách chức, tánh tình diên độc, hảo sắc tham dâm, nhơn thấy vợ Tam-Lang xinh đẹp, ý muốn thông gian mà không đặng.



Ngày kia dậy sớm, thấy Tam-lang đi rồi, Lý-Tân bèn ăn mặc tề chỉnh tuốt qua nhà Tam-Lang, giả ý kêu lớn mà hỏi rằng : « Có Vương-huynh ở nhà đó chẳng ? » Lúc ấy Châu-thị vừa mới thức dậy, nghe hỏi thì đáp lại rằng : « À! hỏi đó, chồng tôi đã đi thăm ruộng rồi ». Lý-Tân chẳng kể phải quấy, cứ đi sẵn đại vào mà nói với Châu-thị rằng : « Tôi có công việc muốn đến cây ánh, không biết ánh đi có mau về chẳng ? » Châu-thị nhìn thấy Lý-Tân là người quen lối xóm nên không ngại, bèn nói rằng : « Chồng tôi có việc, có khi chiều tối mới về ». Lý-Tân ngó thấy Châu-thị mặt trắng môi son, lửa dục lại bùng, liền nắm tay Châu-thị kéo lại mà nói rằng : « Chị hãy ngồi chung với tôi, đợi tôi nói chuyện, chừng nào Vương-huynh có về, nhờ chị làm ơn nói lại », Châu-thị thấy Lý-Tân có ý sanh dạ bất-lương, thì nói giận mà mắng rằng : « Người là đương đương nam-tử sau thước than xu, sao chẳng biết phải chẳng, đang giữa ban ngày dám đến nhà người mà chọc ghẹo vợ người, thiệt chẳng bằng súc loại đó ». Và nói và giựt tay chạy tuốt vào trong. Lý-Tân mắc cỡ, xẽn lên ra về, trong lòng căm giận. Về đến nhà bèn nghĩ thầm rằng : « Nếu Tam-Lang về mà vợ nó nọc lại thì chắc sanh ra việc oán cừu, chi bằng ta giết phứt nó đi, mới đã nư giận ». Liền giấu dao bên trong mình, tuốt qua nhà Tam-Lang, thấy Châu-thị đang ngồi dựa lang cang, dường như có ý suy nghĩ điều chi trong bụng. Lý-Tân bước tới nạt lớn lên rằng : « Mi biết Lý-mò đây chẳng ? » Châu-thị day lại ngó thấy Lý-Tân thì lại mắng rằng : « Loài gian tặc, còn đến chi nữa đó ? » Lý-Tân liền rút dao ra, nhắm ngay yết-hầu mà đâm đại. Châu-thị té xiêu xuống đất, máu ra lai láng, uồng thay cho một người hồng-phấn giai-nhân trong một phút mà phũ rồi trần thế. Rồi do Lý-Tân lại lấy đôi giày thêu của Châu-thị mà mang vào, xách dao chạy thẳng xuống mé sông, moi bùn lên, và giày và dao thấy đều chôn tại đó.

Thuở ấy Châu-thị lại có một người em họ, tên là Châu-niệm-Lục, cũng là tay từng trải gian hồ, ngày ấy đi buôn mà về, ghé đậu nơi dưới bến, Niệm-Lục bèn bước lên bờ ý muốn ghé thăm Châu-thị, trời tối tối, khi bước vào nhà kêu chẳng thấy ai, đi qua phía lang cang, đứng ngay cửa phòng mà kêu cũng lặng lẽ chẳng nghe ai trả lời. Niệm-Lục lấy làm lạ bèn trở xuống ghé, nghe dưới chon giày có hơi ướt ướt, bèn cõi ra để trên lửa mà hơi cho khô, chớ cũng vô ý không hay không biết việc chi hết.

Đêm ấy Vương-tam-Lang về nhà, kêu hoài mà không nghe Châu-thị lên tiếng, bèn xuống bếp thời lửa dốt đèn lện



thì thấy cửa phòng cũng chưa khóa. Tam-Lang sanh nghĩ; xách đèn rọi coi, thì lâu tới lang cang, thấy có một người bị giết chết nằm tại đó, máu chảy linh láng; xem kỹ lại thì là vợ mình, bèn bồng lên mà coi thấy có dấu dao đâm nơi yết hầu Vương-tam-Lang vùng khóc rống lên rằng: « Không biết ai mà giết vợ tôi như vậy ». Lối xóm hay đặng, thấy đều chạy tới xem coi, cũng chẳng biết cơ chi mà bị ai giết vậy, Có kẻ bày rằng: « Như có dấu máu thì phải nom theo dấu máu mà tìm thì ra kẻ giết ». Vương-tam-Lang nghe lời, bèn hiệp với mấy người lân lý, do theo dấu máu dưới đất mà tìm lần đến chỗ nghe Niệm-Lục thì bắt dấu, Tam-Lang liền nhảy xuống thuyền nắm dấu Niệm-Lục mà mắng rằng: « Ta với người không thù oán chi, sao người lại giết vợ ta đi ». Niệm-Lục thất kinh, không hay không biết việc chi hết, bị Tam-Lang trói dẫn về nhà, đánh cho đã thêm rồi lại dẫn đến phủ Khai-phong mà cáo. Bao-Công bèn đòi hết lối xóm đến mà hỏi tra, ai nấy đều khai rằng thấy dấu máu rõ ràng tự trên nhà Tam-Lang thẳng xuống đến thoàn Niệm-Lục. Bao-Công hỏi lại Niệm-Lục thì Niệm-Lục khóc mà bẩm rằng: « Tôi với Tam-Lang vẫn là bà con thân thích, chớ không thù không oán chi, tối hôm qua tôi có đến nhà anh mà thăm, nhưn chẳng thấy ai thì tôi trở xuống thoàn, còn dấu máu ấy tôi thiệt không rõ là ai, mà giết Châu-thị thác đó là ai tôi cũng không biết, cúi xin quan lớn minh đoán cho tôi nhờ ». Bao-Công nghe rõ đầu đuôi, trong lòng phát nghĩ bèn nghĩ thầm rằng: « Không lẽ Niệm-Lục nó đã giết người mà lại còn lột giày đi làm chi, xét trong thoàn nó thì cũng không dao không mác chi cho bèn, việc này lý cũng đáng nghi ». Nghĩ như vậy rồi bèn truyền quân giam Niệm-Lục lại đó, rồi sanh ra một kế, dạy lam yêi-thị dân khắp các nơi mà rao rằng: « Châu-thị đã bị người ta giết; mà doi giày thất lạc phương nào, như mà ai có tìm dặng nạp vào, thì ắt ta trọng thưởng ».

Yết-thị ra đã hai ngày, mà kuông nghe tin tức chi cả.

Nói về Lý-Tân, thương ngay thương vào làng kia mà uống rượu, trong làng ấy lại có một người dờn ba xinh đẹp, nhưn trãng gió với Lý-Tân. Năm lúc Lý-Tân say rượu, bèn nói với người dờn ba ấy rằng: « Ta cam ơn nàng có lòng yêu mến đến ta, nên nay ta muốn chỉ cho nàng một sự lợi to mà đền ơn cho đó ». Người dờn ba ấy cười rằng « Chẳng đủ cho đầy miệng mo, có đâu mà cho bù đầy, từ ngày chàng lui tới nhà thiếp đến nay, nao tuấy chàng đem tới một đồng một chữ gì, nay có sự lợi to sao không lấy mà xài, khéo kiếm chuyện mà gạt ai chi vậy ». Lý-Tân nói: « Ta nói



cho nàng biết, nếu lãnh thưởng được rồi, chừng ta có đến chơi thì mưa đừng bỏ dở ». Người đàn bà ấy nghe nói thì lại hỏi phăng. Lý-Tân bèn nói rằng : « Mới đây vợ Vương-tam-Lang đã bị người ta giết, Tam-Lang đi cáo, cho nên Niệm-Lục đã bị bắt giam, song án còn chưa quyết, nay Bao-thái-Doãn lại treo yết-thị mà rao rằng : « Ai mà kiếm được đôi giày của người đàn bà bị giết ấy, thì đem đến mà nạp cho người, thì người sẽ trọng thưởng, song ta biết đôi giày ấy hạ lạc tại đâu, để ta chỉ cho nàng, rồi nàng biểu chồng nàng đi lấy đem nạp mà lãnh thưởng ». Người đàn bà nói : « Giày ấy ở đâu, sao chàng biết được ? » Lý-Tân nói : « Ngày kia ta xuống mé sông, nhưn thấy chỗ ấy dường như có ai chôn vật chi tại đó, ta bèn móc lên mà coi thì là một đôi giày đàn bà và một ngọn dao đều vùi bùn một chỗ, nay thấy yết-thị thì tưởng chắc đôi giày ấy là của người đàn bà bị giết ». Nói rồi từ giả ra về. Khi Lý-Tân về rồi thì người đàn bà ấy chờ chồng về mà nói nhỏ và chỉ chỗ cho chồng đào. Người chồng nghe nói liền đến mé sông, moi bùn lên thì thấy quả có một đôi giày đàn bà và một ngọn dao rất bén, bèn lấy đem về mà nói cho vợ hay. Người vợ liền hỏi chồng mau mau đem đến phủ Bao-Công mà nạp. Bao-Công bèn cất hỏi người ấy rằng : « Giày này ở đâu mà mi kiếm được ? » Người ấy cũng khai thiệt rằng mình đào được nơi dưới mé sông. Bao-Công lại hỏi : « Ai chỉ cho mi mà mi biết được ? » Người ấy cũng không dám chối, cứ khai thiệt rằng : Nhờ vợ mình chỉ. Bao-Công nghe nói thì nghĩ thầm rằng : « Người đàn bà này cũng có duyên cớ chi đây ». Bèn giả ý mỉm cười mà nói tên đàn bà ấy rằng : « Nếu vậy thì tiền thưởng ấy về phần mi rồi ». Liền khiến quân mở kho lấy ra năm chục quan tiền mà thưởng cho tên đàn bà ấy. Tên đàn bà ấy dâng tiền mừng rồi lấy tạ ra về. Bao-Công liền kêu quân công-bài là Trương-Long, Triệu-Hồ vào mà dặn kín rằng : « Hai đứa bây phải nom theo tên đàn bà ấy cho tới nhà nó rồi dò coi cho khéo, đừng cho ai biết, hễ thấy vợ nó mà có ăn uống với người nào, thì bắt hết cả hai đem về cho ta ». Trương-Long, Triệu-Hồ lãnh mạng đi liền.

Nói về tên đàn bà ấy lãnh được tiền thưởng rồi vội vã vác về nói cho vợ hay. Người vợ mừng rỡ chẳng xiết ; bèn nói với chồng rằng : « Nay mà mình được tiền thưởng này đây, cũng là nhờ ơn của Lý-dại-Lang, vậy thì phải mời người qua đây mà chia cho người chút đỉnh mới phải ». Người chồng cũng lấy làm phải, liền đi mời Lý-Tân đến. Người vợ thấy Lý-Tân đến thì chum chim miệng cười, tỏ



dầu kinh yếu, lại lấy trầu mà đưa tình trượng qua liếc lại, rồi mời thẳng vào phòng dọn bày liệc rượu, ba người ngồi lại ăn uống với nhau. Người đàn bà nói : « Nhờ có Đại-Lang chỉ biểu mới dặng lãnh thưởng tiền, nên nay mời người qua dặng chia nhau hưởng dụng ». Lý-Tân cười rằng : « Vậy thì đề dành đó mua rượu mà dùng, lựa phải chia chác làm chi cho mất công ». Người đàn bà nghe nói cười xòa. Thình lình hai tên công-bài lược vào thộp ngực Lý-Tân với người đàn bà ấy trối lại dẫn tuốc về nhà mà nạp cho Bao-Công, và bầm hết các lời của Lý-Tân với người đàn bà ấy nói chuyện với nhau lúc đang ăn liệc. Bao-Công liền khiển khảo người đàn bà ấy coi, vì làm sao mà nó biết chỗ chôn đôi giày ấy. Người đàn bà ấy sợ sệt rung rẩy lập cập mà bầm thiệt rằng : Lý-Tân chỉ chỗ cho mình. Bao-Công hỏi lại Lý-Tân, ban đầu hắn còn cãi chối, sau bị đòn khảo, đau thét chịu không nổi, nên phải khai thiệt hết vụ giết Chân-thị đầu đuôi gốc ngọn chẳng sót một điều. Bao-Công lại dạy khảo lại người đàn bà ấy mà hỏi nó coi, vì sao mà Lý-Tân hay tới lui nhà nó ? Người đàn bà ấy bị đòn đau quá, chịu cũng không nổi, nên cũng phải khai thiệt mình với Lý-Tân tư thông với nhau mà làm cuộc gió trăng cho nên Lý-Tân thường hay qua lại.

Bao-Công tra hỏi rõ ràng, liền kết án xử tử Lý-Tân còn người đàn bà ấy có chồng mà lại lấy trai, thì lại đày đi xứ xa mà trừng phạt loài dâm phụ. Còn niệm-Lục thì tha ngay. Từ ấy Niệm-Lục mới khỏi bị hàm oan, mừng rỡ lại tạ Bao-Công mà về. Thiên hạ hay dặng án ấy, ai nấy cũng đều vỗ tay khen ngợi.

## ÁN THỨ BA MƯƠI CHÍN

### Chịu án oan

Tại phủ Dương-châu cách thành chừng năm dặm, chỗ ấy gọi là Kiết-an-vô, có một người họ Tạ tên Cảnh, nhà làm nghề ruộng, cũng có vốn hơi ít có nuôi một đứa con tên là Tạ-Ấu-An, cưới con gái của Tô-Minh là người ở trong thành ấy, Tô-thị là gái hiền huệ, về làm dâu họ Tạ, rất đẹp ý chồng.

Ngày kia có người cháu họ của Tô-thị tên là Tô-nghi đến thăm. Song Tạ-Ấu-An biết nó là quân vô lại, nên cũng có ý dè dui, chẳng màng ngó đến, Tô-Nghi oán hận trong lòng, bèn bỏ ra về. Cách chừng nửa tháng, Ấu-An mắc đi coi ruộng, đường xa về không kịp.

Đêm ấy có thằng ăn trộm tên là Lý-Cường, nhơn biết Ấu-An đi khỏi, bèn thừa lúc đầu hôm lên ăn bóng đèn tuốt vào phòng Tô-thị, núp đó mà chờ. Qua đến nửa đêm, lên lấy



hết đồ nữ trang của Tô-thị, vừa muốn mở cửa phòng mà ra bị Tô-thị hay dặng la lên. Lý-Cường sợ chúng hay mà bắt dặng mình, liền rút ra một con dao rất nhọn, đâm Tô-thị một mũi ngã xuống chết tươi, rồi bỏ đó lón ra đi mất, chẳng ai hay biết chi cả.

Trời vừa sáng ra vợ chồng Tạ-Cảnh thức dậy, thấy cửa phòng của dâu mình mở hoát, bèn hỏi rằng: « Hôm nay sao mà phòng trong mở sớm lắm vậy? » Kêu hỏi mấy lần, mà không nghe lên tiếng. Mẹ chồng sanh nghi liền bước vào phòng mà kêu, thì thấy dâu mình nằm chết dưới đất, máu vấy đầy mình, bèn tri hô lên rằng: « Quân trộm vào đây giết dâu tôi và lấy hết đồ nữ-trang mà đi rồi ». Tạ-Cảnh cũng sững sờ, chưa biết tính làm sao. Kế lấy Ấu-An vừa về thấy vợ như vậy thì than khóc om sòm. Cách mấy ngày mà cũng không nghe tin tức chi, xóm giềng cũng đều nghi hoặc. Bèn nhà họ Tô cũng không biết nó làm sao, cứ nghi cho rề mình hoặc có duyên cớ chi đó rồi dối rằng bị ăn trộm cho lấp miệng người. Duy có Tôn-Nghi, bình nhứt đã bị Ấu-An khi dễ, trong lòng cừ oán đã thâm, bèn tuốt đến nhà Lưu-thái-doãn mà cáo rằng: « Tạ-Cảnh bụng muốn lấy dâu mà nàng dâu không chịu, nên sợ xấu hổ mà giết đi cho tuyết khẩu. Lưu-thái-doãn liền đòi Tạ-Cảnh đến nhà mà tra, thì Tạ-Cảnh cũng cứ thiệt mà khai rằng dâu mình bị ăn trộm vào phòng giết thác và lấy đồ nữ-trang mà đi. Lưu-thái-doãn hỏi tra lối xóm thì ai nấy cũng đều bán tin bán nghi. Lưu-thái-doãn bèn nói với Tạ-Cảnh rằng: « Không lẽ ăn trộm vào phòng giết đồ giết người, mà dâu người không dẫy dựa la lối chi hết, để cho nó giết dặng mà đi êm, không có một người hay biết, đây chắc là người giết dâu người, sao không khai phứt cho rồi, còn muốn để mà liên lụy cho người khác nữa sao? » Tạ-Cảnh không biết làm sao mà đối nại, duy cứ kêu oan hoài mà thôi. Lưu-thái-doãn bèn khiến quân đóng gông Tạ-Cảnh đem giam vào ngục, mỗi ngày mỗi khảo mỗi tra. Tạ-Cảnh chịu đòn không nổi, nên phải chịu án. Lúc ấy án đã kết rồi, song quan Thượng-ty hãy còn chưa quyết.

Gần dặng trót năm, nhằm lúc Bao-Công đi tuần án các nơi, vừa ra tới Dương-Châu mà thẩm quyết các án. Tạ-Ấu-an bèn làm trang mà kêu oan cho cha mình. Bao-Công chấp trang tra hỏi, Ấu-An bầm hết dầu đuôi, phù hạp với mấy cái khai, tróc không sai một mảy. Bao-Công biết án ấy chẳng phải tình, liền dặn quân giữ ngục phải nói lỏng cho Tạ-Cảnh xáo tởm một chút chẳng nên giam nhặc lắm, để năm b năm lại sẽ hay.



100

Nói về Lý-Cường từ ngày giết đầu họ Tạ lấy đảng đồ nữ-trang đam về nhà đào lật chôn giấu có nơi không ai hay biết chi hết, nhưng mà lòng dữ chẳng chừa. Tại trong thành có một người họ Giang tên Tá, nhà giàu có lớn, con trai tên là Giang-Vinh, vừa mới cưới vợ, Lý-Cường trà trộn lộn đảng vào phòng của hai vợ chồng mới, núp ẩn dưới giường chờ cho đêm vắng canh khuya mà trộm của. Chẳng dè trong phòng đèn sáng trưng từ đầu hôm chong chong cho tới sáng luôn luôn như vậy đã trọn ba đêm. Lý-Cường làm chi không đảng, phần thi đòi khác c ịu không nổi, tính thế không xong chờ tới lại đảng có thoát ra mà về. Chẳng dè bị bọn đầy tớ bắt đảng, đánh đòn như tử, lại tỉnh sáng ra giải đến Lưu-thái-Doãn mà nạp cho rồi. Lý-Cường bèn năn nỉ rằng: «Tôi thiệt có tội, song chưa hề lấy đảng món chi của anh thấy, như anh tha tôi thi cả hai đảng đều vô sự, bằng anh giải tôi đến quan, thi tôi cũng sẽ có lời mà nói cho anh mang tiếng». Họ Giang không tin mà lại chẳng giải đến cho Lưu-thái-Doãn cứ giải tuốt đến nhà Bao-Công. Bao-Công tra hỏi, thì Lý-Cường khai rằng: «Tôi không phải là ăn trộm, thiệt tôi là thầy thuốc, mà bị chúng nó vu oan bắt tôi đến đây ức quá». Bao-Công hỏi: «Mi không phải kẻ trộm, sao lại vào phòng người ta làm chi?» Lý-Cường nói: «Vi nàng dâu mới ấy có cái lật kín, nên khiến tôi theo gần một bên mình, dặng mà làm thuốc thương thường cho dề». Bao-Công bèn nghĩ thầm rằng: «Đưa con gái ấy mới về nhà chồng, đâu có lật kín chi, cũng phải giấu giếm ít ngày rồi sau mới nói cho chồng hay, dặng rước thầy về mà trị, có đâu mới về nhà chồng lại dặc thầy theo mà uống thuốc, tính lý đáng nghi, vả lại thằng này mặt mày hung ác, chắc là quân ăn trộm». Nghĩ rồi thì tra hỏi Lý-Cường, Lý-Cường cũng cứ chối cãi hoài, lại đâm hết mọi việc cùng đồ đạc nơi nhà họ Giang mà kể hết ra rồi nói rằng: Bởi tôi có ở trong nhà mà làm thuốc dả lâu nên tôi mới biết đảng gia sự của va. Bao-Công bèn dạy giam Lý-Cường lại đó, rồi lên đi một mình qua nhà họ Giang mà coi hết đồ đạc trong ngoài y như Lý-Cường đã nói, không sai một mảy. Bèn trở về nhà mà nghĩ rằng: «Nếu nói nó là ăn trộm, thì không lẽ mới vào mà thuộc hết gia sự của họ Giang, còn như nói nó là thầy thuốc của nàng dâu đâm theo, thì cũng không lẽ mà họ Giang lại bắt nó mà vu oan cho nó». Suy tới nghĩ lui hoài, rồi lại nghĩ như vậy: «Đây chắc là nó lộn bóng vào phòng, ở đó đã lâu cho nên những lời gì của hai vợ chồng mới chuyện vãn nhau trong phòng nó đều thuộc ráo hết nên ghi nhớ tuốt vào đảng đến đây mà cường biện như vậy». Nghĩ rồi ra một kế, sai một tên quân kỳ-bà đi mượn một



cho xinh đẹp, đem về nhà cho mặc đồ trang sức, sắm sửa cho giống nàng dâu của họ Giang.

Qua bữa sau Bao-Công dạy đề con điểm ấy đứng giữa công-dàng, rồi giả ý đòi Lý-Cường vào mà đối chứng. Lý-Cường vào thấy con điểm đứng đó, thì đề quyết là dâu họ Giang, bèn kêu tên mà nói rằng: « Mi đã đem ta theo mà tri bình cho mi, sao nay mi lại đề cho nhà chồng mi vu cho ta là ăn trộm ». Con điểm cứ việc làm thính. Còn những công-lai thì đều che miệng mà cười. Bao-Công cũng cười mà nói rằng: « loài gian-tặc, mi nói mi theo làm thuốc cho dân họ Giang vẫn đã lâu rồi, sao quen biết đã lâu mà không biết mặt, lại nhận con điểm là dâu Họ Giang, thằng này diện mạo hung ác mà lại xảo trá dị thường, ta đoán chắc rằng năm rồi đây mà giết dâu họ Ta ấy cũng là mi chớ không ai ». Nói rồi liền khiến quân công-bài đến xét nhà Lý-Cường. Quân công-bài vâng lệnh đến nơi, ngó thấy dưới giường có dấu đất mới đào, bèn moi phức lên, thì thấy đồ nữ-trang một hộp, liền lấy hết đem về nạp cho Bao-Công. Bao-Công bèn cho đòi Tạ-Ấu-An đến mà nhìn đồ ấy. Tạ-Ấu-An vâng lệnh đến nhìn, thì quả là đồ của Tô-thị là vợ mình ngày trước. Bao-Công liền dạy lại mà nạt Lý-Cường. Lý-Cường thất kinh không phương chối cãi, bèn khai thiệt ra từ ngày giết thác Tô-thị, đến khi lộn bóng vào nhà họ Giang, bị nghet trong phòng ba đêm ba ngày, khi muốn thoát ra lại bị bắt dặng, đầu đuôi gốc ngọn khai hết rõ ràng. Bao-Công thăm dặng phần mình bèn làm án trăm quyết Lý-Cường, còn Tô-Nghi về tội phao vu, đánh ba chục hèo và phạt tù sáu tháng, còn Tạ-Cánh thì dặng tha về thông thả. Bá tánh nghe rõ án ấy, ai nấy thấy đều khoái chí.

### ÁN THỨ BỐN MƯƠI

#### Đầy tớ phản chủ

Tại Tây-kinh cách thành chừng năm dặm, chỗ ấy kêu là Vĩnh-an-trấn, có một người tên là Trương-Thoại, cửa nhà giàu có, vợ là Dương-thị hiền huệ vô song, trị nhà có phép, lớn nhỏ đều tuân theo lời sai khiến, sanh dặng một đứa con gái tên là Diêu-nương, đã thông minh mà lại đẹp đẽ, thêu kiêu vá may nghề nào cũng giỏi. Vợ chồng Trương-Thoại cưng lắm, thường nói với nhau rằng: « Như con gái ta đây phải chọn một thằng rể cho thiệt hiền thì mới nên gả ». Bởi cơ ấy cho nên Diêu-nương đã mười lăm tuổi rồi, mà còn chưa hứa với ai hết. Nhà Trương-Thoại có hai đứa tớ trai một đứa họ Viên, một đứa họ Ung. Thằng Ung thì tánh tình trung hậu mà lại siêng năng, còn thằng Viên thì tánh xảo trá mà hay gạt chủ. Ngày kia thằng Viên bị chủ



giàn mà đuổi đi, ra khỏi nhà rồi nó lại nghỉ cho thẳng Ung dèm dũa với chủ mà kẻ cho nó bị đuổi, căm căm trong lòng chờ ngày mà tẩy hận.

Ngày kia Trương-Thoại, ở trên trại ruộng mà về, nhơn cảm phong sương mà đau rất nặng, uống thuốc hơn mười mấy ngày mà không thấy, Trương-Thoại liệu biết trong mình không lẽ sống được, bèn kêu vợ là Dương-thị mà nói rằng: «Tôi không có con trai, duy có một đứa con gái mà thôi, mà nay nó đã khôn lớn rồi, như tôi có nhắm mắt đi rồi, thì phải kiếm chỗ mà gả nó đi, chớ để nó ở vậy hoài một mình cũng tội nghiệp, còn thẳng Ung là một đứa đầy tớ rất nên trung-tín, lại siêng năng cẩn thận, việc nhà phủ thác cho nó cũng nên». Nói dứt lời thì nhắm mắt qua đời. Dương-thị than khóc chẳng xiết chi, rồi lo chôn cất xong xuôi, mới tính với một người dờn bà lối xóm đáng lo đời lứa cho con. Diêu-nương nghe được bèn ôm mẹ mà khóc rằng: «Cha con mới mất chưa được bao lâu, phần thì anh em không có, nếu gả con đi rồi, thì mẹ nương dựa với ai, vậy xin để con ở nhà phụng sự mẹ một đời năm, chừng ấy mẹ muốn gả con cũng chẳng muộn». Dương-thị nghe con nói vậy thì cũng động lòng, bèn đình việc ấy lại, không nói tới nữa.

Lần hồi ngày tháng như trôi, tang phục đã mãn, trong nhà vụ sự nhứt nhứt điều chi, cho đến lúa ruộng thâu vào phát ra cũng có một tay thẳng Ung quản-lý, tuy vậy mà thẳng Ung cũng giữ lòng trung tín, hết dạ nhiệt thành, chẳng hề dám phụ lời của chủ phủ thác nơi lúc lâm chung; còn Dương-thị cũng hết lòng tin cậy, chẳng hề chút nghi hềm chi hết.

Vừa lúc đến kỳ thuế ruộng, thẳng Ung bèn thưa cho chủ-mẫu hay, đừng có cần bạc sẵn sàng đem vào thành mà đóng thuế. Dương-thị bèn lấy ra một cái rương nhỏ tiền bạc đựng sẵn mà giao cho thẳng Ung. Thẳng Ung lãnh rồi tính để mai sáng sẽ đi. Kế lấy có người thân thích đến mời Dương-thị. Dương-thị bèn dắt Diêu-nương, cả hai mẹ con đều đi ăn tiệc.

Nói về thẳng Viên, khi thấy Dương-thị đi khỏi nhà rồi bèn chờ đến chiều tối, lên tuốt vào nhà, quyết ăn trộm đồ cho bỏ ghét. Tè ra khi vào đến trong phòng thì thấy thẳng Ung đang ngồi đếm xĩa bạc tiền và tính sổ thâu xuất chi đó. Thẳng Viên cừu hận đã sẵn, nay thấy vậy lại càng nổi xung, bèn chỉ thẳng Ung mà nói rằng: «Mi kiếm lời dèm dũa mà kẻ cho chủ đuổi ta ra, đừng để cho mi quản-xất là tài một mình cho sướng». Và nói và rút dao nhọn ra,



xốc tới đâm nhau. Thằng Ung trở tay không kịp bị một dao trúng ngay ba sườn nhào xuống chết tươi. Thằng Viên bèn lấy hết tiền bạc trong cái rương nhỏ đó, rồi lên ra tuốt về không ai hay biết chi hết.

Khi Dương-thị ăn tiệc mà về, vào nhà kêu thằng Ung không thấy, thằng vào trong mới hay thằng Ung đã bị ai giết nằm chết ngay dưới đất. Dương-thị bèn khóc rống lên rằng : « Cửa họ Trương này sao mà rủi ro lắm vậy, chồng tôi mới mất, đến nay thằng Ung lại bị người giết nữa, tôi biết làm sao bây giờ ». Diêu-nương cũng than khóc om sòm. Lối xóm hay đăng việc ấy, cũng lấy làm nghi, không rõ cho mình bạch. Duy có một người tên là Uông-Mỗ, vẫn có cừu oán với Trương-gia. Bèn ra thủ cáo với Hồng-tri-huyện. Quan huyện liền cho bắt hết cả mẹ con Dương-thị và tôi trai tớ gái hơn vài mươi người đến mà thẩm vấn. Dương-thị khóc bầm rằng mình không biết ai giết. Uông-Mỗ lại nài rằng : « Ấy là tại mẹ con hấn thông gian với trai, thằng Ung không chịu mà cản trở, nên bị đưa gian-phu nó giết ». Hồng-tri-huyện tin theo lời ấy, bèn ép Dương-thị mà biên phải chiêu khai. Dương-thị không chịu cho nên cả nhà đều bị giam tra tẩn trót năm, bị bệnh mà chết hết vài người, còn mẹ con Dương-thị bị tra khảo, trong mình không còn một miếng da mẹ đẻ, nhà cửa điêu-tàng. Ngày kia Diêu-nương chịu đòn không nổi nữa, bèn than với mẹ rằng : « Sớm tối đây ắc con phải chết, không ai phụng thi mẹ già, còn cái oan khuất này cũng không biết ai mà tố cáo, vậy khi con chết xuống rồi, thì con phải đi tìm thần mà cáo tố, mẹ chớ nên sợ đòn, chịu án bất tử mà làm hư danh tiết ». Nói dứt lời tức tức khóc chẳng ra hơi, sáng ra bữa sau Diêu-nương đã thác. Dương-thị thương xót khóc than, muốn tự tận mà chết luôn trong ngục, ai nấy xúm lại cản trở và khuyên giải hết sức mới khỏi chết.

Qua năm sau, Hồng-tri-huyện bị đổi đi chỗ khác, lại nhận lúc Bao-Công đi tuần án Tây-kinh. Dương-thị hay đăng, liền lo lót với ngục-quan mà ra đăng, rồi tuốt đến Bao-Công mà kêu oan. Bao-Công bèn đòi lân lý đến mà tra hỏi, mấy bọn lân lý đều nói : « Thằng Ung mà chết đó không biết ai giết, song mẹ con Dương-thị ở đây thuở nay nết na tử tế lắm, không lẽ mà có điều nào ». Bao-Công nghe nói cũng nghi, sáng ra bữa sau Bao-Công bèn trai giới lên miếu Thành-Hoàng mà vái rằng : « Nay có cái án của Dương-thị trệ đã hai năm mà chưa quyết đăng, như có oan tình xin hãy ứng mộng cho ta quyết lý ». Vái rồi bèn về nhà chong đèn mà ngồi nơi tĩnh thất. Vừa lúc canh ba, bỗng



Có một trận gió ừ ừ thổi lên, đèn đuốc tối tăm. Bao-Công đứng dậy ngó ra, thấy phượng phất trước song có một con vượn đứng đó. Bao-Công bèn hỏi rằng, « Ai đứng đó ? » Con vượn liền lên tiếng, mà đáp rằng: « Tôi đến đây dâng làm chứng cái án của Dương-thị » Bao-Công liền mở song ra xem, thì bốn phía im liêm, không nghe tiếng người, mà con vượn ở đâu cũng không thấy. Bao-Công ngẫm nghĩ một hồi rồi đi nghỉ.

Sáng ra bữa sau Bao-Công ra khách, rồi đòi hết bọn Dương-thị nội vụ đến mà hỏi rằng: « Nội trong nhà mình những bạn bè tôi tớ, có đứa nào mà tên Viên hay là họ Viên chi chẳng ? » Dương-thị bẩm rằng: « Lúc chồng tôi còn sanh tiền thì có một đứa tớ họ Viên, son chồng tôi đuổi nó đã lâu rồi, chớ hiện bây giờ đây những kẻ ở trong nhà tôi chẳng có ai là họ Viên hết thấy ». Bao-Công liền sai công bài đi bắt thằng Viên đến nha tra hỏi. Thằng Viên không chịu khai, Bao-Công bèn giam lại đó, rồi sai quân đến xét nhà thằng Viên. Xét được một cái rương nhỏ, trong ấy còn dư lạng mấy quan tiền, quân công-bài xách rương và tiền đem về dâng cho Bao-Công. Bao-Công liền đòi Dương-thị lên mà nhìn. Dương-thị nhìn coi rõ ràng là cái rương và tiền của mình đã giao cho thằng Ung đem đi đóng thuế lút nợ. Bao-Công liền khiến dẫn thằng Viên ra tấn khảo mộc hỏi, thằng Viên phần thì tang tích rõ ràng, phần thì chịu đòn không nổi nên phải khai rõ đầu đuôi. Bao-Công bèn lên án trăm quyết thằng Viên, còn Uông-Mỗ vu hãm người lành, đánh năm chục hèo rồi đẩy đi xứ xa mà ở lĩnh. Còn bọn Dương-thị thấy tớ, mấy người đều tha về hết.

## ÁN THỨ BỐN MƯƠI MỐT

### Đồn bà áo đỏ

Tại thành Giang-châu có hai người buôn muối, một người họ Bào tên Thuận, một người họ Giang tên Ngọc, hai người tuy có giao hảo với nhau, song Giang-Ngọc thì xảo trá, còn Bào-Thuận thì thuần hậu, Bào-Thuận bởi nhờ có hàng muối bao học, cho nên buôn bán mấy năm làm giàu có lớn, cưới con gái họ Huỳnh làm vợ, sanh được một đứa con trai tên Bào-Thành, ham chơi bởi sáng bản, cha mẹ ngăn cấm không được.

Ngày kia Bào-Thành dắt theo một tên gia-dòng là Vạn-An đi săn bắn mà chơi, như thấy trong vườn của Phan-trưởng-giả, có một con chim huỳnh oanh đang đậu trên nhánh cây liêu, Bào-Thành bèn bắn một mũi, con chim té xuống trong vườn. Lúc ấy có một bọn cháu gái của Phan-trưởng-giả



đang chơi trong vườn, Bào-Thành sai Vạn-An vào vườn mà lượm con chim huỳnh oanh. Vạn-An vừa bước vào vườn thấy có người ta thì chẳng dám vào. Bào-Thành hỏi: « Sao mi không lượm con chim cho ta? ». Vạn-An nói: « Ở trong vườn có một đám con gái, tôi lẽ đâu dám vào, để cho bọn con gái ấy về rồi đã, thì mới dám vào đó mà lượm ». Bào-Thành bèn ngồi lổm đóm mà chờ. Khi bọn con gái ấy về hết rồi, thì Vạn-An mới trèo tường vào kiếm con huỳnh oanh. Té ra không thấy chi hết, bèn trở ra mà nói Bào-Thành rằng: « Con chim oanh đâu mất, hay là đám con gái ấy nó đã lượm rồi, cũng không biết chừng ». Bào-Thành nổi giận, thoi ngay vào mặt Vạn-An, Vạn-An bị một thoi rất nặng, mũi miệng gì máu ra lai láng, vậy mà Bào-Thành những còn mắng chưởi om sòm, Vạn-An làm tỉnh mà chịu, chẳng dám nói rằng chi hết. Khi về đến nhà, Vạn-An cũng chẳng học cho chủ hay, duy có Huỳnh-thị ghé thấy Vạn-An nơi mũi còn sưng và có dấu máu, thì hỏi rằng: « Bữa nay ta dặn mi theo chủ mi lên trại ruộng, sao mà chưa đi? » Vạn-An làm thinh. Huỳnh-thị gạu hỏi đôi ba phen, Vạn-An phải dám việc đi bắt chim mà thuật lại một hồi. Huỳnh-thị nghe nói nổi giận mà nói rằng: « Người ta nuôi con, thì ai cũng muốn cho con ăn học, mai sau, may dặng cây nhờ, chớ như cái thằng bất hiếu ấy nó chỉ lo chơi bời du đảng mà thôi, lại còn hành hung mà đánh khảo đũa ở trong nhà ». Nói rồi bèn khiến đập chét con chó săn đi, những cung tên cùng đồ khi nghệ thấy đều bể nát mà bỏ hết, rồi đuổi Bào-Thành lên ở nơi trại ruộng, chẳng cho về nhà. Bào-Thành lại tưởng rằng Vạn-An mệt mỏi, cho nên trong lòng cừ hận, muốn làm thế nào mà trả oán cho dặng mới nghe, song chưa có cơ hội, nên phải nhẫn nhịn mà chờ ngày.

Nói về Giang-Ngọc, tuy cũng là tay buôn bán muối, song bị lỗ lã mà nghèo, nhưn thấy Bào-Thuận giàu có hơn mình, nên muốn bay mưu mà đoạt của. Ngày kia Giang-Ngọc tính ra một kế bèn đến nhà Bào-Thuận mà kêu rằng: « Có Bào-huỳnh ở nhà đó chẳng? » Nhắm lúc Bào-Thuận đi đâu mới về, thấy Giang-Ngọc thì mừng vui chẳng xiết, bèn hỏi vợ là Huỳnh-thị dọn bày rượu thịt mà đãi đằng. Hai người ăn uống chuyện vãn với nhau, nhưn nói qua việc buôn bán. Giang-Ngọc bèn cười mà nói rằng: « Có một cuộc thiệt là lợi to, ngặt vì tôi vốn liếng không đủ, nên đến thương nghị cùng anh, song phải sắm vốn cho nhiều mà đi cho mau thì mới dặng lợi ». Bào-Thuận hỏi: « Việc chi mà lợi vậy? » Giang-Ngọc nói: « Nay có một người buôn lớn ở Tô-châu, con hơn một trăm rương gấm vóc, chẳng gặp giá mà bán, nay



gặp việc nhà, nên muốn bán rẻ mà về, nếu anh có vốn thì đem theo trăm lượng vàng ròng, ắt mua được hết hàng ấy, rồi chờ giá mà bán lại thì lợi sanh bá bội». Bào-Thuận nghe nói có lợi to thì cũng có ý tham, bèn hứa với Giang-Ngọc chịu đi một lượt, hẹn hò ngày mai hội nhau nơi vàm sông Giang-Ngọc ăn uống rồi từ giả ra về. Bào-Thuận bèn nói việc ấy lại cho vợ là Huỳnh-thị nghe. Huỳnh-thị trong lòng chẳng vui ý không muốn cho chồng đi, ngặt vì Bào-Thuận ý đã quyết rồi, khó mà cản trở. Ngày ấy Bào-Thuận góp nhóm vàng ròng trăm lượng, dặn dò Vạn-An gánh đồ hành lý đi sau, còn mình thì lấy vàng lộn lưng đi trước. Khi ra đến vàm sông thì trời vừa hừng sáng. Còn Giang-Ngọc với tên đầy tớ là Châu-Phủ và hai đứa cháu, da người sẫm sẫm rượu thịt mượn đồ ở tại vàm sông mà đợi. Khi thấy Bào-Thuận đến thì vội vã lên rước xuống dò. Giang-Ngọc nói: «Mặt trời chưa mọc, mù sương còn nhiều lạnh lẽo quá, vậy thì tôi với anh uống ít chén chơi cho ấm, rồi sẽ ra nghe». Bào-Thuận y lời, uống một hơi mười mấy chén, ý đã muốn say, Giang-Ngọc cứ theo ép hoài, Bào-Thuận nói: «Sớm mai không nên uống nhiều. Giang-Ngọc nổi giận nói: «Tôi có ý tốt đãi anh, sao anh từ chối như vậy?» Và nói và thò tay trong túi lấy trái cân ra liện Bào-Thuận trúng nhằm con mắt. Bào-Thuận té ngã ra dưới dò, hai đứa cháu nhảy ra tiếp tay giết luôn Bào-Thuận, lấy hết vàng bạc, quần thầy xuống sông, rồi chèo ghe về mất. Khi Vạn-An gánh đồ hành lý tới dò, thì không thấy chủ mình ở đâu, chờ đến trưa, lồi thăm lại thì ai nấy cũng nói không thấy đến đó. Vạn-An bèn trở về nói với Huỳnh-thị rằng: «Không biết chủ tôi đi ngả nào tôi kiếm hết sức không được nên tôi phải trở về đây». Huỳnh-thị nghe nói, trong lòng ai nấy lo hoài. Cách ba bốn ngày, nghe nói Giang-Ngọc đã về, Huỳnh-thị sai người qua hỏi thăm tin chồng. Giang-Ngọc nói: «Ngày ấy tôi đợi anh hết sức mà không thấy đến, nên tôi đi có một mình tôi». Huỳnh-thị nghe vậy, trong lòng thất kinh bèn khiến người tìm kiếm bốn phía mà không tin tức chi hết. Bào-Thành ở trên trại ruộng mà về, thấy vậy mà rằng: «Việc này chắc là Vạn-An nó giết cha ta rồi nó gánh đồ trở về gạt mẹ ta đây». Bèn làm trạng tới nhà Vương-ti châu mà cáo. Tri-châu cho bắt Vạn-An đến nhà tra hỏi. Vạn-An khóc hoài và nói rằng mình không giết, còn Bào-Thành thì cứ kêu nài hoài, một hai cũng quyết rằng Vạn-An giết mà thôi. Vương-tri-châu tin theo, bèn dùng nghiêm hình đánh khảo. Vạn-An chịu không nổi, nên phải chịu nhận rằng giết. Tri-châu



bèn khiến quân đem Vạn-An mà giam vào ngục, rồi làm dăng lên cho Thượng-ly.

Lúc này nhằm lúc vua Nhân-Ton khiến Bao-Công thẩm quyết những án xử tử các xứ. Vạn-An cũng ở trong sổ tội xử tử, nên cũng có giải theo về Đông-Kinh. Bao-Công thẩm duyệt các án, khi coi qua đến án Vạn-An thì phát ngời, bèn kêu Vạn-An đến mà hỏi. Vạn-An khóc lóc kêu oan, và bầm hết đầu đuôi các việc. Bao-Công bèn nghĩ thầm rằng: « Không lẽ giết người ta bằng ngày mà không ai hay, còn như vì tham tiền bạc của chủ mà giết chủ, lấy dặng tiền bạc rồi lui trốn đi phương xa, lẽ nào còn trở về nhà làm chi nữa », Nghĩ như vậy rồi kêu chủ ngục mà dặn giam Vạn-An cho thông thả, đừng có giam ghật lắm, rồi kêu quận công-bãi là Lý-Kiệt mà dặn rằng: « Người hãy đến Giang-châu lối nhà họ Bào mà phỏng sát việc ấy, như có ai hỏi thăm Vạn-An thế nào, thì người cứ nói đã xử chém rồi. Lý-Kiệt vâng lệnh đi liền.

Nói về Giang-Ngọc từ ngày lấy được vàng bạc của Bào-Thuận rồi, lấy đó làm vốn buôn bán mấy năm, trở nên giàu có lớn, khi nghe nghe Vạn-An chịu án trong lòng cũng áy náy, chẳng yên.

Đêm kia Giang-Ngọc nằm chiêm bao thấy một vị thần như đến mách bảo rằng: « Người lấy tiền của Bào-Thuận mà làm giàu, để cho tên đầy tớ của nó bị oan mà chịu án, ngày sau đây có một người đòn-bà mặt áo đỏ sẽ làm cho phát lộ việc ấy ra, người phải cẩn thận lấy », Giang-Ngọc thức dậy ghi nhớ vào lòng.

Cách chừng một tháng quả có một người đòn-bà áo đỏ, đến mà mua muối. Giang-Ngọc ăn cần nghinh tiếp, lễ đãi rất hậu. Người đòn-bà ấy nói: « Tôi với ông chưa từng quen biết lần nào, sao mà ông kính trọng tôi chi quá lắm vậy ? » Giang-Ngọc nói Không mấy thuở mà dặng quý-nương-tử đến đây, như dùng muối bao nhiêu, thì tôi biếu trẻ nó lựa thứ tốt, mà cần cho, cần chi là phải dặng tiền bạc mà mua chất làm gì ». Người đòn-bà nói: « Chồng tôi ở tại vàm sông lưới cá mà xể khô, nên muốn đàn đây làm quen với ông mà mua muối tốt, nếu ông đề giá nhẹ thì tôi mua thường lắm ». Giang-Ngọc lúc này, người đàn ấy nói chi mà dám chẳng nghe, mỗi đều tuân theo mà làm cho vừa ý. Người đòn-bà ấy vừa muốn từ giả mà đi, ruồi dậu có một tên bạn của Giang-Ngọc là Châu-Phú bưng thùng nước dơ mà đi đồ, đi ngang qua đó trật tay mà đổ nước dơ nhằm cái áo đỏ của người đòn-bà ấy dơ hết. Người đòn-bà nổi



giận, Giang-Ngọc cứ theo năn nỉ xin lỗi hỏi và nói rằng : « Thằng bạn tôi nó vô ý, rũi tay trật đồ bồn nước mà làm cho dơ áo của cô, vậy xin cô rộng lòng miềng chấp, để tôi bắt nó giặt sạch cho cô, lại phải thưởng tiền thêm cho cô nữa » Người dờn bà ấy ra về mà còn hơi giận vẫn còn cảm cảm Giang-Ngọc giận quá bắt Châu-Phú trói lại mà đánh, trách nó sao có làm mất lòng người dờn đà áo đồ ấy ; đánh cho đã thềm rồi mới mở trói mà thả ra. Châu-Phú oán hận trong lòng, bèn tuốt đến nhà họ Bào ra mắt Huỳnh-thị, thuật hết đầu đuôi về sự Giang-Ngọc giết họ Bàn ngày trước. Huỳnh-thị giận lắm, vừa muốn làm trang di cáo, kể có Lý-Kiết bước vào, xưng mình là người ở Đông-Kinh mà đến, nhưn hụt tiền phí lộ, nên phải vào đây mà tạm đỡ ít hơi. Huỳnh-thị nghe nói liền hỏi rằng : « Chú ở Đông-kinh, vậy chú có nghe cái án của Vạn-An thế nào chẳng ? » Lý-Kiết nói : « Đã xử chém rồi còn gì ? » Huỳnh-thị nghe nói thì khóc ròng. Lý-Kiết : « Vì sao mà có lại khóc ? » Huỳnh-thị nói : « Nay đưa giết chồng tôi đã trở ra rõ ràng rồi, còn Vạn-An không tội mà bị oan thì tội nghiệp quá ». Lý-Kiết bèn nói thiệt rằng : « Vạn-An còn sống, cũng vì vụ ấy mà Bao-dại-nhơn ngày sai tôi ra đây dâng phông sát cho thiệt tích ». Huỳnh-thị bèn lấy ra mười lượng bạc giao cho Lý-Kiết dâng đắc luôn Châu-Phú về Đông-kinh mà cáo với Bao-Công. Bao-Công tra hỏi rõ ràng rồi sai quân đến Giang-châu bắt hết cả nhà Giang-Ngọc đóng gông và còng lại giải về Đông-kinh giam hết vào ngục.

Qua bữa sau Bao-Công dạy quân dẫn Giang-Ngọc ra mà tra, Giang-Ngọc ban đầu còn chối, sau thấy Châu-Phú làm chứng, phần thì chịu khảo không nổi nên phải khai ngay. Bao-Công liền kết án xử tử ba chủ cháu Giang-Ngọc mà thương mạng cho Bao-Thuận, còn nhà cửa thì tịch hết, nửa thì trả lại cho Huỳnh-thị mà thương số bạc của Giang-Ngọc đã giết chồng mà đoạt đi lúc nọ, còn phần nửa thì ban cho Châu-Phú mà thưởng công cáo thú, Vạn-An thì tha về. Huỳnh-thị thấy Vạn-An có nghĩa, bèn đem hết số bạc của Bao-Công mới giao đó mà cho Vạn-An.

## ÁN THỨ BỐN MƯƠI HAI

### Xử một án sanh hai.

Nói về Bao-Công, lúc ở tại Đông-kinh, địa phận chỗ người cai trị thì dẫu đó điều ninh tịnh, trộm cướp cũng vẫn hơi, người thường hay lấy sự phản đoán các án mà để vào lòng cho nên chẳng hề lưu trệ.

Ngày kia nhằm ngày rằm tháng giêng, Bao-Công dắc một



vài tên quân và tên Thợ-lai, đi đến miếu Thành-hoàng mà dâng hương. Khi ra về đi ngang qua một cái nhà kia, nghe có tiếng đàn bà khóc chồng, song cái giọng khóc ấy nghe ra tưởng như nửa khóc mà nửa mừng. Bao-Công ghi nhớ vào lòng, về tới nhà kêu quân công-sai là Trịnh-Cường mà hỏi rằng : « Nơi chỗ cái đường hẻm kia gần bên cái Bạch-tháp, có một người đàn bà khóc chồng ấy là người chi vậy ? » Trịnh-Cường thưa rằng : « Ấy là đường hẻm của Tạ-gia, có tên Lưu-thập-Nhị mới chết hôm trước đây, vợ va là A-Ngô, hôm nay than khóc om sòm ». Bao-Công nghe nói thì nghĩ thầm trong bụng rằng : « Người ấy ắt là chết oan, hay là là con mẹ A-Ngô này nó giết chồng nó đây chăng ? Chớ sao mà cái giọng khóc lại nửa buồn mừng cũng lạ ». Nghĩ như vậy rồi bên sai người đi đòi A-Ngô đến mà hỏi rằng : « Chồng mi đau sao mà chết ? » A-Ngô bẩm rằng : « Chồng tôi là Lưu-thập-Nhị, bán rau bán cải mà độ nhật, mới hôm tháng trước đây hơn bị chứng phong mà chết, chôn nơi phía ngoài cửa Nam-môn cách chừng năm dặm, nay tôi ở nhà còn một đứa con thơ, không biết ai mà nương dựa, nên tôi tủi phận mà khóc lóc mỗi ngày. Bao-Công và nghe và xem, thấy nơi mặt A-Ngô giới phân rõ ràng, thì lại nghĩ rằng : « Nó đã có tang chồng, sao lại trao giới như thế ». Bên kêu Trần-Thượng là người liệm thấy Lưu-thập-Nhị mà chôn ngày trước, dạy đi với A-Ngô, ra đào mả chồng hẳn lên mà coi có vết tích chi chẳng, rồi phải trở về mà báo bẩm cho mau. Trần-Thượng vâng lời, khiến A-Ngô dắt đi chỉ mả chồng Trần-Thượng đào lên, mở hòm ra mà khám khắp cả thân thấy, chẳng có vết tích chi hết, phần thì da thịt rã rời khó biện cho dạng, bên về mà bẩm lại rằng : « Lưu-thập-Nhị thiệt đau mà chết ». Bao-Công rồi giận vỗ ghế nạt rằng : « Mi muốn giấu che cho nó, nên mi về đây mà bẩm dối với ta, nay ta hạn cho mi ba ngày, nếu mi tra xét không ra thì ta không thứ ». Trần-Thượng về nhà, lo rầu già dươi, ngồi đứng chẳng yên. Người vợ là A-Dương, thấy vậy thì hỏi chồng vì cơ chi mà lo rầu như vậy. Trần-Thượng bên đàm việc ấy mà nói lại cho A-Dương nghe. A-Dương hỏi : « Vậy chớ anh có coi kỹ trong lỗ mũi người chết ấy chăng ? » Trần-Thượng nói : « Người ấy chết thì tay ta liệm nó chớ ai, song trong lỗ mũi thì ta chưa hề coi tới ». A-Dương nói : « Tôi nghe nói hề muốn giết ai mà cho khỏi tang tích, thì có người họ lấy đinh mà đóng thâu vào lỗ mũi, sao anh không coi lại lỗ mũi thử coi ». Trần-Thượng nghe nói cũng phát nghĩ bên nghe theo lời vợ, ra



coi lại, quả thấy Lưu-thập-Nhị hai bên lỗ mũi có hai cây đinh đóng lúc thâu tòi trên óc, bèn lấy đinh ấy ra đâm về bầm với Bao-Công. Bao-Công liền dạy dam A-Ngô mà tấn. Ban đầu A-Ngô còn chối, sau bị tấn khảo đau đớn chịu không nổi, nên phải khai ngay rằng : « Mình có thông gian với Trương-Đỗ, e chồng hay dặng, nên hiệp mưu với nhau mà giết chồng cho tuyệt hậu hoạn, Bao-Công lấy lời khai rồi, bèn lên án xử tử A-Ngô, dẫn dam ra chợ mà xử trảm. Còn Trương-Đỗ nhơn lấy vợ người mà làm cho người bị chết, bèn làm án chung thân mà đày đi xứ khác.

Khi xử vụ ấy xong rồi, Bao-Công bèn dạy lại mà nói với Trần-Thượng rằng : « Ai mà bày coi cách tra xét cho người đó, thật là có trí lắm, ta cũng khá khen ». Trần-Thượng bèn bầm thiết rằng : « Bữa nọ tôi vâng lời lão-gia đi tra xét cái thay của Lưu-thập-Nhị, thật không thấy vết tích chi, song lão-gia lại hạn cho tôi ba ngày phải tra cứu cho ra, tôi về nhà lo sợ dầu dàu. Chẳng dè mà vợ tôi cũng có kiến thức, nên nó dạy tôi cái cách tra xét tử thấy như vậy, tôi nghe lời nó mà xét mới ra minh bạch ». Trần-Thượng vừa dứt lời, bọn thơ lại trong phủ bèn bước ra bầm rằng : « Vợ của Trần-Thượng mà có kiến thức như vậy, thì kuông phải là người đôn bá tâm thường. Lão-gia cũng nên xuất tiền kho ra mà thưởng người mới dặng ». Bao-Công nói : « Lời các người nói đó rất hay ». Liền cho đòi A-Dương đến mà lãnh thưởng. Giây phút A-Dương đến, Bao-Công thưởng năm quan tiền và một bình rượu. A-Dương mừng rỡ, lạy tạ ra về, vừa ra khỏi cửa nhà, Bao-Công bèn kêu lại mà hỏi rằng : « Mi với Trần-Thượng là vợ chồng kéo cột, dầu ấp tay gối, tự nhỏ đến giờ, hay là vợ chồng chấp nói ? » A-Dương bầm rằng : « Chồng trước tôi bất hạnh mất sớm, sau đây tôi mới lấy Trần-Thượng ». Bao-Công hỏi : « Chồng trước mi tên gì ? ». A-Dương đáp rằng : « Chồng trước tôi tên là Mai-tiêu-Cửu ». Bao-Công lại hỏi : « Chồng mi nó đau bệnh chi mà chết ? ». Lúc này A-Dương thấy Bao-Công hỏi phăng tới mãi, trong lòng sanh lo, mặt nàng tái lét, bèn gắng gượng mà đáp rằng : « Chồng tôi bị nhiễm phong diên đau trong giây phút mà bỏ mình, chôn nơi ngoài cửa Nam-môn, chỗ đám mã đông ». Bao-Công nói : « Nếu vậy thì chồng trước mi chết đó cũng chẳng minh bạch ». Liền kêu Vương-Lượng dẫn A-Dương đi ra nơi chỗ mã chồng nó đào lên mà nghiệm xét. Lúc đang đi thì A-Dương mới tỉnh trong bụng rằng : « Chỗ ấy biết bao nhiêu mồ mã, không lẽ mà mỗi cái thay đều bị



đóng đinh vào mũi hết thấy, thôi để ra đến đó ta chỉ bày mã khác cho hấn đào thì ắc ta vô sự». Khi ra đến nơi A-Dương bèn chỉ tránh mã khác cho Vương-Lượng đào lên chẳng thấy chi hết, trong lỗ mũi cũng không có đinh. A-Dương đắc ý lại trách rằng : « Người ta đồn Bao-Công phân đoán tỏ rõ như trăng thu, nay rõ việc này đây, thiệt là người muốn hiếp bức người ta mà xô vào nơi tử địa » Vương-Lượng còn chưa biết tình làm sao. Xảy thấy có một ông già hơn bảy mươi tuổi, chống gậy đi đến hỏi Vương-Lượng đến đó làm chi ? Vương-Lượng nói hết đầu đuôi. Ông già bèn chỉ A-Dương mà nói rằng : « Sao mi chỉ bày, làm cho quân lính đào mã người vô can, mà làm cho cốt hài của người ta bộc lộ như vậy ? » Nói rồi bèn kêu Vương-Lượng mà chỉ rằng : « Cái mã kia cả, mới phải là mã của Mai-tiểu-Cửu ». Nói vừa dứt lời vùng hóa trận thanh-phong mà đi mất. Vương-Lượng tuân theo đào mã ấy lên, giờ hòm ra coi kỹ, thiệt quả có hai cây đinh ở trong lỗ mũi. Vương-Lượng bèn dẫn A-Dương về mà bẩm với Bao-Công) Bao-Công liền dạy đem A-Dương ra tra tấn một hồi, té ra A-Dương thiệt quả cũng dùng môn đinh đó mà giết oan chồng trước. Bao-Công tra đã rõ ràng, bèn lên án đem A-Dương ra chợ mà xử trảm. Thiên hạ nghe vậy thấy đều xưng khoái.

## ÁN THỨ BỐN MƯƠI BA

### Thuốc độc giết người

Ngày kia Bao-Công vắng chỉ ra tại Trại-châu mà chẩn bần, khi chẩn tế xong rồi, thì lại đi khắp nha-môn các tỉnh mà thăm sát ngục án. Lúc đang tra thăm án tử, bỗng có quân coi cửa chạy vào báo rằng : « Ở ngoài trước cửa nha có một người đòn bà, tay trái bông con, tay mặt cầm đòn trượng, khóc lóc kêu oan, ý muốn vào đây mà cáo ». Bao-Công nói : « Nay ta đến đây, chẳng phải là lo có một việc chẩn tế mà thôi đâu, còn phải lo phỏng sát dân tình những điều oan khức, vậy thì hãy cho hấn vào chờ nên ngăn trở ». Quân giữ cửa vắng lệnh ra dắt người đòn bà ấy vào qui nơi trước thềm. Bao-Công xem lại người đòn bà ấy, mặt tuy sần thăm mặc dầu, chứ thiệt là một người rất nên xinh đẹp » Bèn hỏi rằng : « Nàng có việc chi đến cáo ». Người đòn bà ấy bẩm rằng : « Nhà tôi ở cách xa thành này chừng năm dặm, chỗ ấy gọi là Liên-duong, tôi họ Ngô, chồng tôi là họ Trương, vẫn là con nhà thi lễ, hơn có kết bạn với Tôn-Nguyên là con quan Tôn-đô-Giám thành này, tới lui chơi bởi, gọi là tình tri-kỷ, ngày kia chồng tôi mắc đi thăm bà con nơi xứ xa, Tôn-Nguyên tới nhà, tôi nghĩ vì va là bạn



thiết của chồng tôi, nên phải ra mà liếp dải, chẳng về va có ý bất lương, kiếm lời bưng trợn chọc ghẹo tôi hoai, bị tôi mắng đuổi va đi, cách ít ngày chồng tôi về tôi thuật lại cho chồng tôi nghe, mà xin tuyệt giao với va, đừng thêm tới lui chi nữa. Chồng tôi nghe nói nổi giận, muốn kiếm Tôn-Nguơn mà trách móc một vài lời. Tôi lại cang chồng tôi, vì biết va là con quan, đâu có bề nào, cũng không làm chi va dặng, chỉ bằng tuyệt nghĩa anh em, đừng thêm tới lui với nhau nữa thì hay hơn. Chồng tôi nghe lời, từ đó không thêm tới lui qua lại với va nữa, Gần hơn một tháng, nhằm tiết Trùng dương (mồng chín tháng chín), Tôn-Nguơn lại sai gia-nhơn đến thỉnh chồng tôi vào nơi chùa Khai-nguơn mà uống rượu đổi rằng có việc mà thương nghị với chồng tôi. Chồng tôi tin lòng mà đi, qua đến chiều tôi mới về, vừa vào tới cửa thì là đau bụng, tôi vịn chồng tôi vào phòng, mặc váy xanh lét, bầy lỗ đều ra máu, lúc ấy chồng tôi có chối rằng: *Tôn-Nguơn nó mời ta bữa nay ắt là nó thuốc ta*. Tôi chạy thuốc hết phương, qua đến canh ba thì chồng tôi đã thác, Chưa đầy một tháng thì Tôn-Nguơn lại cậy mai dam tiền bạc đến dứt nhét với người chủ tôi, muốn cưới hiếp tôi cho dặng. Lúc ấy tôi muốn vào phủ mà cáo, bị nó ngăn đón bốn phía vào không thấu phủ, nó lại hăm rằng: Nếu tôi không chịu lấy nó làm chồng thì một ngày kia nó sẽ giết tôi. Mới hôm qua đây, tôi có nghe rằng có Đại-nhơn ra đây chặn tể, nên phải đến mà kêu oan, xin Đại-nhơn minh đoán ». Bao-Công nghe rõ đầu đuôi rồi hỏi rằng: « Nhà nàng còn có ai nữa hay chẳng? » Ngô-thị bẫm rằng: « Nhà tôi còn một mẹ chồng đã bảy mươi tuổi, và đứa con tôi bông đây mới có ba tuổi mà thôi ». Bao-Công bèn thâu dọn, rồi dạy Ngô-thị lui về mà chờ ít ngày sẽ tra thăm. Rồi đó Bao-Công bèn đòi làng xã đến mà hỏi kín rằng: « Tôn-đo-giám ở đây làm người ra thế nào? Làng xã bẫm rằng: « Đại-nhơn hỏi, thì làng xã chúng tôi dám dẫu nhiều chuyện, nay Đại-nhơn hỏi đến, thì chúng tôi phải cứ bẫm ngay, Tôn-đo-giám ở đâu thì chỉ chuyện có một việc hại người, hề vợ ai mà va muốn thi va ắt đoạn liền, quan phủ sĩ tại cũng phải kiên va ». Bao-Công lại hỏi: « Cha chả! còn nói chi tới cậu đó, ý lấy thế cha mà dục ngang quá lẽ, mới đây nó đã chiếm đoạt một khoảnh ruộng tốt của chùa Khai-nguơn, lại thường thường dam đi đến chùa mà ca xang yển ầm, muốn lấy vợ ai thì lấy, muốn làm ngang nào được ngang nấy, chẳng ai dám nói tới nói lúc này đây bọn sai nơi chùa Khai-nguơn, giận thấu tới xương, song biết chẳng làm chi dặng nên phải làm thỉnh mà



chịu» Bao-Công nghe nói than thở một hồi, rồi lui lại hậu đường tỉnh ra một kế. Sáng ra bữa sau Bao Công bèn thay đổi y-phục, giả hình như một gã công sai, lên ra cửa sau, tuốt lên chùa Khai-nguơn giả ý đi chơi. Vừa đi đến chỗ phương-trượng bỗng thấy một người chạy vào báo rằng: « Tôn-công tử muốn đến uống rượu, ai nấy phải hồ-tị trước đi » Bao-Công nghe nói vậy thì mừng thầm bèn nói rằng: « Ta vừa muốn tra xét những việc của nó, mà nó lại tìm đến đây thôi sẵn dịp ta cũng rằng coi nó làm việc chi cho biết ». Bèn ra núp phía sau phát điện, ở đó có song, ở trong dòm ra thì thấy Tôn-Nguơn cỡi con bạch mã dắc theo mười mấy tên quân, hai con điếm có danh hơn hết, lại có một tên đầu bếp tin cậy cũng có dắc theo. Vào đến phương-trượng ngồi nơi viên ý, trong chùa mấy sai giả đều ra lại mừng. Giây phút quân-sĩ khiên đến một tiệc, dọn ra đồ ăn rất quý hai con điếm thì ngồi hai bên, và ca và dâng rượu, Tôn-Nguơn lấy làm đắc ý, coi ra hình nội đất Tây-kinh có một mình va mà thôi, chẳng kiên dè ai hết. Bao-Công thấy vậy giận lắm, bỗng có một tên sai giả đi ngang qua đó, thấy Bao-Công đứng sau phát-điện thì hỏi rằng: « Ông là người chi? Bao-Công nói: « Ta là lính hầu của quan Phủ sở tại, ngày mai này quan phủ muốn mời Bao-dại-doãn đến dinh dùng cơm, cho nên quan phủ sai tôi đi kêu tên đầu bếp đến phủ mà nấu ăn, ngặt tôi không biết họ tên, mà cũng chẳng biết nhà nó ở đâu mà kiếm » Ông sai nói: « Tên đầu bếp ấy họ Tạ, nhà ở ngang trước cửa quan Tô-đô-giám, nếu nay ông phủ muốn kêu người ấy nấu ăn, thì rõ ràng không biểu chi hết ». Bao-Công hỏi: « Vậy chờ tên đầu bếp ấy nó có duyên cớ chi sao? » Ông sai nói: « Nếu tôi không nói ra, thì làm sao mà ông biết đặng, nguyên ngày trước Tôn-công-tử có mời Trương-tú-tài cỡi đến tại chùa này mà uống rượu, cũng là tay đầu bếp ấy dọn đãi, khi ăn uống rồi ai về nhà nấy, sáng ra bữa sau, thì nghe nói Trương-tú-tài đã chết rồi, nay Bao-lão-gia là một ông quan rất tốt, nếu thằng ấy đến mà dọn đãi, thoãn như nó quen theo thói cũ, rồi có bề nào thì quan Phủ mời lính làm sao? » Bao-Công nghe nói làm thình rồi bước rào ra ngoài đi tuốc về nhà.

Qua bữa sau Bao-Công bèn sai Lý-Hồ đến ngang trước cửa Tô-đô-giám, bắt Tạ-trù-tử (đầu bếp họ Tạ) đem về. Bao-Công bèn hỏi rằng: « Có người cáo người, nói rằng người dùng thuốc độc mà thuốc Trương-tú-tài, vậy thì người phải khai thiệt, ta giảm tội cho người, nếu người chối thì ta không thứ ». Tạ-trù-Tử ban đầu còn hăng chịu khai,



sau bị lớp thì mang gông nặng quá lớp thì tra tấn mỗi ngày chịu không nổi, phần thì nghĩ vì tội ấy không phải mình làm, mà đại gì lại để chịu đòn một mình cũng ừ, chỉ bằng khai phước cho bớt tội mình. Bèn khai thiệt ra rằng mình có dùng thuốc độc mà hại Trương tú-tài, ấy cũng tại Tôn-Nguơn khiến biểu Bao-Công tra đã rõ ràng rồi, liền sai một người đem thiệp đi mời Tôn công-tử đến ăn tiệc, lại dẫn đó hai mươi bốn tên quân vô-tình (1) sắp đặt sẵn những đồ hình cụ cho nghiêm chỉnh mà chờ.

Chẳng bao lâu Tôn công-tử vừa đến, Bao Công ra rước vào nơi hậu đường phân ngôi chủ khách mà ngồi, kể lấy tiệc rượu dọn ra. Tôn-Nguơn bèn nói rằng : « Quan Thái-đoãn đến đây, cha tôi chưa kịp đến mừng, mà hôm nay ngài lại hậu đãi tôi như vậy thì lấy làm nhột nhột quá ». Bao-Công cười rằng : « Ấy là tôi không có ý chi, nhơn muốn quyết đoán với công-tử một việc đó mà thôi ». Rượu vừa vài tuần, Bao-Công tì vào tay áo lấy ra một tờ trạng cáo trao cho Tôn-Nguơn và hỏi rằng : « Hạ quan mới đến nhậm tại đây, chẳng hay Công-tử quả có làm việc ấy hay chăng? »

Tôn-Nguơn xem tờ trạng-cáo ấy rồi thì mới hay là Ngô-thị cáo mình thuốc chết chồng nó, mặt mày biến sắc, bước ra khỏi tiệc mà nói lớn rằng : « Có lý nào, mưu hại người ta mà há không chứng cứ hay sao ? » Bao-Công nói : « Chứng cứ đã có sẵn rồi ». Liền khiến vào ngục, dẫn Tạ-trù-tử ra, để qui trước đó. Tôn-Nguơn lúc chưa thấy Tạ-trù-tử thì còn cường biện, đến khi thấy Tạ-trù-tử rồi thì phát lạnh cả mình, nghẹn họng cứng hầu, không còn nói chiặng nữa. Bao-Công bèn khiến Ty-lại lấy lá khai của Tạ-trù mà đọc hết cho Tôn-Nguơn nghe. Tôn-Nguơn nghe hết đầu đuôi rồi năn-nĩ rằng : « Kẻ học-sanh tuy là có tội, song xin ngài nghĩ chút tình cha tôi mà dung thứ một phen ». Bao-Công nói : « Cha con bây thường ý thế mà hại dân, nay ta cứ theo pháp độ của tráo-đình, tha người sao dặng ». Nói rồi liền kêu hai mươi bốn tên quân vô-tình, bắt Tôn-Nguơn lột hết áo mào, đè xuống trước sân đánh năm chục roi. Tôn-Nguơn chịu đòn không nổi, nên đã bỏ mình. Bao-Công bèn dạy đem thầy ra khỏi nhà mà bỏ, rồi lục hết án tờ gởi về tráo-tâu với Nhơn-Tôn. Vua Nhơn-Tôn liền hạ chỉ ra rằng : « Tôn-đô-giám tàng ngục bá tánh, ỡ ăn bất pháp nay phải cách chức mà đuổi về dân, còn Tạ-trù nghe lời người ta mướn, dùng thuốc độc mà hại người, nay phải đày

(1) Quân vô tình, là quân không có riêng vậy với ai, không biết vì tình ai cứ phép mà làm tội.



ra nơi ác-địa mà làm linh. Ngô-thị có lòng thân oan cho chồng đã dựng minh bạch, vậy thì quan Hữu-ty xử ấy, mỗi năm phải ban cấp bạc tiền mà triêm dưỡng nhà ấy. Bao-Chuẩn chần tể có công, thăm đoán án từ công đạo, nay nặng lãnh chức Tây-kinh, Hà-Nam Phủ-phán ». Sắc chỉ ra rồi Bao-Công cứ tuân theo đó mà làm. Từ đó những quan ý thế thấy đều lạnh mình mà sửa tánh.

## ÁN THỦ BỐN MƯƠI BỐN

### Bán giày bắt bọm

Lúc đó Bao-Công còn làm Phủ-doãn tại phủ Khai-phong, nhơn đi xét tra các án và xem phong tục dân gian. Khi đến phủ Tế-nam vào phủ ngồi giữa Công-đường, bọn Ty-lại đem hết án tờ mà dâng cho Bao-Công thăm đoán, trong ấy những việc nhẹ nhàn thì người tha hết, dạy về phải an vui nghiệp nghề mà làm ăn. Còn đang phân đoán, bỗng thấy trước sân có một luồng gió trốt, buội cát mịn mù, bọn công-lai đứng hầu hai bên, đều mờ mắt ra đà không đứng. Khi luồng gió qua rồi, thì không có điều chi lạ, duy trên bàn án của Bao-Công, có một lá cây lớn bằng bàn tay, bay nằm tại đó ; không biết là lá cây gì, Bao-Công cầm lên mà coi hồi lâu, rồi trao chuyển cho những kẻ tả hữu mà hỏi rằng : « Lá này là lá cây chi ? » Trong đám công-lai có tên Liễu-Tân nhìn biết dạng lá ấy, bèn bước đến mà bẩm rằng : « Trong thành này, các xứ đều chẳng có cây ấy, cũng chẳng biết cây ấy tên gì, song cách thành đây chừng hai mươi lăm dặm, có một cảnh chùa gọi là chùa Bạch-hạt, trước cửa chùa có hai cây ấy, cao lớn dị thường, nhánh lá rất nên thanh mát, cái lá này đây là lá cây ở nơi chùa Bạch-hạt mà bay đến ». Bao-Công nói : « Người nhìn có chắc thiệt hay không ? » Liễu-Tân nói : « Nhà tôi ở gần chùa ấy, sớm tối tôi vẫn thấy thường, có lý nào tôi dám nhìn sai ». Bao-Công bèn nghĩ thầm rằng : « Cũng có sự oan khức chi đây ». Bèn ngồi kiệu giả đi bán hương, dặng thư coi có động tịnh chi chẳng. Khi đến nơi, bọn sai vội vã ra rước vào nơi phương-trượng mời ngồi trà nước vừa xong, bỗng thấy trước sân có gió. Bao-Công nhớ lại gió trốt hôm qua, liền khiến Liễu-Tân đi theo mà coi. Liễu-Tân vâng mạng ra coi, té ra cũng là gió trốt vẫn vẫn tới chỗ gốc cây mà lặn mất. Liễu-Tân trở lại bẩm với Bao-Công. Bao-Công nói : « Chỗ ấy ắt có duyên cớ chi đó ». Bèn khiến Liễu-Tân lấy cuốc xuống đào lên mà coi, thấy có một chiếc chiến rách, bó một cái thây con gái chừng mười tám



mười chín tuổi mà chôn tại đó, xem khắp châu thân thì chẳng có vết tích chi cả, duy có da mỗi nứt nẻ, con mắt có hơi lồi, cạy miệng hã ra mà coi thì thấy có một cây tim bằng tre đâm thấu yết hầu. Xem kỹ rồi chôn lại chỗ cũ, trở vào phương-trương, dò hết bọn sãi trong chùa mà hỏi. Bọn sãi đều nói chẳng biết. Bao-Công liệu hỏi gấp không dặng, bèn làm thỉnh giả ý bỏ qua mà trở về phủ, rồi vào tư nha chong đèn mà ngồi, suy nghĩ một mình rằng: «Nơi trước cửa chùa sao lại có tử thi của đờn bà nào mà chôn tại đó, dẫu cho người ngoài mà có giết hủ chi nhau thì cũng chôn chỗ khác, không lẽ đâm tới đó mà chôn, hay là trong bọn sãi này có đũa bất lương nó mưu hại người con gái ấy không biết giấu đâu, nên chôn dưới gốc cây cho nhem». Suy nghĩ hồi lâu, qua tới canh hai, trong mình mỗi một bèn nằm nơi ghế mà nghĩ, lúc đang mơ màng vùng chiêm bao thấy có một người con gái còn tơ đến khóc lạy mà bẩm rằng: «Tôi ở nơi phía ngoài thành cách chừng năm dặm, cha tôi họ Sách tên Long, vẫn có làm Ngục-tốt tại phủ này, tôi tên là Vân-Nương; hơn vì năm nay ngày rằm tháng giêng, đi với kẻ gia-nhơn vào thành mà coi lễ đèn, vừa lúc canh khuya, vùng lạc nhau không biết đâu mà kiếm, tôi vừa đi ngang qua Tây-kiều, gặp một gã trai tơ, xưng rằng ở một làng với tôi, chỉ dẫn cho tôi đi với nó, đi đến nửa đường lại gặp một người nữa, mà lại là một tên sãi trọc, nơi dưới bóng trăng tôi xem thấy rõ ràng, vừa muốn chạy trở lại trong thành, vùng bị tên trai tơ lấy thuốc độc ra, nhét đại vào miệng tôi, làm cho tôi á khẩu, chẳng nói năng chi dặng hết, bị hai đũa nó khiêng tôi, đâm thẳng về chùa, tôi biết chắc sao chúng nó cũng ô nhục thân tôi, tính không kể chi mà thoát thân cho dặng, vừa thấy trên hàng rào có một cây tim bằng tre, tôi nhờ đại xuống đâm ngay vào họng mà chết. Chúng nó lột hết đồ nữ-trang rồi đâm thây tôi mà vùi dưới gốc cây ấy, đến nay oan hồn chưa tang, xin đại-nhơn minh đoán cho tôi nhờ». Nói dứt lời rồi xưng xằng di mất. Bao-Công vừa muốn hỏi tên họ đũa hung vùng dứt mình thức dậy, đèn đuốc vẫn còn, bổi hồi nằm không an giấc, bèn rảo bước ngoài sông, thấy có một chiếc giày màu xám còn mới bỏ nằm tại đó. Bao-Công đã hiểu lai lịch rồi, bèn sanh ra một kế, chẳng cho ai hay lên kêu tên quân tâm phúc là Huỳnh-Thắng mà dặn nhỏ rằng: «Người hải già làm một tên thợ đóng giày, gánh đồ nghề theo cho đủ, rồi cũng bỏ chiếc giày này vào gánh đem theo, lên nơi chùa Bạch-hạt, rao theo các sở tăng-phóng rao bán,



như có ai nhìn chiếc giày này thì người phải mau mau trở về mà báo lại cho ta hay, chớ nên sơ lậu». Huỳnh-Thắng vàng lời, giả dạng gánh đồ tới chùa mà bán, rao bán những giày thầy chùa. Nhắm lúc thầy chùa ngày ấy ở không, nên xúm nhau lại lựa mua xăng xít. Trong bọn ấy có một tên sãi tơ, cầm lấy chiếc giày mới mà nhìn hồi lâu rồi nói rằng: «Giày này ta mới đặt cho thợ đóng đây, ta cất để trong phòng, mi làm sao mà ăn cắp được, lại dám đến đây mà bán». Huỳnh-Thắng ban đầu còn cường biện, sau thấy tên sãi tơ ấy vào lấy ra một chiếc nữa, giống in một kiểu, quả thật một đôi. Huỳnh-Thắng cũng cố ý cải lấy om sòm, bị bọn thầy chùa giựt lấy đôi giày đem vào mà cất. Huỳnh-Thắng giả ý nhịn thua cất gánh lên vai ra khỏi cửa chùa chạy tuốc về nhà biao bẩm. Bao-Công liền ra lệnh cho quan binh, đến vây chùa Bạch-Hạt, bắt hết bọn thầy chùa chẳng sót một người, dẫn về đến nhà, bèn bắt tên sãi nhìn giày ra mà tra trước, lúc ấy nơi trước công đường những binh cụ đã bày sẵn ra rồi, xem rất oai nghiêm. Tên sãi ấy dả khiếp vía kinh hồn, chưa kịp tấn khẩu, mà nó dả đem tình do về vụ hiếp bức nàng Sách-thị, nhứt nhứt chiêu khai ra hết. Bao-Công lấy theo lời khai ấy mà kết án ra, thì hai tên sãi tơ đồng mưu mà bức sát Sách-thị ấy, thấy đều xử trảm, còn bao nhiêu tăng chúng vẫn ở một chùa, đã rõ biết mà giấu nhem cho nhau, thì cũng là đồng lõa, phải bắt hết đầy ra Ác-châu mà sung bổ vào cơ lính. Khi phân đoán xong rồi, Bao-Công bèn vào kinh mà tâu lại cho Nhơn-Tôn nghe, và xin phong vinh cho nàng Sách-thị. Nhơn-Tôn y lời, liền hạ sắc cho quan Hữu-ty, xây mồ đắp mã sanh biểu cho Sách-vân-Nương mà nêu gương liệt-nữ.

## ÁN THỨ BỐN MƯƠI LĂM

### Lấy đây tớ mà giết chồng

Tại phủ Khai-phong, có một người nhà giàu, tên là Ngô-thập-Nhị, tánh ưa kết bạn với mấy tay danh-sĩ, vợ là Tạ-thị, dung nhan đẹp dễ, mà có tánh phong-tinh. Ngô-thập-Nhị có một người anh em tri-kỷ, tên là Hàng-Mãng, vẫn là một đấng trượng-phu, đường đường chánh chánh, hay tới lui chơi bời với Ngô-thập-Nhị. Tạ-thị thường kiếm lời trêu ghẹo luôn luôn. Còn Hàng-Mãng thì nghĩ vì giao hậu với anh Ngô, cho nên kìa Tạ-thị cũng như chị dâu mình vậy, chẳng hề sanh nhứt điểm tà tâm.



Ngày kia nhằm cuối tiết đông, tuyết hay lã rã. Hàng-Mãng bèn đến rủ Ngô-thập-Nhi dạo chơi mà thưởng tuyết, rủ vì Ngô-thập-Nhi lên ruộng chưa về. Ta-thị nghe Hàng-Mãng đến nhà, vội vã ra chào, miệng cười chúm chím, lại bước vào trong nhắc ghế mời ngồi, rồi quây xuống bếp sấm đồ uống rượu bùng lên thết đãi Hàng-Mãng, rồi lại ngồi ngang mà cầm khách. Rượu vừa xoàn xoàn. Ta-thị bèn ồm hời gheo rằng : « Hôm nay khí trời lạnh lẽo, không biết thiếm nó ở nhà có đợi chú về mà vầy chung tiệc rượu hay chẳng ? » Hàng-Mãng nói : « Nhà em nghèo nên, tuy có rượu uống mặc dầu, song chẳng hề sấm nổi đồ ăn ngon béo như vầy ». Ta-thị cố ý ép Hàng-Mãng uống hoài cho say, lúc ấy dâm tình đã phát động, liền đứng dậy rót thêm một chén rượu đầy, bước qua tay thì choàng ngang vai, còn tay thì đưa chén rượu ngay miệng Hàng-Mãng mà đổ vào và nói rằng : « Chú nó hãy uống thử một hớp cho biết thú-vị thế nào ». Hàng-Mãng thất kinh mà nói rằng : « Xin hiền tâu chớ làm như vậy, thoảng như trẻ ở trong nhà mà hay đứng thì cái tình nghĩa anh em ắt phải tuyệt rồi, từ rày sắp lên hãy bỏ cái thói ấy đi ». Nói rồi xô ghế đứng dậy, chạy tuốt ra ngoài. Xảy gặp Ngô-thập-Nhi trên ruộng vừa về, muốn cầm Hàng-Mãng ở lại. Hàng-Mãng bèn nói rằng : « Hôm nay chuyện vãn với anh không đáng ». Nói rồi từ giả quây quã đi liền. Ngô-thập-Nhi vào nhà trách vợ mình rằng : « Nay có chú Hàng qua đây, sao không cầm chú lại mà đãi đằng chi hết ? » Ta-thị nổi giận mà mắng ngược lại chồng rằng : « Mi tưởng anh em của mi tốt lắm hay sao ? Hôm nay nó biết mi đi khỏi, nó lại cố ý tới đây, ta cũng nghĩ nó là bạn thiết của mi, nên ta sấm đồ nống rượu mà đãi nó, ai ngờ nó ăn uống cho no say, rồi lại chọc gheo ta hoài bị mắng nhiếc mắc cỡ mà về rồi, còn hỏi tới nó làm chi ? » (Loại dâm-phụ cái lưỡi nó độc quá).

Ngô-thập-Nhi nghe nói bán tín bán nghi, song chẳng dám mở miệng mà nói điều chi hết.

Cách ít ngày tuyết lạnh gió êm, khí trời mát mẻ. Hàng-Mãng vào thành, xảy gặp Ngô-thập-Nhi giữa đường. Hàng-Mãng bước tới nắm tay mời vào quán rượu, hai người ngồi lại ăn uống với nhau. Hàng-Mãng bèn nói rằng : « Chị ở nhà thiệt là một người đờn bà bất lương, từ đây về sau, tôi ắt chẳng dám đến nhà anh nữa, sợ e mang tiếng thị phi ».



Ngô-thập-Nhị nói: « Sao hiền-đệ lại nói chi lời ấy, dầu cho chị em nó có làm lỗi điều chi, thì em cũng nghĩ lấy tình anh, mưa đừng chấp trách ». Hàng-Mãng nói: « Nơi nhà anh, phòng the cửa nẻo, phải ràng mà giữ gìn cho cẩn mật, tôi chỉ dặn anh một điều đó mà thôi, chớ còn việc gì khác nữa thì không cần nói đến ». Nói rồi phân ai về nhà nấy.

Qua năm sau, Hàng-Mãng đăng thơ của người cậu là Ngô-Lang, ở buôn bán tại chợ-Châu gởi về kêu Hàng-Mãng qua đó mà buôn bán, Hàng-Mãng muốn kiếm Ngô-thập-Nhị đăng tư giả mà đi, song không gặp đăng, nên phải bỏ ra mà đi. Chừng Ngô-thập-Nhị hay đăng, thì Hàng-Mãng đi đã bốn ngày rồi.

Nói về Ngô-thập-Nhị, ở trong nhà có một đứa gia-nhơn (bạn bè) tên là Uông-Kiệt, thẳng ấy hình dung tuấn tú, ăn nói khôn ngoan, Tạ-thị ưa lắm, bèn thông gian với nó, hai đang tình ý mê nhau quá, mà Thập-Nhị không hay biết chi hết.

Ngày kia Ngô-thập-Nhị biểu Uông-Kiệt sắm sửa đi thầu ruộng với mình, song Uông-Kiệt mắc mê luyện Tạ-thị quá nên kiếm chuyện chối từ ý chẳng muốn đi, bị Ngô-thập-Nhị la rầy, cực chẳng đã nên phải sắm sửa đồ đạc, khi gần lên đường, bèn lén vào phòng mà thổ lộ với Tạ-thị. Tạ-thị nói: « Việc này có khó chi, song mi phải làm sao tìm đăng cái mưu nào mà giết phước nó đi, rồi về đây ta sẽ tính. (Loài dâm phụ thiệt là ác, thiệt là bất nhơn). Uông-Kiệt rất mừng, bèn xách đồ hành lý theo chủ ra đi.

Đi được mấy ngày, vừa đến Cửu-giang-trấn, bèn tìm người quen là Lý-nhị-Xao mượn thuyền đưa qua Hắc-long-dám. Qua chiều tối thuyền đến miếu Long-vương, ghé lại đó, dam nhang đèn cúng đồ tam-xên mà cúng, rồi ăn uống với nhau. Ngô-thập-Nhị uống đã say mềm bèn bỏ đi ngủ, bọn Lý-nhị-Xao cũng đều ngủ hết.

Qua đến nửa đêm, Ngô-thập-Nhị mua đi tiểu-tiện. Uông-Kiệt phò ra trước mũi thuyền, rồi thừa lúc Ngô-thập-Nhị còn say, đập cho một đập, văng tuốc xuống sông chum mắt, rồi giả ý thất kinh mà la lên rằng: « Trời đất ơi! Chủ tôi té xuống sông rồi ». Bọn Lý-nhị-Xao dự mình thức dậy, sông thì sâu thẳm thẳm, phần thì ban đêm trời tối mịt mù làm sao mà cứu cho đăng. Trời sáng ra Uông-Kiệt bèn nói với Lý-nhị-Xao rằng: « Việc như vậy biết tính làm sao, phải trở về mà cho ở nhà hay, chớ đi đâu nữa làm gì ». Lý-nhị-Xao trong lòng sanh nghi, biết Ngô-thập-Nhị chết đó, chắc



là chết không minh bạch, bèn quây thuyền trở lại. Uông-Kiệt trả tiền ghe rồi, quây gỏi chạy tuốt về nhà, nói nhỏ việc ấy lại cho Tạ-thị hay, Tạ-thị cả mừng, song cũng làm bộ lập bàn thờ ra cho có chừng, rồi ngày đến ăn uống chơi bời ràng rịt với Uông-Kiệt không rời nhau một bước. Xóm riềng thấy đều biết hết, song chẳng ai thêm nói đến làm chi. (Lời xưa có nói : Nhà có vợ dâm đảng, chồng chẳng dặng thiện chung. Lời ấy quả không lầm).

Nói về Hàng-Mãng, ở tại Tô-châu, nhằm tiệc Mộ-xuân, trời chiều mát mẽ, bèn rảo bước dạo chơi, đi lần lần đến chỗ Lâm giang-đình, xa xa ngó thấy Ngô-thập-Nhị ở đầu kia đi lại, Hàng-Mãng mừng rỡ, mau chơn bước tới nắm tay mà hỏi rằng : « Anh có việc chi mà qua đến đây ? Ngô-thập-Nhị mặt buồn dàu dàu, nói với Hàng-Mãng rằng : « Từ em đi rồi, anh trông nhớ hằng ngày, nay anh có một việc, tìm đến mà cậy em, xin em đừng từ chối ». Hàng-Mãng nói : « Phía trước kia nơi chỗ đình thượng có chỗ ngồi, vậy thì anh em ta đến đó ngồi nghỉ rồi sẽ chuyện vãn với nhau ». Nói rồi hai người dắt nhau tới trước ngồi trên bậc đá. Hàng-Mãng bèn nói rằng : « Lúc trước tôi dặng thơ cậy tôi gặp quá không kịp từ anh mà đi, nay may mà gặp nhau đây sao coi ý anh buồn rầu giả dục, là có chi vậy ? » Ngô-thập-Nhị khóc rằng : « Ngày trước bởi anh chẳng nghe lời em nên phải chịu biệt nhau đôi đời ». Hàng-Mãng không dè Ngô-thập-Nhị đã chết rồi bèn nói rằng : « Anh là đường đường một dấng trượng-phu, sao lại nói như vậy ? » Ngô-thập-Nhị nói : « Anh nói ra xin em chớ sợ, vì anh mà nói chuyện với em đây vốn là hồn ma », Bèn đem hết đầu đuôi các việc mà thuật lại cho Hàng-Mãng nghe, Hàng-Mãng nghe nói rợn ớn : cả mình song nghĩ vì anh em ta tri kỷ với nhau nên cũng bớt sợ, rồi lại ôm Ngô-thập-Nhị mà khóc và nói rằng : « Như quả thật vậy thì tôi chẳng hề phụ nghĩa mà bỏ qua, song chẳng biết lúc đó xô anh xuống sông ấy, có ai hay biết chi chẳng ? » Ngô-thập-Nhị nói : « Lý-nhị-Xảo ở tại Trấn-giang-khẩu, người ấy vẫn biết cái sự oan khuất của anh, nay anh nói cũng đã hết lời, vì đường u minh cách trở, từ đây về sau đã đành vĩnh biệt, khó mà gặp mặt nhau dặng nữa ». Nói vừa dứt lời Hàng-Mãng vùng té xỉu, hồn mê một hồi rồi mới tỉnh dậy, kiểm lại cổ nhân thì đã đi dàu mất, Hàng-Mãng liền trở về tiệm nói dối với người cậu rằng có dặng tin nhà gặp lắm, nên xin cho về



chừng xong việc rồi sẽ trở qua, Ngô-Lang chẳng cầm để cho Hàng-Mãng đi về. Hàng-Mãng về đến nơi, hỏi thăm lối xóm thì họ nói Ngô-thập-Nhị chết đã hơn sáu mươi ngày rồi. Hàng-Mãng bèn sắm nhang đèn giấy mờ đem qua để trước linh sàng lay khóc vài van. Tà-thị nhờn ghét Hàng-Mãng chẳng thêm ra mắt, duy có người vợ bé của Ngô-thập-Nhị là Trần-thị, bước ra tiếp đãi, than khóc một hồi, lại tố cái sự oan của chồng cho Hàng-Mãng nghe. Hàng-Mãng an ủi một hồi, rồi từ già ra về. Tỉnh muốn đến quan mà đầu cáo ngặt vì tiền bạc không ngờ nên phải trở qua Tò-châu mà nói với người cậu. Người cậu ấy tên là Ngô-Lang, nghe Hàng-Mãng nói thì trả lời rằng: « Việc ấy chứng cứ không có, vả lại việc của người ta, chớ nên sanh sự mà liên lụy đến mình » Hàng-Mãng khóc mà nói rằng: « Cháu với Ngô-hữu, đã kết bạn sanh tử với nhau, ngặt bị con đờn bà bất lương ấy, cho nên anh em phải xa cách nhau. Mời đây ảnh lại hiện hồn về mà phủ thát việc ấy cho cháu, nay cháu há đi phụ rầy sao đành ». Nói rồi lại khóc oà. Ngô-Lang nói: « Nếu quả vậy, thì sáng có Bao-thái-Doãn người đi thưởng quân mới về Đông-kinh mấy bữa rày đây; vậy thì cháu hãy làm trạng mau mau đến đó mà cáo về vụ đây lấy chủ nhà, thì cái oan của cố nhân ắt rõ ». Hàng-Mãng y theo lời, làm trạng xong rồi, suốt đến Đông-kinh, vào phủ Bao-Công mà qui trạng. Bao-Công gạn hỏi đầu đuôi rồi sai quan Công-bái đi bắt Uông-Kiệt với Tà-thị đem về tra hỏi. Uông-kiệt già hăm, cứ tranh biện hoài không chịu án. Bao-Công liền dạy đem hết cả hai mà giam vào ngục, tra hỏi mấy ngày mà chưa quyết định. Bao-Công bèn nghĩ rằng: « Việc thông gian giết chủ mà không có chứng cứ thì làm sao cho nó chịu khai ». Bèn lên đòi Hàng-Mãng đến mà hỏi: « Người cố nhân của người đã nói việc ấy với người, mà nó có nói người chủ dò tên chi cùng ở đâu hay chẳng? Hàng-Mãng nói: « Người chủ dò ấy ở tại Trấn-giang-khẩu, tên là Lý-nhị-Xao ». Bao-Công gật đầu.

Qua bữa sau, Bao-Công bèn sai Huỳnh-Hưng đến Trấn-giang-khẩu đòi Lý-nhị-Xao đến nhà, rồi hỏi qua việc ấy. Lý-nhị-Xao nói: « Đêm ấy trời đã khuya rồi, thì mặc ngũ không hay chi hết, khi nghe Uông-Kiệt truy hô, vội vàng thức dậy, song cứu không kịp, y đã chìm trôi đầu mất đầu rồi ». Bao-Công bèn dạy dẫn Uông-Kiệt và Tà-thị ra, Uông-



Kiếp ra đến giữa công đường, thấy có Lý-thị-Xao tại đó, thì đã thất kinh, chưa kịp dựng hình tra khảo chi mà nó đã khai ra hết.

Bao-Công kết án xong rồi, liền dạy quân đao-phủ dẫn Tạ-thị với Uông-Kiếp ra chốn pháp trường chém hết cả hai, rồi bêu đầu ba ngày mà nêu gương cho thiên hạ biết cái tội đơn bà tham điều dâm dục, đã lấy dạy tử rồi lại giết chồng. (Đáng kiếp cho cái loài dâm phụ, mà cũng đáng kiếp cho những quan phản chủ.)

Rồi đó Bao-Công liền dạy Ty-lại xuất bạc kho ra thưởng Lý-nhị-Xao mà cho về. Còn Hàng-Mãng có nghĩa, biết vì bạn hữu mà thân oan, thiết đáng khen ngợi, lại nghe rằng Ngô-thập-Nhị có đưa con gái mười bốn tuổi. đang gả cho con trai Hàng-Mãng dựng phòng giữ gìn gia nghiệp cho họ Ngô cùng nối giữ hương khói cho hai nhà đời đời chẳng dứt.

## ÁN THỨ BỐN MƯƠI SÁU

### TỜ ĐI CHÚC

Tại Kinh-thành có một ông Trưởng-giã, họ Ông tên Kiến, cửa nhà phú hậu mà hay làm phước, làm đoan, xóm riềng bà con đều nhờ ơn châu cấp, mỗi khi ra đường gặp ai gây lộn đánh lộn với nhau thì lại khuyên can cho êm hoặc nảy ai thưa kiện với nhau, thì lại giải huê cho thuận, thiên hạ thấy đều ái mộ, đã bảy mươi tám tuổi mà không có con trai, duy có một đứa con gái tên là Truội-Nương gả cho một người rể kia tên là Dương-Khánh là kẻ tham lam, thấy cha vợ không có con trai, thì trong lòng hăm hăm chắc sao của ấy cũng về tay mình. Mỗi khi ăn tiệc thường nói với người ta rằng: « Từ xưa đến nay, hề có con trai, thì của về con trai, mà không có con trai thì của về con gái cha vợ ta đã già rồi, chắc là không có con trai, sao ông không giao phứt gia nghiệp cho ta chưởng quản cho rồi, làm chi còn để không biết ». Ông-Kiến hay dựng lời ấy thì bất bình, song nguôi lấy làm buồn vì mình không có con trai, duy có một đứa con gái là vợ của nó đó mà thôi, phần thì bà con thân thích cũng không, nên cũng phải dằn lòng mà chịu. Trong xóm thấy Ông-Kiến là người trung hậu mà lại chẳng có con trai, ai nấy cũng đều than rằng: *Ông lão nhược vô tử, Thiên-công chọn bất từ.* (Ông lão mà không con trai, ông trời thiết chẳng lành.

Cách vài năm sau Ông-Kiến tuổi tám mươi chẳng, mới cưới vợ bé là nàng Lâm-thị, may sanh dựng một đứa con



trai, đặt tên là Ông-Long Xóm riêng và bà con trong họ đều đến chúc mừng duy có Dương-Khánh trong lòng chẳng đẹp, tuy bề ngoài làm bộ vui cười, chớ trong lòng rất nên đố kỵ. Còn Ông-Kiến cũng biết ý về mình, nên lo thầm rằng : « Cha thì già con thì muộn, nay ta đã gần đất xa trời chết sống nay mai không biết, nếu rủi mà ta nhắm mắt đi rồi, thì đứa con ta đây cũng như cá nằm trong chảo, chắc sao cũng chẳng khỏi tay thằng rề dừ, nhưng mà ta nghĩ lại thì nó chỉ tham lợi về sự nghiệp của ta đây mà thôi, nếu ta giao hết cho nó thì ắc nó vui lòng, còn có dạ nào mà lo hại con ta nữa dặng, ấy là : Nó muốn lấy đi, thì ta cũng cho đi, như vậy mới lưỡng toàn cho ».

Cách ba tháng sau. Ông-Kiến đau nặng, biết mình không lẽ sống, bèn kêu rề là Dương-Khánh vào, khóc mà nói rằng : « Cha chỉ có hai đứa con mà thôi ; trai cũng là con, mà gái cũng là con, song cha muốn có con trai cho đủ với đời đó mà thôi, chớ xét lại cái gương mặt nó đó không làm chi cho nên việc dặng, sao cho bằng con gái, lại thêm con đây là rề rất khôn ngoan, vậy thì nay cha giao hết gia nghiệp cho con quản xuất, rắng mà gìn giữ lấy cho lâu dài » Nói rồi liền lấy tờ di chúc ra mà giao cho Dương-Khánh, lại đọc cho Dương-Khánh nghe. Tờ di chúc viết luông tuồng, không có chấm câu, song ông phân câu miệng mà đọc rằng : *Bác thập lão ông sanh nhưt tử, nhưn ngón phi thị ngó tử giả gia sãng diền viên tận phó giữ nữ tế, ngoại nhưn bất dất tranh chấp* ». Dương-Khánh nghe đọc rồi thì mừng vui chẳng xiết, liền lãnh tờ di-chức đem về cấp ca cấp cùm giấu để trong hộp, cất kiu lăm, chẳng cho ai hay, rồi cứ lo điếm dượt gia tài mà quản nghiệp.

Cách ít ngày Ông-Kiến qua đời, chôn cất xong xuôi, Dương-Khánh lãnh dặng gia-nghiệp, lấy làm dất chí.

Lần hồi ngày tháng như thoi, thấm thoát hai mươi năm ngoài, Ông-Long đã lớn khôn, am hiểu việc đời, bèn nghĩ rằng : « Cơ nghiệp của cha ta, rề quản xuất dặng còn ta là con trai, lại quản xuất không dặng hay sao ? » Nhưn cây thân thích đến nói với anh rề. Dương-Khánh giận lăm mà nói rằng : « Gia nghiệp này của cha vợ ta, vũ lại cha vợ ta vẫn đã có nói rằng thằng ấy không phải là con, nay nó tại dám đèo bông mà tranh sự nghiệp với ta nữa sao ? » Ông-Long thấy vậy rên phải đi kiện, song quan nào cũng cứ theo tờ di chúc ấy mà xử cho Dương-Khánh dặng. Ông-



Long chẳng phục. Lúc ấy Bao-Công ở tại kinh-thành Ông-Long làm đơn trạng lên đến nhà Bao-Công mà đầu cáo. Bao-Công chấp đơn, hỏi cho đòi Dương-Khánh đến mà hỏi rằng : « Người chiếm đoạt gia nghiệp của Ông-Long đã lâu rồi, sao đến nay còn chưa chịu giao lại ? » Dương-Khánh nói : « Gia nghiệp ấy thì là của cha vợ tôi đã giao cho tôi, có can thiệp chi với Ông-Long ? » Bao-Công nói : « Ông-Long là con trai, mà không can thiệp, còn như mi thì có nữa con (1) sao lại dặng chiếm đoạt ? » Dương-Khánh nói : « Cha vợ tôi đã có nói rõ rằng nó không dặng tranh chấp, sẵn có tờ di chúc dầy cũng đủ mà làm chứng ». Và nói và lấy tờ di chúc dâng lên, Bao-Công đọc rồi cười rằng : « Tại mi hiểu sai chớ, tờ di chúc này rõ ràng cha vợ mi muốn giao hết gia nghiệp cho con trai, chớ mi là rề vốn là người ngoài không dặng tranh chấp ». Dương-Khánh lại cãi rằng : « Cha vợ tôi đã viết trong ấy câu rằng : *phi thị ngô tử giả, gia sản diên viên tận phó giữ nữ-tế, ngoại nhưn bất dật tranh chấp*, ấy có phải là người nói Ông-Long chẳng phải là con của người, cho nên gia-sản diên-viên đều giao hết cho tôi là rề, người ngoài không dặng tranh chấp hay sao ? » Bao-Công lại cười rằng : Ấy là cha vợ mi gạt mi đó cho nên người viết rồi mà cố ý để lòng tuồng không chỉ, chấm câu, chớ con trai ruột của người ta sờ sờ mà nói là ngoại-nhơn không cho tranh chấp hay sao ; thôi, để ta chấm câu lại cho rành mà đọc cho mi nghe ». Nói rồi liền đọc lại như vậy : *Bát-thập lão Ông sanh nhưt tử, nhưn ngôn, phi : thị ngô tử gia, sản diên viên tận phó giữ, nữ-tế ngoại-nhơn bất dật tranh chấp* », Nghĩa là : Ông già bảy mươi sanh một đứa con, người nói chẳng phải, chớ thiệt là con ta đó gia sản diên viên cho hết nó, rề là người ngoài, không dặng tranh chấp. Dương-Khánh thấy Bao-Công giải nghe có lý thì ghen ghẹo không nói chi dặng hết, nên phải đàm văn khế, gia tài sự sảng nhưt nhưt đều giao lại hết cho Ông-Long quản nghiệp. Ai nấy nghe dặng vụ này thấy đều ngợi khen Bao-Công rằng thần đoán.

(1) Đứa con là (bản tử)

